

MAURICE LEBLANC
L 2002

diy-ebook.com



MAURICE LEBLANC

PHONG CỤ SIÊU LƯA CỦA
ARSÈNE LUPIN



nhà xuất bản văn hóa thông tin

Những cú siêu lừa của Arsène Lupin

Maurice Leblanc

Tác giả: Maurice Leblanc

Biên dịch: Tân Quỳnh

Thể loại: Truyện trinh thám

NXB: NXB Văn hóa-Thông tin

Năm xuất bản: 2008

Số trang: 283

Kích thước: 13x20,5

Giá bìa: 35.000đ

Đánh máy: Nguyễn Ánh Hồng([ngọc trai đen](#)); Nguyễn Huyền Trang

Biên tập: Nguyễn Ánh Hồng

Tạo prc: Nguyễn Ánh Hồng

Nguồn: e-thuvien.com

Ebook: <http://www.dtv-ebook.com>



MỤC LỤC

CHUỖI VÒNG CỔ CỦA NỮ HOÀNG

CÚ RA TAY CHU TOÀN MÀ CÔNG CỐC

CUỘC TRUY TÌM VIÊN NGỌC CỦA MỸ NHÂN JENNY

SAFIA

VIÊN NGỌC TRÂN CHÂU ĐEN

MÊ GÁI MÀ ARSENE LUPIN SA BÃY

ARSÉNE LUPIN ĐẾN LÂU ĐÀI TỬ TRONG NGỤC TỐI

CÚ SIÊU LỪA VƯỢT NGỤC CỦA ARSÈNE LUPIN

CHIÊU GIỖN MẶT CỦA ARSÈNE LUPIN

QUÂN BÀI SẮT “BẢY CƠ”

CHUỖI VÒNG CỔ CỦA NỮ HOÀNG

Mỗi lần đại sứ quán nước Áo, hay phủ đệ của phu nhân Billingstone mở vũ hội, bà Bá tước phu nhân de Dreux-Soubise luôn luôn đeo trên cái cổ trắng nõn nà của mình “Chuỗi vòng cổ Nữ hoàng”. Và dường như năm nào có vài dịp trọng đại như thế để Bá tước phu nhân trưng chiếc vòng quý giá đó ra.

Chuỗi vòng cổ này có lai lịch khá lừng lẫy. Năm đó, theo lệnh của vua Louis 15, hai người thợ kim hoàn của hoàng gia là Bohmer và Bassenge đã làm chiếc vòng cổ lỏng lẫy có giá trị cao ngất ấy, để nhà vua tặng cho tình nhân của mình là Bá tước phu nhân de Barry. Sau đó, Hồng y giáo chủ de Rohan-Soubise đã có âm mưu hiến tặng chuỗi vòng ấy cho vương hậu Marie-Antoinette. Khi vụ việc thất bại, thì vào một đêm tháng hai năm 1785, cùng tham gia vào âm mưu đó, Bá tước phu nhân de La Motte đã gỡ những viên kim cương vô giá dính trên chuỗi vòng cổ ra để cất giấu, với sự giúp đỡ của chồng và đồng đảng Retaux de Villette.

Thật ra, bây giờ chỉ có thể khẳng định là phần giá đỡ để gắn kim cương là đồ thật thôi. Nhân lúc ông de La Motte và phu nhân còn đang vội vội vàng vàng gỡ những viên kim cương quý giá mà người thợ kim hoàn Bohmer đã lựa chọn kỹ càng ra, thì Retaux de Villette đã cất giấu phần giá đỡ. Sau đó, ông ta đã bán lại nó cho Gaston de Dreux-Soubise ở Italia. Gaston là cháu gọi bằng chú và là người kế thừa tài sản của Hồng y giáo chủ Rohan, đã ra tay giúp đỡ khi Hồng y giáo chủ sa cơ lỡ vận. Ông ta tìm đến nhà buôn kim hoàn người Anh Jeffreys-người nắm trong tay để chế kim cương và mua lại chỗ kim cương ấy, sau đó lại nghĩ cách phối thêm một ít kim cương khác vào. Phần kim cương mới, tuy có hình dáng, kích cỡ tương tự với số cũ nhưng chất lượng thì kém hơn hẳn. Cuối cùng, ông ta dựa theo chuỗi vòng cũ cho khám lại các

hạt kim cương vào, và tạo ra được “Chuỗi vòng cổ Nữ hoàng” nức tiếng gần xa ấy coi như là sự tưởng niệm đối với người chú của mình.

Hơn một thế kỷ trở lại đây, chuỗi vòng cổ này luôn luôn là niềm kiêu hãnh của gia tộc Dreux-Soubise. Dù thế sự đổi thay, dòng dõi suy yếu, nhưng các thành viên đời sau của gia tộc này thà sống tản tiện, túng thiếu chứ cũng quyết không chịu bán lại kỷ vật vương giả quý báu ấy cho ai cả. Ông Bá tước bây giờ lại càng coi nó là vật báu gia truyền cất giữ rất kỹ. Cẩn tắc vô áy náy, ông ta đã thuê hẳn một két an toàn của Ngân hàng tín dụng Lyonnais, chuyên dùng để cất giữ chuỗi vòng cổ ấy. Khi nào vợ cần đeo “Chuỗi vòng cổ nữ hoàng” chiều hôm đó ông ta sẽ đích thân đi lấy, ngày hôm sau lại tự mình đem cất trở lại két an toàn.

Tối đó, trong buổi chiêu đãi Quốc vương Đan Mạch Christiansen tại cung Castille-sự việc này xảy ra đầu thế kỷ-Bá tước phu nhân đúng là được dịp chơi trội. Ngay đến bản thân Quốc vương cũng phải chú ý đến vẻ đẹp kiều diễm của bà ta, thật là bắt mắt. Một đồ trang sức quý báu như vậy xem ra chẳng có người phụ nữ nào có thể đeo nó một cách tao nhã và sang trọng như bà ấy.

Đây đúng là một thành công kếp, Bá tước de Dreux quay trở về phủ đệ ở khu Saint-Germain, bước vào cửa phòng ngủ lòng đầy vui sướng. Ông vừa thấy tự hào về vợ mình, lại càng tự hào hơn về chuỗi vòng cổ gia truyền ấy đã đem lại vinh quang cho cả gia tộc ấy.

Bá tước phu nhân tháo chiếc vòng ra khỏi cổ mình một cách đầy nuối tiếc, đưa cho chồng. Ông ngắm nghía chiếc vòng cổ thật kỹ lưỡng với ánh mắt trìu mến pha lẫn sự ngưỡng mộ, cứ như mới nhìn thấy nó lần đầu vậy. Sau đó, ông cất chuỗi vòng cổ vào trong cái tráp đựng trang sức bọc da đỏ có khắc huy hiệu của Hồng y giáo chủ, để cái tráp vào trong căn phòng bí mật bên cạnh. Căn phòng nhỏ này thực ra là một không gian lõm vào phòng ngủ, tuy thông với phòng ngủ, nhưng lại ngăn cách hẳn. Muốn vào được căn phòng bí mật ấy, trước hết phải đi qua cuối chiếc giường trong phòng ngủ. Giống như mọi lần, Bá tước đặt cái tráp lên giá ngang trên cao, giấu lẩn vào đồng hồ đựng mũ

quần áo trong. Sau đó ông đóng cửa phòng ngủ, thay quần áo và lên giường ngủ sau một buổi tối vui vẻ.

Sáng sớm hôm sau ông dậy vào lúc chín giờ, chuẩn bị đích thân đi đến Ngân hàng tín dụng Lyonnais rồi mới quay về ăn sáng. Ông thay quần áo, uống cốc cà phê rồi ra tàu ngựa sai người chuẩn bị ngựa. Thấy có con ngựa hơi ủ rũ, ông liền sai người chăn ngựa dẫn nó đi một vòng quanh sân. Sau đó ông quay vào nhà, trở lại bên vợ.

Bà vẫn chưa ra khỏi phòng ngủ, người hầu gái đang giúp bà trang điểm. Bà hỏi ông:

- Anh định ra ngoài ư?
- Ừ...chính là vì chuyện đó...
- Vâng ... đúng vậy... như thế thì an toàn hơn...

Ông bước vào căn phòng nhỏ kia. Thế nhưng mấy phút sau, ông lại hỏi:

- Em đã lấy chiếc vòng cổ rồi à, em yêu?

Bà ngạc nhiên trả lời:

- Gì cơ? Không, em có lấy đâu.
- Nhưng em đã chuyển nó đi chỗ khác rồi sao?
- Không hề... Cửa phòng đó em còn chưa mở cơ mà.

Ông bước ra, mặt tái nhợt, nói lắp bắp:

- Em không...? Không phải em...? Vậy thì...

Bà vội vàng đi vào căn phòng bí mật. Hai người lật tung cả căn phòng, vứt hết các hộp đựng mũ ra, bới tung chỗ quần áo trong lên.

Ông Bá tước vừa làm vừa không ngớt lầm bầm:

- Chẳng ích gì nữa đâu...chúng ta có tìm nữa cũng chẳng ích gì... Anh đã để ở đây, chính là trên cái giá ngang này.

- Không chừng anh đã nhớ nhầm rồi.

- Chính chỗ này, chính là cái giá ngang này cơ, không phải cái đó- ông nói như một cái máy.

Căn phòng nhỏ này rất ít ánh sáng. Họ thắp một cây nến lên, chuyển hết quần áo và các vật dụng khác trong phòng ra. Đợi đến khi

căn phòng đã hoàn toàn trống không, họ đành phải đau đớn đón nhận sự thật ấy: “Chuỗi vòng cổ Nữ hoàng” đã thực sự biến mất!

Với tính cách mạnh mẽ, quyết đoán của mình, Bá tước phu nhân không lãng phí thời giờ vào việc khóc lóc kêu gào, bà sai người mời ngay cảnh sát trưởng Valorbe đến. Tài năng và sự sáng suốt của vị cảnh sát trưởng này họ đã nghe nói từ lâu. Cảnh sát trưởng lập tức phi ngựa đến ngay. Sau khi nghe kể đầu đuôi câu chuyện, ông liền hỏi:

- Thưa Bá tước, ngài có thể khẳng định rằng đêm qua không hề có người nào đi qua phòng ngủ của ngài không?

- Tôi khẳng định chắc chắn. Tôi vốn rất thánh ngủ, huống hồ phòng ngủ lại được khoá. Sáng nay khi vợ tôi kéo chuông gọi người hầu, tôi chính là người mở khoá cửa cơ mà.

- Không có con đường nào khác có thể đi vào căn phòng bí mật đó chứ?

- Không có-Bá tước trả lời dứt khoát

- Không có cửa sổ?

- Tôi muốn kiểm tra một chút...

Họ thấp vàng nện lên, Valorbe lập tức chú ý ngay là cửa sổ chỉ được cái tủ quần áo chặn đến một nửa, hơn nữa tủ quần áo không hề kê sát vào cánh cửa sổ.

- Kê gần thế này là được rồi-Ngài Dreux giải thích-nếu có người muốn di chuyển cái tủ quần áo thì chắc chắn sẽ gây ra những tiếng động.

- Cánh cửa sổ hướng về hướng nào?

- Hướng về phía cái giếng trời trong nhà.

- Trên tầng này còn có một tầng nữa ư?

- Còn hai tầng nữa. Nhưng ở ngang với tầng mà người hầu ở, tôi đã cho giăng lưới sắt dày ở miệng giếng trời. Căn phòng này khá tối chính vì những nguyên nhân đó.

Sau khi đẩy tủ quần áo ra, họ phát hiện thấy cửa sổ đóng kín từ đó cho thấy không có ai đã bò vào qua cửa sổ.

- Trừ phi tên khốn đó-Bá tước trầm ngâm nói đã trốn sẵn trong phòng của chúng tôi.

- Nếu vậy thì chìa khoá phòng ngủ sao lại còn nguyên trên ổ khoá?

Suy nghĩ trong giây lát, cảnh sát trưởng quay sang hỏi Bá tước phu nhân:

- Thưa phu nhân, trong nhà có ai biết là tối qua bà đeo chuỗi vòng này không?

- Dĩ nhiên, điều này tôi không giấu ai cả. Nhưng không có ai biết là chúng tôi giấu nó trong căn phòng bí mật này.

- Không ai biết?

- Không ai biết ngoài...

- Thưa phu nhân, xin bà hãy nói cho rõ, điểm này rất quan trọng.

Bà quay sang như muốn nói riêng với chồng:

- Em muốn nói đến Henriette.

- Henriette? Cô ấy cũng giống mọi người, không hề biết gì về việc này đâu.

- Anh có chắc không?

- Cô Henriette này là người thế nào?- Valorbe hỏi.

- Là bạn tôi hồi học ở trường nội trú nữ tu. Cô ấy, vì chuyện hôn nhân với một người thợ mà xung đột với gia đình. Sau đó chồng cô ấy chết, tôi liền sắp xếp một gian buồng phụ cho cô ấy mang con đến ở.

Nói xong, bà ngượng ngùng bổ sung thêm một câu:

Cô Henriette cũng giúp tôi làm chút việc nhà. Cô ấy rất khéo léo.

- Cô ấy ở tầng nào?

- Ngay tầng này, cách đây không xa... Ở đầu bên kia hành lang... Còn nữa, cửa sổ bếp của cô ấy...

- Cũng hướng về cái giếng trời này, chứ gì?

- Đúng vậy, đối diện với cái cửa sổ đó.

Nói xong thì tất cả lặng im một hồi lâu. Sau đó, Valorbe nhờ họ dẫn đường cùng đến xem chỗ của Henritte.

Khi vào phòng thì thấy cô ta đang khâu vá; con trai cô-Raoul đang đọc sách. Cảnh sát trưởng không thể ngờ rằng chỗ ở của mẹ con họ lại

có thể tòi tẹt đến vậy: Ngoài một căn phòng không có lò sưởi, chỉ có một khoảng sân lẩn vào chỗ nhà bếp. Ông hỏi cô ta vài câu. Nghe thấy chuyện chuỗi vòng đã bị mất cắp, cô ta tỏ vẻ vô cùng kinh ngạc. Tối hôm qua, chính cô ta đã chuẩn bị quần áo cho Bá tước phu nhân, chính tay cô đã đeo lên cổ phu nhân chuỗi vòng quý giá đó.

- Trời ơi! Cô hét lên. Ai ngờ được rằng có thể xảy ra chuyện này chứ.

- Cô không hề thấy có điểm gì khả nghi chứ? Người gây án rất có thể đã đi qua phòng cô.

Cô cười lớn, thậm chí chẳng hề nghĩ rằng mình cũng nằm trong diện khả nghi.

- Nhưng tôi không hề rời khỏi phòng mà! Tôi không ra ngoài lúc nào. Hơn nữa, chẳng lẽ ngài cũng không thấy ư?

Cô mở cửa sổ ngoài sân:

- Ngài xem, chỗ này cách cái cửa sổ đối diện kia ba mét đấy.

- Ai bảo cô là đồ bị lấy trộm ở căn phòng đó?

- Nhưng... chẳng phải cái vòng cổ được cất ở đó sao?

- Sao cô biết?

- O! Tôi đã biết là tối qua nó ở đây mà... Tôi nghe thấy nói như vậy ngay trước mặt mà.

Cô tuy chưa lớn tuổi, nhưng trông rất tiêu tụy, trên khuôn mặt lộ vẻ hiền thực, vâng lời. Cô im lặng một lúc, rồi đột nhiên tỏ ra vô cùng lo sợ, dường như cô linh cảm được một tai họa lớn sắp giáng xuống đầu. Cô kéo đứa con trai về phía mình và ôm ghì lấy nó. Đứa bé nắm lấy tay mẹ, tựa đầu vào ngực cô ra điều hiểu biết.

Sau khi ra khỏi phòng của Henriette, ngài de Dreux nói với cảnh sát trưởng:

- Tôi nghĩ là ngài không đến nổi nghi cho cô ấy chứ? Tôi có thể đảm bảo cho cô ấy. Cô ấy rất đáng tin cậy.

-Ồ! Tôi hoàn toàn đồng ý với ngài-Valorbe đáp-Đầu tiên tôi nghĩ là có thể cô ấy đã vô tình tham gia vào vụ trộm, nhưng bây giờ thì có thể loại bỏ khả năng này rồi.

Cuộc điều tra của cảnh sát trưởng không hề có tiến triển gì cả. Vài ngày sau đó, Chưởng lý tiếp tục cuộc điều tra. Ông ta tra hỏi những người hầu, kiểm tra khóa cửa, thử đóng mở cửa sổ của căn phòng bí mật đó mấy lần, rồi lại còn kiểm tra kỹ cái giếng trời đó từ trên xuống dưới vài lần... Kết quả cũng chẳng thu được gì. Ổ khoá hoàn toàn không có một vết xước. Từ phía ngoài không cách nào mở hoặc đóng được cửa sổ cả.

Phạm vi điều tra dần dần thu hẹp lại, xoay quanh Henriette. Theo điều tra, ba năm qua cô chỉ ra khỏi nhà có bốn lần, hơn nữa đều là đi mua đồ cho bà Bá tước. Thực ra, cô chính là người hầu và thợ khâu vá gần nhất với phu nhân de Dreux. Phu nhân đối xử với cô rất nghiệt ngã, không nể nang tình nghĩa gì cả; những người hầu trong phủ đều kín đáo xác nhận điều này.

Sau một tuần điều tra, Chưởng lý đã đi đến một kết luận hoàn toàn thống nhất với cảnh sát trưởng. Ông nói:

- Chúng tôi vẫn chưa biết thủ phạm là ai. Và dù có biết đó là ai, thì chúng tôi cũng không thể xác định người đó đã gây án như thế nào. Cửa thì khoá, cửa sổ thì đóng, kẻ đó rớt cuộc đã vào bằng cách nào? Càng khiến người ta khó lý giải hơn là sau khi kẻ cắp ra khỏi, khoá cửa phòng vẫn đóng với chìa khoá còn cắm nguyên trong ổ, cửa sổ phòng cũng đóng chặt như cũ. Đúng là không thể hiểu nổi.

Công tác điều tra kéo dài bốn tháng, cuối cùng cũng chấm dứt. Nhận định được giữ kín của phía cảnh sát là: vợ chồng bá tước, do túng quẫn quá đã bán “Chuỗi vòng cổ Nữ hoàng” đi rồi phao tin mất cắp. Sau khi vụ nã được khép lại thì không còn ai điều tra nữa.

Vụ mất trộm “Chuỗi vòng cổ Nữ hoàng” là một đòn nặng nề đối với vợ chồng bá tước, hơn nữa ảnh hưởng của nó còn rất dài lâu. Hồi xưa có được chuỗi vòng ấy đúng là một sự đảm bảo về uy tín, nhưng giờ đây thì tình hình đã thay đổi. Thái độ của những người chủ nợ đã không còn như trước nữa, đến muốn vay chút tiền thì sắc mặt của họ không còn dễ coi như ngày xưa. Vợ chồng bá tước đành phải đưa ra quyết định khẩn cấp: giao quyền sở hữu một phần tài sản cho các chủ

nợ làm thế chấp. Tóm lại, nếu không nhờ cậy vào gia sản đồ sộ mà tổ tiên để lại thì họ đã phá sản từ lâu rồi.

Bá tước phu nhân trút giận lên đầu người bạn học ở trường nội trú của mình, thường xuyên xỉ vả cô trước mặt mọi người. Trước là chính thức hạ cô xuống hạng người hầu, sau đuổi cô đi luôn.

Không ngờ, sau khi Henriette rời khỏi phủ đệ bá tước, bá tước phu nhân lại nhận được một bức thư của cô gửi đến:

“Phu nhân kính mến!

Tôi cảm ơn bà rất nhiều. Vì tôi nghĩ chắc chắn là bà đã gửi nó đến cho tôi, nếu không thì còn có thể là ai nữa? Chẳng có ai biết tôi ở nơi hẻo lánh xa xôi này cả. Nếu như tôi đoán sai thì xin bà hãy thứ lỗi, và xin nhận lời cảm ơn của tôi đối với những gì mà bà đã giúp đỡ tôi trước đây...”

Cô ta nói vậy là có ý gì? Bây giờ cũng vậy mà trước đây cũng thế, bá tước phu nhân chẳng có gì gọi là giúp đỡ cô ta cả. Cô ta cảm ơn như thế rốt cuộc là thế nào?

Bá tước phu nhân viết ngay thư trả lời, yêu cầu cô ta giải thích. Thư phúc đáp đã đến, trong thư Henriette nói, cô ta nhận được một bức thư từ bưu điện, không có số hay khai giá gì cả, bên trong là hai tờ séc mệnh giá 1000 franc. Cô ta đã gửi kèm bì thư đó cùng với thư trả lời này. Trên bì thư đó đóng dấu Paris, người gửi chỉ viết địa chỉ, bút tích rõ ràng là giả mạo.

2000 Franc này ở đâu ra đây? Là ai đã gửi? Cảnh sát lại tiến hành điều tra, nhưng chẳng có manh mối gì cả.

Một năm sau, lại xảy ra lại việc tương tự như thế. Cô Henriette đáng thương đã nhận được khoản trợ cấp đặc biệt như vậy liên tục trong sáu năm, năm nào cũng vậy. Chỉ khác là hai năm cuối cùng số tiền tăng gấp hai lần, lúc ấy cô Henriette đang mắc bệnh, may mà có số tiền ấy để chữa trị.

Còn có một điểm khác nữa: bưu điện lúc ấy đã từng mượn có là không có khai giá để giữ lại một bức thư. Thế là hai bức thư sau liền được gửi đi theo đúng quy định của bưu điện, bức thư trước được gửi từ Saint Germain, bức thư sau gửi từ Suresnes, người gửi ký tên là Anquety và Pechard. Nhưng địa chỉ của người gửi thì tất nhiên đều là giả. Sáu năm sau Henriette qua đời bí mật ấy vẫn không được khám phá. Trước mắt mà hai mươi năm đã trôi qua.

Hôm nay, phủ đệ của bá tước de Dreux mở tiệc. Trong số khách khứa có hai đứa cháu trai và một người em gái họ của ngài de Dreux. Ngoài ra còn có chánh án de Essavile, nghị sĩ hạ nghị viện Bochas, nhà quý tộc Floriany-ông này là bạn mà bá tước quen hồi đi du lịch đảo Sicily, và tướng quân de Rouzieres-bạn cũ của bá tước ở câu lạc bộ. Sau bữa cơm, các quý bà phu nhân và các cô tiểu thư uống cà phê, còn các quý ông thì rời khỏi phòng khách để đi hút xì gà; nhưng họ không đi cùng một lúc để tránh làm cho không khí trong phòng khách quá vắng lặng. Thế là mọi người đều bắt đầu nói chuyện phiếm. Có cô tiểu thư lấy bài ra bói cho vài quý ông. Tiếp đến, họ lại chuyển chủ đề sang các vụ án đã từng gây xôn xao dư luận một thời. Tướng quân Rouzieres vốn rất thích trêu chọc ngài bá tước, vì thế ông ta liền lôi chuyện “Chuỗi vòng cổ nữ hoàng” ra. Đây chính là đề tài mà bá tước de Dreux sợ phải nghe thấy nhất.

Mọi người bàn tán sôi nổi và đua nhau phát biểu ý kiến. Dĩ nhiên, tất cả các giả thiết đều có chỗ sơ hở hoặc tự mâu thuẫn cả.

- Thưa ngài-bá tước phu nhân hỏi ông Floriany-xin hỏi ngài có cao kiến gì không?

-Ồ! Tôi nghe là tôi chẳng có ý kiến gì thưa phu nhân

Mọi người hò hét ầm lên. Thế là nhà quý tộc liền kể vài câu chuyện giật gân, một cách sinh động đó đều là những câu chuyện mà ông ta và cha ông ta-một vị quan tòa địa phương ở Palermo- đã đích thân trải qua. Những câu chuyện ấy cho thấy, ông ta không chỉ can đảm hiểu biết hơn người mà còn rất có hứng thú với những câu chuyện giật gân kiểu như vậy.

- Tôi thừa nhận-ông ta nói-tôi đã may mắn giải quyết được một vài mà chính các cao thủ cũng phải bó tay. Nhưng xin các vị đừng vì thế mà coi tôi như Sherlock Holmes. Hơn nữa, tôi vẫn còn chưa biết rõ lắm về ngọn nguồn của vụ án này.

Các quan khách đều dồn ánh mắt về phía ông chủ của phủ đệ. Tuy không bằng lòng, Bá tước vẫn kể lại vắn tắt đầu đuôi câu chuyện. Nhà quý tộc vừa nghe vừa suy nghĩ, hỏi vài câu sau đó như là tự nói với mình:

- Lạ thật... Lúc tôi mới nghe thấy chuyện này, tôi không hề cảm thấy sự việc lại có nhiều chi tiết phức tạp đến vậy.

Bá tước nhún vai. Nhưng các quan khách thì ngồi vây quanh nhà quý tộc, muốn nghe ý kiến của ông. Thế là ông ta liền bắt đầu nói với một khẩu khí hơi võ đoán.

- Thông thường mà nói, muốn tìm ra kẻ gây án của một vụ giết người hay trộm cắp, thì trước tiên phải xác định hẳn đã ra tay như thế nào. Vụ án này như tôi thấy thì cũng khá đơn giản, bởi trước mắt tôi có một giả thiết duy nhất có khả năng xảy ra: kẻ đó không phải vào từ cửa phòng ngủ, mà vào từ cửa sổ của gian phòng bí mật đó. Vì cửa phòng ngủ đã cắm chìa khóa, từ bên ngoài không cách nào mở được thì dĩ nhiên hẳn chỉ có thể vào bằng đường cửa sổ.

- Nhưng cửa sổ bị đóng mà. Sau khi sự việc xảy ra chúng tôi đã kiểm tra rồi, đúng là đóng chặt mà-Bá tước giải thích.

- Nếu như hẳn vào bằng chỗ ấy-Ngài Floriani không để ý đến lời nói của ông Bá tước, cứ nói tiếp

- Chỉ cần dùng thanh ván gỗ hoặc dùng thang bắc một cái cầu nối từ sân thượng đến bậu cửa sổ của gian phòng bí mật đó, đợi cái tráp...

- Nhưng tôi đã nói rồi, cửa sổ đóng mà!- Bá tước không nhin được lại nói xem vào

Lần này thì ngài Floriani không thể không để ý đến những lời nói của bá tước được nữa. Lúc trả lời bá tước ông ta trông rất tự nhiên, thoải mái dường như lỡ bịch đến mức không thèm cãi lại lời giải thích của đối phương.

- Tôi tin là cửa sổ đóng chặt, nhưng chẳng phải là vẫn còn có cửa sổ thông gió ư?

- Sao ngài biết?

- Trước tiên, xét tới kiến trúc kiểu này của quý phủ thì đây dường như là một kiểu bố cục thường thấy. Tiếp nữa là cũng nên có cái cửa sổ thông gió này vì nếu không thì chẳng phải là không thể giải thích nổi vụ án này sao?

- Đúng là có một cái cửa sổ thông gió nhưng lúc đó cũng đã đóng. Do đó lúc ấy chúng tôi không để ý đến nó.

- Đây là một sai lầm! Nếu như lúc ấy để ý đến nó thì chắc chắn sẽ phát hiện nó đã được mở ra.

- Thế là thế nào?

- Tôi nghĩ cái cửa sổ thông gió này cũng giống như mọi cửa sổ thông gió khác, trên đỉnh có một vòng sắt nhỏ, móc vòng sắt là có thể mở được, đúng không?

- Chính là như thế.

- Cái vòng sắt này nằm giữa cửa sổ và tủ tường đúng không?

- Đúng vậy, nhưng tôi không hiểu.

- Xin hãy nghe tôi nói. Chỉ cần có dụng cụ. Ví dụ cầm một thanh sắt có đầu là móc cong, thò vào từ kẽ hở trên cửa sổ, móc vào vòng sắt và kéo thì cửa sổ thông gió sẽ mở ra.

Bá tước nhếch mép cười nhạt:

- Hừ! Hay lắm! Ngài nói rất hay! Nhưng ngài đã quên mất một chuyện ông bạn yêu quý ạ, đó là cửa sổ thông gió không hề có một kẽ hở nào cả.

- Có kẽ hở.

- Không thể nào, lúc ấy chúng tôi không nhìn thấy.

- Nếu muốn thấy thì phải quan sát kỹ, các ngài đã không quan sát kỹ. Chắc chắn là có kẽ hở, nó nằm dọc theo lớp mát tít chét cửa kính, và dĩ nhiên là theo hướng thẳng đứng.

Bá tước đứng dậy bước vài bước trong phòng khách với vẻ kích động, sau đó bước đến trước mặt Floriani và nói:

- Đồ đạc ở chỗ đó vẫn chưa bị di chuyển, còn nguyên hiện trạng... chưa có ai vào cái phòng bí mật đó cả.

- Đã như vậy thì thưa ngài hãy đến kiểm tra một chút xem tôi nói có đúng không.

De Dreux vội bước ra ngoài, phòng khách chìm vào im lặng mọi người đều lặng im như đang chờ đợi một điều gì đó.

Lát sau Bá tước xuất hiện trước cửa phòng khách, mặt tái nhợt có vẻ như đang rất xúc động. Ông run run nói với các quan khách:

- Xin các vị hãy thứ lỗi... Phán đoán của ngài đây quả là nằm ngoài sức tưởng tượng... tôi không thể nào ngờ được...

Bá tước phu nhân sốt ruột ngắt lời ông:

- Mau nói đi rốt cuộc là có không?

Bá tước lắp ba lắp bắp:

- Có kẻ hở... Chính là ở chỗ đó... dọc theo hèm cửa kính...

Bá tước tóm lấy tay nhà quý tộc, nói một cách khẩn thiết:

- Bây giờ thưa ngài, xin hãy nói tiếp!... Những lời ngài nói vừa nãy rất có lý, nhưng vẫn chưa kết thúc... Theo ngài thì rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?

Ngài Floriani nhẹ nhàng rút tay ra, đợi giây lát rồi mới nói tiếp:

- Hừm, theo tôi nghĩ thì thế này. Kẻ gây án biết Bá tước phu nhân đeo chiếc vòng ấy đi dự tiệc liên nhân cơ hội khi hai người không có ở nhà đã bắc thang gỗ nổi. Hắn theo dõi các hành động của hai người thông qua cửa sổ, nhìn thấy ngài giấu cái tráp đi. Đợi ngài vừa ra khỏi là hắn liền kéo cửa sổ thông gió ra qua kẻ hở đó.

- Cứ coi là như vậy, nhưng nếu hắn thò người vào từ cửa sổ thông gió thì vẫn không đủ vươn đến nắm đấm cửa sổ chứ.

- Cửa sổ bên dưới đã không mở được, thì dĩ nhiên là hắn chui vào qua cửa sổ thông gió rồi.

- Như thế sao được, đàn ông có gầy bé lắm thì cũng không chui qua được.

- Vậy thì chắc chắn là một đứa trẻ rồi.

- Một đứa bé!

- Chẳng phải ngài đã bảo là bạn của ngài, cô Henriette có một đứa con trai ư?

- Đúng nó tên là Raul.

- Vậy thì rất có khả năng là chính Raul đã gây án.

- Ngài có bằng chứng gì?

- Bằng chứng?... Dĩ nhiên là có... Ví dụ...- Ông ta ngừng lại suy nghĩ trong vài giây, sau đó nói tiếp-Ví dụ cái thanh gỗ bắc cầu ấy, nếu thằng bé đem từ ngoài vào thì hẳn người khác sẽ nhìn thấy. Vậy chắc chắn là nó lấy ngay trong nhà. Trong mảnh sân, chỗ Henriette dùng làm bếp chẳng phải có mấy thanh gỗ làm gác bếp ư.

- Tôi nhớ là có hai thanh.

- Nên đi xem lại một chút, hai thanh gỗ ấy có phải là được gắn cố định không. Nếu không phải thì dĩ nhiên có thể đưa ra giả thiết là thằng bé đã cạy chúng ra và nối chúng với nhau. Và bên cạnh đã có một cái bếp lò thì không chừng còn có thể tìm thấy một cái cời lò có đầu cong, có lẽ thằng bé đã dùng nó để mở cửa sổ thông gió đấy.

Bá tước im lặng bước ra khỏi phòng khách. Lúc này, các quan khách thậm chí đều có thể dự cảm được là lời nói của nhà quý tộc chắc chắn sẽ không lệch đi đâu được. Quả nhiên, khi quay lại phòng khách Bá tước nói lớn:

- Đúng là thằng bé đó, đúng là thằng bé đó đã làm. Ngài nói không sai một li.

- Ngài đã nhìn thấy hai thanh gỗ ấy... hay là cái cời lò?

- Tôi thấy rồi... đinh trên thanh gỗ đã bị cạy ra... cái cời lò vẫn còn ở đấy.

Bá tước phu nhân kêu lên:

- Thằng bé đó... thực ra phải nói là mẹ nó, Henriette mới là thủ phạm thực sự, chắc chắn là cô ta đã sai thằng bé...

- Không-Nhà quý tộc ngắt lời bà-Việc này không liên can gì đến mẹ thằng bé.

- Làm gì có chuyện ấy! Mẹ con nó ở cùng một phòng, mỗi cử động của đứa bé làm sao qua mắt được mẹ nó.

- Vậy "Chuỗi vòng cổ Nữ hoàng" thì sao? – Bá tước hỏi-Nói như vậy thì lúc đó đã có thể tìm thấy nó trong đồng đồ đạc của thằng bé chứ.

- Xin lỗi! Nó đã đem cái vòng ra ngoài rồi. Hôm đó, các ngài đột ngột đến chỗ ở của hai mẹ con nó, nó từ trường về. Đáng lẽ cảnh sát không nên huy động sức lực để đối phó với mẹ thằng bé, mà nên đến trường kiểm tra bàn học của nó mới phải.

- Vậy thì được, nhưng năm nào Henriette cũng nhận được hai ngàn Franc, đó lẽ nào không phải là bằng chứng cho thấy cô ta cũng là tòng phạm ư?

- Tòng phạm? Chẳng phải cô ta đã viết thư cảm ơn hai người vì món tiền đó ư? Hơn nữa, chẳng phải cô ấy luôn bị cảnh sát giám sát sao? Còn thằng bé đó thì tự do hoàn toàn, nó có thể đến các thành phố lân cận, tìm một nhà buôn và bán một vài viên kim cương với giá rẻ... Nó đặt điều kiện duy nhất là tiền phải gửi từ Paris đến và các năm sau thì cũng cứ lặp lại như thế.

Vợ chồng Bá tước và các quan khách có mặt ở đó dường như đều cảm nhận được sự oái oăm, trở trêu khó nói nên lời. Trong lời nói và sắc mặt của ngài Floriani, có một ý vị như đang chế giễu, hơn nữa dường như lại không hề là đùa cợt, mà là xuất phát từ thái độ thù địch, cố ý mỉa mai...

Bá tước phu nhân cười ha hả nói:

- Đúng là quá xuất sắc! Sự tưởng tượng của ngài đúng để người ta phải khâm phục!

- Ngài nhầm rồi-Ông Floriani tỏ ra nghiêm túc-tôi không hề tưởng tượng, tôi chỉ thuật lại toàn bộ những gì đã xảy ra mà thôi.

- Vậy làm sao ngài có thể biết được tất cả những chuyện đó?

- Chính ngài đã nói cho tôi biết. Từ tình huống mà ngài kể, tôi biết là hai mẹ con họ đã đến sống ở một thị trấn hẻo lánh. Người mẹ lâm bệnh; đứa trẻ đó nghĩ cách bán kim cương đi để chữa bệnh cho mẹ, hoặc là ít nhất cũng giúp cô ấy sống đỡ khổ hơn trong những ngày cuối đời. Cô ấy không khỏi bệnh, cô ấy đã chết. Năm tháng qua đi, đứa trẻ

đó đã lớn, trở thành một người đàn ông mạnh mẽ. Thế là điều tôi sẽ nói ra đây-tôi thừa nhận là tôi đã phát huy hết khả năng tưởng tượng của mình-chúng ta hãy giả định rằng anh ta có một nguyện vọng, muốn quay trở lại những người mà ngày xưa đã từng nghi ngờ, sai khiến, chỉ huy mẹ anh ta... Khi anh ta quay lại nơi xưa cũ ấy, nhìn thấy ngôi nhà cũ, nơi đã xảy ra bi kịch... Xin các vị thử nghĩ xem, lòng anh sẽ cảm thấy bi phần biết bao.

Ngài Floriani vừa dứt lời thì phòng khách im lặng khác thường, trên khuôn mặt của vợ chồng Bá tước biểu lộ rất nhiều trạng thái cảm xúc phức tạp: vừa như muốn tìm hiểu xem ẩn ý của ông khách là gì, lại vừa như sợ hãi khi đã hiểu được hết những ý tứ mà ông ta ám chỉ. Bá tước hỏi không ra hơi:

- Rốt cuộc ngài là ai, thưa ngài?

- Tôi là ai? Là tước sĩ Floriani, người đã may mắn được kết giao với ngài ở Palermo, rồi sau đó nhiều lần được ngài mời đến phủ.

- Vậy ngài kể câu chuyện này là có ý gì?

- Ôi, chẳng có ý gì cả, nói chơi thôi mà. Tôi giả sử nhé, nếu như con trai cô Henriette còn sống trên đời này, hơn thế nữa có thể chính miệng nói với ngài, rằng anh ta đã gây ra vụ án đó, chính là khi mẹ anh ta sắp ... mất bát cơm của một người hầu gái. Đau lòng khi thấy mẹ phải chịu đau khổ như vậy, anh ta đã gây án. Nếu như anh ta có thể chính miệng nói ra điều đó với ngài, thì anh ta sẽ vui sướng biết bao.

Nói xong, với một tâm trạng đang cố chế ngự kích động, ông ta đứng dậy khom người trước vợ chồng Bá tước. Không còn nghi ngờ gì nữa, Floriani chẳng phải là ai khác, mà chính là con trai của Henriette. Thần thái của ông ta, lời nói của ông ta đều để lộ ra điều này một cách rõ như ban ngày. Hơn nữa động cơ của ông ta, xem ra chính là muốn họ nhận ra ông ta trong trường hợp như thế này!

Bá tước do dự, cảm thấy vô cùng khó xử. Kẻ không coi trời cao đất dày ra gì này, sẽ phải đối phó sao đây? Kéo chuông gọi người đến? Cãi nhau một trận? Vạch trần toàn bộ sự việc ra, chỉ ra hẳn ta chính là kẻ ăn trộm hồi ấy? Nhưng đã bao nhiêu năm qua đi rồi, ai sẽ coi những

lời này là thật đây? Ai sẽ tin vào câu chuyện phiếm này đây? Không, cách tốt nhất là án binh bất động, tiếp tục giả đò như không biết gì hết.

Thế là Bá tước đến trước mặt Floriani, nói lớn bằng một giọng ôn hòa:

- Câu chuyện của ngài thật là thú vị, đúng là không thể tuyệt hơn. Chỉ có điều, đứa con trai hiếu thảo mà ngài nói tới đó, không hề biết là sau đó đã sống ra sao? Hi vọng nó vẫn có thể tiếp tục đi trên đường đời.

-Ồ! Dĩ nhiên rồi.

- Đúng vậy! Đúng là ra tay quá tài! Mới sáu tuổi mà đã lấy trộm được "Chuỗi vòng cổ Nữ hoàng" , đó chính là chiếc vòng cổ mà Marie-Antoniette cũng phải thềm nhỏ dãi đấy!

- Lấy trộm-Floriani nhắc lại, rồi tiếp-Và hơn nữa là chẳng hề gặp phải chút phiền phức nào, chẳng hề có ai muốn kiểm tra cửa sổ thông gió, hoặc kiểm tra bậu cửa sổ; trên bậu cửa sổ vốn tích một lớp bụi rất dày, vì nó để lại dấu vết trên đó nên đã lau sạch lớp bụi đi... Đúng vậy, một thằng bé vắt mũi chưa sạch, làm việc đó thì dĩ nhiên là vẫn còn thiếu kinh nghiệm lắm. Sự việc lại dễ dàng đến như thế? Chỉ cần muốn, chỉ cần thò tay ra là được?... Dĩ nhiên, nó muốn...

- Thế là nó liền thò tay ra rồi đó thôi.

- Thò cả hai tay ra-Nhà quý tộc cười lớn, để thêm vào.

Sau đó ông ta đứng dậy, đi đến trước mặt bá tước phu nhân, lịch sự cúi người cáo từ bà. Bá tước phu nhân thấy ông ta đi đến gần bất giác co người lại. Ông ta cười mỉm:

- Ô! Phu nhân, bà sợ rồi sao! Lẽ nào vở diễn này của tôi đã không hợp với quy định của xã hội thượng lưu chẳng?

- Đâu có! Câu chuyện của đứa bé này tôi rất hứng thú. Chuỗi vòng của tôi may mắn tìm được một người chủ tốt như vậy, đúng là tôi rất vui sướng. Nhưng theo ngài, người... phụ nữ ấy, đứa con trai của cô Henriette ấy, có theo ý trời, hoàn thành sứ mệnh của mình không.

Ông ta nghe thấy trong lời nói đó có chút ý châm biếm nên hơi run, rồi trả lời ngay:

- Tôi nghĩ là có, hơn nữa chắc chắn sứ mệnh này rất nghiêm túc, vì thế đứa trẻ ấy chưa bao giờ nhụt chí cả.

- Thế là thế nào?

- Chẳng phải sao, phu nhân biết đấy hầu hết kim cương đều là hàng nhái, chỉ có mấy viên mua lại của nhà buôn châu báu người Anh là đồ thật thôi. Thế mà dù cuộc sống vô cùng khó khăn, nó cũng không bán những viên kim cương thật đi.

- Nhưng rốt cuộc thì nó vẫn là "Chuỗi vòng cổ Nữ hoàng", thưa ngài-Bá tước phu nhân nói với một thái độ kiêu ngạo-Điểm này, tôi nghĩ là con trai của Henriette không thể biết được.

- Anh ta biết, thưa phu nhân, dù là hàng nhái thì chiếc vòng cổ ấy vẫn là thứ có thể khoe được, tóm lại là một biểu hiện đại diện cho danh tiếng. Ngài de Dreux ra hiệu cho vợ, nhưng Bá tước phu nhân vẫn nói tiếp:

- Thưa ngài, nếu như người mà ngài nói đến đó còn một chút sĩ diện...

Bà ta chưa nói xong, thì đã bị ánh mắt của Floriani làm cho im bật, không dám nói tiếp nữa. Ông ta nhắc lại lời bà:

- Nếu như người đó còn chút sĩ diện?....

Bà ta ý thức được rằng, nói chuyện với ông ta bằng kiểu đo thì sẽ chẳng có lợi lộc gì cả. Do đó, dù tính kiêu ngạo làm cho toàn thân run lên, bà ta vẫn cố kiềm chế bản thân, nén sự phẫn nộ lại, miễn cưỡng nói với ông ta một cách lịch sự:

- Thưa ngài, nghe nói sau khi Retaux de Villette lấy được "Chuỗi vòng cổ Nữ hoàng", đã bàn với đồng bọn gỡ hết kim cương gắn trên vòng ra, nhưng không dám động đến cái giá để gắn kim cương. Ông ta biết rõ những viên kim cương đó chỉ là vật trang sức, còn cái giá đỡ đó mới chính là thứ có giá trị nghệ thuật thật sự, kiệt tác thực sự, do đó ông ta không hề làm hại đến nó. Ngài có cho rằng anh ta cũng hiểu rõ điểm này không?

- Tôi tin là cái giá đỡ đó vẫn còn nguyên vẹn, anh ta đã không phá hỏng nó-Nhà quý tộc điềm nhiên trả lời.

- Vậy thì tốt, thưa ngài. Hôm nào ngài gặp anh ta xin hãy nói với anh ta rằng, vật kỷ niệm quý báu đại diện cho tài sản và danh dự của gia tộc ấy, để anh ta cất giữ thì không hợp lắm. Anh ta có thể lấy chỗ kim cương đi, nhưng "Chuỗi vòng cổ Nữ hoàng" thì vẫn thuộc quyền sở hữu của chúng tôi, giống như họ tên và danh dự của chúng tôi vậy.

Nhà quý tộc chỉ nói vắn vắn một câu:

- Tôi nhất định sẽ nói lại với anh ta, thưa phu nhân.

Nói xong, ông ta cúi người ra vẻ lễ phép chào phu nhân, Bá tước và các quan khách, rồi quay người ra về.

Bốn ngày sau, Bá tước phu nhân phát hiện thấy cái tráp bọc da đỏ có biểu tượng Hồng y giáo chủ ở trên chiếc bàn trong phòng ngủ. Bà hồi hộp mở ra xem bên trong như thế nào, thì thấy lại chính là "Chuỗi vòng cổ Nữ hoàng" đó.

Nhưng đối với một người coi trọng logic, thì việc nào cũng phải có nguyên do của nó. Hơn nữa, cho tên mình lên báo thì cũng chẳng có hại gì-vì thế ngày hôm sau, báo "Tiếng vọng nước Pháp" đã cho đăng mẩu tin gây chấn động như sau:

"Chuỗi vòng cổ Nữ hoàng" mà gia tộc de Dreux-Soubise bị mất cắp ngày trước, nay đã được Arsene Lupin tìm lại được và hoàn trả ngay cho chủ nhân. Công chúng vô cùng tán thưởng cử chỉ cao thượng này."

CÚ RA TAY CHU TOÀN MÀ CÔNG CỐC

Đã quá nửa đêm lâu rồi, trước cửa nhà dinh thự của Berthier mà vẫn còn năm sáu chiếc xe ngựa đỗ.

Ba giờ đêm, cổng dinh thự mở ra. Các quý ông, quý bà khách khứa lần lượt ra về. Có một vị khách thông dong thả bước dọc theo con đường là di chỉ tường thành cũ. Đêm đông yên tĩnh đến lạ thường, không khí trong lành pha chút se lạnh; lúc này mà dạo bước trên con phố vắng vẻ này ở Pari thì thật dễ chịu.

Nhưng càng đi, ông ấy càng cảm thấy có gì đó là lạ; dường như có người đang theo dõi mình. Quay đầu lại nhìn, quả nhiên có bóng người đang nấp sau một cây cổ thụ. Ông ta chẳng phải là người nhát gan, nhưng bất giác cũng rảo bước nhanh hơn. Kẻ theo dõi cũng theo sát, không dời... Ông ta cảm thấy tình hình không ổn, liền quay phắt lại, xông về phía kẻ đó, đồng thời rút súng trong người ra.

Nhưng chưa kịp rút súng, ông ta đã bị kẻ lạ mặt nhảy bổ tới tấn công. Hai bên giao đấu tay bo mới vài hiệp, mà ông ta đã đuối sức đi trông thấy thế liền kêu to gọi người đến giúp. Kẻ kia thấy vậy, quật mạnh ông ta xuống đất, xiết chặt cổ... Trước mắt ông ta giờ chỉ là một màu đen kịt, tai ù nặng, có vẻ như sắp ngất đi. Đúng lúc ấy, đôi tay bóp mạnh đang đè lên người ông ta bị tập kích bất ngờ. Lúc này hẳn đã mất ưu thế; đầu tiên bị một chưởng ở bả vai, tiếp đó là một cú đá mạnh vào chân... Một lúc sau, tên lưu manh kia sợ hãi cuống cuống chạy mất.

Người nghĩa hiệp đó không đuổi theo mà cúi xuống hỏi người bị hại:

- Thưa ngài, ngài có sao không?

Ông ta không sao cả, đầu bị choáng váng nên nhất thời không thể đứng dậy được. May mà cách đó không xa là trạm thuế của thành phố, một nhân viên ở đó đã nghe thấy tiếng kêu cứu, nên chạy ra và chặn

được một chiếc xe ngựa. Ông ấy được dìu lên xe, người nghĩa hiệp ấy cũng đi theo ông về phủ trên phố L' Arsenal.

Lúc xuống xe, ông ta đã hồi phục hoàn toàn. Ông cảm kích nói với người hộ tống:

- Ngài đã cứu mạng tôi, đại ân đại đức này tôi sẽ không bao giờ quên. Bây giờ, tôi không muốn bà vợ tôi biết. Nhưng bất luận thế nào thì ngày mai, ngài cũng phải đến nhà tôi ăn bữa trưa, để vợ tôi có cơ hội gặp mặt và bày tỏ lòng biết ơn đối với ngài-ông ấy xưng tên là Lu Weider Anbel rồi hỏi: - Có thể được hỏi quý tính ngài...

- Đương nhiên, tôi là Arsene Lupin.

Hồi này, Lupin mới vào nghề chưa lâu. Sau đó vô cùng thần kỳ vượt khỏi nhà tù đặc biệt, và còn làm mấy vụ án kinh thiên động địa nữa... Tức Lupin mới là tên cướp nghĩa hiệp thần bí nổi tiếng khắp đó đây. Còn Anbel lúc này chỉ là một nhà báo nhỏ. Vợ ông được nhận một khoản thừa kế kếch xù từ phú nhà triệu phú Blau Fuder mới mất; đây là tin "nóng" nhất hiện nay trên các báo.

Hôm sau, Lupin quần áo chỉnh tề tới dinh thự trên phố L' Arsenal. Ông Anbel đích thân ra đón và giới thiệu rất trân trọng Lupin với vợ mình. Vợ ông Anbel với dáng vẻ béo lùn, cứ luôn miệng gọi ông là ân nhân, tiếp đãi rất ân cần. Trong bữa ăn, bà ta nói chuyện rất hứng thú. Khi đợi mang đồ tráng miệng ra, bà ấy và Lupin cứ như bạn thâm giao vậy, không có chuyện gì là không nói. Bà ấy kể cả những chuyện khi bà còn trẻ, cả chuyện bà và ông Anbel đã yêu nhau như thế nào, chuyện ông Anbel tốt bụng, cả chuyện bà thừa kế một trăm triệu franc, rồi chuyện khốn quẫn mà bà sắp phải đổi mặt. Vì ông Blau có một đứa cháu luôn quấy phá, kiện bà về quyền thừa kế tài sản, nên hiện nay khoản tiền này bị phong tỏa, tất cả cổ phiếu đều ngừng hoạt động.

- Ông thử nghĩ xem, ông Lupin, tất cả cổ phiếu đều ở bên kia-ở két an toàn, trong thư phòng của chồng tôi. Nhưng tôi thậm chí còn chưa được thấy, như thế có quá đáng không chứ!

Còn ông Anbel rất trịnh trọng hỏi han tình hình của anh. Lupin rất thành thật về việc mình vẫn chưa tìm được công việc nào. Thế là phu

nhân Anbel liền mời chàng tuổi trẻ này làm thư ký cho nhà họ, trả lương tháng là 150 franc. Anh không cần chuyển đến ở, nhưng mỗi ngày đều phải đến làm việc. Để thuận tiện, anh còn có thể tự chọn lấy cho mình một buồng làm phòng làm việc ở tầng ba.

Phòng mà anh chọn, thật tình cờ, lại nằm chính trên thư phòng của ngài Anbel tốt bụng.

Không lâu sau, Lupin phát hiện công việc của mình chỉ như là tượng trưng thôi. Trong suốt hai tháng, anh chỉ thảo có bốn bức thư không có gì là cấp bách; một lần bị chủ nhà gọi lên, vì vậy được tận mắt nhìn thấy cái két an toàn. Ngoài ra, anh còn thấy rằng công việc thư ký nhàn hạ này dường như chỉ ở một chỗ, không thể quen biết với Angadi hay vị chủ tịch luật sư Grubet. Vì chủ nhà từ trước tới nay không hề tham gia tiệc tùng mang tính xã giao.

Nhưng anh không hề thấy buồn, mà ngược lại còn cảm thấy cũng hay, không phải tiếp xúc với người khác, càng được tự do hơn. Với lại, anh không hề rảnh rỗi. Nhiều lần anh bí mật lên vào thư phòng, xem xét kỹ lưỡng cái két an toàn không lấy làm gì đẹp đẽ kia. Đối với “cái gã gang thép đàn độn” này, có lẽ giữa, tuốcnơvit, xà beng... đều không có tác dụng gì.

Nhưng Lupin không hề nản lòng, anh tự nhủ rằng: “Quan trọng nhất là phải mắt tinh tai thính”

Anh kiểm tra kỹ lại một lượt căn phòng của mình, và đã tìm ra một cách. Anh đặt một dụng cụ nối đến trần nhà thư phòng của Anbel, giấu nó ở giữa hai phào chỉ của trần nhà. Đó chính là ống nghe và kính viễn vọng của anh; muốn “tai thính mắt tinh” thì phải dựa vào nó.

Từ đó trở đi, hàng ngày anh luôn dành nhiều thời gian nằm bò trên sàn nhà. Từ đây anh có thể nhìn thấy phu nhân Anbel đang kiểm tra sổ sách tài sản ở trước két an toàn; thậm chí còn nhìn thấy họ xoay bốn vòng rồi mở két. Lúc này, anh dường như không chớp mắt, chăm chú nhìn từng động tác để nhớ kỹ số vòng xoay.

Có một hôm, anh trông thấy hai vợ chồng họ chưa khóa két mà đã ra khỏi thư phòng. Nhân cơ hội đó anh liền vội vã chạy nhanh xuống

lâu để vào thư phòng. Đúng lúc ấy hai người họ quay lại.

- Ô! Xin lỗi, tôi vào nhầm phòng rồi-Lupin vừa rớt xin lỗi vừa bước ra.

- Mời vào, ông Lupin! Hãy vào đi, đây chẳng phải cũng là nhà của ông sao? Chúng tôi đang có chuyện muốn thỉnh giáo ông đây. Lúc này, nên bán cổ phiếu nào thì tốt: cổ phiếu đối ngoại hay trái phiếu?

- Chẳng phải đã đóng băng rồi sao?- Lupin ngạc nhiên hỏi.

- Ô! Không phải toàn bộ chứng phiếu đóng băng.

Bà ta mở cửa tủ, Lupin nhìn thấy bên trong đặt một sấp cổ phiếu có giá trị, mỗi sấp được bọc trong một tấm lụa. Bà ta lấy ra một sấp trong số đó. Nhưng chông bà lập tức phản đối:

- Không, Rewer bán cổ phiếu đối ngoại thì thật ngốc. Nó có chiều hướng sẽ tăng giá... Bây giờ có khi giá công trái cao hơn. Anh thấy thế nào?

Anh ấy không có ý kiến gì, song vẫn kiên nghị bán công trái. Thế là phu nhân Anbel cầm lên một tập khác, ông Anbel đón lấy nó và cất vào túi.

Buổi chiều, Anbel mời thư ký cùng ông đi tìm người mua, bán được bốn mươi sáu nghìn franc.

Tuy phu nhân Anbel nói “đây chính là nhà của ông”, nhưng Lupin không hề có cảm giác này. Chẳng hiểu sao mà anh luôn thấy mình thật nhỏ bé khi ở trong phủ này. Người giúp việc thì không hề biết đến tên anh, việc ấy không chỉ xảy ra một lần. Bọn họ chỉ gọi là... “ông ấy”. Ngay cả ông Anbel cũng nói với bọn họ: đi thông báo cho ông ấy...”, “Ông ấy đến chưa”. Tại sao phải làm ra vẻ bí mật thế?

Hơn nữa, sự nhiệt tình lúc đầu của phu nhân cũng không còn thấy nữa. Bây giờ, hai người dường như không nói chuyện gì với anh. Cả trong lẫn ngoài phủ, dường như đều cho rằng anh là quái nhân, không thích người khác làm phiền. Cho nên mọi người tỏ ra kính nhi viễn chi. Có lần anh bước tới tiền sảnh, nghe thấy phu nhân đang nói chuyện với hai người khác:

- “Ông ấy” tính cô độc, không thích nói chuyện...

Anh nghĩ, mặc kệ họ, dù sao thì anh cũng không cần để ý đến cái nhỏ nhặt ấy, thà suy nghĩ để thực hiện “kế hoạch” còn hơn. Có một điều anh đã nhận ra rằng không thể mong chờ phu nhân sẽ sơ ý làm rơi chìa khóa mà cả ngày bà ta không để rời xa. Anh ấy phải dựa vào chính bản thân hành động một mình.

Lúc này, vừa hay có các bài báo nói về hai vợ chồng Anbel. Tờ báo nọ còn lên án là họ đang lừa đảo. Phu nhân đọc xong, hết sức giận, đứng ngồi không yên. Lupin liền quyết định hành động. Năm ngày liền, sau khi tan ca lúc sáu giờ, anh liền khóa mình trong phòng, khiến mọi người cứ tưởng anh đã về. Trong khi đó, anh nằm bò trên sàn nhà, theo dõi từng động tĩnh của ông Anbel trong thư phòng. Đêm tối, mới lặng lẽ đi ra qua cửa sau vườn, và anh có chìa khóa cửa này.

Ngày thứ sáu, anh nghe được tin bà Anbel nhằm đáp lại những lời công kích ngấm ngầm tai hại kia, đã đề nghị bên có liên quan trực tiếp mở cửa két an toàn tiến hành kiểm kê. “Được Lupin suy nghĩ- “Tối nay, chắc họ sẽ rất bận.”

Quả nhiên sau bữa tối, ông chủ liền ở lì trong thư phòng; một lúc sau, phu nhân cũng vào. Hai người bắt đầu kiểm tra sổ sách tài sản.

Một tiếng đồng hồ trôi qua, rồi lại một tiếng nữa... Anh không còn nghe thấy động tĩnh gì, tất cả người giúp việc đã đi ngủ. Bây giờ tầng hai không còn ai. Đã quá nửa đêm, hai vợ chồng họ vẫn còn làm việc.

“Đến lượt mình rồi!”- Lupin thầm nhủ. Anh mở cửa sổ, bên dưới kia là vườn. Ngoài trời không trăng, không sao, tối mịt mù. Anh lấy từ trong tủ ra một sợi dây thừng, buộc một đầu vào thanh lan can, sau đó trèo qua lan can, trượt xuống tới lan can thư phòng. Cửa sổ căn phòng treo một tấm rèm rất dày, từ bên ngoài không thể nhìn vào trong được. Anh đứng một lúc, nghe ngóng xung quanh, rồi nhẹ nhàng mở cửa sổ. Cánh cửa này anh đã tháo chốt lúc chiều, nếu không ai động vào thì sẽ mở ra ngay được.

Quả nhiên, rất nhanh chóng anh đã mở được cửa. Anh cẩn thận đẩy nhẹ, rồi lại đẩy rộng thêm một chút nữa đủ để có thể ghé đầu vào. Anh

khẽ vén hai mép rèm cửa và nhìn qua khe, thấy hai vợ chồng họ đang ngồi gần cái két an toàn.

Họ đang chăm chú làm việc, chỉ đôi lúc nói nhỏ vài câu. Lupin ước lượng khoảng cách, trong đầu tính kỹ phương án hành động nhanh gọn nhất để họ không kịp lên tiếng kêu cứu. Đang chờ đợi, thì nghe thấy phu nhân ưỡn oải nói:

- Sao trong phòng lại hơi lạnh thế nhỉ! Tôi phải đi ngủ đây. Còn ông thế nào?

- Tôi kiểm tra xong mới ngủ.

- Làm xong! Vậy thì ông phải thức thâu đêm à?

- Không sao đâu, chỉ còn hơn một tiếng nữa sắp xong rồi...

Bà ta đứng dậy đi. Hai mươi phút, rồi ba mươi phút trôi qua. Lupin mở cửa sổ to ra chút nữa. Ông Anbel có lẽ cảm thấy có gió, nên quay mặt lại, nhìn thấy rèm cửa bị thổi bay, liền đứng lên định ra đóng cửa.

Lupin đột ngột ra tay, nhanh chóng đánh ngất ông ta, sau đó lấy rèm cửa bịt kín đầu ông ta lại, rồi trói cả người. Ông Anbel bị đánh đột ngột nên không thể kịp nhìn mặt kẻ phục kích. Lupin chạy nhanh tới két an toàn, lấy mấy tập cổ phiếu, bước xuống dưới lầu, đi qua sân, mở cửa phụ. Bên đường đã có một chiếc xe ngựa đợi sẵn. Tiện thể cũng nói luôn, rằng phu xe cũng là người chúng ta đã quen trong vở kịch ngay từ đầu truyện. Lupin cứu ông Anbel từ tay người này.

Lupin đưa món đồ kia cho người bạn này, quay lại thư phòng và lấy thêm vài sập lớn nữa. Hai lần đi lại, két an toàn đã trống không. Đợi xe ngựa đã lăn bánh đi rồi, Lupin mới quay lại phòng mình, trên tầng ba để cất dây thừng, xóa dấu vết. Việc lớn đã hoàn thành một cách thật sự thuận lợi ngoài sự tưởng tượng của anh.

Sau đó vài tiếng, Lupin và anh bạn kia bóc sập cổ phiếu ra, kiểm tra một lượt. Không ngoài dự tính, một triệu franc là giả. Song, những cổ phiếu và trái phiếu ấy đều đang rất nổi tiếng: cổ phiếu đường sắt vùng Pari, ngân hàng quốc gia, Cùng khoáng sản miền Bắc... Anh ấy mỉm cười, nói với bạn mình:

- Đương nhiên, những cổ phiếu, trái phiếu này phải chuyển nhượng.

Ngày hôm sau, Lupin nghĩ mình vẫn cứ đến phủ như bình thường. Nhưng khi xem báo, anh đã giật mình vì một tin vô cùng giật gân: vợ chồng Anbel mất tích.

Sau đó, cảnh sát kiểm tra đến hiện trường đã nghiêm trang, trịnh trọng mở két ra: không cần nói nữa, bên trong đương nhiên rỗng không!

Từ đầu đến cuối vụ án kết an toàn của phu nhân kể trên, là Lupin kể cho tôi nghe. Hôm đó, anh ấy có vẻ rất vui, vừa thủng thảng bước trong thư phòng của tôi, vừa chậm rãi kể cho tôi nghe.

- Nhưng tôi cảm thấy trong sự việc này có điều gì rất kỳ lạ-Sau khi lắng nghe rất chăm chú, tôi nghĩ ngợi rồi hỏi-Vợ chồng Anbel sao lại phải bỏ chạy chứ? Bọn họ chỉ cần nói là “Một triệu franc thật sự đã cất trong két an toàn bây giờ không còn là do bị trộm lấy mất”, thì có làm sao?

- Có lẽ là họ đã rất lo sợ-Lupin nói, nheo mắt nhìn tôi-Thật ra..

- Thật ra gì cơ?

- Không có gì.

Anh ấy ngừng lại không nói, là cứ làm sao? Trong đó ắt có ngụ ý. Chắc có liên quan đến bí mật nào đó. Nếu không, với tính cách của anh ấy sẽ không con cà con kê như vậy đâu.

Tôi tiện thể hỏi luôn:

- Sau đó anh không gặp lại họ nữa à?

- Không hề.

- Vậy có khi nào anh cảm thấy thương xót họ không?

- Tôi! Anh nói tôi thương xót cho họ ư?- Arsene Lupin nhảy dựng lên.

Phản ứng quá mạnh đó khiến tôi ngạc nhiên. Phải chăng, tôi đã gãi đúng chỗ ngứa của anh ấy? Tôi không làm gì khác mà dứt khoát hỏi thêm một câu:

- Lúc đó, có lẽ bọn họ rơi vào cảnh nguy khốn...Ít nhất lúc ra đi anh cũng thấy xấu hổ chứ?

- Ý anh là tôi nên cảm thấy áy náy, đúng không?

- Đúng thế.

Anh ấy đập mạnh một cái lên mặt bàn:

- Tôi muốn hỏi lại rằng, tôi phải cảm thấy áy náy với ai đây?

- Với hai người đã bị ông ta tước hết cả gia sản khổng lồ kia.

- Làm gì có gia sản khổng lồ chứ? Người anh em, đến thế mà ông vẫn chưa hiểu những cỗ phiếu ấy đều là giả ư?

- Đều là giả sao?- Tôi trợn mắt chờ người ra.

- Là giả tất-Anh phần uất thét lên-tất cả đều là giả cả, là đồng giấy lộn. Tôi chẳng lấy được đồng xu nào cả! Bọn họ cho tôi là tên ngốc nên đùa cợt, mà ông còn bảo rằng tôi phải cảm thấy áy náy ư! Ông muốn tôi diễn vai nào trong vở kịch này? Là Ancle Blau Fuder, người cháu không có thật của ông Blau Fuder. Bọn họ đã dựng lên câu chuyện giả tạo, khiến mọi người tin rằng tôi là cháu của ông Blau là một quái nhân, thích cô độc, lập dị. Như vậy, sự tồn tại của Blau sẽ không bị nghi ngờ, ngân hàng sẽ cho họ vay tiền, văn phòng công chứng cũng khuyên khách hàng mạnh dạn cho họ vay...

Nói đến đây, bỗng anh ấy dừng lại, trên khuôn mặt nở nụ cười tự chế nhạo và chậm rãi nói rằng:

- Không dấu gì ông, phu nhân Anbel còn nợ tôi năm nghìn franc chưa trả! Tiền lương ban đầu đã thỏa thuận tôi chưa cầm được đồng nào, mà bà ấy lại còn vay tôi năm nghìn franc, nói là muốn tiếp tế người nghèo, tức làm từ thiện mà không muốn để ông chồng biết!

CUỘC TRUY TÌM VIÊN NGỌC CỦA MỸ NHÂN JENNY

SAFIA

Một buổi sáng như thường lệ, vừa ra khỏi nhà đến tòa án thanh tra Ganimard thấy có gì đó là lạ từ trường huấn luyện ngựa: có người cứ chạy trước ông, dọc theo phố Pergolese.

Gã đàn ông ăn mặc tồi tàn, đội chiếc mũ lá dù đang là tháng 11. Cứ khoảng năm sáu mươi bước gã lại cúi xuống để buộc dây giày để nhặt chiếc gậy đánh rơi, không rõ hay là vì một lý do gì khác... Mỗi lần như thế gã lại lén đặt một mẫu vỏ cam mốc trong túi ra lên mép vỉa hè.

Ganimard vốn là người quan sát tinh tế nên không thờ ơ bỏ qua sự việc lạ lùng và kỳ quặc như một trò tiêu khiển trẻ con này. Ông quyết định theo dõi gã.

Kia rồi, trong khi gã ấy men mé bên phải đại lộ Grande-Armee, thì viên thanh tra thấy gã ra hiệu cho một thằng nhóc chừng 12 tuổi, đang đi dọc theo mé bên trái dãy phố.

Đi thêm 20 mét, gã đàn ông cúi xuống vén quần rất nhanh và một mẫu vỏ cam đánh dấu nơi gã đi qua. Cùng lúc, thằng nhóc cũng dừng lại vẽ một hình chữ thập bằng phấn trắng trong một hình tròn lên tường của một ngôi nhà kề cận.

Hai tên tiếp tục cuộc dạo bộ của chúng. Một phút sau, chúng lại lần lượt dừng. Gã đàn ông nhặt một chiếc ghim bằng trên đường, như vô ý để rơi ra mảnh vỏ cam. Còn thằng bé ranh kia lại vẽ lên tường nhà một vòng tròn với một hình chữ thập bên trong bằng phấn trắng.

- Chết tiệt!- Viên thanh tra lầm bầm suy nghĩ- Chúng báo tin... Quái quỷ! Hai tên kia âm mưu gì đây?

Hai đứa tiếp tục xuống đại lộ Friedland và ngoại ô Saint-Honoré mà không theo con đường nào khác. Sự việc đáng chú ý lại tiếp diễn.

Với cự ly gần như đều đặn, động tác kép kia cứ máy móc lặp lại. Nhưng rõ ràng là “gã vỏ cam” đó chỉ thực hiện việc của mình khi chọn được ngôi nhà cần đánh dấu; còn thằng nhóc chỉ đánh dấu ngôi nhà đó sau khi trông thấy gã đồng hành ra hiệu.

Sự việc xảy ra bất ngờ trước mắt viên thanh tra khiến ông ta hết sức quan tâm tới trò phối hợp ăn ý quái lạ đó.

Đến quảng trường Beauvau, gã đàn ông có vẻ ngập ngừng rồi như là đã dứt khoát, gã vén gấu quần lên rồi lại bẻ gấu quần xuống hai lần. Thế là thằng nhóc ngồi thụp xuống mép hè, đối diện với người lính đứng gác trước Bộ Nội vụ, đánh dấu bằng hòn đá vẽ hai vòng tròn với hình chữ thập ở trong.

Ngang qua điện Elysée, cách thức ấy lại tái diễn. Nhưng trên vỉa hè, nơi lính gác dinh Tổng thống bước từng bước một chậm rãi, lại có những ba dấu hiệu thay vì chỉ có hai ở lần trước đó.

- Vậy là sao nhỉ?- Ngài Ganimard lầm bầm. Mặt ông chợt tái đi bởi một cảm giác kỳ lạ. Dù sao ông cũng nghĩ ngay đến kẻ thù truyền kiếp của mình là Lupin như ông thường nghĩ tới liền mỗi khi có một tình tiết bí ẩn nào đó xuất hiện.

- Âm hiệu đó nói lên điều gì nhỉ?

Thiếu chút nữa là ông xông ra tóm cổ để tra hỏi hai đứa lạ mặt kia. Nhưng ông đã đủ khôn khéo không phạm phải sự ngu xuẩn ấy. Vả lại, “gã vô cam” đã dừng lại châm một điếu thuốc lá, thằng nhóc cũng cầm một đầu mẩu đến để xin lửa.

Bọn chúng thì thầm trao đổi gì đó với nhau. Liền đó, thằng nhóc chìa ra cho đồng bọn một vật gì đấy, viên thanh tra ngờ ngợ chí ít cũng là một khẩu súng lục trong bao. Cả hai tên cùng cúi xuống cái vật ấy và nhiều lần gã đàn ông quay nhìn về phía bức tường rồi đút tay vào túi làm động tác như thể lên đạn vậy.

Việc ấy vừa xong xuôi chúng quay ngay trở lại, đi dọc theo phố Surene; còn viên thanh tra vẫn bám sát theo chúng, nhiều lúc gần quá nên suýt bị chúng phát hiện... Ông thấy chúng cũng mất hút vào một ngôi nhà cổ, mà tất cả các cánh cửa đều đóng kín, trừ các cửa tầng ba và tầng trên cùng.

Ông thanh tra lao theo liền sau lưng bọn chúng. Qua cổng, ông nhìn thấy tận cùng là một khoảng sân khá rộng, treo biển hiệu của thợ sơn vôi; còn bên trái ở trên cao có cái lồng của một vận thăng.

Ông vội vàng đi lên và ngay từ tầng một đã cố leo nhanh hơn. Ông nghe có tiếng động huých huých ở bên trên như những cú đánh rất mạnh.

Khi lên đến chiếu nghỉ trên cùng, ông thấy cánh cửa đã mở. Ông bước vào, lắng tai nghe giây lát nhận ra âm thanh của cuộc đánh đập từ một phòng gần đó. Chạy ngay đến căn phòng phát ra tiếng động, dừng lại ở ngưỡng cửa, ông thở hỗn hển và sững sốt khi thấy “gã vô cam” và thằng nhóc đang cùng nện ghế uỳnh uỳnh xuống sàn gỗ.

Vừa lúc một nhân vật thứ ba từ phòng bên bước ra. Đây là một người đàn ông trẻ, chỉ khoảng hai mươi tám, ba mươi tuổi, râu xén

ngắn, đeo kính và khoác một chiếc áo vét trong lót lông cừu khá đẹp, đáng vẻ như một người Nga...

- Xin chào Ganimard!- Người đàn ông lên tiếng chào một cách thân mật.

Rồi quay sang vui vẻ nói với hai tên vô lại kia:

- Cảm ơn hai bạn và xin khen ngợi về kết quả đã đạt được. Đây là phần thưởng đã hứa.

Anh ta bảo chúng đi ra sau khi trao cho chúng tờ 100 franc, rồi đóng chặt cửa lại.

- Tôi xin lỗi ông, người bạn già- Anh ta ra vẻ bí mật nói với Ganimard-Tôi cần nói chuyện với ông... một điều cấp thiết.

Khi anh chìa tay ra bắt, viên thanh tra vẫn còn bàng hoàng, nét mặt bị méo xệch vì tức giận khiến anh ta kêu lên:

- Ông có vẻ chưa hiểu... Nhưng quả tình... tôi có một việc khẩn cấp cần gặp ông... Nào, phải thế chứ?

Rồi anh lại nói ngay, vẻ như đáp lại sự từ chối thẳng thừng của viên thanh tra:

-Ồ không, ông bạn già ơi, ông nhầm to rồi. Nếu tôi viết thư hoặc gọi điện tới chắc chắn ông không đến đây, hoặc sẽ đến với nhiều người nữa. Nhưng tôi chỉ muốn gặp riêng ông thôi. Thế nên tôi đã nghĩ ra cách phái hai con người tử tế kia “đón ông”, bằng cách rắc vỏ cam và vẽ chữ thập trong vòng tròn vạch đường dẫn ông tới tận đây. Mà sao ông cứ ngơ ngác vậy? Có chuyện gì ư? Có thể ông không nhận ra tôi à? Lupin... Arséne Lupin... Ông nhớ lại đi... Cái tên ấy chẳng lẽ không gọi lại cho ông một điều gì sao?

- Tên súc sinh!- Ganimard rít lên giữa những kẽ răng nghiến chặt.

Lupin tỏ vẻ như lấy làm tiếc, và bằng giọng nói thân tình anh nói to:

- Ông giận dữ ư? Tôi quả nhìn thấy điều đó trong đôi mắt ông... Là vụ Dugrival chứ gì? Tôi phải đợi để cho ông đến bắt tôi chắc?... Mẹ kiếp, chắc ông cũng đã xuất hiện ý định ấy! Tôi thề với ông mặc dù một lần khác...

- Đồ khốn-Ganimard vẫn tím mặt lại gào rít.

- Song tôi tin rằng mình đang làm ông vui! Thật thế, tôi đã tự nhủ “Ông Ganimard quyền quý và nhân từ này đã lâu lắm chúng ta chưa được gặp nhau. Ông ấy sẽ nhiệt thành ôm hôn mình.”

Ganimard vẫn chưa hề động lòng, nhưng có vẻ như đã hết sức sờ. Ông nhìn xung quanh Lupin, tự nhủ mình rằng sẽ không thêm ôm hôn hẳn. Quả vậy, rồi tự kiểm chế ông giơ tay kéo một chiếc ghế ngồi xuống, bất thành linh như thế chính ông quyết định nghe theo địch thủ nói, ông giục:

- Nói đi... nhưng chớ tào lao! Ta rất vội!

Lupin nói:

- Đúng thế, chúng ta sẽ nói chuyện. Không thể mong có một nơi nào yên tĩnh hơn. Đây là một tòa nhà cổ của công tước Rochelaure không bao giờ ở cả. Ông ta đã cho tôi thuê lâu đài này, và cho một chủ thầu tranh ảnh làm nơi vui chơi cho quần chúng. Tôi có vài ba chỗ tương tự, khá tiện lợi. Ở đây, mặc dù nom bề ngoài tôi là một kẻ hào phóng người Nga nhưng tôi lại còn là ngài Jean Dubreuil-cựu Bộ trưởng... Ông hiểu không, tôi đã chọn một nghề hơi bề bộn, để không ai chú ý...

- Anh muốn gì, tôi còn phải đi?- Ganimard khó chịu ngắt lời.

- Quả có thể. Tôi thì hơi ba hoa mà ông lại vội, mong ông thứ lỗi cho! Việc này không lâu đâu... Năm phút thôi... Tôi bắt đầu đây... Một điếu xì gà nhé? Không à? Tuyệt vời, tôi cũng không... nốt.

Anh ta ngồi xuống, gõ gõ lên bàn vẽ suy ngẫm, rồi giải bày:

- Ngày 17 tháng 10 năm 1599, một ngày đẹp trời, ấm áp và vui tươi... Ông theo rất sát tôi hả?... Vậy là ngày 17 tháng 10 năm 1599... Xét cho cùng, có phải hoàn toàn cần thiết để ông leo lên tận nơi ngự trị của Henri IV không? Không, ông không bị chi phối bởi lịch sử của Pháp, và tôi đã liệu làm cho ông nhằm lẫn ý định. Vậy chỉ cần ông biết rằng, đêm qua lúc 1 giờ sáng có một người chở xuống qua dưới nhịp cuối cùng của chính cây cầu Pont Neuf này, ở phía tả ngạn đã nghe thấy tiếng rơi của một vật ném từ trên cầu xuống dòng sông Seine.

Còn chó của người lái xuồng xô ra, sửa rất to. Khi người lái xuồng đến, ông ta nhìn con chó của mình lắc lắc một mẫu giấy báo gói một vật nhỏ trên mõm. Ông lượm những thứ còn lại không bị rơi xuống nước, đem vào ca bin. Sự xem xét này tỏ ra có ích đối với ông. Và vì người đàn ông này có quan hệ với một người bạn của tôi nên ông ấy đã báo cho tôi biết. Sáng nay người ta đánh thức tôi dậy kịp thời nói cho tôi biết tất cả sự việc và giao cho tôi những vật thu lượm được. Chúng đây này.

Anh chỉ những thứ trên mặt bàn. Trước tiên là những mảnh báo rách. Rồi một lọ mực lớn bằng thủy tinh với cái nắp buộc dây. Cả mảnh thủy tinh vỡ nhỏ, một miếng bìa cứng uốn được, gấp lại làm giẻ lau. Cuối cùng là một mảnh lụa hồng điều đầu mút là một quả cùng thứ vải và cùng màu sắc.

- Ông bạn tốt của tôi, ông xem những vật chứng này đi-Lupin lại nói-Hẳn là bài toán sẽ dễ giải hơn nếu ta được những vật chứng khác mà con chó ngớ ngẩn đã làm tung tóe mất. Tuy nhiên theo tôi thì ta vẫn có thể xoay sở được nếu biết cách suy xét và có óc thông minh. Và chính đây là những đức tính tài giỏi của ông. Ông nghĩ sao?

Ganimard không phản đối. Ông đành chấp nhận những lời ba hoa của Lupin; nhưng sự trang nghiêm buộc ông không đáp lại bằng lời, ngay một cái gật đầu đồng ý hay cái lắc đầu cũng không.

- Tôi thấy là chúng ta hoàn toàn có chung ý kiến-Lupin nói tiếp như không để ý đến sự im lặng của viên thanh tra.- Và như vậy, tôi tóm tắt bằng một câu cuối cùng là những mảnh vụn tang chứng đã kể ra hết sự việc. Tối hôm qua khoảng giữa 9 giờ và 12 giờ đêm, một cô gái đáng vẻ kì quặc bị thương do dao đâm rồi sau đấy bị bóp cổ đến chết. Thủ phạm là một quý ông ăn vận lịch sự, đeo kính một mắt, thuộc giới đua ngựa. Trước đó gã đã cùng cô gái ấy ăn ba chiếc bánh trứng và một bánh kem màu cà-phê.

Lupin châm một điếu thuốc lá, rồi nắm lấy ống tay áo của Ganimard:

- Thế nào? Điều ấy làm cho ông ngỡ ngàng đấy, thanh tra ạ! Ông hãy tin rằng, trong lĩnh vực suy đoán theo kiểu cảnh sát, những chuyện phi thường nhờ vào giải đoán tiên tri đều là cấm kỵ. Ông sẽ phạm sai lầm đấy, thưa ông-Lupin tung hứng với những lời suy diễn như một cảnh sát điều tra trong tiểu thuyết-Những chứng lí của tôi ư? Quá dễ, nó đã rành rành ra đấy thôi!

Rồi lần lượt chỉ những vật mà đã chứng minh, anh nói thao thao:

- Vậy thì tối hôm qua, sau 9 giờ (mảnh báo ấy ghi rõ ngày tháng của hôm qua, và lời chú là “báo buổi chiều”. Và lại ông có thể xem đây, đính kèm là một mảnh băng màu vàng, người ta gửi những số báo của người đặt mua đến nhà theo chuyển thư lúc chính giờ). Vậy là sau 9 giờ, một người đàn ông ăn mặc chỉnh tề (xin ông vui lòng ghi nhận rằng mảnh thủy tinh nhỏ này rõ ràng là từ một vành của lỗ khuyết tròn của kính một mắt, mà chiếc kính một mắt là một đồ dùng thực sự quý phái), một người đàn ông ăn mặc chỉnh tề bước vào một cửa hàng bánh ngọt (đây là thứ bìa cứng hình chiếc hộp; ta còn thấy dính một chút kem của bánh lòng trắng trắng và bánh kem láng mà người ta vẫn thường xếp vào đó...)

Cầm cái gói của mình, người đàn ông đeo kính một mắt gặp lại người trẻ tuổi này, mà chiếc khăn choàng lụa hồng điều đủ chỉ ra dáng vẻ kỳ quặc của anh ta. Gặp lại người trẻ tuổi với những lý do lạ lùng, lúc đầu ông ấy đâm cô gái bằng nhiều nhát dao, rồi dùng chiếc khăn choàng lụa xiết chặt cổ cô ấy... (Ông thanh tra, ông hãy dùng kính lúp mà xem sẽ thấy những vết đỏ thẫm hơn trên lụa: đây này, những dấu vết một con dao đâm vào vải, và kia kia dấu bàn tay vấy máu nằm vào vải). Thủ phạm đã gây tội ác, và để không lưu lại một dấu vết nào, hẳn đã rút trong túi ra: 1-Tờ báo mà hẳn đặt mua, (ông đọc nhanh mẫu báo này đi) là một tờ báo về đua ngựa, và ông sẽ dễ dàng biết tên báo là gì. 2-Một cái dây, đúng là dây roi. Và hai chi tiết này chứng minh cho ông thấy có phải là gã đàn ông ấy quan tâm đến các cuộc đua ngựa không, vì chính hẳn mà dây đeo đã bị đứt trong khi vật lộn. Hẳn đã dùng kéo để cắt (ông xem những nét xơ của kéo thì rõ); hẳn cắt đi phần vấy bẩn

của chiếc khăn choàng, phần kia chắc là còn lại trong bàn tay co quắp của nạn nhân. Hắn vo tròn mảnh bìa cứng của hộp bánh ngọt lại. Hắn cũng đã bỏ lại một thứ có thể tổ giác, chắc là đã rơi xuống sông Seine giống như là con dao. Hắn gói toàn bộ bằng tờ báo, dùng dây buộc lại, cho cả cái lọ mực thủy tinh này vào cho nặng. Rồi hắn chuồn mất. Thế đấy. Trời! Tôi phát sốt lên rồi. Ông vẫn cứ nghĩ mãi về cuộc phưu lưu của mình à?

Lupin quan sát Ganimard để biết hiệu quả bài diễn thuyết của mình đã tác động đến viên thanh tra ra sao. Ganimard vẫn không bỏ thái độ lặng thinh của mình.

Lupin cười:

- Thực ra ông đã sững sốt. Nhưng ông không hề nghi ngờ: “Tại sao cái tên Lupin ma quái này lại chuyển cho ta vụ án mà không giữ lại cho hắn để rượt theo tên giết người, để phanh phui, để lật mặt hắn ra nếu là vụ cướp”. Dĩ nhiên, câu hỏi hợp logic đấy. Nhưng mà... có một cái “nhưng mà” tôi không có thì giờ. Giờ công việc của tôi đã ngập đầu. Một vụ đánh tráo trẻ con ở Marseille, cứu vớt một cô gái mà cái chết đang rình rập..., tất cả cùng một lúc đổ dồn vào tay tôi. Thế là tôi tự nhủ: “Giá mà mình chuyển giao công việc này lại cho ông Ganimard tài giỏi đây thì có tốt hơn không? Bây giờ vụ việc đã bóc gỡ ra được phân nửa rồi; ông ấy có khả năng hoàn thành tốt. Và tôi thì lại còn có việc gì để phục vụ ông ấy! Ông ấy sẽ có thể nhận ra!”

Thế thì phải làm ngay. Lúc tám giờ sáng, tôi phải “gã vỏ cam” đến đón ông. Chín giờ thì ông cắn câu và đã đến đây, hoàn toàn... “năng động và linh hoạt”.

Lupin đứng hẳn dậy song hơi cúi xuống trước viên thanh tra và nói với ông một cách khiêu khích. Những cặp mắt nhìn thẳng vào nhau:

- Chấm hết! Chuyện kết thúc! Chiều nay chắc ông biết rõ nạn nhân... Là vũ nữ ba lê, lại là ca sĩ quán cà phê ca nhạc. Mặt khác có cơ may là kẻ tội phạm đang ở gần vùng cầu Pont-Neuf, hay đúng hơn là đang ở bên tả ngạn. Cuối cùng thì đây là những vật làm bằng chứng-tôi biểu ông đây! Ông cố làm đi. Tôi chỉ giữ lại mẫu khăn choàng này thôi. Nếu ông cần khôi phục lại chiếc khăn choàng nguyên như cũ thì hãy mang đến cho tôi phần kia, phần khăn mà cơ quan tư pháp đã tháo ở cổ nạn nhân ra. Ông trao nó cho tôi trong vòng một tháng đúng vào ngày này, có nghĩa là ngày 28 tháng 12 sau, vào lúc mười giờ! Ông chắc sẽ tìm được tôi. Nhưng ông đừng ngại: Tất cả cái đó là nghiêm túc, ông bạn tốt của tôi ạ. Tôi xin thề với ông như vậy. Không có chuyện đùa cợt nào đâu. Ông có thể cứ thẳng tiến. À mà này, có một chi tiết rất quan trọng: khi nào ông bắt tên đeo kính một mắt ấy phải cẩn thận, hẳn thuận tay trái đấy. Tạm biệt, chúc may mắn!

Lupin xoay một vòng, đến cửa mở ra và biến mất ngay trước khi Ganimard kịp nghĩ nên quyết định thế nào. Nhảy bật lên, viên thanh tra nhào theo. Nhưng ông nhận thấy ngay rằng quả đấm cửa có ổ khóa đã đóng lại; ông không biết cơ chế của nó nên không xoay mở được.

Ông cần phải có mười phút để tháo ổ khóa này, và mười phút nữa để tháo khóa ở cửa phòng đợi. Khi đã lao xuống hết ba tầng gác, Ganimard không còn một chút hy vọng nào đuổi kịp Arsène Lupin nữa.

Vả lại, ông cũng không nghĩ đến chuyện này. Lupin gọi lên trong ông một cảm giác kỳ cục và phức tạp mà ở đấy có lo sợ, thù oán, sự

khâm phục dù không muốn, và cả là trực giác lờ mờ rằng ông không bao giờ với tới một địch thủ như thế, bất chấp mọi cố gắng, mọi kiên trì, và cả những tham vọng của ông. Ông đuổi theo là vì bốn phận và cũng vì lòng tự trọng nhưng với cả sự lo sợ khôn nguôi: bị cái tên bịp bợm đáng sợ đó lừa phỉnh nhạo báng trước mặt công chúng luôn luôn sẵn sàng hả hê về những rủi ro của ông.

Đặc biệt, câu chuyện chiếc khăn choàng đỏ mà theo ông là rất đáng ngờ. Hẳn là lý thú nhưng không thể xác thực, không đáng tin! Nhìn bề ngoài cũng thế, sự giải thích của Lupin có vẻ logic mà lại hơi trái ngược với khi xem xét nghiêm ngặt trên mọi vấn đề.

- Không-Ganimard tự nhủ- Toàn bộ cái đó chính là chuyện tầm phào..., một mớ tạp nham những giả định và giả thiết không hề có cơ sở. Ta không chấp thuận!

Khi về đến nhà số 36 bến cảng Orfèvres, ông hoàn toàn dứt khoát với quyết định coi sự việc đó là không hề xảy ra.

Ông lên trực ban ở cơ quan An ninh. Tại đây một đồng nghiệp nói với ông:

- Anh gặp xét chưa đấy?
- Chưa.
- Lúc này, ông ấy có hỏi anh.
- Vậy ư?
- Ồ. Anh đến gặp ngay ông ấy đi nào.
- Gặp ở đâu?
- Ở phố Berne... Có một vụ giết người xảy ra đêm qua...
- Không rõ lắm... Đâu như một ca sĩ ở quán cà phê ca nhạc...

Ganimard lẩm bẫm:

- Quái nhỉ!...

Hai mươi phút sau ra khỏi xe điện ngầm, ông đi thẳng đến phố Berne.

Nạn nhân rất nổi danh trong giới sân khấu, dưới biệt danh là Jenny Saphin; ở một căn hộ bình thường trên lầu hai. Ngài thanh tra được một nhân viên cảnh sát dẫn, trước tiên qua hai gian rồi vào một phòng đã có các quan viên phụ trách điều tra, cả người đứng đầu cơ quan An ninh-ông Duouis, và một bác sĩ pháp y.

Mới liếc qua, Ganimard đã thấy rùng mình. Ông nhác thấy xác một người đàn bà trẻ nằm trên chiếc đi-văng, hai bàn tay co quắp nắm chặt một mảnh lụa đỏ. Vai lộ ra bên ngoài áo cánh khoét cổ bị hai vết thương rất sâu, máu đọng lại xung quanh. Nét mặt hầu như tím đen, cau có, biểu lộ sự ghê sợ tột cùng.

Ông bác sĩ pháp y vừa khám nghiệm xong, tuyên bố:

- Kết luận sơ bộ của tôi rất rõ ràng: nạn nhân trước tiên bị đâm chí mạng bằng hai nhát dao găm rồi bị xiết cổ. Chết do ngạt thở là chắc chắn.

- Quái thật!- Ganimard nghĩ. Ông nhớ lại những lời nói của Lupin, gợi lại diễn biến tội ác.

Ông dự thẩm viên phát biểu:

- Nhưng trên cổ lại có vết bầm tím hay tụ máu nào.

- Việc xiết cổ có lẽ bằng chiếc khăn choàng lụa này-Bác sĩ tuyên bố- Nạn nhân đã choàng chiếc khăn này, khi bị tấn công hai bàn tay cô đã nắm giữ chặt nó để chống đỡ và còn sót lại một mảnh này.

- Nhưng sao chỉ sót lại một mảnh này?- Vị thẩm phán hỏi- Thế còn phần kia của chiếc khăn thì sao, nó ở đâu?

- Phần kia chắc bị vấy máu nên thủ phạm đã thủ tiêu. Có thể thấy rõ việc tách khăn do dùng kéo cắt vội nên có những vết xơ của vải.

- Quái nhỉ!- Ganimard lẩm bẫm nhắc lại lần thứ ba-Tên Lupin chó má này đã thấy được tất cả, ngay khi những vấn đề đó còn chưa phơi bày!

Ông thăm phán lại hỏi:

- Còn nguyên nhân của vụ giết hại? Các ổ khóa bị phá, tủ, hòm bị xới tung. Ông đã có những thông tin gì mới chưa, ông Duouis?

Người đứng đầu cơ quan An ninh có vẻ không tự tin lắm khi trả lời:

- Chí ít thì tôi cũng đã có thể đưa ra một giả thiết, từ những lời khai của bà giúp việc. Nạn nhân về tài năng thì bình thường thôi. Nhưng được nhiều người biết đến là do sắc đẹp của cô ta. Cách đây hai năm, cô có một chuyến đi du lịch ở nước Nga. Khi trở về, người ta thấy cô có một viên ngọc safia rất đẹp; dường như do một nhân vật quyền quý của triều đình tặng. Từ ngày ấy, người ta gọi cô là Jenny Safia. Cô đã rất tự hào về món quà ấy, mặc dù cô không dám đeo vì thận trọng. Có thể giả thiết rằng việc cướp viên ngọc là nguyên nhân gây ra vụ sát hại được không?

- Nhưng bà giúp việc biết được nơi cất giấu viên ngọc ấy chứ?

- Không, không ai biết cả. Và sự lộn xộn của gian phòng này chứng tỏ rằng chính thủ phạm cũng không biết.

- Chúng ta sẽ hỏi bà giúp việc-Ông dự thăm viên đề xuất.

Ông Duouis kéo viên thanh tra về phía mình và nói:

- Trông ông sao mà buồn cười quá mức đấy Ganimard ạ. Chuyện gì vậy? Ông nghi ngờ điều gì phải không?

- Thưa sếp, chẳng có gì đâu.

- Cũng không sao. Chúng ta cần phải có một việc khác ở cơ quan an ninh. Đã có nhiều tội ác kiểu như thế này, mà kẻ gây án không bị phát hiện. Lần này chúng ta cần phải bắt cho được kẻ tội phạm một cách nhanh chóng.

- Khó lắm đấy, thưa sếp.

- Phải như thế! Hãy nghe tôi nói đây Ganimard. Theo bà phục vụ thì Jenny Safia sống rất đúng giờ giấc, đã một tháng nay thường tiếp khách sau khi ở nhà hát về đến mười giờ rưỡi. Chỉ có một gã ở lại đến khoảng nửa đêm thôi. Người đàn ông đó khá lịch thiệp, muốn kết hôn với cô Jenny. Với lại ông ta hết sức thận trọng; để không bị ai trông

thấy, luôn luôn dựng đứng cổ áo lên và bẻ quặp vành mũ xuống khi đi qua chòi gác cổng. Còn Jenny Safia, ngay trước khi ông ta đến thì cho bà giúp việc lánh đi.

- Hẳn không hề để lại một dấu vết gì sao?

- Không một dấu vết nào! Hiển nhiên là chúng ta đang phải đối mặt với một tên ma mãnh rất nặng ký. Hẳn đã chuẩn bị trước và thực hiện hành vi tội ác đó với tất cả khả năng để không bị trừng phạt. Bất cứ được hẳn sẽ đem vinh dự đến cho chúng ta. Tôi nghĩ tới ông đấy, ông Ganimard ạ.

-Ồ! Sếp định giao cho tôi ạ?- Viên thanh tra giật nảy người trả lời- Rồi chúng ta thấy... chúng ta sẽ thấy... Tôi không nói rằng không... Nhưng...

Ông ta lộ vẻ rất căng thẳng và sự bồn chồn đó làm cho ông Dudouis phải để ý.

Ganimard lặp bập tiếp tục:

- Nhưng, nhưng tôi thề với ông... Xin ông hãy nghe, sếp ạ, tôi thề với ông...

- Ông thề gì với tôi?

- Không có gì... Chúng ta sẽ thấy điều đó, sếp ạ... chúng ta sẽ thấy...

Chỉ mỗi một lần ở bên ngoài là Ganimard nói được gãy gọn. Khi đập mạnh chân xuống đất, với giọng gay gắt và giận dữ:

- Nhưng xin thề trước Chúa việc bắt giữ sẽ được thực hiện bằng chính cách thức của tôi, mà không dùng bất cứ sự chỉ dẫn nào của tên khốn ấy.Ồ! Không, thế thì...

Càu nhau với Lupin, giận dữ vì bị lôi kéo vào việc này. Nhưng ông quyết định gỡ rối tơ vò thành thử đã đi dạo quanh phố xá một cách vô tình. Đầu óc ông xáo trộn; ông đang tìm cách sắp xếp những ý nghĩ và cố tìm ra một chi tiết hiểm hoi giữa bao sự việc tán mát mà Lupin không ngờ tới, để có thể dẫn ông tới thành công.

Ông ăn trưa nhanh chóng ở một quán rượu nhỏ, sau đó đi dạo. Bất thành tình ông dừng lại, bối rối và hết sức kinh ngạc. Ông đi qua cổng

của phố Surène, vào chính ngôi nhà mà Lupin đã dụ ông vào vài giờ trước đây. Một sức mạnh có uy lực nhất, như ý chí của ông lại dẫn ông đến đây. Lời giải thích của bài toán học búa chỉ có ở chính chỗ này. Ở đây có tất cả những yếu tố của sự thật. Dù ông có nói gì đi nữa, thì những lời khẳng định của Lupin đều hết sức chính xác. Sự trù tính của hắn đúng đến nỗi thăm sâu tận đáy lòng, ông phải chuyển lay trước khả năng tiên đoán kỳ diệu đó. Ông chỉ tiếp tục phần việc, trừ cái mối mà kẻ thù của ông để lại.

Không còn bất cứ trở ngại nào nữa, ông leo ào một mạch lên ba tầng gác. Căn hộ đã mở. Không có ai sờ mò đến những vật chứng. Ông thu lại và cho tất cả vào túi.

Ngay từ lúc này ông suy luận và hành động có thể nói một cách máy móc, dưới những thôi thúc của chủ nhân mà ông không hề muốn tuân theo.

Ông lại công nhận thêm rằng, đối tượng ở gần quanh cầu Pont-Neuf, và gần trên con đường từ cầu đến phố Berne; hiệu bánh ngọt mở cửa vào buổi tối mà ở đó người ta đã mua những chiếc bánh ga tô ngon lành. Việc tìm kiếm không mấy lâu la. Gần nhà ga Saint-Lazare, một người bán bánh ngọt đưa cho Ganimard những chiếc hộp nhỏ bằng bìa cứng, giống hệt về chất liệu và hình dáng với chiếc mà ông đang “có”. Một bà bán hàng thì nhớ lại, tối hôm trước đã bán cho một người đàn ông rút đầu rút cổ trong chiếc áo cổ da lông mà bà nhắc thấy ông ta đeo kính một mắt.

- Thế là đã kiểm tra được dấu vết đầu tiên-Viên thanh tra mừng rỡ thăm nghĩ về gã đàn ông đeo kính một mắt.

Sau đó ông ta gom những mẫu báo đau ngựa, đưa cho một người bán báo xem, người này nhận ra ngay đó là số báo “Le Turfillustré”. Ngay tức khắc, ông đến tòa soạn báo hỏi danh sách người đặt mua.

Ông chép lại tên và địa chỉ của tất cả những người quanh vùng Pont-Neuf, mà chủ yếu là phía tả ngạn sông Seine, vì Lupin đã nói với ông như thế.

Rồi ông trở lại cơ quan an ninh, tuyển chọn đến nửa tá nhân viên và phái họ đi với những chỉ dẫn cần thiết.

Đến bảy giờ tối, người cuối cùng trong số đó về báo cho ông tin mới nhất: ông Prévailles đặt mua báo của Turf, đang ở một gác lửng trên bến cảng Augustins. Tối hôm trước ông ấy ra khỏi nhà, mặc một chiếc ao da lông, nhận thư từ và báo “Turfillustré” từ tay người gác cổng, rồi đi mãi đến nửa đêm

Cái nhà ông Prévailles ấy đeo kính một mắt là khách quen của trường đua ngựa. Và chính ông ta cũng có ngựa cưỡi cho thuê.

Cuộc điều tra rất nhanh chóng, những kết quả đạt được đúng như Lupin dự đoán khiến Ganimard cảm thấy ngao ngán khi nghe nhân viên báo cáo lại. Song chỉ ít, ông cũng đánh giá cao tầm vóc lớn lao của phương pháp mà Lupin đã sắp xếp. Suốt cuộc đời của mình, ông chưa hề gặp một sự sáng suốt, một đầu óc sắc sảo và tinh tường đến như vậy.

Rồi Ganimard đi tìm ông Dudouis:

- Tất cả đã sẵn sàng, thưa sếp! Sếp đã có lệnh chưa?

- Sao?

- Tôi nói là, tất cả đã sẵn sàng cho vụ bắt giữ, sếp ạ.

- Ông đã biết được kẻ nào giết hại Jenny Safia chưa?

- Biết rồi.

- Là như thế nào? Ông hãy nói xem!

Ganimard cảm thấy ngại ngùng, hơi đỏ mặt nhưng ông đã trả lời:

- Do tình cờ thôi, sếp ạ. Tên giết người đã ném mọi thứ có hại cho mình xuống dòng sông Seine. Một phần của cái gói những thứ ấy đã được vớt lên, giao cho tôi.

- Ai vớt?

- Một người lái đò không muốn lộ tên, vì sợ bị trả thù. Nhưng tôi đã có tất cả những dấu vết cần thiết. Công việc cũng dễ dàng thôi...

Rồi viên thanh tra kể lại trình tự ông đã tiến hành.

- Thế mà gọi là tình cờ?- Ông Dudouis thốt lên-Và còn nói là công việc dễ dàng! Đây là một trong những chiến dịch tốt nhất của ông đấy.

Ông cứ tự mình tiến hành cho tới cùng đi, ông bạn Ganimard thân mến ạ, và hãy thận trọng nhé!

Ganimard vội vàng kết thúc báo cáo của mình. Ông đến ngay bến cảng Augustins, cùng với các nhân viên mà ông phân bố xung quanh ngôi nhà. Bà gác cổng đã trả lời rằng người thuê nhà ăn uống ở ngoài, thường về sau bữa cơm chiều.

Trên thực tế, gần chín giờ bà mới nhô người ra ngoài cửa sổ báo cho Ganimard biết. Ngay lập tức, ông thối một tiếng còi xé tai. Một người đàn ông đội mũ chóp cao, cả người bọc trong một chiếc áo da lông đi trên vỉa hè dọc theo sông Seine. Ông ta nhanh nhẹn vượt qua đường và đi về phía ngôi nhà.

Ganimard tiến lên:

- Khỏe chứ hả, ông Prévailles?
- Vâng, nhưng chính ông là?...
- Tôi được giao một nhiệm vụ....

Ông ta không kịp nói hết câu... Vừa nhìn thấy mấy người đàn ông từ trong bóng tối xuất hiện, Prévailles đã nhanh chóng lùi lại tới tận bức tường đứng ngay trước mặt các địch thủ của mình. Y đứng dựa lưng vào cửa ra vào của một quán hàng ở tầng trệt, mà các cánh cửa đều đóng kín. Y nói nhanh:

- Ông thanh tra tôi không hề quen biết ông.

Tay phải của y giơ chiếc can dài lên, trong khi tay trái thì lần về phía sau như thể đang tìm cách mở cửa.

Ganimard có cảm giác là ý có thể chạy trốn khỏi đây bằng một lối thoát nào đấy. Ông vừa nói vừa tìm cách áp sát vào hãn:

- Nào, đừng lôi thôi. Ông đã bị bắt... đầu hàng đi!

Nhưng trong khi nắm chiếc can của Prévailles, Ganimard sức nhớ tới lời cảnh báo của Lupin, là hãn thuận tay trái. Và đúng lúc ấy, y đang dùng tay trái lần tìm... súng ngắn.

Viên thanh tra lập tức cúi xuống, ông đã kịp thời phát hiện cử chỉ phản ứng tức thì của đối phương. Hai tiếng nổ vang lên, nhưng không ai bị dính đạn cả.

Vài giây sau, Prévailles bị một cú đấm móc hàm như trời giáng, lăn ra ngay lập tức. Đến 9 giờ, y bị tống vào nhà giam.

Địp này, Ganimard đã có được tiếng tăm lớn. Việc bắt Prévailles được tiến hành bất ngờ và hết sức đơn giản khiến giới cảnh sát vội vàng thấy ông quá xứng đáng được tôn vinh.

Người ta quy cho Prévailles tất cả những tội lỗi chưa đến mức phải nghiêm trị. Còn các báo chí thì đua nhau tán dương những kỳ tích của Ganimard.

Lúc đầu, sự việc tiến triển thuận lợi và nhanh chóng. Trước tiên, người ta nhận thấy rằng Prévailles với tên thật là Thomas Derocq đã bất hợp tác với cơ quan xét xử. Thế nhưng việc khám xét đã tiến hành tại nhà y, nếu không có những bằng chứng gì mới thì cũng đã phát hiện được một cuộn dây nhỏ giống như dây để buộc kiện hàng, và tìm được con dao găm có thể gây nên thương tích tương tự như vác vết thương ở nạn nhân.

Nhưng đến ngày thứ tám tất cả đã thay đổi. Cho đến tận lúc ấy Prévailles vẫn từ chối không chịu khai; y dựa vào luật sư bào chữa của mình, dùng thủ đoạn ngoại phạm rất công nhiên để chống lại lời buộc tội: Tối xảy ra vụ án, y còn ở Folies-Bergere.

Trên thực tế, người ta còn tìm được trong túi áo đuôi tôm của y một mảnh vải thừa của đệm ghế bành và bản chương trình biểu diễn có ghi ngày tháng tối hôm ấy.

- Đây là một thủ đoạn chuẩn bị sẵn-Ông dự thăm bắt bẻ.
- Ông chứng minh đi!- Prévailles cũng không vừa, vắn lại.

Việc nhận diện tội phạm được thực hiện ngay. Cô gái ở hiệu bánh ngọt tin rằng mình đã nhận ra đúng người đàn ông đeo kính một mắt. Người gác cổng ở phố Berne thì khẳng định, người đàn ông đó đã đến thăm Jenny Safia. Nhưng rốt cuộc chẳng có ai dám đảm bảo chắc chắn cả.

Như vậy là việc thăm vấn chưa có gì là chính xác: không có một chỗ dựa pháp lý vững vàng để có thể thiết lập được một bản cáo trạng nghiêm khắc dành cho kẻ phạm tội.

Ông dự thầm mời Ganimard đến và cho ông ta biết sự lúng túng của mình:

- Tôi không thể làm mạnh hơn được nữa. Chưa đủ điều kiện để buộc tội!

- Nhưng ông đã tin chắc rồi, thưa ông dự thầm! Prévailles không dễ gì để cho bắt mà không kháng cự lại, nếu hắn không phải là thủ phạm.

- Hắn dám chắc rằng, hắn đã bị số đông tấn công. Hắn cũng khẳng định không bao giờ hắn gặp Jenny Safia. Và thực sự, chúng ta không thấy có ai có thể làm cho hắn phải bối rối cả. Chúng ta không có gì hơn ngoài sự suy đoán khi cho rằng viên ngọc Safia bị mất cắp, nhưng lại không thể tìm thấy ở nhà hắn.

Ganimard để thêm:

- Không thấy. Song ở nơi khác cũng không.

- Được, nhưng đây không thể coi là lời buộc tội đối với hắn. Ông có biết, điều gì chúng ta phải bận tâm ít lâu nữa không, ông Ganimard? Còn mảnh kia của chiếc khăn choàng đỏ?

- Mảnh kia?

- Đúng, đó là điều dĩ nhiên, chính vì những vết máu có dấu những ngón tay trên vải, nên kẻ giết người đã mang đi.

Ganimard không nói lại thêm gì. Dù sao từ những ngày qua ông cũng cảm thấy toàn bộ cuộc phiêu lưu đã chẳng đi đến chỗ kết thúc. Không có một chứng cứ nào khác có thể tìm kiếm được. Với chiếc khăn quàng lụa đỏ và chỉ với cái đó, tội lỗi của Prévailles sẽ rõ ràng. Nhưng công trạng của Ganimard lại cần có tội lỗi này! Người chịu trách nhiệm bắt giữ được tô vẽ và ca ngợi như đối thủ đáng gờm nhất của kẻ gian ác; ông ta sẽ trở nên hoàn toàn lỗ bịch trong con mắt của mọi người, nếu Prévailles được thả.

Thật chẳng may bằng chứng duy nhất và vô cùng cần thiết đó lại ở trong túi của Lupin. Làm cách gì lấy được đây.

Ganimard lại đi dò xét. Và ông kiệt sức vì những cuộc tìm kiếm mới, với cả những cuộc điều tra lại; qua nhiều đêm thức trắng ở phố

Berne, lật lại tung tích của Prévailles, huy động mười người đàn ông để tìm kiếm viên đá safia đang bật tắt. Tất cả đều vô ích.

Ngày 27 tháng 12, ông dự thẩm viên hỏi ông ở trong hành lang của tòa nhà:

- Ông Ganimard này, có gì mới không?

- Không, không có, thưa ông dự thẩm.

- Trong tình thế hiện nay, tôi phải thua vụ này mất!

- Xin ông hãy chờ thêm cho một ngày nữa!

- Tại sao? Chúng ta cần phải có mảnh kia của chiếc khăn choàng để làm bằng chứng. Ông đã có rồi à?

- Ngày mai mới có.

- Mai cơ á?

- Vâng, nhưng ông hãy tin tôi, tạm trao cho tôi mảnh khăn ông đang giữ.

- Ông thương lượng việc gì chẳng?

- Thương lượng gì đâu. Tôi hứa với ông, là sẽ khôi phục lại hoàn toàn chiếc khăn choàng.

- Đồng ý!

Ganimard vào phòng của ông dự thẩm viên, rồi bước ra với mảnh lụa.

- Mẹ kiếp! Vâng-Ông cầu nài-Tôi sẽ đi tìm được chứng cứ, tôi sẽ có... Tuy nhiên, Lupin liệu có dám đến chỗ hẹn không?

Thực ra, ông tin chắc rằng Lupin không có tính táo bạo ấy, và chính đây là điều làm cho ông băn khoăn. Tại sao Lupin lại muốn nơi hẹn ấy? Với mục đích gì mà hăn đeo đẳng vụ này?

Lo lắng đến quận cả ruột, trong lòng đầy ắp hận thù, ông quyết định phải có những biện pháp thận trọng cần thiết. Không chỉ để khỏi rơi vào một cuộc phục kích, mà là để không mắc những sai lầm ngớ ngẩn. Thời cơ đã đến, phải bắt địch thủ sập bẫy.

Thế là ngày hôm sau, tức ngày 28 tháng 12, khi đã nghiên cứu suốt đêm tòa nhà cổ ở phố Surene, và tin chắc rằng không có một lối thoát nào khác ngoài cửa lớn ra, sau khi bước vào báo hiệu cho các chiến

hữu là ông sẽ thực hiện tuyên chiến với nguy hiểm; Lupin quyết định sẽ cùng họ xông trận.

Ông bố trí họ trong một quán cà phê. Quân lệnh chắc nịch: nếu ông hiện ra ở một cửa sổ của lầu ba, hoặc nếu sau một giờ ông không quay lại thì các thuộc hạ của ông phải chiếm ngôi nhà, bắt bất cứ người nào cố chạy ra ngoài.

Viên thanh tra tin vào khẩu súng lục hoàn hảo của mình mà ông có thể dễ dàng để nguyên trong túi mà bắn ra... Rồi ông như muốn reo lên khi bước vào căn phòng.

Ông khá ngạc nhiên khi thấy lại mọi thứ vẫn như trước kể từ sau khi ông rời khỏi đây, tức là cửa vẫn mở và các ổ khóa bị phá vẫn nguyên vẹn. Khi nhận thấy các cửa sổ của phòng chính mở ra phía đường phố, ông xem xét ba gian phòng khác của căn hộ. Không có ai ở đấy cả.

Ông đặc ý thầm nghĩ: “Lupin chắc sợ rồi. Không hẳn là do một sự phật ý nào đó”.

- Ông ngốc lắm-Một giọng nói vang lên đột ngột sau lưng khiến ông giật mình.

Quay lại, ông thấy một người thợ già đứng trên bậc cửa, mặc một chiếc áo dài lem luốc của thợ sơn.

- Ông đừng tìm nữa-Người đàn ông nói-Chính tôi, Lupin đây mà. Sáng nay tôi làm việc ở nhà người chủ thầu sơn vôi. Đang là giờ nghỉ ăn nên tôi mới lên đây.

Anh quan sát Ganimard với một nụ cười rõ tươi, rồi reo lên:

- Đúng rồi! Đây là giây phút tệ hại nên tôi phải có mặt ở đây, ông bạn già ạ. Tôi đã không bán rẻ nó để đổi lấy mười năm cuộc sống của ông, nhưng tôi rất thích ông! Ông nghĩ gì hờ nhà nghệ sĩ? Có gì cần phối hợp, có dự kiến gì trước không? Dự kiến từ A đến Z chẳng? Tôi hiểu ông suy luận gì về vụ án chứ? Tôi cũng hiểu ông phân tích về điều bí ẩn của chiếc khăn choàng? Tôi đã chẳng nói với ông rằng không thiếu mắt xích nào ở sợi dây chuyền... Nhưng kiệt tác của sự thông minh mới tuyệt vời làm sao! Ông Ganimard ạ, sự phục hiện thật

tài tình! Trực giác về những gì đã xảy ra, và tất cả những gì sẽ xảy ra từ khi tôi phát hiện ra vụ giết người dã man, cho đến khi ông đến đây đi tìm bằng chứng là hoàn toàn chuẩn xác! Khả năng đoán trước thực sự là tuyệt vời! Ông có khăn choàng đấy chứ?

- Một nửa thôi, đúng vậy. Anh có nửa kia phải không?

- Nó đây. Chúng ta đối chiếu đi.

Họ trải hai mảnh lụa trên bàn. Những chỗ đứt rách do cắt kéo khớp khít với nhau. Mặt khác, màu sắc hai mảnh cũng giống hệt nhau.

Lupin phân tích:

- Nhưng tôi cho rằng, ông đến đây không chỉ vì cái đó. Điều làm cho ông quan tâm chính là những vết máu. Ông đi theo tôi, Ganimard! Ở đây không đủ ánh sáng đâu.

Họ qua phòng bên cạnh, gần góc sân, ở đó quả có sáng hơn. Lupin áp mảnh vải của anh vào cái kính trắng.

- Ông xem!- Anh nói đồng thời tránh ra nhường chỗ cho Ganimard.

Viên thanh tra run lên vì vui sướng. Rõ ràng là thấy rõ dấu của năm ngón tay và cả dấu in của gang bàn tay. Bằng chứng không thể nào bắt bẻ được. Từ bàn tay vấy máu của hắn, từ chính bàn tay đó, hắn đã đâm chém Jenny Safia; tên giết người đã nắm mảnh vải, và đã thắt vào quanh cổ nạn nhân.

- Đây là dấu in của bàn tay trái-Lupin nói... Từ đó lời cảnh báo của tôi chẳng có gì là kỳ lạ cả, như ông thấy đấy. Tôi rất muốn rằng ông coi tôi như một vị thần linh cao siêu, ông bạn tốt ạ, chứ không phải muốn ông đối xử với tôi như là một tên phù thủy.

Ganimard đã nhanh chóng nhận lấy mảnh lụa, đút vội vào túi. Lupin vui vẻ đồng ý:

- Đúng thế, nó thuộc về ông đấy, ông bạn thân mến ạ. Như vậy sẽ khiến tôi vui thích! Và ông thấy đấy, chẳng có cạm bẫy gì trong toàn bộ sự việc,... chỉ có sự giúp đỡ tận tình thôi... Một việc phục vụ của người bạn đối với người bạn, của chiến hữu đối với chiến hữu... Tương tự, tôi thú nhận với ông, hơi có chút tò mò... Vâng, tôi muốn xem

mảnh lụa kia... mảnh lụa của cảnh sát... Ông đừng sợ, tôi sẽ trả lại ông ngay, chỉ một giây thôi.

Trong khi Ganimard bất đắc dĩ phải đưa đầu khăn kia ra, anh ta mân mê đùa nghịch với quả tua ở đầu chiếc khăn bằng động tác hơi ưỡ oải.

- Tài tình biết mấy, những tác phẩm nhỏ xíu này của phụ nữ! Ông có để ý đến chi tiết này của cuộc điều không? Jenny Safia rất khéo tay và đã tự mình cắt may những chiếc mũ và chiếc áo cho mình. Dĩ nhiên là chiếc khăn choàng này cũng do cô ấy làm ra.... Và lại, cô đã làm như thế ngay từ ngày đầu tiên. Tò mò là bản tính của tôi, vì vậy tôi có hân hạnh nói điều đó với ông. Tôi đã nghiên cứu rất kỹ mảnh lụa mà ông vừa bỏ vào túi. Và ngay bên trong quả tua, tôi đã phát hiện ra một bức tượng thánh nhỏ mà cô gái đáng thương đã cất ở đó như là một vật làm khước. Chi tiết thật cảm động có phải không, Ganimard? Một thánh tượng Đức mẹ cứu thế.

Viên thanh tra không rời mắt khỏi những chi tiết đó, còn tỏ rõ sự tập trung cao độ. Lupin vẫn tiếp tục nói với một thái độ vô cùng phấn khích:

- Vậy là tôi tự nhủ: Thật bổ ích biết chừng nào, khi khảo sát kỹ nửa kia của chiếc khăn choàng, nửa chiếc mà cảnh sát sẽ tìm thấy trên cổ của nạn nhân! Bởi nửa chiếc khăn này tôi đang giữ, ở đầu nút cũng kiểu như thế... Đến mức, tôi biết chính cái gói giấy và cái vật nằm trong ấy... Ồ này, ông hãy xem đây, ông bạn tốt của tôi. Làm khéo léo thật! Và hơi phức tạp! Một chùm sợi kết quanh một quả ô liu rỗng bằng gỗ, hoàn toàn vừa vặn để đặt tượng thánh vào đấy, hoặc một vật gì khác... đồ nữ trang bé xíu chẳng hạn... Một viên đá safai...

Đúng lúc ấy, anh đã tách được những sợi tơ lụa ra và khoét lỗ hồng của quả ô liu cho to hơn. Anh dùng ngón trỏ và ngón cái nhón một viên đá màu xanh biếc tuyệt đẹp, trong veo, lấp lánh được cắt gọt rất hoàn hảo.

- Hử, tôi đã nói gì nào, ông bạn tốt của tôi?

Anh ngừng đầu lên với vẻ mặt đắc thắng. Viên thanh tra tái mét mặt, nhón nhác và ngơ ngác như người mất hồn bị quyến rũ bởi viên đá lấp lánh ở trước mắt. Cuối cùng, ông ta chợt nhận ra tất cả mưu đồ của Lupin.

- Tên súc sinh!- Ông ta găm lên lao vào Lupin như một thẳng ngực. Hai người đàn ông đứng sát nhau đến nỗi suýt chạm vào nhau.

- Trả ta cái đó!...- Viên thanh tra gằn giọng.

Lupin làm như không biết, chìa mảnh vải ra.

- Viên đá safia!- Ganimard nói như ra lệnh.

- Ông thật ngốc!

- Đưa nó đây, không thì...

- Không thì làm sao? Người đâu mà ngu thế?- Lupin hét lên-À ra thế! Ông tưởng đây là những quả mận tụt rụng tôi trao cho ông à?

- Trả lại ta ngay!

- Ông đừng dính dáng gì đến tôi! Sao chứ? Đã bốn tuần nay, tôi làm cho ông chạy như một con hươu sao nếu ông muốn.... Nào Ganimard, chỉ là một cố gắng nhỏ bé thôi mà, con người quyền thế của tôi... Ông nên hiểu rằng từ bốn tuần lễ này, ông chỉ là một con chó bông trung thành thôi... Ganimard, hãy mang... hãy mang cho quý ông... A! Con cún ngoan... Hãy giơ hai chân trước lên... ngoan nào!

Ganimard điên tiết lên, chỉ nghĩ đến một điều là gọi nhân viên của mình tới. Nhưng vì gian phòng, nơi ông đang đứng lại quay mặt ra sân. Với một cử động quay từ từ ra sau, ông cố nhích gần lại cửa to và nhảy một cái đến sát cửa sổ, đập vỡ một tấm kính...

- Không sao-Lupin vẫn tiếp tục với giọng khiêu khích-Ông và những người khác đều là một lũ ngu đần! Từ khi mà các ông cầm mảnh vải, không có một người nào có ý định nghĩ rằng cần sờ nắn xem nó ra sao không. Không có một ai tự hỏi, lý do gì mà cô gái đáng thương cứ cố bám chặt vào cái khăn choàng của mình. Không một ai cả! Các ông hành động không chủ định, không suy nghĩ, không có dự liệu.

Viên thanh tra đã tới đích... Lợi dụng giây lát khi Lupin rời khỏi đó, ông quay ngoắt lại ngay và tóm lấy quả đấm cửa. Nhưng một tiếng chửi rủa buột ra từ miệng ông, quả đấm không xoay được.

Lupin cười ồ lên:

- Đâu phải thế! Chính là ông không tính trước điều ấy đấy! Ông đã chẳng sẵn cho tôi một cái bẫy và ông thừa nhận rằng tôi đã có thể đoán trước được sự việc... Và ông đã để cho người ta dẫn ông vào căn phòng này mà không tự hỏi là có phải chính tôi đã cố ý để cho ông vào đây không. Ông không nhớ rằng các ổ khóa đều được trang bị máy móc đặc biệt đấy sao! Nào, ông hãy thành thực nói xem, thế là thế nào?

- Ta nói về việc này à?...- Ganimard phát khùng thốt lên.

Ngay lập tức ông rút nhanh khẩu súng ra và ngắm thẳng vào giữa mặt kẻ thù:

- Giơ tay lên!

Lupin nhún vai, đứng ngay trước mặt ông.

- Giơ tay lên! Ta nhắc lại.

- Lại tầm bậy rồi. Cái dụng cụ nhà bếp ấy của ông không dùng được đâu.

- Sao? Người đàn bà giúp việc cho ông, bà già Catherine đã phục vụ tôi đấy. Sáng nay, trong khi ông đang uống cà phê sữa bà ấy đã làm ướm...

Ganimard giận sôi tiết, đút súng vào bao rồi lao vào Lupin.

- Sau đó thì sao?- Anh ta gào lên và đập mạnh một vào cái căng chân ông ta, chặn viên thanh tra lại.

Hai người gần như đã gần áp sát vào nhau. Ánh mắt của họ trừng trừng nhìn nhau thách thức như thể ánh mắt của họ sắp chuyển thành màn hành động đấm đá...

Thế nhưng chẳng có cuộc đấm đá nào cả. Kỷ niệm của các cuộc vật lộn trước đây còn gợi lại những cuộc đấu vô tích sự. Ganimard nhớ lại tất cả thất bại đã trải qua, những cuộc tấn công vô bổ, bao đòn đánh trả choáng váng của Lupin. Cho nên, ông không hề nhúc nhích. Chẳng

có gì để làm cả, ông cảm nhận thấy thế. Lupin đã chuẩn bị sức lực của mình chống lại cuộc tấn công ấy. Nhưng thôi, chả cần gì nữa.

- Có phải thế không?- Bằng một giọng thân tình, Lupin nói-Tốt nhất là cứ dừng lại đây. Và lại ông bạn tốt của tôi, ông hãy nghĩ kỹ về tất cả những gì mà cuộc phiêu lưu đã mang lại cho ông: vinh quang, sự tin tưởng được thăng quan tiến chức sắp tới và nhờ vào đây là những viễn cảnh hiển vinh tuổi già... Nhưng ông đừng mong thêm vào đây việc tìm ra viên ngọc Safia, và cái đầu của Lupin khốn khổ này! Điều ấy không hay. Ông không cho rằng, tên Lupin này đã cứu sống ông sao? Có đấy, thưa ông! Vậy ai đã báo cho ông chính tại đây, rằng Prévilles thuận tay trái?... Và chính vì vậy mà ông đã cảm ơn tôi theo kiểu này? Không lịch sự chút nào, Ganimard ạ... Đúng thế, ông khiến tôi buồn đấy, ông Ganimard.

Ganimard hiểu rằng kẻ thù đã thoát khỏi tay ông. Quên hết cả sự thận trọng, ông muốn chặn đường kẻ thù, do vậy đã nhận một cái húc đầu vào bụng rất mạnh làm ông ta lăn đến tận bức tường phía kia.

Bằng vài động tác, Lupin làm cho lò xo hoạt động dễ dàng, xoay quả đấm, hé mở cánh cửa rồi chuồn nhanh đi với tiếng cười ha hả.

Hai mươi phút sau, khi Ganimard gặp những người thuộc hạ của mình, một người trong số họ nói:

- Có một người thợ sơn đã ra khỏi nhà vì các bạn của ông ấy trở về ăn cơm, ông ấy có đưa cho tôi một lá thư. Ông ta nói với tôi “Anh hãy trao cái này cho chủ của anh”. Tôi bảo:

- Cho ông chủ nào? Ông ấy đã đi xa khỏi đây rồi. Tôi nghĩ, thư này là của ông.

- Đưa đây!

Ganimard bóc thư. Lá thư tay viết vội bằng bút chì, nhưng nét bút vẫn rõ ràng khoáng đạt:

“Ông bạn thân mến của tôi ơi, thư này nhằm nhắc nhở ông nên cảnh giác để phòng với tính cả tin quá mức. Khi có một người nào đó nói với ông, rằng những viên đạn súng lục của ông bị ướt thì ông chưa nên tin vội, nhất là người đó tự xưng là Arsène Lupin. Ông đừng để

mình bị lừa! Trước tiên ông cứ bắn đi, và nếu người ấy vẫn cứ phớt lờ thì ông sẽ có bằng chứng:

- 1. Những viên đạn không hề ướt.*
- 2. Bà già Catherine là người ngay thật nhất trong số những người đàn bà nội trợ.*

Trong khi chờ đợi, tôi đã hân hạnh làm quen được với bà ấy. Ông bạn thân mến, xin ông hãy nhận những tình cảm chân thành của tôi!

Arsène Lupin.”

VIÊN NGỌC TRẦN CHÂU ĐEN

Một tràng dài chuông cửa dồn dập, khiến người gác cửa số 9 phố Hoche bừng tỉnh dậy. Cô ta vừa kéo dây, vừa lầm bầm:

- Mình cứ nghĩ là về hết rồi chứ. Giờ chắc cũng ba giờ là ít!

Chồng cô ta cũng căn nhắc:

- Chắc lại tìm bác sĩ đây.

Quả nhiên, có một giọng nói khàn khàn cất lên:

- Xin lỗi... bác sĩ Harel ở tầng mấy ạ?

- Phía bên trái, tầng bốn. Nhưng bác sĩ không khám bệnh ban đêm đâu-Cô ta khó chịu trả lời.

- Bệnh nặng lắm rồi, không tìm ông ấy không được.

Nói xong, người đó thò đầu vào sảnh, chạy thẳng lên tầng... Nhưng ông ta không hề dừng lại ở tầng bốn, mà chạy thẳng lên tầng sáu. Đến trước một cánh cửa, ông ta lấy hai chiếc chìa khóa từ trong túi ra; dùng một cái để mở ra, còn cái kia thì dùng để mở két.

- Tuyệt quá- Hẳn từ nhủ- Mọi việc quá thuận lợi. Nhưng từ từ đã, trước khi động thủ thì phải nghĩ xem rút lui như thế nào. A... đến bấm chuông cửa nhà bác sĩ, nói chuyện sau đó rút, chỉ như vậy thì có đủ không nhỉ? Được, kiên nhẫn một chút...

Mười phút sau, hẳn mới xuống lầu. Hẳn vừa gõ vào cái cửa số cạnh cửa phòng, vừa khẽ oán thán bác sĩ không... cứu giúp. Người gác cửa mở cửa cho hẳn, hẳn vừa bước ra, liền đóng cánh cửa đánh “rầm” một cái. Nhưng, cánh cửa không thực sự được đóng lại. Hẳn ta nhân cơ hội cửa đang đóng, liền nhanh tay chặn một miếng sắt ngang lỗ then khóa, như thế thì đầu then khóa sẽ không nhô ra được.

Sau đó, thần không hay quỷ không biết, hẳn lại lén vào trong nhà, khẽ khàng bước lên tầng sáu một cách thông thuộc. Vào được bên

trong, nhờ ánh sáng của đèn pin, hấn cởi áo gió và mũ ra rồi đặt lên một chiếc ghế, tự mình ngồi lên một chiếc ghế khác, lấy ra một chiếc giấy có đế rất mềm và dày, đi ra ngoài đôi bốt mà hấn đang đi.

Sau đó, hấn mở một mảnh giấy ra xem: đó là bản vẽ mặt bằng của tòa nhà chung cư này:

- Xác định phương hướng trước đã. Ô vuông nhỏ này chính là đại sảnh-nơi mà mình đang đứng. Đại sảnh, hành lang và nhà ăn... không cần đến những chỗ này làm gì cho phí thời gian. Xem ra khẩu vị của bà bá tước phu nhân này cũng xoàng thôi, một thứ đồ đáng tiền cũng không có!... Được rồi, đừng làm lỡ việc chính... A, đây chính là lối đi thông đến phòng ngủ. Từ đây tiến lên ba mét, có lẽ là cửa của một cái tủ tường. Tủ tường này đựng quần áo ấy, thông với phòng ngủ của bà bá tước phu nhân.

Hấn gấp bản vẽ lại, tắt đèn pin, men theo lối đi, lần mò bước tới:

- Một mét... hai mét... ba mét... Cửa đây... đúng rồi! Bây giờ chỉ cần nhẹ nhàng khoét một lỗ cạnh ổ khóa là có thể vào được rồi. Hừm, để mình nghĩ xem nào, ổ khóa này cách mặt đất khoảng một mét tư... Nhưng từ từ đã- Hấn mò được dụng cụ cần dùng từ trong túi áo, nhưng không lấy ra ngay-Từ từ nào, đừng nóng vội; không chùng trong ổ không cắm chìa khóa... Thử một cái hăng...

Hấn khẽ khàng lay lay tay nắm cửa. Quả nhiên cánh cửa mở ra, không một tiếng động.

Việc mở cánh cửa thứ hai đã ngốn của hấn tận nửa tiếng đồng hồ, đó là một cái cửa kính ở bên trong phòng ngủ. Hấn cẩn thận từng li từng tý, cố hết sức để không gây ra dù một tiếng động nhỏ, để ngay khi bác tước phu nhân vẫn chưa ngủ say thì bà ta cũng không thể phát giác là có người đang cạy cửa. Theo bố cục của bản vẽ, phía trước một chiếc trường kỷ là một cái ghế tựa, tiếp đó là bàn ngủ ở cạnh giường, trên bàn có một cái hộp đựng giấy viết thư... Viên trân châu đen có giá trị cao ngất trời ấy, đang nằm chính trong cái hộp này!

Hắn bò trên thảm, men theo trường kỷ, bò lên tiếp. Đến trước cái ghế tựa, hắn thò tay phải ra mò mẫm trong bóng tối, mò phải cái chân bàn. Hắn đang định đứng dậy thì đột nhiên tay trái của hắn chạm phải một vật trên thảm, hắn nhận ra ngay đó là cái giá nệm, một cái giá nệm bị đổ. Đúng lúc ấy, hắn lại chạm phải một cái đồng hồ nhỏ, loại đồng hồ du lịch bọc da.

Đột nhiên tay của hắn sờ phải một thứ, khiến toàn thân hắn bất giác giật thót. Hắn nín thở sờ soạng trong đêm, và nhận ra một mái tóc, một khuôn mặt... Một khuôn mặt lạnh ngắt! Hắn vội bật ngay đèn pin lên. Dưới ánh sáng lơ mờ hắn nhận ra đó là một người phụ nữ đang nằm trong vũng máu, cổ và vai bị thương rất nặng. Hắn cúi người kiểm tra một lúc, người phụ nữ đó đã chết.

Hắn đứng dậy, bật công tắc đèn điện, cả căn phòng sáng choang. Có thể thấy rõ ở đây vừa xảy ra một cuộc vật lộn vô cùng kịch liệt. Giường chiếu lộn xộn, giá nệm đổ trên nền nhà; một cái đồng hồ du lịch văng ra xa, kim đồng hồ chỉ mười một giờ hai mươi phút. Cách xa một chút, chiếc ghế đổ trên nền nhà; quanh phòng toàn vết máu.

- Trân châu đen đâu rồi?- Hắn lẩm bẩm.

Hộp đựng giấy viết thư vẫn còn ở chỗ cũ. Hắn vội vàng mở hộp ra. Trong hộp giấy viết thư lại có một cái tráp nhỏ đựng đồ trang sức, nhưng bên trong tráp rỗng không.

Hắn ngồi xoay ngược vào cái ghế tựa, hay tay ôm lấy cái trán đang nóng bừng, cả người rơi vào trạng thái trầm tư.

Ngày thứ ba sau khi vụ án xảy ra, các báo đều đăng tải một tin như sau:

“Theo tin đã đưa, Victor Danegre đã bị cảnh sát bắt giữ, tên này là người giúp việc của Bá tước phu nhân D’Andillot-người bị hại hôm trước. Cục trưởng cục an ninh Dudouis đích thân đến hiện trường vụ án, và tìm thấy một bộ quần áo có số hiệu ở phòng của người giúp việc-nằm chính bên trên phòng của Bá tước phu nhân. Bộ quần áo này

được giấu ở giữa tấm đệm và ga giường của hắn, thiếu một cái khuy; trên cổ áo có vết máu. Tiếp đó, lại phát hiện chiếc khuy còn thiếu kia ở dưới gầm giường của nạn nhân.

Giả thiết của cảnh sát là sau bữa tối, Danegre đã không quay trở lại phòng mình ngay, mà ngấm trốn vào trong cái tủ tường treo quần áo. Từ bên trong tủ, hắn ghé mắt nhìn trộm qua kẽ hở xem Bá tước phu nhân giấu viên trân châu đen ở chỗ nào. Sau đó, ngay trong đêm hắn đã gây án mạng, rồi lấy đi viên trân châu có giá trị rất cao ấy.

Điều đáng tiếc là, cho đến nay vẫn chưa có căn cứ xác thực nào có thể chứng minh cho giả thiết trên. Hơn nữa, còn có một chi tiết khiến người ta rất khó lý giải, đó là khoảng bảy giờ sáng sau hôm xảy ra vụ án, Danegre đã đến một cửa hàng tạp hóa ở phố Courcelles, người gác cửa và ông chủ tiệm tạp hóa đã chứng thực điều này. Và bà đầu bếp cùng người hầu gái thân cận của Bá tước phu nhân đã khẳng định rằng, vào lúc tám giờ, khi họ ngủ dậy (hai người đều ngủ ở phía cuối hành lang), cửa sảnh trước và nhà bếp đều vẫn đóng chặt. Họ đã theo hầu Bá tước phu nhân hơn hai mươi năm, vì thế lời khai của họ thật đáng tin cậy. Thế nên chúng ta không thể không đặt ra câu hỏi, Danegre đã ra khỏi tòa chung cư như thế nào? Trừ phi hắn đã chuẩn bị sẵn một chiếc chìa khóa tư trước? Kết quả phiên tòa rốt cuộc như thế nào, chúng ta hãy chờ xem.

Nhưng phiên dự thẩm lại chẳng đạt được kết quả gì cả. Victor Danegre là một tên tội phạm chuyên nghiệp vô cùng nguy hiểm. Hơn nữa hắn còn nghiện rượu, sống rất bừa bãi. Cuộc điều tra để tìm ra chứng cứ dường như chẳng có tiến triển gì. Vụ án giống như một mớ bòng bong, các lời khai của nhân chứng thì mâu thuẫn với nhau.

Đầu tiên, cháu gái của người quá cố, người thừa kế tài sản duy nhất-tiểu thư De Sincleves-nói rằng một tháng trước khi bị hại, Bá tước phu nhân đã viết thư cho cô, nói cho cô ấy biết về bí mật chỗ bà

cất giấu viên trâm châu đen. Nhưng ngay sau cái hôm nhận được, bức thư đó đã không cánh mà bay.

Tiếp đó, trong lời khai của vợ chồng người gác cửa có nhắc đến một chuyện, đó là họ đã từng mở cửa cho một người lạ trong đêm hôm đó. Người này bảo là... lên gác tìm bác sĩ Harel. Cảnh sát hỏi bác sĩ Harel, nhưng bác sĩ nói đêm đó chẳng có ai đến gõ cửa nhà ông ta cả. Vậy người này rốt cuộc là ai? Hẳn có phải là đồng phạm trong vụ này không?

Giả thuyết có đồng phạm này rất được giới thông tin và dư luận đồng tình. Ngay cả cảnh sát trưởng Ganimard tiếng tăm lẫy lừng cũng cho rằng giả thuyết này không phải là không có lý.

- Trong vụ này chắc chắn có sự can thiệp của Lupin-Cảnh sát trưởng nói với vị thẩm phán phiên dự thẩm.

- Ồ! Ngày thẩm phán không cho là như vậy; trong mắt ngài đầu đầu cũng có mặt cái tên Lupin này.

- Đúng vậy, nhưng chính là vì ở đâu hẳn cũng nhúng tay vào.

- Theo như tôi thấy, mỗi lần có điểm nghi vấn nào mà ngài không thể giải thích được, ngài sẽ xướng cái tên Lupin này ra. Bây giờ, có một điều mà tôi muốn nhắc ngài phải chú ý: chiếc đồng hồ ở hiện trường vụ án cho thấy, vụ giết người xảy ra vào lúc mười một giờ hai mươi phút; mà theo lời khai của người gác cửa, kẻ lạ mặt kia phải ba giờ sáng mới đến cơ.

Cái kiểu tư duy “Ai vào trước, người đấy là chủ” này đã trở thành căn bệnh mãn tính của các nhân viên tư pháp khi họ làm án. Victor Danegre phạm tội có tính toán, tiền án đầy bất hảo, đã rõ rành rành ra đấy. Đối với loại nghi phạm này, dù chứng cứ có đầy đủ hay không, thì các vị thẩm phán cũng sẽ ít khi bỏ qua cho...

Ba tuần sau đó, bắt đầu được mở phiên tòa xét xử. Không khí tranh biện tại phiên tòa vô cùng nặng nề. Những lời buộc tội của Văn phòng Chương lý không có tính thuyết phục, lộ nhiều sơ hở. Luật sư của Dangere chiếm ưu thế rõ ràng, chỉ rõ ra rằng vụ án này chưa đủ chứng cứ buộc tội thân chủ của mình. Ông Danegre không có chìa khóa sau khi ra khỏi chung cư, thì không thể mở khóa để vào cửa quay lại được. Nếu bảo là ông ấy có một chiếc chìa khóa nữa, thì xin hỏi ai đã làm chìa khóa cho ông ấy? Và có ai đã từng nhìn thấy chiếc chìa khóa này chưa? Còn nữa, con dao mà hung thủ gây án, rốt cuộc đang nằm ở đâu?

- Tóm lại-Luật sư nói lời cuối cùng-Thứ nhất, không có chứng cứ có thể chứng minh đương sự đã phạm tội mưu sát. Thứ hai, đối với suy luận nhân vật bí ẩn vào chung cư lúc ba giờ sáng chính là hung thủ gây ra vụ án này, chúng ta không thể bỏ qua. Người ta bảo, đồng hồ hiện trường chỉ mười một giờ hai mươi phút. Nhưng, như vậy thì có thể chứng minh được điều gì chứ? Lẽ nào kẻ gây án không thể quay ngược kim đồng hồ lại thời điểm đó ư?

Victor Danegre được tuyên bố vô tội.

Sau khi ra khỏi nhà giam, hắn đã thuê một căn phòng ở khu Montmartre, với cái tên giả là Anatole Dufour, đi làm thuê sống qua ngày. Hắn thường cảm thấy như có người theo dõi hắn. Có một điểm mà trong thâm tâm hắn biết rất rõ, đó là cảnh sát sẽ không dừng lại ở đó; chắc chắn họ sẽ giăng lưới sẵn, đợi hắn sa vào.

Một buổi tối, hắn đang ăn ở một tiệm ăn gần nơi thuê nhà, thì có một người đến ngồi xuống đối diện với hắn. Người này khoảng bốn mươi tuổi, mặc bộ lễ phục cũ màu đen may rất khéo, không được sạch sẽ cho lắm. Ông ta gọi hai bát súp, cho ít rau, hành vào; còn gọi thêm chai rượu vang đỏ.

Khi người này ăn súp, cứ đưa mắt nhìn chăm chăm vào Danegre. Mặt Danegre trắng bệch. Hắn định đứng dậy, nhưng hai chân cứ run như cây sậy, dường như không nghe theo lệnh của hắn nữa.

Người này cầm chai rượu lên tự rót cho mình một li, rồi rót rượu vào đầy li của Danegre và nói:

- Chúng ta cùng cạn li được không, ông anh?

Victor Danegre lấp ba lấp bấp đáp:

- Được... được... Chúc mạnh khỏe, ông anh!

- Chúc anh mạnh khỏe, Victor Danegre!

Hắn giật mình kinh hãi:

- Tôi... không!... Tôi không phải...

- Anh định nói ai không phải là Danegre. Anh không phải là người giúp việc của Bá tước phu nhân ư?

- Cái gì mà người giúp việc? Tôi tên là Dufour. Không tin, anh có thể ra hỏi ông chủ quán ở đây.

- Antole Dufour-đúng vậy, ông chủ quán chỉ quen biết anh dưới cái tên này. Nhưng tòa án lại biết anh là Danegre, Victor Danegre.

- Làm gì có chuyện này! Không hề có chuyện này! Đừng có nghe người ta nói lung tung.

Người đối diện móc túi lấy ra một tấm danh thiếp đưa cho hắn. Victor thấy trên đó viết: Grimaudan-cựu cảnh sát, Sở bảo an thuộc Cục tình báo.

Hắn bất giác run lên bần bật, nói líu ríu:

- Ông là người của Sở cảnh sát?

- Bây giờ thì không phải nữa rồi. Nhưng tôi thích cái nghề này, thậm chí còn muốn dựa vào nghề cũ... để kiếm ít lộc. Gặp thời cơ thuận lợi, thì còn kiếm được một khoản kha khá đấy... Chẳng phải là cánh cửa cũng đang mở ra trước anh rồi đấy ư?

- Tôi?

- Đúng, chính là anh. Nhưng chỉ cần anh chịu ngoan ngoãn nghe lời tôi, thì hai chúng ta mới bàn bạc một cách thuận lợi được.

- Nhưng nếu tôi không nghe thì sao?

- Anh sẽ nghe thôi. Với cái cảnh ngộ hiện tại của anh, thì anh không thể không nghe được.

Danegre chột dạ, rụt rè hỏi:

- Rốt cuộc là có chuyện gì?... Hãy nói đi!

- Vậy thì được-Grimaudan nói-chúng ta đừng vòng vo nữa: Tôi được tiểu thư De Sincleves cử đến.

- De Sincleves?

- Người thừa kế tài sản của Bác tước phu nhân D'Andillot.

- Vậy thì sao chứ?

- Vậy thì sao! Tiểu thư De Sincleves nhờ tôi đòi anh viên trân châu đen đó.

- Viên trân châu đen? – Danegre chực chồm lên.

- Chính là viên anh lấy trộm ấy.

- Nhưng tôi không lấy trộm-Hắn cố cãi.

- Anh đã lấy!

- Nếu như tôi đã lấy nó, thì chẳng phải tôi chính là hung thủ ư?

- Anh chính là hung thủ!

Danegre tỏ ra rất lì lợm, hãnh cười lớn:

- Xin ngài hãy nghe cho rõ đây, may mà tòa án không nói như ngài.
Ngài hãy

xem đi, bồi thẩm đoàn đã nhất trí phán quyết là tôi vô tội. Tôi là một người trong sạch, rất tôn trọng mười hai vị bồi thẩm chính trực ở đó...

- Thôi đủ rồi, đừng có bốc phét nữa đi. Bây giờ anh phải nghe tôi nói cho kỹ đây, điều này rất có ích với anh đấy. Danegre, ba tuần trước khi vụ án xảy ra, anh đã vào bếp lấy trộm chìa khóa cửa sau, rồi đến tiệm khóa Outard số 244 phố Oberkampf để làm một cái khóa y như thế.

- Làm gì có chuyện này. Không hề có chuyện như vậy-Victor ngoan cố- Ai đã nhìn thấy chiếc chìa khóa đó chứ?

- Nó đang nằm trong tay tôi đây

Sau khoảnh khắc im lặng, Grimaundan nói tiếp:

- Anh đã dùng một con dao nhíp ba dao nhọn giết chết Bá tước phu nhân. Anh mua con dao này ở quảng trường Cộng hòa, cùng với ngày làm chìa khóa...

- Anh đừng có ngậm máu phun người. Có ai từng trông thấy con dao ấy chứ?

- Nó đang nằm trong tay tôi đây.

Victor Danegre lão đảo lùi lại vài bước.

Viên cựu cảnh sát nói tiếp:

- Trên con dao vẫn còn dính vết máu đỏ. E là chẳng cần thiết phải giải thích cho anh về nguồn gốc vết máu đó chứ?

- Nhưng như thế thì sao nào?... Anh có một cái chìa khóa, một con dao... Nhưng ai có thể chứng minh được chúng là của tôi chứ?

- Có hai người có thể chứng minh được. Một là người thợ khóa, một là chủ cửa hàng. Tôi đã bảo họ nhớ lại các chi tiết về thân hình, khuôn mặt của anh rồi. Khi đối chất trực tiếp, họ chỉ cần nhìn là nhận ra anh ngay.

Ông ta nói rất dứt khoát, lưu loát, không có chỗ nào sơ hở. Danegre sợ đến nổi co giật toàn thân. Nhưng hắn vẫn không cam chịu khuất phục.

- Chắc anh cũng chỉ có đồ hung khí vớ vẩn này thôi chứ gì!- Hắn rít qua kẽ răng.

- Còn nữa đây. Sau khi hung bạo gây án, anh đã men theo đường cũ chuồn ra ngoài. Nhưng khi đến cạnh tủ tường, anh sợ quá đến nỗi chân mềm nhũn, vì thế anh đã dựa vào tường nghỉ một lúc.

- Sao anh có thể biết được điều này chứ?- Victor há hốc mồm hỏi- Chẳng ai có thể biết được điều này cả.

- Đương nhiên, mấy ông già ở văn phòng chương lý sẽ chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện thả nển kiểm tra tường cả. Thực ra, chỉ cần chiếu sáng bức tường một chút, là có thể nhìn thấy trên bức tường trắng có lưu lại dấu vân tay màu đỏ nhạt. Và anh cần phải biết rằng, dựa vào dấu vân tay của ngón cái ấy, là có thể dễ dàng tìm ra hung thủ.

Mặt Danegre biến sắc thảm hại. Những giọt mồ hôi to bằng hạt đậu rơi lã chã từ trên trán xuống. Mặt hắn đờ đẫn, ngây dại nhìn chăm chăm vào người lạ mặt đang ngồi đối diện; người này sao lại có thể thuật lại quá trình xảy ra vụ án một cách rõ ràng chính xác, giống như chính mắt ông ta đã chứng kiến vậy.

Đầu hắn gục xuống. Mấy tháng nay, hắn đã tiếp xúc với đủ các hạng người, nhưng đối diện với kẻ lạ mặt bí hiểm, hắn cảm thấy mình hoàn toàn không còn chút sức mạnh nào để kháng cự nữa.

- Nếu như tôi đưa viên trăn châu đen cho ông-Hắn lắp bắp-Thì ông đưa tôi bao nhiêu?

- Một xu cũng không đưa.

- Cái gì? Ông đùa đấy à! Tôi đưa cho ông một viên trăn châu có giá trị lớn như thế, mà kết quả lại chẳng thu được tí lợi lộc gì ư?

- Thu được một mạng sống.

Tên vô lại ấy run lẩy bẩy. Grimaundan nói với hắn bằng một giọng ôn hòa hơn:

- Được rồi, Danegre, viên trâm châu đen này nằm trong tay anh thì chẳng đáng một xu. Anh đã không có cách nào bán nó đi, thì còn giữ nó lại làm gì?

- Tôi sẽ tìm được người mua... Đợi đến lúc ấy, dù người ta có ra giá bao nhiêu...

- ... Tất cả đã quá muộn rồi.

- Ý ông là sao?

- Ý tôi là sao! Chẳng phải là vì cảnh sát sẽ sớm tóm anh về quy án ư. Tôi sẽ giao cho họ toàn bộ chứng cứ: con dao, chìa khóa, dấu vân tay trên tường. Anh hãy đợi mà xem, ngày tận thế của anh sắp đến rồi đấy.

Victor giơ hai tay ôm lấy đầu bất lực, hẳn đã ý thức được rằng, lần này đã hoàn toàn nằm trong tay đối phương rồi. Không còn chút sinh lực nào hẳn thở hổn hển hỏi:

- Lúc nào ông cần?

- Đêm nay, trước một giờ.

- Nếu không thì sao?

- Nếu không, thì tôi sẽ nhét thư tố cáo của tiểu thư de Sinclevés vào hòm thư.

Danegre rót cho mình hai ly rượu đầy, uống ừng ực hết sạch, sau đó đứng dậy nói:

- Ông thanh toán! Chúng ta đi thôi... Cái mầm xúi quẩy này coi như tôi đã gánh chịu đủ rồi.

Đêm khuya, hai người men theo phố Lepic, tới quảng trường Ngôi sao. Đến công viên Monceau, Victor thì thầm nói:

- Nó ở cạnh căn phòng đó...

Cả hai men theo hàng rào sắt công viên, tiếp tục đi về phía trước, rồi lại đi qua một con phố. Nhưng cứ đi mãi, Danegre càng đi càng

chậm, càng lúc càng do dự. Cuối cùng, hấn ngồi vào một cái ghế băng công công bên đường.

- Sao thế?- Grimaundan ngạc nhiên hỏi.

- Ở đây, đến rồi-Danegre chán nản nói.

- Rốt cuộc thì là ở đâu?

- Giữa hai viên gạch lát đường.

- Hai viên nào?

- Ông tự tìm đi.

- Rốt cuộc là hai viên nào?- Grimaundan phát câu hỏi lại lần nữa.

Victor không lên tiếng.

- Được đấy! Anh định cho tôi ăn bả à?

- Không... nhưng... dạo này, tôi khó khăn lắm.

- À, thế nên anh định đổi ý hả? Được, tôi chấp nhận, anh muốn bao nhiêu?- Grimaundan thỏa thuận.

- Phải đủ để mua một vé tàu thủy đi đến Châu Mỹ.

- Được.

- Còn phải đưa tôi 100 đồng tiền vàng để lo liệu khi mới đến đó.

- Cho anh 200. bây giờ thì nói mau!- Grimaundan quát.

- Tính từ cổng ngầm, đếm sang bên phải, nó nằm giữa viên gạch thứ hai mươi hai và hai mươi ba.

Grimaundan quan sát kỹ chung quanh. Ngoài chiếc xe điện đang đi qua ở đằng xa, trên đường không một bóng người. Ông ta lôi một con dao ra, cắm vào khe giữa hai viên gạch lát đường.

- Sâu bao nhiêu?

- Khoảng mười xăng-ti-mét.

Grimaundan móc lên một đồng đất cát ẩm ướt. Đột nhiên, mũi dao chạm phải một vật cứng cứng. Ông dùng tay bậy cái lỗ cho to ra, quả

nhiên nhìn thấy bọc lụa màu vàng gói rất cẩn thận. Mở ra, quả nhiên có viên trân châu đen ở trong.

- Đây, 200 đồng tiền vàng cho anh! Còn vé tàu thủy đi Châu Mỹ tôi sẽ cho người mang đến sau.

Ngày hôm sau, báo “Tiếng vọng nước Pháp” đã cho đăng một bản tin, mà sau đó các báo khác đều lữ lượt đăng tải:

“Viên trân châu đen nổi tiếng gần xa ấy, ngày hôm qua đã được Arséne Lupin thu hồi từ tay tên hung thủ đã mưu sát Bá tước phu nhân d’Andillot. Bản sao của viên trân châu này, nội trong vài ngày tới sẽ được triển lãm tại London, St. Petersburg, Calucutta, Buenos Aires và New York.”

Arséne Lupin vô cùng hoan nghênh quan khách các giới đến bàn bạc về sự kiện này.

- Đây gọi là ác giả ác báo, thiện hữu thiện báo-Sau khi thuật lại đầu đuôi vụ án với tôi, Arséne Lupin đã cảm khái thốt lên-Anh cũng biết đấy, sau khi phát hiện Bá tước phu nhân bị giết hại, tôi đã ở trong phòng bà ta tròn 40 phút. Trong thời gian 40 phút này, tôi đã phân tích rõ các chi tiết mà mình nhìn thấy, suy luận quá trình gây án của hung thủ. Từ trong đồng dấu vết rối như tơ vò ấy, tôi đã rút ra kết luận: tôi phạm chính là gã giúp việc của Bá tước phu nhân. Hơn nữa tôi còn hiểu rằng, nếu muốn lấy được viên trân châu đen này thì phải để cảnh sát bắt giữ tên giúp việc ấy trước. Vì thế, tôi đã để một khay áo của hãn ở lại hiện trường. Nhưng lại không thể để cho cảnh sát nắm được chứng cứ chính xác để phá án, thế nên tôi đã lấy con dao gây án mà hãn để quên trên thảm; giấu cái chìa khóa mà hãn để quên ở ổ khóa đi; khóa chặt cửa sau, và còn xóa dấu vân tay trên tường nữa. Tôi cảm thấy, lúc ấy trong đầu tôi có...

- Linh tính-Tôi xen vào.

- Có lẽ là linh tính. Cái y bắt trước thả sau, rõ ràng là được nhờ linh tính mà nghĩ ra. Tôi quyết định phải để cảnh sát và Văn phòng Chương

lý cho tên này ném mùi lợi hại, sau đó đợi hắn được thả ra, tôi liền cho hắn sa lưới tôi đã giăng sẵn!...

- Cái tên trộm cắp tội nghiệp này...

- Tội nghiệp? Anh cho hắn là tội nghiệp ư! Sao anh không nghĩ đến chuyện hắn là một kẻ giết người chứ? Để viên trân châu đen ở trong tay hắn mới là trời không có mắt. Hắn vẫn giữ được cái mạng là do tôi đã nhân nhượng lắm rồi đấy!

Anh lấy viên trân châu đen từ trong một cái túi da ra, ngắm nhìn nó với một vẻ say mê, và nhẹ nhàng mân mê nó. Lúc sau anh thở dài nó:

- Thứ châu báu vô giá đã từng được đeo trên chiếc cổ trắng nõn nà của Bá tước phu nhân d'Andillot ấy, chẳng biết lúc nào sẽ lung lẳng trước ngực của một bà già giàu có ở Mỹ đây...

MÊ GÁI MÀ ARSENE LUPIN SA BÃY

Chúng tôi dần dần rời xa bờ biển nước pháp trên con tàu viễn dương “Provence”, sóng lớn Đại Tây Dương cuộn cuộn vỗ vào hai bên mạn tàu.

Chiều ngày thứ hai, mưa gió sấm chớp ập tới. Một thông báo khẩn được chuyển đến qua làn sóng điện. Nội dung bức điện báo như sau:

“Arsene Lupin đang ở trên tàu. Tóc hăn màu vàng, vai bên phải có vết sẹo, không đi cùng ai, mang tên giả là R..”

Ngay chính giây phút đó, một tiếng sấm nổ vang trời, sóng điện bị ngắt nên chúng tôi không nhận được phần sau của bức điện báo. Chúng tôi chỉ biết chữ cái đầu tiên trong tên giả của Arsene Lupin là R. Nhưng không hiểu thông tin điện báo được truyền đến cho chúng tôi bằng cách nào, mà kể từ ngày hôm đó, tất cả các vị khách trên tàu cũng đều biết rằng tên trộm Arsene Lupin nổi tiếng đang trà trộn cùng họ.

Arsene Lupin đang ở đây! Mấy tháng nay. Không tờ báo nào là không đăng tải tin tức về tên trộm nghĩa hiệp chưa từng bị bắt ấy. Nhân vật bí ẩn này khiến vị thám tử lừng danh của chúng ta phải lên tiếng thách đấu một phen sống mái. Nhưng lần nào, đến phút chót vị thám tử ấy cũng bị hớ. Arsene Lupin có kỹ thuật giả trang xuất quỷ nhập thần: là lái xe, ca sĩ giọng nam cao, nhân viên trại nuôi ngựa đua, cậu ấm con nhà giàu, cụ già, nhân viên tiếp thị, hướng dẫn viên du lịch, bác sĩ người Nga, võ sĩ đấu bò Tây Ban Nha... Vai nào hăn cũng đóng y như thật.

Tất cả các vị khách đều lo ngại: gã Arsène Lupin đó đang lượn lờ ngay trên con tàu, nơi mà ngày nào ở ngay mọi người cũng chạm mặt nhau. Cũng có thể hăn ở ngay trong phòng khách, hay phòng hút

thuốc... Không chừng hẳn là ông nào đó... hoặc là cái nhà ông kia, hay chính là ông ngồi ngay cạnh mình... thậm chí có thể là ông ở cùng khoang với mình...

- Chẳng lẽ phải lo lắng phập phồng như thế này suốt năm ngày sao?

- Một hôm tiểu thư Nelly Andre Daun la lên-Thật không chịu nổi! Tôi mong có ai đó sớm bắt lấy hẳn ta.

Chợt cô quay lại nhìn tôi, nói:

- Anh Dunn Dmex, anh đã có quan hệ rất tốt với thuyền trưởng, liệu đã nghe được tin tức gì mới chưa?

Tôi rất muốn nghe ngóng được điều gì đó, để chiều lòng tiểu thư Nelly. Cô ấy là người con gái rất xinh đẹp và hấp dẫn; bất cứ đâu, chỉ cần cô xuất hiện thì mọi ánh mắt đều sẽ đổ dồn vào cô. Vẻ đẹp cũng như tài sản mà cô ấy có khiến người ta phải thèm muốn. Cô lớn lên cùng mẹ ở Pari. Lần này, cô đang trên đường đến Chicago để đoàn tụ với người cha tỷ phú của mình. Có người bạn gái của cô đi cùng.

Khi mới lên tàu, tôi chưa gia nhập ngay đội ngũ những kẻ tôn sùng và mong muốn làm bạn với cô. Nhưng không lâu sau, sức cuốn hút của cô đã mê hoặc tôi. Mỗi khi đôi mắt to, đen của cô nhìn tôi đầu óc tôi quay cuồng. Mặt khác, cô cũng rất quý mến tôi; những câu chuyện bông đùa của tôi thường khiến cô cười rất thoải mái. Và tôi cũng khiến cô phải chăm chú lắng nghe, với những “tin tức vỉa hè” mà mình biết.

Song, có một kẻ tình địch khiến tôi cảm thấy bất an. Đó là một anh chàng đẹp trai, cử chỉ nho nhã, lịch sự, tính cách trái ngược với sự “hướng ngoại” của người Pari như tôi. Cô Nelly lại có vẻ thích cái tính ít nói ấy ở anh ta.

Vừa khi cô Nelly hỏi tôi, một đám con trai ngưỡng mộ cô đang quần quanh cô. Sau trận mưa lớn tôi hôm qua, mọi thứ đều sạch trơn, không khí cũng trở nên vô cùng sáng khoái.

- Thừa tiểu thư Nelly, rất tiếc là tôi không có tin tức gì cho cô cả.- Tôi trả lời-Nhưng chẳng nhẽ chúng ta không tự điều tra được sao? Chúng ta có thể tranh tài với ông Marjane.

-Ồ không, ý tưởng của anh có vẻ hão huyền quá!

- Lẽ nào chuyện này lại phức tạp đến thế?
- Rất phức tạp.
- Đó là vì anh quên rằng trong tay chúng ta đã có một số manh mối quan trọng.

- Manh mối gì vậy?
- Thứ nhất, hiện nay Lupin mang tên giả là R... gì đó
- Manh mối này mơ hồ quá!
- Thứ hai, là hẳn ta chỉ đi có một mình
- Chỉ dựa vào những điều này thì làm được gì?
- Thứ ba, hẳn có tóc và râu màu vàng.
- Vậy thì đã sao cơ chứ?
- Chúng ta chỉ cần lấy danh sách các hành khách đi trên tàu, rồi loại dần những người không có đặc điểm đáng nghi ngờ như trên là được.

Trong túi tôi có một bản danh sách. Tôi lấy nó ra và nhìn lướt nhanh một lượt.

- Ở đây có 13 cái tên khiến tôi phải để ý.
- Chỉ 13 thôi à?- Nelly nghi ngờ.
- Trong khu vực khách hạng sang chỉ có từng đó thôi! Trong số 13 người này có 9 người đi cùng vợ, con gái hay người hầu. Điều này rất dễ kiểm tra. Chỉ còn lại 4 người: Có Bá tước Delaware.

- Anh ta là bí thư của đại sứ quán-Cô Nelly cắt ngang-Tôi quen anh ta mà.

- Thiếu tá Lawson
- Đó là chú tôi-Một người nào đó lên tiếng trả lời ngay.
- Ông Rivolta
- Có mặt!- Một người trong chúng tôi lên tiếng. Đó là một người Italia có chòm ria cong và đen.

Cô Nelly cười lớn:

- Ông này không thể nói là có “râu, tóc màu vàng” được.
- Vậy thì...- Tôi nói tiếp-Tôi rút ra kết luận, kẻ chúng ta cần tìm là người cuối cùng trong danh sách này.

- Ai vậy?

- Ông Rozeh-có ai đã quen ông ta rồi không?

Không ai trả lời. Nhưng cô Nelly thì quay người lại và nói với tình địch của tôi:

- Sao vậy, anh Rozeh, sao anh không trả lời.

Tất cả mọi người đều nhìn chăm chăm vào anh chàng Rozeh này. Anh ta đúng là có mái tóc vàng.

- Sao tôi lại phải trả lời?- Anh ta nói-Vì tôi đã sớm biết rằng cái tên và mái tóc của tôi sẽ gây cho tôi không ít phiền phức, hơn nữa tôi lại đi du lịch có một mình. Tôi nghĩ chắc các anh định bắt tôi lại chứ hả?

Chắc chắn là anh ta đang nói đùa, nhưng vẻ mặt, thái độ của anh ta khiến mọi người đều có cảm giác... là lạ.

Cô Nelly cười và nói thêm:

- Nhưng anh không bị thương chứ?

- Đúng vậy-Anh ta nói-Tôi không bị thương.

Nói rồi anh ta từ từ vén một tay áo lên, để lộ ra một bên vai. Bất chợt tôi lóe lên một ý tưởng, vội nhìn về phía cô Nelly, cũng đúng lúc cô đưa mắt nhìn tôi: anh ta cho chúng tôi xem vai trái! Nhưng, đúng khoảng khắc tôi định vạch trần sự dối trá này thì một chuyện khác đã xảy ra. Phu nhân hốt hơ hốt hải chạy về phía chúng tôi... Khó khăn lắm bà mới có thể bình tĩnh được để nói với chúng tôi:

- Trang sức của tôi... ngọc quý... bị trộm lấy hết sạch rồi!

Chúng không bị lấy đi hết, đó là sự thật. Tuy nhiên thật lạ là tên trộm đã chọn lựa những chiếc vòng đeo tay, vòng cổ, ngọc... quý nhất, tinh xảo nhất, đáng tiền nhất và nhỏ nhất để lấy đi.

Chắc chắn tên trộm đã tranh thủ lúc phu nhân đi uống trà để lấy trộm những món đồ trên. Hẳn đi qua hành lang vốn có những người qua lại, lừa dịp mở cửa phòng, tìm chiếc xắc nhung để trong chiếc hộp giấy mở ra và chọn lựa! Vậy tên trộm đó là ai? Mọi người đều cùng nghĩ về một người Arsène Lupin!

Bữa tối, không ai ngồi ăn cạnh Rozeh cả. Ăn xong, thuyền trưởng cho gọi anh ta lên, sau đó tạm giam lại. Đây là điều đã được dự đoán từ trước nên ai nấy đều cảm thấy nhẹ cả người. Buổi tối hôm đó, trên

tàu lại có dạ hội. Vẻ đẹp và phong thái của tiểu thư Nelly đã hoàn toàn chinh phục được tôi. Dưới ánh trăng vắng vặc, tôi đã bày tỏ lòng mình với cô ấy.

Ngày hôm sau, ai cũng ngạc nhiên khi nghe tin anh chàng Rozeh không bị giam lỏng nữa vì không đủ chứng cứ.

Nghe nói anh ta là con trai một thương nhân bán buôn lớn. Giấy tờ tùy thân của anh ta đã chứng thực điều đó. Ngoài ra, vai phải anh ta cũng không có vết thương nào.

- Giấy tờ tùy thân ư?- những tình địch của Rozeh hét lên-Giấy tờ thì làm gì được cơ chứ! Với Lupin hẳn có cả đồng! Còn vết thương hẳn có thể đã... xử lý thì sao?

Bữa trưa Rozeh vênh mặt đi về phía chúng tôi, tiểu thư Nelly và phu nhân thấy vậy liền lánh đi chỗ khác. Có thể thấy rằng hai người sợ anh ta.

Một tiếng sau, một tờ giấy được chuyền đi khắp các nhân viên và hành khách trên tàu. Trên tờ giấy, viết Luis Rozeh ban thưởng mười nghìn franc cho người tìm ra Arsène Lupin. Anh ta còn nói với thuyền trưởng rằng:

- Nếu không ai giúp tôi xử lý tên trộm này thì chính tôi sẽ tính sổ với hắn-Rozeh đối đầu với Lupin hay như nhiều người nói, Lupin đang đối đầu với chính mình. Quả là có màn kịch hay để xem rồi!

Vậy là hai ngày đã trôi qua. Chúng tôi thấy Rozeh lúng lúng khắp nơi, nghe ngóng mọi chuyện. Nửa đêm người ta còn thấy anh ta như bị ma ám, không biết đang làm trò gì. Thuyền trưởng cũng ra lệnh cho khám xét toàn bộ con tàu. Khi biện pháp này được tiến hành có người cho rằng: đồ bị lấy cắp có thể được giấu ở bất kỳ chỗ nào trên tàu, nhưng chắc chắn là sẽ không có ở trong khoang mà vụ án xảy ra.

- Chắc chắn là sẽ tìm được cái gì đó, anh thấy có đúng không?- Cô Nelly thì thầm hỏi tôi-Cho dù hắn có là tên phù thủy, thì cũng không thể làm những đồ quý đó biến mất được.

- Sao lại không cơ chứ- Tôi trả lời-Trừ khi kiểm tra toàn bộ mũ nón, quần áo... của tất cả mọi người.

Vừa nói tôi vừa cho cô ấy xem chiếc máy ảnh Kodak 9x12 của tôi, từ lúc lên thuyền tôi luôn mang nó bên mình và đã chụp được rất nhiều ảnh.

- Cô xem, một đồ dùng như thế này chẳng lẽ không cất giấu được vài món đồ trang sức của phu nhân à? Hẳn ta chỉ cần giấu nó trong máy ảnh là có thể qua mắt được mọi người.

- Nhưng tôi nghe nói, kẻ trộm luôn để lại dấu vết.

- Nhưng có một người không như vậy, đó là Lupin-tôi khẳng định.

- Sao vậy?

- Tại sao ư? Vì hẳn ta không chỉ tìm cách lấy trộm mà còn tìm cách làm thế nào để không bị phát hiện.

- Anh đừng tăng bốc hẳn lên thế chứ!

- Hiện nay hẳn đang giỡn chúng ta đó.

- Thế theo anh thì...

- Theo tôi, chúng ta đang lãng phí thời gian.

Quả nhiên cuộc điều tra không có tiến triển gì mà kết quả còn khiến người ta dở khóc dở cười: chiếc đồng hồ đeo tay của thuyền trưởng đã bị đánh cắp!

Thuyền trưởng vô cùng tức giận, đối xử với Rozeh càng nghiêm khắc hơn. Nhưng đến ngày thứ hai, chiếc đồng hồ lại bất ngờ xuất hiện ở giữa cổ áo chiếc sơ mi, trong ngăn kéo.

Mọi việc diễn ra ly kỳ đã cho thấy phong cách hài hước khoáng đạt của Lupin. Ông ta vừa thể hiện xong một vai diễn tuyệt vời.

Ở góc độ trong nghề mà nói, ông ấy quả là một nghệ thuật gia vĩ đại. Tôi đã thấy thật kính nể khi theo dõi vẻ mặt buồn rầu, thất thần của Rozeh.

Tuy vậy, đêm trước cuộc hành trình kết thúc, đã xảy ra một việc mà không ai có thể ngờ tới. Khi trực ban Nhị Phú nghe thấy tiếng rên rỉ ở góc boong tàu, tới xem thì thấy có một người đàn ông nằm trên sàn, một chiếc khăn vuông dày màu tro che đi khuôn mặt của ông ấy, còn hai tay thì bị trói bằng sợi dây thừng.

Nhị Phú cỡi trói và đỡ người đàn ông dậy. Người đó chính là Rozeh. Hóa ra Rozeh đã bị đánh ngất khi đang ở trên boong tàu, ví tiền trên người ông cũng bị cướp mất, còn trên ngực áo có cài một tấm danh thiếp trên đó ghi rằng: “Xin ngài Rozeh vui lòng nhận một ngàn franc từ ông Lupin”.

Ví tiền rất cục vắn ở trên người ông, bên trong còn có thêm một ngàn franc. Nếu như vậy thì Rozeh không phải là Lupin, mà ông ta chính là con trai của một thương nhân. Có điều sự việc lần này đã chứng thực một cách vô cùng rõ ràng rằng Lupin đang ở cùng chúng ta.

Nghĩ đến điều này lại khiến người ta chẳng rét mà run. Tất cả các hành khách đều không dám đứng một mình trên khoang tàu, và cũng không dám tới những nơi vắng vẻ. Mọi người đều cẩn thận tụ tập với nhau, chỉ qua lại với vài người bạn mình tin tưởng nhất.

Sau đó, những bức điện báo nhận được không hề có nội dung gì mới; thậm chí thuyền trưởng cũng không hề tuyên bố tin mới nào cả. Kiểu che giấu bí mật này đã khiến mọi người càng thêm lo lắng và sợ hãi.

Ngày cuối cùng vì thế đã trở nên dài khác thường. Mọi người đều bồn chồn như đang chờ đợi một sự việc bất hạnh nào đó sẽ xảy ra. Nhưng tôi phải công nhận rằng tôi lại có cảm giác khác, bởi chính vì thế mà tiểu thư Nelly đã càng tin tưởng tôi hơn. Phải chịu áp lực như vậy khiến cô ấy tự nguyện đến bên tôi, cần sự che chở, mà vai trò người bảo vệ ấy từ lâu tôi có cầu cũng chẳng được. Từ sâu thẳm trong trái tim, tôi thầm cảm ơn Lupin.

Vào lúc cuộc hành trình sắp kết thúc, hai chúng tôi vai kề vai ngồi tựa khoang thuyền, hưởng ánh mắt về phía bờ biển nước Mỹ.

Trên tàu đã chấm dứt cuộc điều tra. Mọi người đều đang mong đợi từ khoang hạng nhất rộng rãi thoải mái đến khoang lớn chật ních dân di cư, ai ai cũng chờ đợi giây phút điều bí ẩn được giải đáp. Rốt cuộc ai là Lupin?

Ngài Lupin tiếng tăm lừng lẫy đã dùng bí danh nào, ông ấy sẽ xuất hiện với bộ mặt nào đây?

Cuối cùng giây phút ấy đã đến. Cho dù có sống đến một trăm tuổi, tôi cũng sẽ không thể quên từng chi tiết này.

- Sao sắc mặt cô nhợt nhạt vậy, tiểu thư Nelly-Tôi nói với tiểu thư. Lúc này, cô ấy đang dựa vào vai tôi, vẻ vô cùng yếu ớt.

- Còn ngài?- Cô ấy trả lời. Chao ôi, cô ấy quả thật khác trước...

- Cô hãy nghĩ xem, thời khắc này dễ làm người ta xao xuyến, huống hồ tôi lại vinh hạnh được ngồi bên cạnh cô...

Nhưng cô ấy không hề nghe tôi nói, mà vẫn còn thờ dài đầy hồi hộp. Cầu thang mạn đã được hạ xuống. Nhưng hành khách chưa kịp xuống thì dưới bờ có một toán người vây quanh, trong đó có cả nhân viên hải quan, cảnh sát.

Tiểu thư Nelly nói thầm thì:

- Canh phòng nghiêm ngặt như vậy, Lupin có dám lộ diện không?

- E rằng ông ta sẽ không bó tay chịu trói đâu. Nhấn nhục chịu đựng, chi bằng nhảy quách xuống biển cho rồi.

- Xin đừng đùa như vậy?- Cô ấy có vẻ bức tức trách tôi.

Đột nhiên tôi giật thót mình, nhìn vào ánh mắt đầy nghi hoặc của cô ấy, tôi hỏi:

- Cô có nhìn thấy ông già đang đứng ở đầu kia cầu thang không?

- Có phải là người mặc chiếc áo dài màu xanh và tay cầm ô không?

- Ông ấy chính là Marjane

- Marjane.

- Đúng là vị thám tử lừng danh rồi. Ông ấy đã từng thề là sẽ tự tay bắt được Lupin. A, tôi hiểu tại sao bên bờ lại im lặng như thế. Marjane đã đến đây từ sớm. Ông ấy không thích bất kỳ ai tham gia vào vụ án của mình.

- Nói như vậy thì Lupin sẽ bị bắt?

- Điều đó thì chưa chắc. Vì trừ lúc đã hóa trang, có lẽ từ trước đến nay, Marjane vẫn chưa hề nhìn thấy diện mạo thật của Lupin. Không thì, Marjane phải biết rõ thuật hóa trang của hãn ta...

- Ôi!- Cô ấy thốt lên với tất cả sự tò mò của phụ nữ khiến người khác phải lo ngại-Tôi rất muốn được tận mắt chứng kiến hẳn ta bị bắt như thế nào!

- Đừng vội, thưa tiểu thư. Lupin chắc hẳn đã nhìn thấy đối thủ truyền kiếp của mình rồi. Có lẽ ông ta đi trong tốp người cuối cùng xuống tàu. Đến lúc đó, ngài thám tử đã hoa cả mắt rồi.

Hành khách bắt đầu lên bờ. Marjane chống ô xuống đất, hai tay chắp lên tay cầm của ô, sắc mặt lạnh lùng hầu như không hề chú ý đến tốp người xuống cầu thang. Nhưng tôi để ý thấy có một vị cảnh sát đứng cạnh chốc chốc lại ghé tai ông ta thì thầm điều gì đó.

Và một vài người Italia đang lên bờ, tiếp theo là rất nhiều hành khách khác... Bỗng nhiên, tôi thấy Rozeh tiến gần đến bên Marjane.

- Rozeh đáng thương! Xem ra anh ta thật đen đui!

- Chỉ sợ rằng chính là anh ta-Tiểu thư Nelly thì thầm với tôi-Còn anh nghĩ sao? Tôi thấy, nếu có thể chụp chúng một tấm ảnh của Marjane với Rozeh thì sẽ rất hay đó. Anh có thể lấy máy ảnh giúp tôi, vì tay tôi cứng ra rồi.

Tôi đưa máy ảnh cho cô ấy. Tiếc là chậm một bước, không chụp được cảnh đó. Rozeh đã đi qua. Vị cảnh sát kia đã nói gì đó với Marjane, ông ta nhún vai một cái thể là Rozeh đã đi qua.

- Nhưng nếu như vậy thì trời ơi, Lupin là ai đây?

- Đúng thế- tiểu thư Nelly nói to-Lupin là ai?

Trên tàu chỉ còn lại khoảng hơn hai chục người. Cô ấy ngăm ngúa từng người một vẻ như sợ rằng thủ phạm không có ở trong nhóm người này.

Tôi giục cô ấy:

- Chúng ta không thể chờ đợi được nữa.

Cô ấy bước đi phía trước, tôi đằng sau. Nhưng mới chỉ đi được chục bước, chúng tôi đã bị ngài Marjane chặn lại.

- Chuyện gì vậy?- Tôi hỏi lớn tiếng.

- Xin ông đợi cho giây lát! Phải chăng ông có việc gấp?

- Tôi phải cùng tiểu thư đây lên bờ.

Ông ấy nhìn kỹ tôi một lượt, sau đó nhìn thẳng vào mắt tôi hỏi:

- Đây có phải là ngài Lupin không?

Tôi cười lớn:

- Không, tôi tên là Berna.

- Berna đã chết cách đây ba năm ở Maggi rồi.

- Nếu như Berna đã chết thì trên thế giới này không thể xuất hiện Berna thứ hai. Nhưng tôi đang đứng đây. Đó là giấy tờ của tôi.

- Những giấy tờ này đều là của hẳn ta. Còn anh làm cách nào lấy được chúng? Đó chính là điều tôi muốn nói với anh.

- Ngài nhầm rồi? Cái tên mà Lupin dùng trên tàu bắt đầu bằng chữ R.

- Đúng vậy, đó là một chiêu của anh, đó là ma trận mà anh cố tình sắp đặt! Anh giải quyết sự việc rất sạch sẽ và thông minh. Nhưng đã đến lúc anh bị bắt. Được rồi, Lupin thua cũng phải như một hảo hán...

Tôi do dự trong phút chốc. Bất ngờ, ông ta đánh mạnh vào vai trái tôi. Tôi đau đến thét lên. Ông ấy đánh đúng vào cánh tay bị thương ở bức điện báo cũng đã cố ý rùm beng điểm này.

- Được thôi, nên nhận thua thôi-Tôi quay lại với tiểu thư Nelly. Cô ấy đã nghe thấy hết, sắc mặt tái nhợt đứng không vững nữa.

Tôi và cô ấy nhìn nhau một lúc rồi chuyển ánh mắt tới chiếc máy ảnh Koda tôi đưa cho cô ấy. Bỗng nhiên cô ấy ra hiệu gì đó tôi cảm thấy rằng-không, tôi tin rằng trong khoảng khắc đó cô ấy đã hiểu hết mọi việc. Không sai, chính là ở trong này, ở trong hộp máy ảnh tôi đưa cho cô ấy trước lúc bị Marjane bắt. Một ngàn franc của Rozeh và những đồ trang sức quý giá của phu nhân Jelander đều nằm trong chiếc hộp vuông nhỏ bé này.

Thực ra, lúc Marjane và hai trợ thủ của ông ta vây quanh tôi, trong giây phút bàng hoàng tôi không hề để ý lý do gì mà bị bắt, sự chú ý của mọi người... Không, tôi chẳng may may để ý... Chỉ có một chuyện khiến tôi băn khoăn, áy này đó là chiếc hộp máy ảnh tôi vừa đưa cho đây, cô ấy sẽ quyết định xử lý nó ra sao đây?

Nếu mà họ dùng chúng làm vật chứng buộc tội tôi, thì tôi không sợ. Nhưng tiểu thư Nelly có đưa những vật chứng này không?

Tôi sẽ bị cô ấy bán đứng, bị bôi nhọ danh dự? Cô ấy sẽ lấy đó mà phản bộ lại tôi không chút nương tay hay vẫn còn nhớ những ngày bên nhau mà thương hại, khoan dung cho tôi?

Cô ấy bước qua trước mặt tôi. Tôi không nói gì chỉ khom lưng cúi người một cái. Rồi cô ấy cùng những người khác đi xuống cầu thang, trên tay vẫn là chiếc máy ảnh Kodak.

Tôi nghĩ rằng, cô ấy không dám đưa nó ra trước đông người như vậy. Có lẽ một lát nữa cô ấy sẽ giao nộp nó thôi.

Nhưng khi đi đến giữa cầu thang, cô ấy làm ra vẻ vụng về làm rơi mất chiếc máy ảnh xuống biển. Sau đó, cô ấy bước đi như không có chuyện gì xảy ra.

Vóc dáng yêu kiều của cô ấy hòa dần vào dòng người lúc ẩn lúc hiện, rồi không thấy đâu nữa. Tất cả đã kết thúc, kết thúc vĩnh viễn!

Tôi đứng đó như một khúc gỗ, lúc ấy lòng dạ tôi vừa đau đớn trong tim vừa trào lên niềm cảm xúc mãnh liệt. Sau đó tôi than lên một câu mà khiến cho Marjane cũng phải ngạc nhiên:

- Thật đáng tiếc, rốt cuộc thì mình không phải là một chính nhân quân tử...

Trên đây là câu chuyện về hôm ông bị bắt mà Lupin kể lại cho tôi nghe. Chúng tôi kết thân với nhau cũng là từ những chuyện rất nhỏ và ngẫu nhiên, những chuyện ấy được tôi lần lượt ghi chép lại...

Trông ông ấy ra sao? Tôi khó có thể nói được. Cho dù rằng tôi đã gặp ông ấy hai chục lần thì mỗi lần gặp lại là một Lupin khác... Hay nói cách khác cũng vẫn là ông ấy, nhưng trước mặt tôi là hai mươi cái gương, mỗi chiếc gương phản chiếu một Lupin khác.

Ông ấy nói với tôi:

- Tôi cũng không biết, rốt cuộc tôi là ai. Khi soi gương chính tôi cũng không nhận ra mình nữa.

Tất nhiên, đó chỉ là câu bông đùa có vẻ lạ, nhưng đối với những người hay gặp ông ấy mà không thân quen thì đó là câu nói rất chân

thực. Trình độ hóa trang của ông thật siêu phàm, khiến người khác phải thán phục.

Ông ấy cho rằng:

- Sao tôi lại phải mãi giữ nguyên một ngoại hình? Ai muốn nhận ra tôi thì nên dựa vào công việc tôi làm, chẳng phải tốt sao.

Tiếp đó, ông nói một cách kiêu ngạo:

- Nếu như mọi người, không có cách nào chắc chắn nói: “Đây là Arsène Lupin” thì chẳng phải càng tốt hơn sao? Nguy hại là ai ai cũng khăng khăng cho rằng: “Việc này do Lupin làm”.

Tôi sẽ viết lần lượt bằng hết những câu chuyện kinh thiên động địa mà ông ấy đã tiến hành trong những đêm mùa đông này, khi ông ấy ngồi trong thư phòng của tôi kể cho tôi nghe...

ARSÉNE LUPIN ĐẾN LÂU ĐÀI TỪ TRONG NGỤC TỐI

Nếu bạn đã từng đến nước Pháp, mà không dạo chơi bên sông Siene, không sai bước trên con đường dọc theo di tích hai nhà thờ cổ Jumieges và Saint Wandrille, không trầm trồ trước ngôi thành cổ Malaquis nằm hiên ngang bên bờ sông, thì có lẽ bạn không phải là một du khách thực thụ. Thành cổ nằm trên nền tảng đá hoa cương lấn ra mặt sông, tiếp giáp với núi và nước, một cây cầu nối liền nó với đất liền. Màu xám đen của tường thành cộng với màu xanh thẫm của đá hầu như đã hòa lẫn vào nhau, với dòng sông Siene hiền hòa chảy quanh, xuyên qua nhiều tầng lau sậy, cùng từng bầy chim đang đậu trên đá, rừng mình chụm rét.

Trong lịch sử, nơi đây đã chứng kiến bao cuộc binh đao chém giết. Cho đến tận ngày nay, người ta vẫn không kể hết được những truyền thuyết về nó. Người dân địa phương vẫn thường rỉ tai nhau về đường hầm bí mật nối liền Jumieges với lâu đài của nàng Agnes Sorel, người thiếp yêu xinh đẹp của Charles VII.

Malaquis, lâu đài trước đây là chỗ đi lại cho bao lục lâm hảo hán, nay trở thành chốn nương thân của Nam tước Cahorn, hay còn gọi là Nam tước Santan, vốn là tên gọi ở sở giao dịch nơi ông làm nên sự nghiệp. Nhớ lại năm đó, người chủ lâu đài bị phá sản, để kiếm kế sinh nhai, ông ta đành phải bán lại lâu đài cho nam tước Satan. Trong lâu đài là một cơ man đồ gia dụng tuyệt mỹ, những bình gốm sứ đẹp mắt, và các tác phẩm điêu khắc tinh xảo. Giờ đây, chỉ có nam tước và ba người hầu cận sinh sống trong đó; ngoài ra không một ai được phép bén mảng tới để ngắm nhìn gian phòng cổ kính, chiêm ngưỡng những bức tranh tuyệt đẹp của hai danh họa Rubens và Watteaus hay vô số

những đồ vật quý báu mà nam tước thu thập được từ những phiên đấu giá đắt tiền.

Nam tước Satan đã phải sống những tháng ngày đầy lo sợ, không phải cho mình mà cho những đồ vật quý giá mà ông sở hữu. Để có được chúng, ông đã phải đổ bao tâm huyết trong nhiều năm trời. Không một ai có thể qua mắt được ông về phân biệt đồ cổ thật giả. Vì thế ông coi chúng như chính mạng sống của mình, với tất cả lòng tham của một địa chủ và sự ghen tuông của một người tình. Lúc nào trong lòng ông cũng canh cánh nỗi lo, sợ có ai đó sẽ cướp chúng khỏi tay mình.

Mỗi khi lặn mặt trời, những cánh cửa sắt to nặng và chắc chắn ở hai đầu cầu cùng cửa lớn vào lâu đài đều được hạ xuống. Chỉ cần có chút nghi ngờ, thì tiếng chuông sẽ lập tức vang lên làm náo động cả màn đêm yên tĩnh. Còn phía mặt tiếp giáp với sông Seine thì có thể yên tâm, bởi trước mặt là một vách đá thẳng đứng.

Vào một ngày thứ sáu của tháng 9, người bưu tá đến đưa báo. Như mọi khi, lần này Nam tước vẫn không từ bỏ thói quen cố hữu, tự mình ra mở cánh cửa sắt nặng nề.

Nam tước cẩn thận nhìn người bưu tá từ đầu đến chân, như thể ông đã không gặp anh ta từ rất lâu, cho dù sự thật là ông gặp anh ta thường xuyên. Anh chàng đưa báo cười khì khì:

- Thưa ngài, tôi đây mà! Chẳng lẽ lại có người mặc quần áo của tôi, đội mũ của tôi đến lừa ngài sao?

- Điều đó thì tôi làm sao biết được-Nam tước cự lại với giọng nói đầy nghi ngờ.

Anh này vừa đưa tập báo dày cộm cho nam tước, vừa nói:

- Hôm nay khác lạ đấy, thưa ngài. Ngài có thư, lại còn là thư bảo đảm nữa.

Nam tước thấy lạ lắm, ông sống như một người ẩn cư, không bạn bè, không làm ăn, vì thế lâu nay không ai viết thư cho ông cả. Tự

nhiên giờ đây có một bức thư đặt trước mặt, khiến ông không khỏi chột dạ. Nhưng cùng với nỗi sợ hãi về sự thần bí của bức thư, nam tước vẫn muốn tự hỏi người đã phá vỡ cuộc sống của mình là ai?

- Mời ngài ký vào đây-Anh chàng bừa tá lên tiếng giục.

Ngài nam tước vừa lầm bầm điều gì đó vừa ký tên. Và ông cứ cầm bức thư trên tay cho đến lúc thấy bóng người bừa tá đã khuất sau lối rẽ. Ông đi đi lại lại, dựa vào thân cầu rồi quyết định bóc thư ra đọc. Bức thư được viết từ hai mẫu được xé ra từ một tờ giấy. Đầu thư là dòng chữ: “Nhà tù cao cấp Paris”, cuối thư là “Arsène Lupin”. Ông hoàn toàn không hiểu đầu đuôi câu chuyện và quyết định đọc bức thư.

“Thưa ngài nam tước đáng kính!

Trong những tác phẩm mà ngài trưng bày ở hai phòng khách của mình, tôi đặc biệt thích thú với bức tranh của họa sĩ Philippe de Champaigne từ thế kỷ XVII. Tôi cũng không thể kìm lòng trước các tác phẩm của họa sĩ Rubén và bức nhỏ hơn của Watteaus. Phòng khách bên phải có chiếc bàn bếp từ thời Louis XIII, tấm thảm treo của Beauvais, chiếc bàn tròn nhỏ một chân phía trên có chữ ký của Jacob từ thời vua Napoleon và cả chiếc tủ áo từ thời Phục hưng, chúng mới tuyệt làm sao! Còn những báu vật ở phòng bên trái thì quả là có sức cuốn hút rất lớn!

Lần này tôi chỉ định lấy một chút đồ dễ “thó” mà thôi, vì thế phiền ngài hãy đóng gói chúng cẩn thận và gửi đến Gare de Batignolles trong vòng một tuần. Tôi đã thanh toán cước vận chuyển rồi. Còn nếu như ngài không làm việc đó, thì tối ngày 27 tháng 9, tự tôi sẽ đến lấy chúng đi.

Nếu tôi có làm phiền, thì xin ngài bỏ quá cho.

Xin gửi đến ngài lời kính trọng nhất!

Arséne Lupin

Tái bút: Xin ngài đừng gửi làm bức tranh lớn của Watteaus cho tôi, bởi vì cho dù ngài đã bỏ ra rất nhiều tiền để mua nó từ phiên đấu giá, nhưng đó chỉ làm một bức tranh chép mà thôi. Bức tranh gốc đã bị Barras đốt trong một buổi tối điên rồ, từ thời Directory rồi. Chi tiết hơn, xin ngài hãy xem trong bản thảo “Hồi ức của Garat”.

Còn về đồ trang sức của các quý bà từ thời Louis XV, nói thật là tôi thấy nghi ngờ về độ chân thực của chúng!”

Xem xong thư, nam tước thực sự cảm thấy choáng váng. Dù ai viết bức thư đó đi nữa cũng đủ làm ông bị sốc, huống hồ người ký tên lại là Arséne Lupin.

Từ trước đến nay, ngài nam tước luôn đọc rất kỹ những tờ báo hàng ngày, có vụ án chém giết, cướp giật nào mà ông không biết? Vì thế, ông không lại gì tên tuổi của Arséne Lupin. Ông cũng biết gần đây anh ta bị rơi vào tay đối thủ của mình là Ganimard ở Châu Mỹ, rồi bị tống vào ngục. Vụ lấy cắp đường như là không thể, nhưng với một tên trộm khôn ngoan xảo quyệt như Arséne Lupin, thì đường như không có chuyện gì là không thể xảy ra. Hơn nữa qua bức thư, vị trí bày biện đồ đạc trong phòng khách hầu như hẳn đã biết hết. Đây chẳng phải là một chi tiết rất đáng sợ ư? Làm sao Arséne Lupin lại có thể có tất cả những thông tin cơ mật đó?

Nam tước ngẩng đầu lên nhìn tòa thành Malaquis, rồi cúi xuống liếc nhìn vực đá sâu thẳm, nhìn lại dòng sông Seine đang uốn lượn rồi nhìn vai trấn an, không thể có chuyện đó được. Những tác phẩm của ông, thánh đường báu vật của ông là một nơi bất khả xâm phạm!

Nhưng nếu kẻ trộm là Arséne Lupin thì sao? Liệu cánh cửa sắt vững chắc, bức tường xây kiên cố, cây cầu treo bất khả xâm phạm có thể ngăn nổi anh ta lại? Một khi Arséne Lupin đã chọn ra mục tiêu, sấp

đặt kế hoạch, thì tất cả các chương ngại vật và các phương án phòng vệ phòng còn có ý nghĩa gì không?

Ngay tối hôm đó, ngài nam tước quyết định viết thư và gửi kèm bức thư đe dọa của Arséne Lupin cho cảnh sát địa phương Rouen, yêu cầu hỗ trợ.

Rất nhanh, chỉ một lúc sau, nam tước đã nhận được thư trả lời. Bức thư viết:

“Người tự xưng là Arséne Lupin quả thật đang bị giam ở nhà tù Paris, mà ở đó cảnh sát canh phòng rất nghiêm ngặt, lại không cho phép viết thư. Vì thế chuyện này chỉ là do một kẻ hoang tưởng bịa đặt ra mà thôi. Nó trái ngược với mọi logic và thực tế. Tất cả các chi tiết đều nói lên điều đó.

Tuy nhiên, để tránh trường hợp xấu nhất có thể xảy ra, chúng tôi vẫn cho giám định chữ viết. Cho dù không phải không có nét chữ giống nhau, nhưng bức thư không phải do phạm nhân viết.”

Dòng chữ “Cho dù không phải không có nét chữ giống nhau” khiến ngài nam tước cảm thấy sờn gai tóc gáy. Điều này chẳng phải là đã thừa nhận, cảnh sát cũng có nghi ngờ hay sao? Chỉ thế thôi cũng đủ lý do để họ phải quan tâm đến việc này, chứ không phải rũ sạch mọi trách nhiệm như thế. Càng nghĩ, ngài nam tước lại càng thấy sợ hãi. Ông bất giác cầm bức thư lên đọc lại, và dòng chữ “buổi tối 27 tháng 9” choáng hết đầu óc ông, đó là ngày Arséne Lupin tuyên bố sẽ tự mình đến đây.

Nam tước vốn là người đa nghi, lại ít nói, vì thế lần này ông cũng không muốn tiết lộ điều gì cho người hầu của mình. Ông nghĩ, lòng trung thành của họ chưa chắc có thể vượt qua được mọi thử thách. Tuy nhiên, lần đầu tiên trong ngần ấy năm, ông cần tâm sự với ai đó, nhờ họ đưa ra một hướng giải quyết. Những nhà chức trách đã không muốn giúp ông, ông đành phải tự mày mò tìm kiếm trong đầu; thậm chí đã nghĩ đến việc lên Paris, tìm một vị thám tử đã nghỉ hưu giúp đỡ.

Thế rồi hai ngày trôi qua. Đến thứ ba khi ông giở báo ra đọc, một mẩu tin được đóng khung trên tờ Reveil de Caudebec khiến ông không dấu nổi vui mừng. Tin viết:

“Ba tuần gần đây, báo chúng tôi rất vinh hạnh được đón tiếp ngài Ganimard đến làm khách tại tòa soạn. Ngài Ganimard rất nổi tiếng bởi chiến tích bắt giữ được Arséne Lupin, và giờ ngài đang thưởng thức thú câu cá tại đây.”

Thật tuyệt diệu, còn ai có thể phá vỡ mọi quỷ kế của Arséne Lupin, ngoài ngài Ganimard túc trí đa mưu và lão luyện đây?

Ngay lập tức nam tước biết mình phải làm gì. Caudebec cách đây sáu cây số, và niềm hy vọng cuối cùng khiến người ông như run lên cùng những bước chân đi chắc chắn.

Sau khi đến thị trấn Caudebec, ông lùng sục khắp nơi để hỏi thăm tin tức của đồn trưởng, nhưng chẳng ích gì. Cuối cùng, ông quyết định đến hẳn tòa soạn báo Reveil de Caudebec. Nam tước tìm gặp người biên tập bài báo, ông ta đến bên cửa sổ rồi nói to:

- Ganimard ư? Ông chỉ cần đi dọc theo bến cảng, thì chắc chắn sẽ gặp ông ta đang câu cá ở đó. Tôi cũng tình cờ gặp gỡ như vậy, may thay tôi còn nhìn thấy tên ông ta khắc trên cần câu. Đấy nhìn kia, chính là người đang đi dạo trong rừng cây kia...

- Người mặc cái áo khoác bó sát và đội mũ cỏ ư?

- Đúng vậy, nhưng tính khí ông ta hơi kỳ cục một chút, hầu như chẳng nói gì.

Chỉ năm phút sau, nam tước đã đứng trước mặt viên đồn trưởng. Ông tự giới thiệu, rồi tìm cách trò chuyện. Nhưng thấy đối phương dường như không mấy nhiệt tình, nên quyết định đi thẳng vào câu chuyện.

Viên đồn trưởng im lặng lắng nghe câu chuyện, mà mắt vẫn dán vào cần câu. Nghe xong, ông ta quay lại nhìn nam tước với vẻ thương

hại, rồi chậm rãi nói:

- Thưa ngài, nếu ai đó muốn lấy cắp đồ của ngài, thì theo lẽ thường sẽ không thông báo trước cho ngài đâu. Và Arséne Lupin lại càng không phải là kẻ ngốc thế!

- Nhưng...

- Thưa ngài, dù tôi có hơi nghi ngờ một chút, nhưng ngài hãy tin rằng, nếu có cơ hội bắt hãn ta một lần nữa, thì tôi đây cũng rất sẵn sàng. Nhưng đáng tiếc là giờ hãn ta đang ôm mối hận đời ở trong nhà tù.

- Có thể hãn ta đã vượt ngục chẳng...?

- Không ai có khả năng làm điều đó, cho dù là Arséne Lupin đi nữa!

- Nhưng...

- Cho dù hãn ta có vượt ngục rồi thì càng tốt chứ sao, tôi lại có thể lập công. Nhưng với tình hình trước mắt thì xin ngài cứ yên tâm. Ồ, xin ngài cẩn thận đừng đuổi hết lũ cá của tôi đi.

Cuộc đối thoại kết thúc ở đó, và nam tước lo lắng trở về tòa thành cổ của mình. Thái độ chắc chắn của Ganimard khiến ông thấy yên tâm hơn. Nhưng ông vẫn kiểm tra kỹ lưỡng cửa nà, bí mật theo dõi mọi cử chỉ và hành động của mấy người hầu. Ông tự động viên mình, rằng đây chỉ là một trò đùa mà thôi. Và đúng như viên đồn trưởng Ganimard nói, không có ai báo trước ý định của mình sẽ lấy cắp đồ cho chủ của nó cả. Và cứ thế, hai ngày lại trôi qua một cách tương đối bình lặng.

Sắp đến cái ngày định mệnh rồi. Đó là thứ ba, trước hôm 27 một ngày, buổi sáng mọi thứ vẫn bình thường. Nhưng đến ba giờ chiều, một thanh niên đến bấm chuông và trao cho nam tước một bức điện với nội dung như sau:

“Không thấy hàng được gửi đến Batignolles, vậy xin hãy chuẩn bị cho đêm mai.”

Nam tước cảm thấy mọi thứ như sụp đổ, suýt chút nữa thì ông đã muốn cầu xin Arsène Lupin hãy tha cho ông.

Sau khi lấy lại bình tĩnh, ông lao đến Caudebec và tìm gặp Ganimard. Ông ta vẫn ở chỗ cũ. Nam tước trao bức điện cho Ganimard, nhưng ông này đáp lại với thái độ vô cùng bình thản:

- Vậy thì sao?

- Vậy thì sao? Đó không phải là chuyện sẽ xảy ra vào tối ngày mai ư?

- Chuyện gì?

- Hẳn ta sẽ đến cuôm sạch đồ của tôi!

Ganimard thu cần câu, quay lại nhìn nam tước như ở Sao Hỏa xuống. Ông ta chấp tay trước ngực rồi ròi ròi gào lên:

- Ông cho rằng cuộc nói chuyện ngớ ngẩn này sẽ khiến tôi cảm thấy thú vị sao?

- Nếu tôi muốn ông ở trong nhà tôi vào đêm 27 thì sẽ cần bao nhiêu?

- Tôi không cần đến một xu, chỉ xin ông để cho tôi yên!

- Xin hãy nói ra một cái giá! Tôi có tiền, rất nhiều tiền...

Cách nói quá thẳng thắn và thô lỗ của nam tước khiến Ganimard không khỏi động lòng. Ông ta ngập ngừng:

- Nhưng tôi đang đi nghỉ, theo luật thì...

- Tôi sẽ giữ kín như bưng!- Nam tước quả quyết.

- Thế thì tôi có thể yên tâm!

- Được, ba trăm Frăng đã đủ chưa?

Viên đồn trưởng bốc một nhúm thuốc, đưa lên mũi người ra chiều suy nghĩ, cuối cùng như miễn cưỡng đồng ý:

- Được, những cũng xin nói trước là ngài đang vứt tiền qua cửa sổ một cách vô ích đấy.

- Tôi không quan tâm.- Nam tước nói với vẻ bất cần.

- Đã vậy thì thưa ngài, tên Lupin chết tiệt đó muốn giở trò gì thì có trời biết, mấy tên bậu sậu giúp đỡ hẳn ta có lẽ cũng không ít. Xin mạn phép hỏi, những người hầu của ngài đáng tin cậy chứ?

- Nói thật thì...

- Vậy ngài hãy giữ bí mật với họ. Giờ thì tôi sẽ đi đánh một bức điện, nhờ hai người bạn của tôi đến giúp, như thế để cho chắc chắn hơn, ngài biết đấy. Còn ngài hãy trở về, đừng để ai nhìn thấy tôi và ngài ở đây. Hẹn gặp lại ngài vào chín giờ tối mai!

Ngày hôm sau đúng là ngày mà Arsène Lupin đã cảnh báo trong thư. Nam tước Cahorn cẩn thận gỡ khẩu súng xuống, lau thật kỹ, rồi chậm rãi đi thị sát xung quanh nhà. Không hề có điều gì khả nghi cả.

Buổi tối đúng tám rưỡi, nam tước đã cho người hầu đi ngủ. Chỗ họ ngủ là tòa tháp gần với đường lớn và hơi thụt vào trong so với phần chính của lâu đài. Sau khi yên tâm rằng họ đã đi ngủ, nam tước mới ra mở cánh cửa sắt. Và chỉ một lúc sau, ông nghe thấy tiếng bước chân rầm rập.

Ganimard và hai tên trợ thủ của ông ta đã đến. Đó là hai người đàn ông lực lưỡng, đầy cơ bắp. Sau khi nghe nam tước giới thiệu về kiến trúc của tòa lâu đài, Ganimard cẩn thận xem xét tất cả những cánh cửa mở đến hai phòng khách mà Arsène Lupin đã nhắc đến trong thư. Ông ta bày ra nhiều chướng ngại vật, lại kiểm tra kỹ lưỡng các vách tường, cả khoảng tường đằng sau tấm thảm treo để có thể yên tâm về mọi thứ. Cuối cùng, ông dặn hai trợ thủ của mình canh gác ở hành lang chính thông đến phòng khách:

- Hãy cẩn thận, nhớ đấy! Chúng ta đến đây không phải để nghỉ ngơi, hiểu chứ? Có động tĩnh gì thì hãy mở cửa sổ hướng ra vườn và gọi tôi ngay!

Sau khi ra khỏi hành lang, Ganimard cẩn thận khóa chiếc cửa cuối cùng dẫn vào hành lang, cất chìa khóa vào trong túi rồi nói với ngài nam tước:

- Bây giờ chúng ta có thể ai lo việc này được rồi!

Căn phòng mà Ganimard chọn để canh chừng là một căn phòng nhỏ, bốn phía đều là vách đất. Đây là nơi hồi trước những người trực đêm vẫn ở. Hai đầu phòng có hai mắt mèo dùng để quan sát, một đầu nhìn ra phía cầu treo, một đầu nhìn được trong vườn. Ở góc phòng có một lỗ tròn nhỏ trông như miệng giếng.

- Thưa ngài, ngài đã từng nói với tôi miệng giếng này là lối thoát ra ngoài duy nhất, nhưng nó đã bị lấp từ những đời trước?

- Đúng vậy!

- Thế thì chúng ta cứ việc yên tâm thôi, thưa ngài, trừ phi có một đường hầm bí mật khác chỉ mình Arsène Lupin biết, mà điều đó thì hết sức mong manh!

Nói rồi, Ganimard kê hai chiếc ghế lại với nhau nằm một cách thoải mái. Ông châm điếu thuốc hút, và nói thật vô tư:

- Nói thật chứ, thưa ngài, nếu không phải vì căn hộ dưỡng lão của mình, thì tôi sẽ không phí công sức vào việc này làm gì! Để hôm nào đó tôi sẽ đem chuyện này kể cho chú em Arsène Lupin nghe, chắc chắn chú ta cứ gọi là cười ngất!

Nhưng ngài nam tước của chúng ta vẫn giữ vẻ mặt nghiêm nghị. Ông đang dựng tai lên, cố nghe mọi động tĩnh trong đêm, cúi đầu xuống miệng giếng thăm dò, rồi thỉnh thoảng lại liếc về phía đó đầy lo lắng.

Tiếng chuông báo nửa đêm đã điểm. Rồi tiếng báo một giờ, hai giờ cũng vang lên trong đêm khuya tĩnh mịch.

Đột nhiên, nam tước tóm chặt lấy tay Ganimard, khiến ông này choàng tỉnh:

- Ngài có nghe thấy gì không?

- Tôi biết rồi!

- Đó là tiếng gì vậy?

- Chỉ là tiếng tôi ngáy thôi mà!

- Không phải, ngài hãy nghe lại đi!

- A, đúng là có tiếng còi xe!

- Sao?

- Ôi, được rồi thưa ngài, chắc Arsène Lupin không điều cả xe tấn công tòa thành của ông chứ? Giờ mời ngài trở về chỗ của mình, tôi phải đi ngủ đây! Chúc ngài ngủ ngon!

Suốt đêm đó chỉ có tiếng động ấy và tiếng ngáy đều đều của Ganimard ở trong phòng.

Trời đã tờ mờ sáng, hai người thức dậy và ra khỏi mật thất. Bốn bề đều lặng tanh. Sông Seine vẫn chảy êm đềm, còn cả tòa thành đang chìm trong một buổi bình minh tĩnh lặng. Nam tước có vẻ đã bình tâm trở lại, ông không dấu nổi vẻ sung sướng, còn Ganimard thì vẫn giữ dáng vẻ ung dung thường ngày. Họ đi về phía cầu thang, hoàn toàn không có tiếng động hoặc dấu vết khả nghi nào. Ganimard lên tiếng:

- Ngài thấy chưa? Tôi quả thật là không nên đồng ý với những đề nghị hào phóng của ngài, thật ngại quá!

Nói rồi Ganimard rút chìa khóa ra mở cửa. Hai người trợ thủ lực lưỡng của ông đang nằm trên ghế ngủ ngon lành, Ganimard rất tức giận:

- Bọn chết tiệt này!

Đúng lúc ấy thì ngài nam tước gào lên thất thanh:

- Ôi, những bức họa của tôi! Chiếc bàn ăn của tôi!

Nam tước vừa thở hổn hển vừa chỉ về phía trước, không nói được lời nào nữa. Những bức tranh không cánh mà bay, cả đồ trang sức trong tủ pha lê cũng biến mất.

- Ôi, ôi, cây chân nến thời Louis XVI,... chiếc nến từ thời Regency, tượng Thánh mẫu thế kỷ XII...

Nam tước hoàn toàn như người mất trí. Ông chạy từ đầu phòng này sang phòng khác, miệng nói lảm nhảm về giá trị của những đồ vật đã mất, trông như người mất hồn. Lúc này ông lai nháy lên chồm chồm, giống như một người đã phá sản hoàn toàn, và chỉ thiếu chút nữa là đã tự ghim một viên đạn vào đầu mình.

Nếu có điều gì có thể giúp ông thấy được an ủi đôi chút, thì đó chính là bộ dạng của Ganimard lúc này. Ông ta đứng sững, chết lặng, và điều đó cùng với bộ dạng của nam tước đã làm nên một bức tranh biếm họa sống động. Ganimard rời rít đi kiểm tra toàn phòng. Cửa sổ, cửa chính đều đóng chặt, trên sàn nhà, trên tường cũng không hề có vết đục khoét hay một lỗ hổng nhỏ nào. Hiện trường vụ án chỉ chứng tỏ là nó đã được lên kế hoạch một cách chặt chẽ và lạnh lùng. Ông ta chỉ biết lầm bầm trong miệng một cách vô thức:

- Arséne Lupin... Arséne Lupin...

Rồi ông ta lao nhanh ra hành lang, cố sức lay hai tên trợ thủ tỉnh dậy. Nhưng hai gã này vẫn ngủ như chết:

- Điên rồi!- Ganimard gào lên!- Thế này là thế nào?- Nói rồi, ông cúi xuống xem xét. Họ không phải đang nằm ngủ, đây là một giấc ngủ không bình thường; có ai đã hạ độc họ.

- Ai chứ?

- Còn ai vào đây, chính là Arséne Lupin!... Nếu không cũng là đồng đảng của hắn, nhưng kẻ chủ mưu thì không thể là ai khác! Đây là chiêu tử của hắn mà!

- Nói thế nghĩa là hết, chúng ta cũng hết cách rồi?

- Hết rồi!

- Thật thảm hại cho tôi!

- Ngài có thể đi kiện!

- Thế thì có ích gì?

- Hừm, dù gì cũng cứ phải thử mới biết. Chính quyền có thể giúp ngài điều đó!

- Chính quyền? Ngài tự biết chuyện gì sẽ xảy ra rồi còn gì? Dù gì thì ngài cũng nên tìm kiếm đi chứ, biết đâu lại phát hiện ra dấu vết nào đó, còn hơn là cứ đứng yên thế kia!

- Dấu vết? Dấu vết nào? Từ trước đến nay Arséne Lupin chưa hề để lại dấu vết nào! Tôi đang nghi ngờ rằng liệu ở Châu Mỹ đạo nọ, có phải hắn ta cố ý rơi vào tay tôi không!

- Nghe ngài nói như vậy, thì những bức tranh quý giá và đồ cổ của tôi mất trắng cả hay sao? Đó là những thứ quý nhất của tôi, ngài biết không? Tôi sẵn sàng bỏ ra một khoản tiền lớn để tìm lại chúng. Nếu thật không còn cách nào, thì đành phải để hẳn ta ra giá vậy!

- Ngài xem ra vẫn còn tỉnh táo đấy! Nói lời phải giữ lời, ngài thật sự nghĩ vậy sao? Ngài không hối hận chứ?- Ganimard chăm chăm nhìn nam tước.

- Không, chắc chắn tôi sẽ không hối hận! Nhưng hình như ngài có ý gì đó?...

- Tôi đang có một cách!

- Cách gì?

- Hãy đợi kết quả điều tra đã, nhưng nếu ngài muốn tôi thoải mái ra tay thì đừng nhắc gì đến tôi.

Một lúc sau hai anh chàng trợ thủ cũng tỉnh dậy, vẻ mặt ngơ ngác mệt mỏi của họ đã chứng minh rằng họ uống phải thuốc mê. Hai anh chàng tần ngần nhìn bốn phía, hoàn toàn không hiểu chuyện gì xảy ra. Ganimard ra sức gặng hỏi, nhưng dường như trong đầu họ đều... trống không.

- Tóm lại thì các anh chắc chắn phải nhìn thấy ai chứ?

- Không hề, chúng tôi không thấy ai cả!

- Thử nghĩ lại xem!

- Không có gì cả!

- Không uống cái gì ư?

Cả hai người suy nghĩ một chút, rồi một người nói:

- Hình như tôi uống một chút nước.

- Trong cái bình này ư?

- Vâng.

- Tôi cũng uống nước trong đó- Người kia nói theo.

Ganimard cầm chiếc bình lên ngửi, rồi rót ra cốc một chút nước nếm thử, đó là một thứ nước không mùi, cũng không có vị gì đặc biệt cả.

- Được rồi, chúng ta rõ là đang lãng phí thời gian. Điều bí ẩn của Arséne Lupin không thể giải thích trong vòng mấy phút được. Tôi sẽ bắt được hắn ta, coi như hắn thắng hiệp hai, nhưng hiệp quyết định sẽ thuộc về tôi!

Ngay ngày hôm đó, nam tước Cahorn dựa vào những tình tiết mới nhất về vụ trộm trong lâu đài, đệ đơn kiện Arséne Lupin-người vẫn đang ngồi tù chờ xét xử về tội trộm cắp.

Nhưng ngay sau đó, nam tước cảm thấy hối hận vô cùng. Đơn kiện được đệ trình và theo sau đó là cảnh sát, nhân viên kiểm sát, quan tòa, nhà báo và bao nhiêu người tò mò khác, tất nập ra ra vào vào lâu đài của ông.

Vụ án đặc biệt thu hút sự chú ý của công chúng. Bởi vì nó xảy ra ở một địa điểm đã được báo trước. Và cái tên Arséne Lupin đã đủ khiến người ta nghĩ đến nhiều câu chuyện ly kỳ rồi. Vì thế, không ngày nào nó không xuất hiện trên mặt báo; còn công chúng, họ tin tất cả những điều đó.

Nhưng khi tờ báo Echo de France đăng nội dung bức thư đầu tiên mà Arséne Lupin gửi cho ngài nam tước (Đây là một điều bí mật và không hiểu ai đã tiết lộ nó?) thì dư luận dường như không còn kiên nhẫn được nữa. Rất nhiều cách giải thích được đưa ra, và người ta lại nhắc đến đoạn đường hầm bí mật nọ. Dưới áp lực của dư luận, tòa án đành phải triển khai điều tra theo hướng này.

Người ta lục tung cả tòa lâu đài lên, hầu như không bỏ sót một chỗ nào. Từng viên gạch, từng tảng đá, những bức tường, ngay đến cả khung viền gương, cột đá cũng được rà soát cẩn thận. Một nhóm nhân viên còn được cử xuống xem xét tầng hầm, nơi trước đây dùng để cất giấu súng đạn. Nhưng mọi thứ cũng không có. Lúc đó người ta lại tin rằng giả thiết về đường hầm bí mật thật vô căn cứ.

Rốt cuộc, một người lên tiếng:

- Cho dù như vậy thì những đồ vật và bức tranh đã biến đi theo đường nào? Chúng không thể vô hình như những hồn ma được. Nếu chúng không qua cửa chính thì cũng phải qua cửa sổ để ra ngoài. Những tên trộm cũng vậy, không biết chúng đã ra vào lâu đài như thế nào nhỉ?

Cuối cùng, cảnh sát vùng Rouen đành chào thua, họ kêu gọi sự hỗ trợ từ cảnh sát Paris. Đồn trưởng Dudouis cùng đội trinh thám giỏi nhất của ông đến lục tung lâu đài Malaquis trong bốn mươi tám tiếng rồi cũng đành tay trắng trở về.

Trong lúc không còn cách nào khác, Cảnh sát trưởng tìm đến Ganimard, người đã lập nên rất nhiều công trạng trước đây.

Ganimard lắng nghe những điều Cảnh sát trưởng thật lại, rồi ông nói:

- Tôi nghĩ chúng ta cứ bám lấy thành cổ là một sai lầm. Chúng ta phải tìm chìa khóa giải quyết vụ án ở một nơi khác.

- Nơi nào?

- Chính là từ Arséne Lupin.

- Từ Arséne Lupin? Như thế chẳng phải chúng ta thừa nhận mọi việc là do hắn ta giật dây sao?

- Về điểm này, tôi không chỉ thừa nhận mà còn cho rằng không cần phải nghi ngờ gì nữa.

- Thôi đi Ganimard, anh đi quá xa rồi đấy. Arséne Lupin đang ở trong tù!

- Điều đó thì tôi tán đồng, và tôi cũng biết rằng hắn ta đang bị canh giữ cẩn thận. Nhưng cho dù có khóa tay khóa chân hắn ta, nhét giẻ vào miệng hắn ta thì tôi vẫn cho rằng vụ án này có liên quan đến hắn.

- Tại sao anh lại nghĩ vậy?

- Bởi vì chỉ có Arséne Lupin mới nghĩ ra được trò này và thực hiện tài tình đến như vậy!

- Anh toàn nói những điều hoang đường, Ganimard ạ.

- Tôi chỉ nói sự thật mà thôi. Giờ thì ngài cho dừng ngay việc khám xét lâu đài hay đường hầm được rồi đấy. Arséne Lupin không

bao giờ giờ những trò cũ rích như vậy, hẳn ta muốn đi trước thời đại mà.

- Vậy anh định làm gì?

- Tôi muốn xin phép ngài cho tôi được gặp gỡ và nói chuyện với hẳn ta trong một tiếng đồng hồ.

- Ở trong tù sao?

- Đúng, tôi và hẳn ta đã khá hòa thuận trên đường áp giải từ Châu Mỹ về đây. Tôi dám chắc rằng hẳn ta có cảm tình với tôi, người đã tóm được hẳn. Chỉ cần những tình tiết hẳn đưa ra không làm tội trạng hẳn nặng thêm, thì chắc chắn tôi sẽ không phải thất vọng quay về.

Ganimard được dẫn đến phòng biệt giam của Arsène Lupin, lúc đã hơn mười hai giờ trưa. Arsène Lupin đang nằm trên giường, hẳn reo lên khi thấy Ganimard đi vào:

- Ô, thật bất ngờ! Đây không phải là sư huynh Ganimard sao?

- Đúng vậy.

- Tôi đã nghĩ rất nhiều chuyện trong thời gian rảnh rỗi này, nhưng chưa có chuyện nào hay như chuyện ngài đến đây thăm tôi.

- Anh khách sáo quá!

- Đâu có, tôi luôn đánh giá ngài rất cao.

- Cảm ơn!

- Lúc nào tôi cũng nói với mọi người, Ganimard là thám tử giỏi nhất của chúng ta. Ngài có thể sánh với Sherlock Holmes, tôi nói thật lòng đấy. Ôi xin lỗi, tôi quên không kéo ghế mời ngài ngồi. Ở đây chả có gì uống được cả, đến bia cũng không; thật đặc tội với ngài. Nhưng ngài cũng biết là tôi chỉ tá túc ở đây một thời gian thôi.

Ganimard cười và ngồi xuống. Rồi Arsène Lupin lại tiếp tục:

- Lạy chúa, giờ được nhìn thấy một vị khách quý như ngài, tôi cảm thấy thật vui sướng. Chứ như mấy tên thám tử, cai ngục ở đây tôi nhìn đến phát chán rồi. Họ cứ chốc chốc lại chạy vào ngó nghiêng cái túi của tôi. Cứ như tôi sắp vượt ngục đến nơi. Mọi người có vẻ đánh giá tôi cao quá đấy!

- Thì việc gì cũng có nguyên nhân của nó...

- Làm gì có chuyện đó, được sống thanh thoi trong một căn phòng nhỏ thế này khiến tôi sửng sốt hết cách nói.

- Anh dựa vào mọi người để sống?

- Chứ còn gì nữa, điều này thật đơn giản! Ôi, nhưng sao tôi nói nhiều thế nhỉ? Chắc ngài có việc gì mới đến đây. Xin hãy nói vào việc chính đi!

- Tôi đến vì vụ của nam tước Cahorn!- Ganimard nhìn thẳng vào mắt Arsène Lupin, nó thẳng tuột.

- Chờ đã, chờ đã, nam tước Cahorn... Để xem tôi có ấn tượng gì về ông này nào. À, đó là vị nam tước trong thành Malaquis với những bức tranh quý của Rubens, Watteaus và một số đồ linh tinh khác...

- Đồ linh tinh ư?

- Đúng thế, mấy cái đó thì đáng bao nhiêu tiền, còn nhiều thứ khác có giá trị hơn! nhưng xem ra vụ án đã khiến ngài phải chú ý đấy nhỉ? Xin ngài hãy tiếp tục câu chuyện!

- Tôi có cần kể qua tình tiết cho anh không?

- Không cần đâu, tôi đã xem báo sáng nay và xem ra các ngài đang giam chân tại chỗ.

- Chính vì thế tôi mới đến đây, xem anh có giúp được gì không.

- Rất sẵn lòng.

- Câu hỏi đầu tiên, mọi việc đều do anh sắp xếp phải không?

- Hoàn toàn đúng.

- Thế còn về bức thư và bức điện?

- Điều đó là do tôi viết, tôi có lẽ còn cho ngài xem chứng cứ.

Nói rồi Arsène Lupin mở ngăn kéo bàn lấy ra hai tờ giấy đưa cho Ganimard. Phải nói thêm rằng, trong phòng giam chỉ có chiếc bàn, giường và chiếc ghế mà thôi.

- Sao?- Ganimard kêu lên thất thanh,- Tôi tưởng họ canh giữ anh kỹ lắm, không cho phép anh giữ lại cái gì cơ mà? Không ngờ anh còn có báo và giữ lại được cả chứng từ bưu điện nữa.

- Ôi dào, họ chỉ là một lũ ngốc mà thôi. Họ lột áo của tôi kiểm tra hết mặt trong mặt ngoài, cả đế giày nữa, đến tường nhà giam cũng

kiểm tra đi kiểm tra lại. Nhưng tôi đã tiên liệu được hết và họ không có thể biết được Arsène Lupin này dấu chúng ở nơi nào đâu.

Ganimard lắng nghe một cách cẩn thận và cảm thấy rất thích thú:

- Thật là những tính toán thần diệu. Anh làm tôi cũng thấy khó hiểu rồi đấy. Được, vậy hãy kể tỉ mỉ về vụ án cho tôi nghe!

- Ngài nói thế nào ấy chứ, kể hết mọi việc cho ngài? Ngài không nói đùa sao?

- Tôi chỉ hi vọng anh hợp tác với tôi, trừ phi...

- Không, không, được rồi, nếu ngài đã nhất quyết như vậy thì...

Arsène Lupin đi đi lại lại trong phòng mấy vòng, rồi đột nhiên dừng lại hỏi:

- Ngài nghĩ thế nào về bức thư tôi gửi cho nam tước?

- Tôi nghĩ anh chỉ trêu đùa, dọa nạt ông ta mà thôi.

-Ồ, là ngài nói đó sao, dọa ông ta? Nói thật, thưa ngài Ganimard, tôi cứ nghĩ là ngài thông minh hơn thế. Lẽ nào Arsène Lupin này lại giở trò trẻ con đó ra? Nếu như tôi không cần “lớn tiếng” như thế mà đã lấy được đồ của nam tước, thì việc gì tôi phải viết thư cho ông ta? Ngài và những đồng sự của ngài cần phải hiểu rằng, đó là bước khởi đầu không thể thiếu. Tất cả mọi việc đều diễn ra xung quanh sợi dây này. Được rồi, nếu ngài thật sự muốn biết về vụ án này, thì tôi sẽ thành thực nói với ngài thật đầy đủ rõ ràng.

- Tôi đang lắng nghe đây.

- Vậy hãy thử giả thiết thế này, có một tòa lâu đài, ví dụ như Malaquis được canh phòng rất cẩn mật. Trong đó có nhiều thứ khiến tôi thèm muốn từ lâu, lẽ nào tôi có thể từ bỏ chỉ vì lâu đài được canh chừng cẩn mật?

- Đương nhiên là không.

- Tôi có thể dẫn một toán người đến và giở trò?

- Lại càng không thể.

- Hay tôi bí mật chui vào đó?

- Không thể nào.

- Vậy chỉ còn một cách mà thôi, mà theo tôi đó là cách duy nhất, đó là khiến chủ nhà đích thân mời tôi vào.

- Thật là một cách hay.

- Và rất dễ dàng nữa, thưa ngài! Hãy thử tưởng tượng một ngày kia vị chủ nhân nhận được bức thư đe dọa từ Arséne Lupin này, vậy ông ta sẽ làm gì?

- Ông ta sẽ giao lá thư đó cho cảnh sát!

- Và đương nhiên họ nghĩ đó chỉ là một trò đùa, bởi vì giờ này thì Arséne Lupin đang ở trong tù. Như vậy thì chủ nhân của nó sẽ phải tìm cách nào đó, ngài thấy đúng chứ?

- Không còn nghi ngờ gì nữa.

- Nếu như ông ta lại vô tình đọc được những thông tin về một vị thám tử nổi tiếng đến nghỉ mát ở thị trấn gần đó...

- Vậy thì chắc chắn ông ta sẽ tìm vị thám tử đó.

- Đúng vậy. Còn về phần Arséne Lupin, sau khi đã nghĩ đến những nước cờ đó, sẽ phải nhờ đến một người bạn thông minh lộ mặt đến Caudebec một thời gian để tìm cách móc nối với biên tập tờ Reveil. Bởi vì tôi biết nam tước đặt mua tờ báo này. Sau đó người bạn sẽ tiết lộ về thân phận của mình cho tờ báo, nói cho họ biết thị trấn này có một vị khách quý. Lúc đó, ngài biết chuyện gì sẽ xảy ra chứ?

- Chắc chắn tờ báo sẽ đăng tin về vị khách quý nọ.

- Hoàn toàn đúng. Lúc này sẽ có hai khả năng xảy ra, một là con cá- chính là nam tước Cahorn không cắn câu, thế thì chả còn gì là thú vị nữa. Nhưng khả năng sau lớn hơn nhiều: ông ta sẽ chạy đi tìm vị thám tử kia. Như vậy, nam tước đã đến cầu xin bạn tôi đối phó với tôi.

- Mọi chuyện càng lúc càng hay rồi đây.

- Đương nhiên, lúc đầu vị thám tử phải giả vờ từ chối. Sau đó, khi bức điện của Arséne Lupin đến nơi, nam tước không thể ngồi yên được nữa, ông ta chạy đến cầu cứu bạn tôi giúp đỡ. Lúc này bạn tôi đồng ý, còn cẩn thận dẫn theo hai tên hầu cận, đương nhiên cũng là tâm phúc của tôi. Buổi tối, nhân lúc thích hợp thì hai người hầu cận sẽ

lấy tranh đưa qua cửa sổ xuống con thuyền nhỏ tôi đã thuê từ trước. Mọi việc chỉ đơn giản như vậy thôi.

- Thật tuyệt diệu-Ganimard thốt lên-tôi thật sự không biết phải nói gì nữa. Mọi tính toán và hành động thật hết sức tinh vi và khéo léo. Nhưng có một điều tôi tự hỏi, vị thám tử nào đã khiến nam tước Cahorn tin tưởng đến thế?

- Có một người, chỉ một người mà thôi!

- Ai vậy?

- Một vị thám tử danh nổi như cồn, lâu nay được mọi người đồn là đối thủ của Arséne Lupin, chính là đồn trưởng Ganimard!

- Tôi ư?

- Chính là ngài! Chiêu này mới thật tuyệt diệu. Nếu như ngài đến đó, và nam tước quyết định nói mọi việc, thì nhiệm vụ của ngài sẽ là đi bắt... chính mình, cũng tựa như chuyện ngài bắt tôi ở Châu Mỹ mà thôi. Ồ, màn trả thù này mới thật kịch tính làm sao: Tôi làm cho thám tử Ganimard nổi tiếng phải đuổi bắt chính mình!

Nói rồi Arséne Lupin cười vang trong căn phòng nhỏ. Còn thần sắc của Ganimard trở nên vô cùng nhợt nhạt khó coi, ông cắn chặt môi và chắc hẳn đang thầm nhủ, chẳng có gì đáng để cười cả.

Đúng lúc đó, một người gác ngục đem cơm vào cho Arséne Lupin. Ganimard nhân lúc này để trấn tĩnh lại. Người gác ngục đặt khay cơm lên bàn rồi quay ra ngay. Ở trong tù, nhưng Arséne Lupin vẫn được một đặc ân là ăn cơm của nhà hàng ngay bên cạnh. Lupin cắn một miếng bánh, rồi nói:

- Xin ngài cứ yên tâm, thưa ngài Ganimard! Ngài không cần phải đến đó đâu. Tôi có thể tiết lộ với ngài một tin mà đảm bảo nghe xong ngài sẽ rất ngạc nhiên, vụ án Cahorn sắp kết thúc rồi.

- Cái gì?

- Tôi nói vụ án chuẩn bị kết thúc rồi.

- Đừng đùa nữa, tôi vừa từ sở vào đây.

- Thế thì sao? Chẳng lẽ ngài Dudouis lại biết những việc tôi sắp làm hơn tôi à? Nói cho ngài biết, tên Ganimard, xin lỗi tên Ganimard

giả kia khá là hòa thuận với nam tước. Nam tước không làm lớn chuyện, bởi vì Ganimard giả đã hứa sẽ bí mật thương lượng lại với tôi để làm một vụ giao dịch. Và nam tước sẽ phải chi ra một khoản tiền. Có lẽ vừa này những đồ bị mất đã trở về với chủ cũ, và nam tước cũng sẽ rút lại đơn kiện. Lúc đó thì Viện kiểm sát còn làm được gì nữa, vụ án phải kết thúc thôi.

Ganimard sững người nhìn Arsène Lupin, rồi ngạc nhiên hỏi:

- Làm thế nào anh biết tất cả những điều đó?

- Tôi vừa nhận được một bức điện mà tôi chờ từ này giờ.

- Vừa mới nhận được?

- Vâng, mới vừa đây thôi, thưa ngài. Vì tôn trọng ngài, nên tôi nghĩ không nên giở ra đọc trước mặt ngài. Nhưng nếu ngài cho phép thì...

- Anh đang đùa tôi!

- Thật không dám, nếu ngài mở quả trứng này ra, ngài sẽ biết rằng tôi không hề có ý đùa cợt!

Ganimard bất giác làm theo lời gã. Ông lấy dao khóa đôi quả trứng, và kêu lên khi thấy một mảnh giấy màu xanh. Arsène Lupin mời ông mở ra đọc. Đó đúng là một bức điện, đúng hơn là một nửa của bức điện, vì nửa còn dấu bưu điện đã được xé đi. Ông đọc to lên:

“Mọi việc đã xong, đã nhận đủ một trăm ngàn frăng. Tất cả đều tốt đẹp!”

- Một trăm ngàn frăng?- Ganimard kinh ngạc kêu lên.

- Đúng, một trăm ngàn frăng. Món tiền này có đáng là bao, thời buổi này thật khó sống. Ngài không biết chứ thường ngày tôi tiêu xài cũng tốn lắm! Có lẽ đủ cho cả một thành phố lớn ý chứ!

Lúc này, Ganimard quyết định đứng dậy cáo từ. Ông đang cố hình dung lại vụ án một lần nữa, từ đầu đến cuối, và phát hiện nó hoàn toàn không có khe hở nào. Cuối cùng, Ganimard đành thành thực thú nhận:

- May mà không có tới cả chục cao thủ giống như anh, nếu không cảnh sát chúng tôi chắc phải đóng cửa sớm mất.

Lupin ra vẻ khiêm tốn nói:

- Ôi có gì đâu, tôi chỉ tiêu khiển một chút cho vui thôi mà. Vụ này cũng là nhân tôi ở trong tù mới thực hiện được chót lọt.

- Cái gì?- Ganimard giận dữ kêu lên-Tòa án, bồi thẩm đoàn và cả biện lý nữa mà chỉ để cho anh tiêu khiển thôi sao?

- Chỉ là để đùa cho vui thôi, vì tôi không có ý định dự phiên tòa!

- Anh nói gì vậy?

- Tôi không định ra tòa!- Arséne Lupin thản nhiên trả lời.

- Anh nói thật sao?

- Thôi đi, thưa ngài, lẽ nào ngài nghĩ tôi muốn ở nơi ẩm thấp này mãi? Có lẽ ngài hơn xem thường tôi đấy, Arséne Lupin này chỉ ở tù khi muốn mà thôi. Còn nếu không, thì có bắt tôi ở một chút cũng chẳng được.

- Có lẽ từ đầu ông bị bắt vào thì vẫn hay hơn chứ nhỉ?- Ganimard nói với giọng khiêu khích.

- Ồ, hóa ra ngài đang cười nhạo tôi ư? Chắc ngài đang nghĩ đến giây phút huy hoàng của ngài lúc bắt được tôi? Nhưng thưa ngài, ngài nên biết rằng nếu lúc đó không phải tôi đang chú ý đến việc khác, thì dù cho là ngài hay ai đi nữa, cũng đừng mong tóm được Lupin này!

- Tôi nghi ngờ điều đó.

- Lúc đó, cô gái tôi yêu đang nhìn tôi, Ganimard ạ, tôi yêu nàng. Ngài có hiểu cảm giác lúc đó không nhỉ? Tôi hầu như không biết gì nữa. Đó là sự thật đấy, vì thế tôi mới ở đây chứ!

- Để tôi cho anh biết là anh bị giam trong tù cũng khá lâu rồi đấy!

- Tôi có lý do cả đấy. Thứ nhất, bởi vì tôi đang muốn quên đi một chuyện. Xin ngài đừng cười, nhưng cuộc gặp gỡ của tôi và cô gái thật lãng mạn, tôi không tài nào quên được. Thứ hai, là dạo này tôi thấy thần kinh hơi căng thẳng, đôi lúc chúng ta nên thử trải nghiệm phương pháp cách lý xem sao. Và chế độ làm việc, nghỉ ngơi ở trong này thật sự thích hợp với tôi.

- Arséne Lupin, anh đang chế nhạo tôi!

- Ganimard-Arsène Lupin bất chợt đổi giọng-Hôm nay là thứ sáu, hẹn ngài bốn giờ chiều thứ tư tuần sau ở trên đường Rue Pergolese, chúng ta sẽ cùng hút xì gà.

- Được, tôi sẽ chờ anh.

Nói rồi hai người bắt tay nhau như những người bạn cũ. Ganimard quay ra cửa ra về.

- Ganimard-Lupin nói

- Sao vậy?

- Ngài để quên đồng hồ ở đây!

- Đồng hồ của tôi?

- Vâng, không hiểu sao nó lại chạy vào túi của tôi!- Vừa nó Lupin vừa trao đồng hồ cho viên đồn trưởng-Tôi thật lòng xin lỗi, đó là một thói quen xấu. Nhưng xin ngài hiểu rằng, không phải vì họ lấy đồng hồ của tôi mà tôi phải lấy của ngài đâu. Bởi tôi còn một chiếc đồng hồ treo rất tiện dùng ở đây-Lupin mở ngăn kéo lấy ra một chiếc đồng hồ mạ vàng, với một sợi dây chuyền khá to.

- Cái đồng hồ này chạy từ chiếc túi nào vào đây?- Ganimard hỏi giọng châm biếm.

Lupin xem chiếc đồng hồ một cách cẩn thận, rồi thản nhiên đáp:

- J. B... là ai nhỉ? Ồ, tôi nhớ ra rồi. Jules Bouvier, là vị quan tòa phúc thẩm của tôi, đó là một tay khá đấy!

CÚ SIÊU LỪA VƯỢT NGỤC CỦA ARSÈNE LUPIN

Arsène Lupin vừa ăn xong cơm trưa, anh ta khoan khoái lấy ra một điếu xì gà thượng hạng từ trong túi áo ra ngắm nghía thật kỹ. Đột nhiên, cửa phòng giam mở ra, anh vội vàng đút điếu xì gà vào ngăn kéo. Người đi vào chỉ là một người gác ngục: đã đến giờ được ra hít thở không khí rồi.

- Anh bạn cũ, tôi cũng đang đợi anh đây!- Arsène Lupin nói to, giọng nói rất vui vẻ.

Họ vừa đi qua ngã rẽ, thì đột nhiên có hai người xộc đến, chẳng nói chẳng rằng, ra tay lục soát khắp người Arsène Lupin. Đó là thám tử Dieuzy và thám tử Folenfant.

Mọi việc có lẽ đã đến hồi kết thúc. Mọi thứ rõ ràng như trong lòng bàn tay, dù là trong tù nhưng Arsène Lupin vẫn liên lạc thường xuyên với “tay chân” ở bên ngoài để phối hợp hành động. Và mới chỉ ngày hôm qua thôi, tờ Grand Journal đã đăng một bức thư như thế này:

“Thưa các ngài!

Trong một số bài báo gần đây, các ngài đã đưa nhiều tin sai lệch về tôi, vì thế trước phiên tòa xét xử tôi bắt đầu một vài ngày, tôi sẽ đến và yêu cầu các ngài đính chính lại thông tin.

Kính thư

Arsène Lupin”

Nét bút trên thư rõ ràng là của Arsène Lupin, điều đó cho thấy anh ta vẫn có thể gửi thư, và đương nhiên vẫn nhận được thư từ bên ngoài một cách đều đặn. Vì thế, lời phát biểu “ngông cuồng” về việc sẽ vượt

ngục là hoàn toàn có căn cứ. Và ngay từ bây giờ anh ta đang chuẩn bị cho giờ phút đó.

Mọi việc dường như đã đi quá đà. Ngài Dudouis, thuộc Sở cảnh sát Paris, ngay lập tức cùng pháp quan tòa phúc thẩm đến xem xét nhà tù. Ngài còn cẩn thận phái ngay hai thuộc hạ đến kiểm tra phòng biệt giam của Arsène Lupin.

Hai thám tử ra sức lục mọi góc ngách, từng viên gạch trong nhà tù, họ dỡ tung cả giường, nhưng vẫn không tìm được chút manh mối nào. Đúng lúc hai người định nghỉ tay một lúc, thì người gác ngục chạy vào, chỉ ngón kéo bàn và nói:

- Xin hãy tìm trong ngăn kéo bàn!- Người này thở hỗn hển nói-Vừa nãy lúc tôi đến, hình như có thấy hẵn đóng ngăn kéo lại.

Hai viên thám tử lập tức làm theo lời chỉ dẫn. Họ reo lên như bắt được vàng, khi lôi ra điều xì gà:

- Lạy Chúa, cuối cùng chúng ta cũng tóm được đuôi hẵn-Dieuzy kêu lên sung sướng.

- Đừng, hãy để sếp của chúng ta tự đến kiểm tra-Folenfant ngăn lại.

- Nhìn điều xì gà này xem, lại còn là loại thượng hạng nữa cơ đấy.

- Đừng động vào điều Havana đó, gọi sếp đến xem đã.

Chỉ hai phút sau, ngài Dudouis đã có mặt trong buồng giam, lật tung mọi thứ trong ngăn kéo ra. Ông tìm thấy một tập các bài báo viết về Arsène Lupin, một hộp thuốc, một chiếc tẩu, một tập giấy viết thư mỏng và hai quyển sách.

Ông cẩn thận xem xét hai quyển sách, đó là quyển “Heroes and Heroworship” bản tiếng Anh của Carlyle và bản dịch tiếng Đức quyển “Manual of Epictetus” tái bản tại Leyden năm 1634. Khi giở hai quyển sách ra, ông thấy trên đó có rất nhiều chỗ đánh dấu và ký hiệu. Liệu đây là những ám hiệu hay chỉ đơn thuần là những ghi chú của một người yêu sách?

- Lát nữa chúng ta sẽ nghiên cứu kỹ vấn đề này-Dudouis nói.

Rồi ông cầm bao thuốc và cái tẩu lên kiểm tra. Đột nhiên, ông gào lên:

- Ôi trời, hắn ta còn tự cho mình là Henry Clay nữa cơ đấy!

Vừa nói ông vừa bắt chước điệu bộ của người hút thuốc, giơ tẩu lên ngang tai rồi lấy tay mân mê cái tẩu rất mạnh. Không ngờ cái tẩu đột nhiên tách ra làm mấy mảnh, khiến mọi người đều phải kêu lên ngạc nhiên, khi thấy lẫn trong đám thuốc rơi xuống đấy là một mảnh giấy nhỏ được vê lại như một que tăm. Đó là một bức thư với chữ viết rất đẹp của phụ nữ. Bức thư viết:

“Mar đã chuyển đến chỗ khác. Tám phần mười đã xây xong. Dùng chân đạp lên thì bản kim loại sẽ mở ra. Mỗi ngày từ 12 đến 16, H-P sẽ đợi ngài. Xin cho biết địa điểm càng nhanh càng tốt. Mọi việc xin hãy yên tâm vì đã có tôi lo liệu cho ngài”

- Mọi việc thế là đã rõ. Maria chính là hòm chờ phạm nhân, bên trong có tám ngăn; còn từ 12 đến 16 cho thấy thời gian từ trưa đến bốn giờ chiều.

- Nhưng H-P là ai vậy?

- H-P theo như tôi suy đoán thì chính là xe hơi, H-P, horse power, mọi người vẫn dùng mã lực để nói về động cơ xe còn gì. Ví dụ như hai mươi tư H-P có nghĩa là một chiếc xe có tốc độ chạy như xe với hai mươi tư sức ngựa-Nói rồi ông đứng phắt dậy hỏi:

- Giờ chắc phạm nhân đã ăn trưa xong rồi?

- Vâng.

- Từ chi tiết cái tẩu xì gà chưa bị tháo ra có thể thấy, hắn ta còn chưa kịp đọc bức thư này. Có lẽ hắn vừa nhận được.

- Làm sao nó vào đây được nhỉ?

- Cái đó làm sao ta biết được? Chắc chắn không phải được trộn trong món ăn, có thể là được giấu trong bánh hoặc là củ khoai tây.

- Điều đó thật vô lý. Chúng ta đồng ý cho hắn ta mua đồ ăn ngoài cũng chỉ là một cái bẫy mà thôi và tất cả đã được kiểm tra cẩn thận và không thấy có bất cứ dấu hiệu khả nghi nào.

- Tối nay chúng ta sẽ biết về bức thư trả lời của Arsène Lupin. Bây giờ chúng ta cứ giữ không cho hắn ta vào phòng giam đã. Tôi sẽ mang bức thư cho quan tòa xem, nếu ông ấy cũng đồng ý với quan điểm của

tôi thì chúng ta sẽ lập tức dàn dựng lại mọi việc như cũ, để nguyên vẹn điếu xì gà cùng với bức thư vào ngăn kéo. Quan trọng là không được để hãn ta nghi ngờ.

Đêm hôm đó, Dudouis cùng với thám tử Dieuzy quay trở lại văn phòng nhà ngục cao cấp, họ thực sự cảm thấy tò mò. Trên lò sưởi ở góc phòng là ba cái đĩa trống.

- Hãn đã ăn bữa tối rồi à?

- Vâng-Viên gác ngục trả lời.

- Dieuzy, hãy chịu khó tách từng sợi mì và bánh ra kiểm tra xem sao!... Không có gì sao?

- Hoàn toàn không có gì cả, thưa ngài.

Dudouis bèn tiếng lại gần kiểm tra đĩa, đĩa thìa mà Arséne Lupin đã dùng trong bữa ăn. Cuối cùng, ông cầm chiếc dao lên ngắm nghía. Con dao có đoạn chuôi tròn khá to và rất cứng. Ông bèn thử bẻ sang bên trái, rồi lại bẻ sang bên phải. Đúng lúc đó cái chuôi dao rời ra, và bên trong vừa đủ nhét một mẫu giấy nhỏ.

- Chà chà, Arséne Lupin hóa ra cũng không tinh ranh lắm nhỉ? Dù vậy, chúng ta cũng nên tận dụng thời gian. Dieuzy, anh hãy đến quán ăn ngay để điều tra!- Nói rồi ông ta mở thư ra đọc:

“Có anh lo liệu thì tôi thấy vô cùng yên tâm. Hãy nhắn với H-P mỗi ngày mở một đoạn đăng sau, tôi sẽ chạy lại. Bạn thân mến, không lâu nữa chúng ta có thể gặp lại nhau rồi.”

- Cuối cùng thì vụ án đã rõ ràng rồi đấy-Dudouis tự mãn xoa xoa tay với vẻ đắc ý lắm-Có lẽ chúng ta cứ giả vờ giúp hãn vượt ngục thành công để làm một mẻ nhanh gọn chứ nhỉ?

- Nhưng nếu hãn trốn thoát khỏi tay ngài thì sao?- Viên gác ngục lên tiếng.

- Đến lúc đó, tôi sẽ điều động lực lượng cảnh sát đến mức cao nhất có thể. Nếu hãn giở trò thật, thì còn đồng bọn. Tên trùm không mở miệng, chúng ta buộc phải cạy miệng mấy tên tay chân thôi.

Nhưng sự thật là khó có thể moi được điều gì từ Arsène Lupin. Phiên tòa suốt mấy tháng qua hầu như không có tiến triển gì, dù quan tòa Jules Bouvier đã tốn không ít công sức. Mỗi phiên tòa đều chỉ là những cuộc đối thoại nhằm chán giữa quan tòa và luật sư, cho dù vị luật sư ấy là Maitre Danval, một người nổi tiếng về tài hùng biện. Nhưng điều đó không giúp ông ta hiểu Arsène Lupin hơn bất kỳ một luật sư nào.

Cứ xét xử mãi, nên cuối cùng thì Arsène Lupin cũng quyết định lễ phép nói ra một điều gì đó:

- Vâng thưa quan tòa đáng kính, vụ cướp ở ngân hàng Credit Lyonnais và đường Rue de Babylone, vụ in tiền giả, gian lận tiền bảo hiểm, những vụ mất cắp ở Chateaux, Gouret, Imblevain, Groseillers, Malaquis đều do một tay tôi làm cả.

- Vậy anh có thể đưa ra vài lời giải thích chứ...

- Không cần đâu, tôi nhận hết, tất cả là do tôi. Ngài có nghĩ ra thêm tội gì nữa tôi cũng vẫn nhận hết.

Những phiên tòa nhằm chán kiểu đó khiến cho chính quan tòa cũng phải thấy ớn đến tận cổ. Nhưng khi hai mẫu giấy được đưa đến tay Bouvier như những chứng cứ, thì mọi chuyện có vẻ đã thay đổi. Thế là mỗi ngày Arsène Lupin đều phải lên xe hòm kín bưng cùng những tù nhân khác, từ nhà tù đến tòa, rồi lại trở về lúc ba hoặc bốn giờ chiều, mệt nhoài người.

Nhưng đến một ngày nạn tình hình trở nên khác hẳn. Trong khi những phạm nhân khác chưa được xét xử xong, thì người ta quyết định áp giải một mình Arsène Lupin về trước. Và thế là chiếc xe rộng thênh thang giờ chỉ còn mỗi một phạm nhân Arsène Lupin.

Arsène Lupin bị dẫn vào ngăn thứ ba ở bên phải, rồi chiếc xe từ từ lăn bánh. Ở bên trong, anh ta nhận thấy mình đang đi qua bến cảng Quai de l'Horloge, rồi Tòa án tối cao. Chờ đến lúc xe đi đến giữa cầu Pont Saint-Michel, anh ta giơ chân đạp ba phát vào một tấm kim loại và trong giây lát, nó bật tung ra. Anh ta phát hiện, mình đang ở giữa hai hàng bánh xe.

Arséne Lupin đứng im và cẩn thận quan sát xung quanh. Chiếc xe đang đi với tốc độ trung bình trên cầu, hướng về phía đại lộ Siant Michel. Khi đi đến đầu đại lộ Siant Germain, chiếc xe đột ngột dừng lại. Một người kéo chiếc xe chở hàng hóa nào đó đột nhiên gục ngã, khiến cho giao thông ùn tắc hoàn toàn với tầng tầng lớp lớp xe cộ chen lấn nhau.

Arséne Lupin thò đầu ra, nhìn thấy một chiếc xe chở phạm nhân khác đỗ ngay bên cạnh chiếc xe chở mình. Anh ta hơi ngẩng đầu lên, nhanh nhẹn đạp một chân lên một chiếc nan hoa, rồi nhẹ nhàng nhảy xuống đất.

Một người lái xe ngựa nhìn thấy Arséne Lupin thì cười âm thầm trước bộ dạng của anh, đến nỗi một lúc sau mới nghĩ đến việc hô hoán báo cho mọi người biết. Nhưng giao thông lúc đó đang trở lại bình thường nên tiếng gao thét của bác phu xe bị chìm chìm trong đám âm thanh hỗn loạn trên đường. Và lúc ấy thì Arséne Lupin của chúng ta đã đi được khá xa.

Lúc đầu, Arséne Lupin chạy một đoạn rồi dừng lại bên lề trái, liếc nhìn xung quanh như thể xem xét tình hình. Con người ta, nếu không biết tiếp theo mình sẽ đi đâu, thì thường dừng lại quan sát như thế. Một lúc sau, như thể đã xác định được rõ hướng đi, Arséne Lupin cho tay vào túi quần và ung dung rảo bước trên đường như một người bộ hành bình thường đang đi dạo phố.

Lúc đó đang mùa thu, tiết trời thật đẹp với những cơn gió nhẹ phảng phất, khiến cho các quán cafe lúc nào cũng đông khách. Arséne Lupin chọn một chỗ ngoài trời rồi ngồi xuống.

Anh ta gọi một cốc rượu và một bao thuốc rồi thảnh thơi ngồi thưởng thức từng ngụm rượu ngon, nhẹ nhàng châm thuốc hút. Cuối cùng, anh đứng dậy và bảo người phục vụ rằng mình muốn gặp chủ cửa hàng.

Gặp ông chủ cửa hàng, Arséne Lupin cố tình nói khá to để tất cả mọi người ở đó đều nghe thấy:

- Thưa ngài, thành thật xin lỗi vì tôi đã quên mang ví tiền theo. Có lẽ tên tuổi tôi ngài cũng biết rõ rồi. Vì thế, xin hãy tin tôi và cho tôi khất vài ngày! Tôi là Arséne Lupin!

Ông chủ cửa hàng ngó Arséne Lupin từ đầu đến chân, nghĩ bụng cái anh chàng này đang muốn đùa cợt gì đây. Nhưng Arséne Lupin lại vẫn nói to:

- Tôi chính là Arséne Lupin, bị giam ở nhà tù cao cấp và đang trên đường vượt ngục. Tôi tin rằng nghe thấy cái tên này thì ngài sẽ cảm thấy tin tưởng hơn.

Nói rồi không chờ ông ta có dịp nói lại, Arséne Lupin nhanh chóng bước đi trong tiếng cười rền vang của thực khách xung quanh.

Anh đi qua con đường Rue Soufflot, rẽ xuống đường Rue Saint-Jacques, cứ chậm rãi vừa hút thuốc vừa dạo bước suốt dọc đường và nhìn ngắm các cửa hàng. Khi đến đại lộ Port-Royal, anh xác định phương hướng, rồi nhắm thẳng vào nhà tù đặc biệt mà tiến bước. Chỉ một lúc sau anh đã đứng trước những bức tường cao lạnh lẽo của nhà tù. Đến bên chòi gác anh bỏ mũ xuống, rồi hỏi:

- Đây có đúng là nhà ngục đặc biệt không anh?

- Đúng vậy!

- Tôi phải trở về buồng giam của tôi. Chiếc xe áp tải phạm nhân đã để tôi lạc trên đường, nhưng tôi thì không muốn lợi dụng việc đó...

Người gác cổng nghĩ đây là thằng điên bèn mắng:

- Hãy biến đi chỗ khác ngay!

- Đừng tức giận! Nếu tôi không đi qua cánh cửa này, thì tôi... về làm sao được. Nếu anh cứ ngăn cản Arséne Lupin như thế, thì anh có chịu trách nhiệm được không?

- Arséne Lupin? Anh đang nói cái gì vậy?

- Xin lỗi, nhưng giờ thì tôi không mang theo danh thiếp!- Vừa nói Arséne Lupin vừa giả bộ tìm kiếm trên người.

Người gác cổng trợn trừng mắt nhìn người đang nói với mình từ đầu đến chân rồi mặt trắng bệch, anh vội ấn nút mở cửa và cánh cửa sắt nặng nề mở ra.

Mấy phút sau, viên cai ngục lao vào phòng với vẻ mặt giả vờ tức giận, khiến Arsène Lupin cười phá lên:

- Thôi đi, thưa ngài cai ngục kính mến! Các ngài cố tình đưa một mình tôi lên xe, rồi dàn dựng ra vở kịch tắc đường vụng về và nghĩ rằng tôi sẽ chạy ngay đến với tay chân của tôi sao? Ôi, có đến hai mươi thám tử bí mật đang theo dõi từng bước đi của tôi, người thì đi bộ, người thì đạp xe, người thì lái ô tô... Thế thì sớm muộn gì tôi cũng rơi vào tay họ mà thôi. Đến lúc đó, tôi đừng có mong mà thoát được! Thưa ngài, có lẽ đây chính là điều các ngài không mong muốn đấy nhỉ?- Arsène Lupin nhún vai nói tiếp-Ngài giúp tôi một việc được chứ? Đừng để họ cứ phải chăm sóc cho tôi mãi thế. Đến lúc tôi mà muốn đi thì chẳng cần ai giúp cả đâu.

Hai ngày sau, tờ Echo de France (được coi là cơ quan phát ngôn chính thức cho những vụ việc liên quan đến Lupin) đăng tải đầy đủ cuộc vượt ngục đầy cố gắng của anh, từ chi tiết những bức thư với cô bạn gái bí mật, cách thức trao đổi thư từ, sự sắp xếp của cảnh sát, cuộc dạo bước trên đại lộ Saint Michel, đến câu chuyện nợ tiền ở quán cafe Soufflot; tất tần tật từ đầu đến cuối. Và độc giả cũng biết rằng, thám tử Dieuzy đã tiến hành thẩm vấn người phục vụ ở quán cafe, nhưng rốt cuộc chẳng thu được gì.

Chắc chắn Arsène Lupin sẽ tiếp tục vượt ngục, giờ đây không ai tỏ ý nghi ngờ về điều đó nữa. Hơn nữa, chính anh ta cũng đã có những tuyên bố chính thức về điểm này. Đó là vào ngày thứ hai sau khi Arsène Lupin vượt ngục trở về, quan tòa Bouvier với vẻ châm biếm cười cái sự mệt mỏi vô ích của anh suốt mấy ngày qua. Còn Arsène Lupin thì lạnh lùng nhìn ông ta mà nói:

- Xin ngài nghe cho rõ, ngài có tin không thì tùy, nhưng lần vượt ngục không thành công này là một bước trong kế hoạch vượt ngục của tôi.

- Tôi không hiểu điểm này lắm!- Bouvier cười nhạt.

- Ngài không cần hiểu làm gì!

Tờ Echo de France đăng tải rất đầy đủ những vụ thâm vấn Lupin. Có lúc ngài quan tòa cứ hỏi đi hỏi lại một vấn đề khiến Arséne Lupin mất hiết kiên nhẫn kêu lên:

- Thôi đi, thôi đi! Sao các ngài cứ phải hỏi lăm thế, trong khi chúng chẳng còn có ý nghĩa gì nữa!

- Cái gì không còn ý nghĩa gì nữa?

- Đúng thế đấy. Cứ thế này thì đến lúc mở phiên tòa, tôi sẽ không đến nữa đâu.

- Anh...

- Đúng, tôi đã quyết định rồi, cho dù các ngài có nói gì đi nữa!

Arséne Lupin đã nói quá thẳng thắn, khiến cho tất cả mọi người đều không biết đằng nào mà lần. Quan tòa và cảnh sát đều cảm thấy đau đầu, và mọi việc đúng là rồi như tơ vò. Nội tình nhất định là có uẩn khúc, nhưng uẩn khúc là gì thì chỉ có Lupin mới hiểu được mà thôi. Đã vậy, thì anh ta còn để lộ kế hoạch bỏ trốn ra làm gì? Tất cả những việc này rốt cuộc là thế nào?

Cảnh sát cuối cùng quyết định chuyển địa điểm giam giữ: họ đưa anh đến một buồng giam ở dưới lòng đất. Thấm phán cho rằng việc thẩm tra đã kết thúc và nên chuyển sang tòa án hình sự để tiếp tục giải quyết.

Mọi việc cứ như vậy, rồi hai tháng trôi qua. Giờ Arséne Lupin chỉ biết suốt ngày nằm khoèo trong phòng và nhìn lên tường; việc chuyển phòng giam hình như khiến anh nản chí đôi chút. Anh từ chối gặp luật sư của mình, và cũng không nói chuyện phiếm với người gác ngục như trước nữa.

Nửa tháng trước khi phiên tòa bắt đầu, Arséne Lupin lấy lại được tinh thần. Anh kêu ca phòng giam quá âm thấp, đòi được cho phép ra ngoài hít thở không khí trong lành mỗi sáng. Đương nhiên, bên cạnh luôn có hai cảnh sát đi kèm.

Trong khi ấy thì công chúng vẫn tỏ ra hết sức tò mò. Mỗi ngày, họ đều chờ đợi tin tức Arséne Lupin vượt ngục xuất hiện trên mặt báo. Bởi vì với họ, Arséne Lupin là hiện thân cho sự gan dạ, sự lạc quan, tài

xuất quỷ nhập thần và trí thông minh tột bậc. Sớm muộn gì rồi cũng có ngày đó, đây là chắc chắn. Cứ mỗi sáng, đến cảnh sát trưởng cũng phải lên tiếng hỏi thư ký của mình:

- Sao? Hẳn vẫn chưa vượt ngục à?

- Vẫn chưa, thưa ngài.

- Vậy phải chờ ngài mai thôi.

Một ngày trước khi phiên tòa bắt đầu, một người ăn vận sang trọng như một quý ông, đến tòa soạn báo Grand Journal yêu cầu gặp người phụ trách trang Tư pháp. Lúc gặp mặt, người này đưa ra một tấm danh thiếp rồi nhanh chóng rời đi. Trên tấm danh thiếp viết:

“Arséne Lupin không bao giờ nuốt lời hứa.”

Và phiên tòa đã khai mạc trong bối cảnh như thế!

Phiên tòa đầy ắp người. Ai cũng muốn tận mắt nhìn thấy Arséne Lupin lừng danh, xem anh đùa giỡn quan tòa như thế nào. Tất cả, từ luật sư đến thẩm phán, từ nhà báo đến những nhân vật nổi tiếng, các nam thanh nữ tú, mọi tầng lớp ở Paris dường như đang tập trung hết ở đây.

Bên ngoài trời đang mưa, không khí thật ảm đạm. Quan tòa ra lệnh cho cảnh sát dẫn Arséne Lupin vào, và hầu như khó có thể nhìn rõ mặt anh. Nhưng thái độ mệt mỏi trên mặt và thư thế ngời rệu rã của anh khiến tất cả mọi người đều có cảm giác bất an. Luật sư của anh, giờ đã chuyển sang là thư ký của ngài Maitre Danval, bởi vì ông ta cho rằng biện hộ cho người như anh là một điều xỉ nhục. Đã có vài lần ông ta muốn bắt chuyện với anh, nhưng anh chẳng thèm gạ cũng như lắc đầu, chỉ ngồi câm như hến mà thôi.

Sau lời buộc tội của thư ký phiên tòa, quan tòa bắt đầu hỏi:

- Mời bị cáo đứng dậy! Hãy khai tên tuổi và nghề nghiệp của anh!

Nhưng Arséne Lupin vẫn ngồi im, quan tòa đành nhắc lại:

- Tên của anh? Tôi đang hỏi anh đấy!

Rồi một âm thanh mệt mỏi lè nhè cất lên:

- Desire Baudru.

Phiên tòa rộ lên những tiếng xì xầm to nhỏ. Vị quan tòa hỏi:

- Desire Baudru? Thôi được rồi, lại là một cái tên giả như bao cái tên khác anh đưa ra! Chắc phải đến tám cái tên rồi đấy, và cũng do anh vừa nghĩ ra phải không? Giờ với tư cách là quan tòa, tôi quyết định gọi anh là Arséne Lupin, cái tên này với mọi người dễ nhớ hơn-Rồi quan tòa liếc nhìn biên bản vụ án, nói tiếp-Trên thực tế thì dù đã có nhiều cuộc điều tra, nhưng vẫn chưa có kết luận rõ ràng nào về thân phận của anh cả. Anh có một vị trí khác đặc biệt trong xã hội hiện đại chúng ta bây giờ đấy, vì sở hữu một quá khứ không ai biết cả. Chúng tôi không biết, rốt cuộc anh là ai, từ đâu đến, tuổi thơ anh sống ở đâu; tóm lại là không biết gì hết. Ba năm trước, anh đột nhiên xuất hiện và trở thành Arséne Lupin, một người kỳ lạ với đặc điểm thông minh lanh lợi nhưng cũng vô cùng xảo quyệt ranh ma. Từ trước đến nay, những thông tin chúng tôi có về anh, nói thật ra chỉ là những giả thiết mà thôi. Tám năm trước, người trợ lý tên là Rostat, làm việc với ảo thuật gia Dickson, có nhiều khả năng chính là Arséne Lupin. Sáu năm trước, sinh viên người Nga thường qua lại phòng thí nghiệm của giáo sư Altier và bệnh viện St. Louis, người từng đưa ra những ý kiến về virus và bệnh ngoài da khiến các giáo sư phải kinh ngạc, cũng có thể là Arséne Lupin. Tương tự, Arséne Lupin cũng có thể là huấn luyện viên môn võ Nhật Bản của một phòng tập mở ra ở Paris, khi Nhu đạo chưa mấy thịnh hành. Tôi cũng tin rằng, Arséne Lupin chính là vận động viên đua xe đạt giải thưởng lớn mười ngàn frăng ở cuộc thi năm nọ, người sau đó bật vô âm tín. Cũng có thể Arséne Lupin chính là người đã cứu nhiều nạn nhân ở vụ cháy Charity Bazaar, rồi sau đó lột sạch tài sản của họ- Im lặng một lát rồi quan tòa tiếp tục-Vì thế, cho dù anh định đấu với tất cả xã hội thì cho đến nay, xem ra những hành động của anh chỉ là những động tác chuẩn bị rèn luyện cẩn thận mà thôi. Anh có sẵn sàng thừa nhận tất cả những sự thực mà tòa vừa cung cấp không?

Trong khi quan tòa đang chú tâm đọc lên những lời buộc tội dài dằng dặc, thì bị cáo chỉ ngồi nhấc chân lên hạ chân xuống, lắc lư người, lưng hơi cúi và tay thì thông xuống đất. Lúc đó trời đã sáng

hơn, và mọi người ngạc nhiên phát hiện ra rằng Arsène Lupin gây một cách kinh ngạc. Hai má anh hóp lại, xương nổi lên, mặt tối sầm với chi chít những đốm đỏ trên mặt, thêm vào đó là những sợi râu mọc thưa không theo hàng lối nào cả. Cuộc sống trong tù đã khiến anh trở nên già nua và tiêu tụy. Khuôn mặt thông minh, tràn đầy sức sống cùng với vẻ lịch lãm của các bức ảnh đăng trên báo dường như không còn dấu vết nào nữa.

Xem ra, anh chẳng hề biết có người đang thẩm vấn mình. Quan tòa lặp lại lần nữa; đến lúc này anh mới ngược nhìn lên một cách mệt mỏi, đôi mắt như đang suy nghĩ gì đó và miệng thì lẩm bẩm rất khó nghe:

- Desire Baudru.

Quan tòa nhếch mép cười:

- Cái cách khôn lỏi anh đang dùng không đáng nhận được sự tán thưởng của tôi, Arsène Lupin ạ. Anh có thể giả điên, giả câm, tùy anh, nhưng dù anh có giở trò gì thì phiên tòa này cũng sẽ đi đến cuối cùng.

Tiếp đó, quan tòa tiếp tục liệt kê ra hàng loạt vụ cướp giết, rồi thỉnh thoảng lại hỏi lại Arsène Lupin. Nhưng bị cáo chỉ ậm ừ trong miệng, hoặc nhất quyết không nói gì cả.

Đến màn mời nhân chứng ra trước tòa, có những lời khai thật vớ vẩn, nhưng cũng có những lời khai rất có giá trị. Cuối cùng, như những lần trước, chúng mâu thuẫn với nhau một cách khó hiểu. Không khí phiên tòa trở nên vô cùng căng thẳng và buồn chán. Nhưng đúng lúc đó, thám tử Ganimard được gọi ra làm chứng, và cả phiên tòa như được thổi một luồng không khí khác.

Tuy vậy Ganimard đã khiến tất cả đều thất vọng, trông ông rất không tự nhiên. Cho dù đã chứng kiến nhiều sự kiện quan trọng trong đời, nhưng lần này ông ta để lộ điều gì đó không bình thường. Thỉnh thoảng ông lại liếc nhìn bị cáo, với ánh mắt rõ ràng pha chút bất an. Nhưng ông vẫn đặt hai tay lên tay vịn chiếc ghế dành cho nhân chứng và thuật lại những chi tiết có liên quan đến ông, cả việc ông đã theo dõi bị cáo ở Châu Âu thế nào, chạy sang Châu Mỹ ra sao... Các thính giả có mặt ở phiên tòa lắng nghe một cách say mê như cổ nuốt từng

lời. Nhưng khi kể sắp hết sự tình, thì ông tỏ ra ngập ngừng trong việc nhắc lại chi tiết ông tìm đến gặp Arséne Lupin ở trong tù. Ông lặp bặp hai lần, và tỏ rõ vẻ do dự, luống cuống.

Rõ ràng ông ta đang suy nghĩ việc gì đó trong đầu. Quan tòa bèn gợi ý:

- Nếu ngài cảm thấy mệt, thì tốt nhất hãy tạm dừng việc làm chứng ở đây.

- Không, không. Chỉ là tôi...- Ông ngập ngừng một chút, chăm chú nhìn Arséne Lupin, rồi nói tiếp-Tôi muốn xin tòa cho tôi được tận mắt nhìn gần bị cáo một lần. Có một điểm nghi vấn mà tôi nhất định phải làm rõ.

Được sự đồng ý của quan tòa, Ganimard tiến sát lại gần bị cáo nhìn ngó hồi lâu. Rồi ông trở lại vị trí của nhân chứng, đồng dục nói:

- Thưa quan tòa, tôi có thể khẳng định rằng người ngồi đây không phải là Arséne Lupin!

Ngay lập tức một bầu không khí trầm lặng đến tuyệt đối bao trùm lên cả phiên tòa. Quan tòa bối rối hỏi lớn:

- Anh đang nói cái quái gì vậy? Anh có điên không?

- Mới nhìn thì mọi người sẽ thấy là khá giống điều này tôi không thể phủ nhận. Nhưng nếu nhìn kỹ thì ngài sẽ thấy cái mũi, cái miệng, tóc, da... đều không phải. Tóm lại, người này không phải Arséne Lupin. Hãy nhìn mắt của anh ta, mắt của Arséne Lupin liệu có một môi, khờ dại như vậy không?- Ganimard cố trấn tĩnh rồi nói.

- Chờ đã, chờ đã! Anh hãy giải thích cho cẩn thận! Vậy theo anh, việc gì đang xảy ra?

- Cái đó làm sao tôi biết được! Đương nhiên là hẳn ta đã tìm ra một người thế thân cho mình để tham gia phiên tòa hôm nay. Hoặc cũng có thể tên này cùng hội cùng thuyền với hẳn!

Phiên tòa rộ lên những tiếng reo thích thú, tiếng cười có, ngạc nhiên có. Quan tòa vội vàng tuyên bố tạm nghỉ và ra lệnh cho mời thẩm phán tòa sơ thẩm, trưởng cai ngục, cũng như hai nhân viên gác ngục khác ra làm chứng.

Thẩm phán tòa sơ thẩm Bouvier và trưởng cái ngục đến, cũng đồng ý rằng tên này chỉ có vài nét giống Arsène Lupin.

- Vậy-Quan tòa hỏi gần như gào lên-Người này rốt cuộc là ai? Hẳn ta từ đâu đến, rồi sao lại ngồi vào vị trí của bị cáo thế kia?

Hai nhân viên canh giữ ở nhà ngục đặc biệt được mời đến. Không ngờ họ đều xác nhận, người này chính là người họ đã thay nhau canh gác. Điều này khiến tất cả người tham gia phiên tòa đều cảm thấy mông lung vô cùng.

Quan tòa chỉ biết thở dài.

Nhưng một nhân viên canh gác nói tiếp:

- Đúng mà, không thể sai được, xem ra đây chính là hắn!

- Cái gì! Xem ra?

- Vâng, các ngài nên biết rằng tôi hầu như chưa đối diện với hắn ta lần nào. Tôi trực ca đêm mà. Hai tháng nay, hắn chỉ biết quay vào tường ngủ thôi.

- Trước đó thì sao?

- Trước đây thì hắn không ở phòng giam số 24!

Trưởng giám ngục vội vàng giải thích:

- Sau vụ vượt ngục lần trước, chúng tôi đã đổi phòng giam của hắn.

- Vậy hai tháng qua, anh có gặp hắn lần nào không?

- Không, đợt vừa qua hắn có vẻ khá an phận.

- Và người này, giờ lại không phải là người mà ngài đã bắt?

- Đúng vậy.

- Vậy anh ta là ai?

- Tôi không thể trả lời được.

- Xem ra bị cáo đã vượt ngục từ hai tháng trước rồi! Ngài giải thích thế nào về việc này?

- Việc đó không thể xảy ra được.

- Tóm lại sự việc là như thế nào?- Quan tòa hầu như đã không còn chút hi vọng nữa, ông bèn quay ra nói với bị cáo một cách nhã nhặn-Bị cáo, xin hãy giải thích cho tôi biết, anh đã vào ngục lúc nào và như thế nào?

Cách nói uyển chuyển đó của quan tòa dường như đã được xua tan tâm lý cảnh giác của bị cáo, và hình như anh ta đã có ý muốn trả lời. Cuối cùng, sau một hồi tra hỏi công phu, chúng ta cũng biết được đại thể sự việc đã xảy ra như sau: Hai tháng trước, anh ta bị bắt vào một trại giam giữ và phải ở đó một đêm cộng với một buổi sáng. Sau đó, người ta phát hiện ra rằng trong người anh chỉ có một chút tiền, và thế là họ quyết định thả. Nhưng đúng lúc anh ta đi đến cổng, chuẩn bị ra ngoài thì có hai viên cảnh sát ập tới nắm lấy tay, kéo lên xe chở phạm nhân. Thế là anh ta bị nhốt vào buồng ngục số 24. Ở trong đó cũng thoải mái, ăn uống tốt, điều kiện ngủ tốt, vì thế anh ta mới không nói năng gì cả.

Những lời khai của anh ta xem ra có độ tin cậy cao, nó khiến mọi người dự phiên tòa cười râm râm. Trong hoàn cảnh đó, quan tòa không có cách nào khác là tuyên bố tạm ngừng xét xử vụ án để chờ điều tra thêm.

Kết quả điều tra cho thấy, tám tháng trước có một người tên là Desire Baudru bị bắt, giam giữ đúng một đêm và được thả lúc hai giờ chiều hôm sau. Đó chính là lúc Arsène Lupin kết thúc buổi thẩm vấn cuối cùng và bị áp giải lên xe.

Lẽ nào hai tên cảnh sát đã dẫn độ nhằm người? Có lẽ họ bị nhầm vì bề ngoài của hai kẻ kia khá giống nhau chẳng? Nếu cho rằng họ chính là chân tay giúp đỡ Arsène Lupin thì cũng vô lý, bởi nghĩ đi nghĩ lại, liệu họ có dám làm thế hay không?

Kế hoạch hoán đổi liệu có phải đã được trù liệu trước? Đừng nói đến hoàn cảnh lúc đó của Arsène Lupin không cho phép. Và nếu vậy thì Desire cũng phải là kẻ tòng phạm, anh ta bị bắt chính là bước đầu tiên. Nhưng nếu thế thì kế hoạch này hoàn toàn được xây dựng từ những chi tiết ngẫu nhiên đến kỳ lạ, đầu tiên là Arsène Lupin tình cờ gặp Disire, tiếp nữa lại gặp được hai tên cảnh sát gà mờ... Những chi tiết tình cờ ấy liệu có thể tạo nên một màn kịch hoàn hảo như vậy được không?

Rồi người ta điều tra lý lịch và dữ liệu nhân thân của Desire; thông tin của anh ta không có trong dữ liệu tội phạm, nhưng hành tung của anh ta lại rất rõ ràng. Ở khu vực như Courbevoie, Asnieres, Levallois đều có người quen biết Desire. Bình thường anh ta sinh sống bằng nghề ăn xin, tối đến ngủ ở trong những cái lều cũ nát gần công thành Ternes, nơi những tay vô công rồi nghề thường tụ tập. Nhưng một năm trước, anh ta đột nhiên biến mất.

Lẽ nào Arséne Lupin đã thuê anh ta? Điều này thật khó tin, vì lúc đó chúng ta còn chưa biết có vụ vượt ngục này. Mọi việc càng điều tra càng trở nên mơ hồ. Một số bên liên quan đã đưa ra đến gần hai chục giả thiết, tuy nhiên không có giả thiết nào đứng vững cả. Nhưng có một điểm mọi người đều đồng thuận là Arséne Lupin sẽ vượt ngục, và sẽ dùng cách mà không ai ngờ đến. Không chỉ công chúng và những người làm trong nghề pháp luật đều công nhận rằng, Arséne Lupin đã phải dày công chuẩn bị sắp đặt bao chi tiết nhỏ bé và phức tạp để dựng lên một câu chuyện ly kỳ, không hề có một sai sót nào. Cuối cùng, nó chứng minh cho câu khẳng định của anh ta: “Tôi chắc chắn sẽ không ra tòa”.

Hơn một tháng đã trôi qua, mà kết quả điều tra vẫn không có gì tiến triển. Không thể cứ giam giữ Baudru như thế mãi được. Vụ án về anh ta sẽ thế nào đây, tội của anh ta là gì? Thẩm phán tòa sơ thẩm cũng đã ký giấy phóng thích, nhưng cục trưởng Cục bảo an vẫn hạ lệnh tiếp tục theo dõi sát sao hành tung của Baudru.

Và đó là ý kiến của Ganimard. Ông cho rằng, nếu Baudru không phải là tay chân của Arséne Lupin thì cũng không thể ngẫu nhiên mà tham dự vào vụ án này; anh ta chính là một công cụ đặc lực mà Arséne Lupin đã sử dụng. Nếu thả Baudru ra rồi, cảnh sát có thể dựa vào đó mà lần ra Arséne Lupin, hoặc chí ít cũng là đồng bọn của anh ta.

Ganimard cẩn thận bố trí hai trợ thủ của mình là Folefant và Dieuzy bán sát Baudru. Và vào một buổi sáng tháng Giêng sương mù dày đặc, Baudru bước ra khỏi tù.

Baudru có vẻ rất bối rối, cứ như không biết mình nên làm gì. Anh ta đi qua nhà ngục, tiến đến đường Rue Saint-Jacques, rồi sà vào một cửa hàng bán đồ cũ, cởi áo khoác và áo gi-lê ra, bán chiếc áo gi-lê, rồi lại choàng áo khoác vào, tiếp tục đi về phía trước.

Anh ta đi qua cây cầu bắc qua sông Seine, đến bến xe buýt Chatelet, vừa đúng lúc có một chiếc đến. Anh ta định lên xe, nhưng trên xe đã chật cứng người. Nhân viên soát vé bảo anh hãy mua vé trước, rồi chờ chuyển sau. Mua vé rồi anh ta lại thẫn thờ bước trở lại nhà xe chờ.

Lúc ấy, Ganimard ra hiệu cho hai trợ thủ của mình, một mặt vẫn quan sát nhà chờ xe, một mặt nói với họ:

- Hãy đi chặn một, mà không, hai xe lại, như thế sẽ tốt hơn. Một người trong hai anh hãy theo tôi, chúng ta phải bám sát anh chàng kia.

Hai trợ thủ hành động theo lời dặn dò của Ganimard. Nhưng mãi mà không thấy Baudru đi ra. Ganimard tiến lại của nhà chờ ngó vào: bên trong không một bóng người!

- Mình thật ngu ngốc!- Ganimard lẩm bẫm-Sao lại có thể quên mất cửa sau được nhỉ?

Quả thật, bên trong nhà chờ xe là một con đường tắt dẫn ra đường Saint-Martin. Ganimard vội lao ra hướng ấy, vẫn còn kịp nhìn thấy Baudru đang đi trên một chiếc xe buýt hướng về phía vườn thú. Chiếc xe sắp rẽ qua đường Rivoli. Thấy vậy, Ganimard lập tức đuổi theo và lên xe. Nhưng như thế thì ông đã để rơi hai trợ thủ của mình tụt lại. Giờ đây, chỉ mình ông đang bám theo Baudru mà thôi.

Ganimard cảm thấy bức tức vô cùng, suýt chút nữa đã lao đến cho Baudru một trận. Không ngờ anh ta trông lù đù như vậy mà có thể giờ ra chiều này, khiến ông và trợ thủ của mình phải tách ra.

Ông nhìn chăm chăm vào Baudru, anh ta đang ngồi ở cuối xe gà gật, đầu lắc lư từ bên trái sang bên phải, trông hết một thẳng góc. Không, tên này không thể trở thành đối thủ của Ganimard này được; tất cả chỉ là ngẫu nhiên mà thôi.

Baubru xuống xe ở trạm Carrefour des Galeries- Lafayette và lên xe điện hướng đến LaMulette. Xe chạy qua đại lộ Haussmann và Victor Hugo, mãi đến bến cuối ở La Mulette, thì Baudru mới xuống xe. Rồi anh ta ung dung tiến vào vườn Boi de Boulogne.

Anh ta cứ đi hết con đường này sang con đường khác, anh ta đang tìm cái gì vậy? Anh ta có mục tiêu nào không?

Cứ lòng vòng như vậy trong một tiếng liền, Baubru cuối cùng cũng tỏ ra mệt mỏi, nhìn thấy chiếc ghế tựa anh ta bèn ngồi phịch xuống. Nơi này cách Auteuil không xa, chỗ Baubru ngồi bị một bụi cây che lấp, xung quanh cũng không có ai cả. Ganimard không thể kiên nhẫn hơn được nữa, ông quyết định tiến đến bắt chuyện với Baubru.

Ông tiến lên, ngồi xuống cạnh Baubru, châm một điếu thuốc rồi lấy ba toong vẽ mấy vòng lên đất. Cuối cùng, ông nói khẽ khẽ:

- Một ngày lạnh đấy!

Yên lặng. Đột nhiên một tràng cười bật lên sáng khoái như của một đứa trẻ không thể kìm nén được. Nó khiến Ganimard lạnh hết cả sống lưng. Ông thấy tóc mình như đang dựng đứng cả lên. Tiếng cười ấy thật vô cùng quen thuộc.

Ông tóm lấy và xoắn mạnh cổ áo của người đang ngồi cạnh mình lên và nhìn kỹ hơn cả lúc ở tòa. Quả nhiên, đây không phải là người ông nhìn thấy lúc trước nữa. Vẫn là người đó, nhưng đồng thời cũng là một người khác: một con người đang... hiện nguyên hình.

Không cần phải ngụy trang gì nữa, cuối cùng Ganimard cũng thấy trước mặt mình là một người tràn đầy sức sống, không hề gầy còm, hay hình dáng kỳ dị. Đây là mắt, mũi, miệng của người khác, một người tràn đầy sức lực, một người toát ra vẻ thông minh, trẻ trung và tinh nghịch.

- Arséne Lupin? Arséne Lupin!- Ganimard lắp bắp.

Nói rồi Ganimard chồm năm chặt lấy cổ áo của Arséne Lupin, chực quật anh ta xuống đất. Tuy đã năm mươi tuổi, nhưng sức khỏe của ông khó có người bì kịp; còn tình hình của đối thủ dường như

không được tốt lắm. Hơn nữa, nếu chiêu này chính xác thì đó chính là tuyệt chiêu...

Trận đánh nhanh chóng phân định được thắng bại: Arséne Lupin gần như không hề động thủ; nhưng chính lúc Ganimard tấn công, thì cũng là lúc tay ông phải buông ngay ra. Ông chỉ kịp cảm thấy tay phải của mình như tê dại đi, rồi thõng xuống không động đậy gì được nữa.

- Nếu ngài đi học Nhu đạo ở đường Orfevres ven sông, thì ngài sẽ biết tiếng Nhật gọi chiêu này là “uli-shi-ghi”- Arséne Lupin lạnh lùng tiếp-Tôi chỉ cần dùng lực thêm chút nữa là tay ngài sẽ gãy đôi đấy. Dù gì thì cũng là do ngài tự làm tự chịu thôi. Sao, tôi ngỡ ngài là bạn cũ nên không muốn lừa dối ngài, còn ngài thì lại phản bội niềm tin của tôi như thế? Không hay ho chút nào... Ngài còn muốn nói gì nữa không?

Ganimard không nói được câu nào. Lần vượt ngục này của Arséne Lupin không phải do một tay ông dựng lên sao? Nếu không phải do những lời làm chứng vớ vẩn của ông trên tòa thì quan tòa sẽ không bị mê muội như thế. Ông cảm thấy trong cuộc đời thám tử của mình, cuộc vượt ngục này của Arséne Lupin chính là một nỗi nhục quá lớn. Bất giác nước mắt ông trào ra.

- Nay, này, Ganimard, ngài đừng có nghĩ quẩn chứ! Lúc đó nếu ngài không nói thì tôi cũng sẽ sắp xếp để người khác nói thôi. Lẽ nào tôi lại để mặc cho anh bạn Baudru bị luận tội.

- Nói vậy-Ganimard lẩm bẩm-Người trên tòa là anh và người đang ở trước mặt tôi cũng là anh?

- Là tôi, chỉ một mình tôi mà thôi!

- Làm gì có chuyện đó!

- Ôi dào, không có gì to tát đâu. Vị quan tòa đáng kính chả đã nói rồi sao, chuẩn bị trong hai mươi năm thì việc gì làm chả xong.

Anh nên biết rằng, tôi theo giáo sư Altier ở bệnh viện St.Louis mười tám tháng liền, không phải để học y khoa. Lúc đó tôi đã nghĩ, một người được xưng danh là Arséne Lupin thì phải có bề ngoài và thân phận khác mọi người. Làm thế nào với bề ngoài đây? Cài này chúng ta có thể thêm bớt tùy ý, tôi biết phải bôi chất nào lên da để da

trông như bị phù thũng; chất nào khiến bạn trông như người da đỏ; chất nào ảnh hưởng đến việc sinh trưởng của râu, lông; một loại khác lại có thể làm giọng của bạn thay đổi. Cộng với chế độ ăn uống kiêng khem ở nhà ngục và luyện tập không ngừng, để tạo ra bộ mặt quái dị, đáng ngòi siêu vẹo và cuối cùng là bôi lên mắt một chất để tạo nên hiệu ứng lơ lơ mờ mờ mọi như ngài đã biết. Quả nhiên tôi đã thành công.

- Nhưng hai nhân viên gác ngục...

- Mọi sự thay đổi diễn ra dần dần, mỗi ngày một chút nên họ không nhận ra.

- Còn Desire Baubru thì sao?

- Baubru là một người thật như chúng ta, đó là một anh chàng đáng thương mà tôi gặp năm ngoái, anh ta quả thật có vài nét giống tôi. Lúc gặp nhau, tôi đã có dự cảm rằng việc bị bắt có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Vì thế tôi đã dẫn anh ta đến một chỗ an toàn, quan sát những điểm giống và khác nhau giữa hai chúng tôi, để tôi có thể điều chỉnh.

Vào một buổi tối, bạn tôi đưa anh ta vào trạm bắt giữ, và sắp xếp để thời gian phóng thích anh ta trùng với thời gian tôi từ đó đi ra vì đây là điểm có thể điều tra ra dễ dàng. Ngài nên chú ý rằng, việc anh ta bị nhốt ở đó một đêm là rất cần thiết, nếu không quan tòa sẽ phải điều tra kỹ xem tôi thật ra là ai. Nhưng chỉ cần đưa Baudru quý giá ra trước mặt họ thì họ sẽ giữ chặt lấy anh ta, thậm chí không nghĩ đến những chi tiết phi thực tế trong kế tráo đổi. Thà tin rằng câu chuyện thần thoại đó có thật, còn hơn là tin Arséne Lupin đã thay đổi dung nhan.

- Đúng, đúng vậy!- Ganimard ngượng ngùng thừa nhận.

- Huống hồ- Arséne Lupin cao giọng- Trong tay tôi còn một lá bài nữa, lá bài chủ chốt đấy: đó là mọi người đều đang đợi tôi vượt ngục. Tôi và giới tư pháp các ngài đang chơi một trò chơi đầy kích thích và thú được đem ra đánh cược chính là tự do của tôi. Ngài và các đồng sự của ngài ở sở dĩ thua đau trong canh bạc này, bởi các ngài nghĩ khi tôi đã thề là sẽ vượt ngục là tôi sẽ vừa bốc phét vừa thực hiện. Arséne Lupin này làm gì có chuyện ngồi im chờ chết như vậy? Lần trước, các ngài đã bị thua trong vụ nam tước Cahorn, nên các ngài cứ suốt ngày

tâm niệm thế này: “Arséne Lupin đã nói là sẽ vượt ngục thì chắc chắn có lý do của hắn”. Nhưng sau đó thế nào, chắc ngài đã rõ. Muốn vượt ngục thì trước đó phải làm cho việc đó trở nên hiển nhiên, trở thành một việc không còn gì phải nghi ngờ nữa; nó rõ ràng như mặt trăng mặt trời thay phiên nhau trên bầu trời vậy. Cuối cùng, tôi đã thành công vì tạo được dư luận như vậy. Ai ai cũng nói là Arséne Lupin sẽ vượt ngục, Arséne Lupin sẽ không ra tòa. Khi ngài đứng ra nói, đây không phải là Arséne Lupin thì tất cả mọi người lập tức đều tin như vậy; đây là điều hợp với logic thông thường. Nếu lúc ấy có ai đó lại nói: “Nhờ người này vẫn là Arséne Lupin thì sao?”, thì tôi coi như xong. Lúc ngài và các cộng sự của ngài vây lấy tôi mà ngắm nghía nếu trong đầu họ không có sẵn ấn tượng về câu khẳng định “Đây không phải là Arséne Lupin” của ngài, mà vẫn còn nghĩ đến khả năng tôi là Arséne Lupin thì dù tôi có nhọc công chuẩn bị thế nào, vẫn sẽ bị lỡ dở mà thôi. Nhưng tôi tin chắc không thể có gì xảy ra, bởi vì xét cả trên mặt logic học hay tâm lý học thì không ai có thể nghĩ theo hướng đó.- Arséne Lupin giơ tay ra nắm lấy tay của Ganimard.- Ôi ông bạn, ngài có thừa nhận, rằng một tuần sau khi chúng ta gặp nhau ở nhà tù đặc biệt, thì ngài đã ở nhà chờ tôi vào lúc bốn giờ chiều đúng như tôi nói không?

- Vậy, điều xì gà của anh là...- Ganimard cố tình lờ đi không trả lời câu hỏi.

- Là tôi tự bỏ tiền ra đấy. Cả con dao cũng vậy!

- Còn hai bức thư?

- Đều do tôi viết.

- Còn người phụ nữ bí mật nọ?

- Cô ấy là tôi mà tôi là cô ấy! Tôi có thể bắt chước mọi kiểu chữ!

Ganimard im lặng một lúc, rồi lẩn thẩn hỏi tiếp:

- Lúc hoàn trả dữ liệu hình dáng của Baudru về lại hồ sơ gốc, tại sao không ai phát hiện ra những ghi chép về anh ta giống hệt... Arséne Lupin?

- Vì không có thông tin nào về Arséne Lupin cả!

- Không thể có chuyện đó.

- Vì những ghi chép về tôi toàn là giả mà thôi. Điểm này tôi đã sớm trù liệu rồi. Hệ thống xác định Bertillon có hai phần, một phần là do dữ liệu nhìn... bằng mắt, anh cũng biết là không hoàn toàn tin tưởng được, một phần là dữ liệu thực tế: độ dài của đầu, của ngón tay, của tai... Mớ dữ liệu này chẳng có gì hay để... chơi cả.

- Vậy anh làm thế nào?

- Thế thì phải mất tiền thôi chứ sao! Trước khi tôi từ Châu Mỹ trở về, một người bạn của tôi đã bỏ tiền ra mua chuộc một nhân viên quản lý dữ liệu ở đó để nhờ anh ta điền thông tin sai về tôi. Như thế thì sau này thẻ của Baudru làm sao mà giống thẻ của tôi được?

Không khí lại chìm trong im lặng, rồi Ganimard nói tiếp:

- Vậy giờ anh định làm gì?

- Bây giờ ư? Bây giờ tôi sẽ nghỉ ngơi thoải mái thôi, để béo tốt hơn một chút. Để biến thành Baudru hay một người nào khác, bạn phải thay đổi hết, từ quần áo đến tính cách, vẻ ngoài, giọng nói, ánh mắt, chữ viết... đều phải đổi theo. Điều này đương nhiên có cảm giác rất đã. Nhưng có lúc sẽ biến thành một người mà chính ta cũng không nhận ra nữa; lúc đó thì thật là bi kịch. Nói thật, trước đây tôi đã trải qua cảm giác đánh mất bản thân mình, tôi phải làm lại tôi, tìm lại chính con người mình.

Rồi anh đi đi lại lại mấy bước. Ánh mặt trời cũng chỉ còn le lói ở phía xa. Anh dừng lại và nói với Ganimard:

- Tôi nghĩ, chúng ta đã nói chuyện xong xuôi rồi nhỉ?

- Chưa xong đâu, tôi rất muốn biết anh có tiết lộ bí mật về vụ vượt ngục này không? Bao gồm cả chi tiết về tôi?

- Ôi sẽ không ai biết, người mà cảnh sát thả ra lại chính là Arsène Lupin cả, không ai! Tôi muốn có gì đó bí ẩn ở xung quanh mình nên sẽ không công khai chuyện này đâu. Vì thế ngài không phải lo lắng gì cả. Chúng ta tạm biệt nhau ở đây thôi. Tối nay, tôi còn có hẹn ăn tối ở trong thành phố nữa, nếu chậm sẽ không kịp thay quần áo mất.

- Tôi cứ nghĩ anh định nghỉ ngơi thật sự cơ đấy!

- Có những mối quan hệ không thể lờ đi được! Tôi sẽ bắt đầu nghỉ ngơi từ ngày mai.

- Anh đi ăn ở đâu?

- Đại sứ quán Anh quốc!

CHIÊU GIỖN MẶT CỦA ARSÈNE LUPIN

- Đúng là kỳ lạ, nhưng trông anh giống Arsène Lupin quá, Velmont ạ!

- Anh quen Arsène Lupin?

- À, thì cũng giống mọi người, chỉ xem ảnh thôi mà. Các bức ảnh đó, không có bức nào là giống bức nào, nhưng cũng có một ấn tượng chung chứ... Chính là giống khuôn mặt vóc dáng này của anh.

Horace Velmont hình như hơi phật ý:

- Anh cho là như vậy thật ư, Devanne yêu quý? Có điều anh cũng chẳng phải là người đầu tiên nói những lời như thế này với tôi.

- Nếu không phải là anh họ tôi-d'Estevan giới thiệu anh với tôi, nếu anh không phải là một họa sĩ vẽ tranh phong cảnh nổi tiếng đến như vậy, những bức tranh sơn dầu vẽ cảnh biển của anh làm cho tôi mê đắm, thì không chừng tôi sẽ báo án với cảnh sát, nói với họ rằng anh đã đến Dieppe.

Những câu nói hài hước này đã làm rộ lên một trận cười rộn rã. Trong phòng ăn của lâu đài Thibermesnil, ngoài Velmont là khách dự tiệc, thì chủ ngân hàng George Devanne và mẹ anh ta ra, còn mời cha cố Gelis và hơn mười sĩ quan quân đội, họ đóng trại thao luyện ở ngay gần lâu đài.

Bụng đã ních đầy sơn hào hải vị, các vị khách khứa lục tục kéo nhau vào đại sảnh ở ngay bên cạnh phòng ăn. Gian đại sảnh vừa rộng vừa cao này bày đầy các đồ vật quý giá do gia tộc Thibermesnil sưu tầm qua vài thế kỷ. Trên bức tường đá trong đại sảnh, có một tấm thảm treo tường lớn xa hoa và quý giá. Giữa cửa sổ với cửa phòng dựng một dãy giá sách với dáng vẻ rất cổ kính, bên trên có một hàng chữ vàng: "Thibermesnil".

Sau khi các quý ông chiêm xì gà, Devanne lại nói tiếp:

- Nhưng mà anh phải mau mau lên, Velmont, qua đêm nay thì đừng nghĩ đến chuyện ra tay nữa.

- Anh nói thế là ý gì?- Họa sĩ hỏi. Anh cảm thấy rõ rằng người chủ lâu đài này đang đùa anh.

Devanne định mở miệng nói tiếp, thì bà mẹ nháy mắt ra hiệu cho anh. Nhưng trong lúc rượu say đầu nóng, những ánh mắt háo hức chờ đợi của các khách khứa khiến anh dường như quên hết tất cả, chẳng nghĩ nhiều đến như vậy.

Ôi!- Anh lầm bầm-Bây giờ nói một chút cũng chả sao, chả có gì đáng sợ nữa rồi.

Quan khách ngồi vây quanh anh, ai cũng háo hức muốn biết, rốt cục là có chuyện gì. Trông anh thật đặc ý, đồng dục tuyên bố:

- Bốn giờ chiều nay, thám tử Sherlock Holmes tiếng tăm lẫy lừng sẽ tới tậ xá.

Đại sảnh ồn ào hẳn lên. Sherlock Holmes đến thăm lâu đài Thibermesnil? Anh ta nói thật chứ? Arséne Lupin gặp phải kỳ phùng địch thủ rồi ư?

- Arséne Lupin và bọn lâu la của hắn vẫn chưa chạy xa đâu. Bên cạnh vụ nam tước Cahorn, thì những vụ mất trộm của Montigny, Gruchet và Crasville, chẳng phải do vua trộm Arséne Lupin làm thì là ai làm đây? Bây giờ thì đến lượt tôi rồi.

- Thì ra anh cũng giống nam tước Cahorn, đã nhận được thông báo của hắn trước rồi ư?

- Làm lại chuyện cũ thì có gì hay ho chứ.

- Thế thì là chuyện gì?

- Là thế này...- Devanne đứng dậy, chỉ lên một ô của giá sách cho mọi người xem, thì thấy giữa hai quyển sách dày có một vị trí bỏ trống-Chỗ này vốn có một quyển sách nổi tiếng từ thế kỷ 16 có tên là “Niên phổ gia tộc Thibermesnil”. Quyển niên phổ này ghi chép lại một giai đoạn lịch sử sau khi Công tước Rollo thi công xây dựng lâu đài này. Trong đó có ba bức tranh khắc minh họa. Bức đầu tiên là toàn

cánh lãnh địa. Bức thứ hai là mô hình lâu đài, bức thứ ba-tôi xin nhắc để các vị chú ý- đó là một sơ đồ của một đường hầm. Một đầu của đường hầm này dẫn ra cánh đồng ở phía ngoài bờ tường lâu đài, còn đầu kia thì dẫn đến đây; đúng vậy, chính là thông đến gian đại sảnh mà quý vị đang ngồi đây. Thế nhưng tháng trước, quyển sách này đã bị mất!

-Ồ- Velmont để vào-Kể cũng có gì đó hơi lạ. Có điều, chỉ có mỗi chuyện này thôi thì vẫn không để nổi phải kinh động đến Sherlock Holmes chứ.

-Đương nhiên, nếu không phải sau đó lại xảy ra một chuyện, khiến tôi ý thức được rằng tình huống mà tôi vừa nói với các vị đây là vô cùng nghiêm trọng, thì tôi sẽ không mời ngài Sherlock Holmes hạ mình tới đây làm gì. Quyển niên phổ gia tộc đó vẫn còn một bản sao ở Thư viện Quốc gia. Thế nhưng hai quyển này hơi khác nhau một chút, nguyên nhân là do sơ đồ phác thảo đường hầm lần lượt được vẽ bằng tay, không trùng khớp nhau, hơn nữa còn có vài chỗ đã bị tẩy xóa đi, nhìn không rõ nữa. Và sau khi quyển sách gốc của tôi biến mất, thì bản sao của nó ở trong Thư viện Quốc gia cũng không cánh mà bay rồi.

Cả đại sảnh âm ỉ hẳn lên.

-Do đó lần này-Devanne cao giọng-Cảnh sát đang thăm dò, bố trí sắp xếp các phương án điều tra hết sức tỉ mỉ chặt chẽ. Nhưng vẫn chưa thu được kết quả gì.

-Chỉ cần đó là Arsène Lupin, thì đều như thế cả.

-Đúng vậy. Lúc này, tôi mới nghĩ đến chuyện cầu cứu ngài Sherlock Holmes.

Ngài đại thám tử ấy trả lời tôi rằng, ông ấy rất có hứng thú gặp mặt Arsène Lupin.

-Đúng là thật mát mặt đối với Arsène Lupin-Velmont nói-Nhưng nếu vua trộm của chúng ta theo như ngài nói, vốn chẳng có ý định đến thăm lâu đài Thibermesnil thì chẳng phải là ngài Sherlock Holmes đã uổng công một chuyến ư?

- Không uống đâu. Còn có một chuyện khác có thể khiến ông ấy hào hứng, đó là tìm ra vị trí của đường hầm kia.

- Ồ, thế chẳng phải ngài vừa mới nói với chúng tôi, một đầu đường hầm dẫn ra ngoài lâu đài, một đầu dẫn vào đại sảnh này ư?

- Chỗ nào trong đại sảnh? Hai bức vẽ đều cho thấy một đầu đường hầm dẫn đến một vòng tròn, chính là vị trí tòa tháp của đại sảnh này đây. Nhưng tòa tháp hình tròn, ai có thể xác định được đường hầm dẫn vào từ phía nào?

Davanne châm điều xì gà thứ hai, rồi lại rót ra một ly rượu vang đỏ sừng sánh. Các quan khách ngồi đó cứ bàn cãi không ngớt. Anh cười tủm tỉm nhìn họ, cuối cùng trả lời với một vẻ đầy tự đắc:

- Lời giải đáp chẳng ai biết được. Nghe nói bí mật này được truyền qua các đời của gia tộc; phải đến khi hấp hối, thì người cha mới nói bí mật ấy cho đứa con trai đang túc trực bên giường bệnh của mình. Nhưng sau này, đến Geoffroy thì dừng, vì mười chín tuổi ông ấy đã phải lên đoạn đầu đài.

- Đã hơn một thế kỷ trôi qua rồi, lẽ nào không một ai tìm thấy đường hầm ấy ư?

- Tìm rồi, nhưng không ai thấy. Sau khi tôi mua lại tòa lâu đài này từ người chắt trai của ngài nghị sĩ Công hội nghiệp đoàn quốc dân, cũng đã cho người lục tung cả các phòng lên. Nhưng có tác dụng gì chứ? Trong bản sao ở Thư viện Quốc gia vẽ bốn đoạn cầu thang, tổng cộng có bốn mươi tám bậc thang, từ đó suy ra độ sâu của đường hầm có lẽ không chỉ có mười mét thôi đâu. Và từ sơ đồ gốc có thể thấy góc vuông hai đầu của những đoạn cầu thang này có khoảng cách ước chừng hai trăm mét. Nhưng lối ra của đường hầm này rốt cuộc nằm ở đâu? Đương nhiên cũng có một cách, đó là gỡ toàn bộ trần, sàn, tường của đại sảnh này ra. Nhưng nói thực lòng, tôi không thể làm được cái việc kinh khủng như vậy.

- Ngoài ra thì chẳng có manh mối nào ư?

- Không chút manh mối nào!

Lần này thì cha cố Gelis lên tiếng:

- Ngài Devanne, chẳng phải là vẫn còn hai câu trích dẫn ư?

-Ồ!- Devanne cười-Cha Gelis đúng là rất ham mê các tác phẩm cổ điển và hồi ký, ông ấy không chịu bỏ qua bất cứ tư liệu gì có liên quan đến gia tộc Thibermesnil. Nhưng hai câu trích dẫn ấy chỉ làm cho sự việc càng thêm huyền bí mà thôi.

- Cứ nói ra để mọi người nghe xem sao!

- Các vị thực sự muốn nghe ư?

- Rất muốn-Một người nói to như sợ ai tranh mất phần của ông ta.

- Thôi được. Thực ra đó chỉ là những câu đó có liên quan đến hai vị vua mà thôi.

- Hai vị vua?

- Henry IV và Louis XVI.

- Vậy Đức cha đã phát hiện ra câu đố như thế nào?

- À! Sự việc vô cùng đơn giản-Devanne nói tiếp-Đêm chiến dịch Arques, vua Henry IV đã từng dùng bữa tối tại tòa lâu đài này, còn ngủ lại đây nữa. Mười một giờ đêm, người đẹp nhất xứ Normandy-là tiểu thư Louis de Tancarville đã được công tước Edgard đưa qua đường hầm tới bên đức vua. Sau đó vua Henry IV đã đem bí mật này nói với ái khanh của ông là Sully. Và Sully, khi đưa câu chuyện này vào hồi ký của mình tuy không có bất cứ bình luận gì, nhưng ông ta lại ghi một câu trích dẫn làm cho người đọc cảm thấy rất mờ lung: “Rìu xoay-Không khí rung động-Chim dang rộng cánh-Bước về phía Chúa trời”.

Khoảnh khắc im lặng trôi qua, Vermont cười nhạt, bình luận:

- Câu trích dẫn này đúng là hơi khó hiểu thật.

- Chẳng phải vậy sao? Đức cha cho rằng đó là một câu đố của Sully, vì Sully không muốn người ghi chép hồi ký cho ông biết được bí mật ấy

- Một giả thiết rất tuyệt diệu đấy!

- Cái này thì tôi đồng ý, nhưng “Rìu xoay” nghĩa là sao? “Chim dang rộng cánh” là thế nào?

- Ai “bước về phía Chúa trời” nữa?

- Đúng là khiến người ta phải đau đầu.

Velmont nói tiếp:

- Còn Louis XVI, cũng là do đón á phi của mình mới mở cửa của đường hầm ư?

- Cái này thì không rõ lắm. Tôi chỉ biết là, Louis XVI từng đến thăm lâu đài Thibermesnil vào năm 1784. Nhờ có người nói mà phát hiện ra cái hộp sắt trong cung Louvre có giấu một tờ giấy; trên giấy viết: “Thibermesnil: 2-6-12”.

Velmont cười lớn:

- Thấy cửa rồi! Có thể giải đố rồi. 2 nhân 6 chẳng phải bằng 12 ư?

- Anh cứ cười đi-Cha cố tỏ vẻ khó chịu ra mặt-Nhưng tôi vẫn cho rằng lời giải đáp của câu đố này nằm chính trong dòng văn tự này. Không chừng, một ngày nào đó sẽ có người giải được câu đố này.

- Dĩ nhiên là Sherlock Holmes rồi-Devanne như muốn khẳng định-Trừ phi ông ấy để Arséne Lupin chiếm thế thượng phong. Anh nói xem nào, Velmont?

Velmont đứng dậy, đặt tay lên Devanne và nói một cách khiêu khích:

- Theo như tôi thấy tư liệu mà quyển sách gốc của ngài và bản sao trong Thư viện đã đưa ra vốn đều thiếu mất một chi tiết vô cùng quan trọng. Ngài đã có ý tốt nói cho tại hạ biết chi tiết đó, tại hạ vô cùng cảm kích.

- Tiếp theo anh định...

- Bây giờ, rìu đã xoay rồi, chim đã bay rồi, 2 nhân 6 bằng 12, tôi cũng chỉ có thể lên đường thôi.

- Một phút cũng không ở lại?

- Một phút cũng không ở lại nữa! Ngài chẳng phải đã nói rằng muốn Arséne Lupin ra tay ngay đêm nay, cũng tức là trước khi Sherlock Holmes tới đó sao?

- Nhưng hẳn ta chẳng có thời gian, e là không kịp đâu. Có muốn tôi tiễn anh không?

- Đến Dieppe?

- Đến Dieppe. Dù sao cũng tiện đường vợ chồng d'Androl và con gái một người bạn của họ đi xe đêm đến Dieppe, đúng lúc tôi phải đến đón họ.

Nói xong, anh ta quay người sang mời các sĩ quan đang có mặt ở bữa tiệc:

- Mong các vị nể mặt, ngày mai đến tề xá xôi bữa cơm trưa!

Các sĩ quan vui vẻ nhận lời và đứng dậy cáo từ.

Lúc sau, Devanne và Velmont đã ngồi ô tô từ lâu đài tiến thẳng về phía trước. Mọi người vui vẻ cùng ăn bữa khuya, rồi ai trở về phòng người nấy nghỉ ngơi.

Ba giờ đêm. Một bóng người hiện ra trong đại sảnh, tay cầm một cái đèn pin. Rồi lại hiện ra hai bóng người nữa. Người thứ nhất nhìn quanh đại sảnh một lượt, nghe ngóng một hồi, sau đó lên tiếng:

- Gọi các anh em lại đây!

“Các anh em” tổng cộng có tám người, toàn những thanh niên cao to nhanh nhẹn, từng người một bước ra từ đường hầm. Cuộc vận chuyển cấp tốc chính thức bắt đầu.

Động tác của họ vô cùng nhanh nhẹn. Arsène Lupin đi quanh đại sảnh, ước lượng kích cỡ và giá trị nghệ thuật của những món đồ cổ và đồ gia dụng trong đại sảnh để quyết định lấy cái nào, bỏ đi cái nào. Chỉ cần anh sai một tiếng: “Khiêng đi” thì chỉ trong phút chốc món đồ đó sẽ được hô biến ngay vào trong đường hầm như một màn ảo thuật li kì. Trong số những món đồ quý giá đó, có sáu chiếc ghế tựa thời vua Louis XV, sáu chiếc ghế tròn không có tựa, chiếc giá nến nhiều nhánh ghi tên người chế tác là bậc thầy chạm khắc vàng bạc nổi tiếng nhất thế kỷ 18, hai bức tranh sơn dầu của Fragonard, một bức sơn dầu của họa sĩ cung đình Nattier-một người nổi tiếng với sở trường dùng màu xanh nhạt vẽ tranh, và một pho tượng bán thân của điêu khắc gia Houdon-người đã từng làm tượng cho rất nhiều nhân vật nổi tiếng như Russo, ngoài ra còn có một số bức tượng bán thân cỡ nhỏ. Có lúc Arsène Lupin cứ đứng thờ người ra trước một cái tủ quần áo tinh xảo, hoặc một kiệt tác sơn dầu, rồi thở dài thốt lên một cách tiếc của:

- Cái này nặng quá... Cái này to quá... Tiếc thật!

Bốn mươi phút sau đồ đạc trong đại sảnh theo cách nói của Arsène Lupin đã “vời đi chút ít”. Cuộc vận chuyển được tiến hành nhanh gọn đầu ra đẩy, họ khuân vác đồ đạc một cách nhẹ nhàng, không hề phát ra chút tiếng động nào, cứ như những món đồ ấy đã được lót rất nhiều bông vậy.

Người sau cùng đang gồng người vác một cái bàn do người thợ tài hoa Bull chạm khắc. Arsène Lupin khẽ gọi anh ta lại dặn:

- Các anh em không cần quay lại đây nữa. Sắp xếp xong xuôi, thì hãy lái xe đưa đồ đến cái hang ở Roquefort như dự định nhé!

- Thế còn anh thì sao?

- Để lại cho tôi chiếc xe máy.

Người kia đi nhanh, rồi mất hút vào đường hầm. Arsène Lupin đẩy bức tường gắn liền với giá sách. Xóa hết mọi dấu vết từ cuộc vận chuyển hồi hã, lau sạch các vết chân trên nền nhà, sau đó đi thẳng tới một hành lang nối liền tòa tháp với lâu đài.

Trong hành lang có một tủ kính, những đồ sưu tầm bày trong tủ đều là những đồ cổ quý báu có giá trị khá lớn: chiếc đồng hồ quả quýt, đèn bấc, nhẫn kim cương, dây chuyền, tranh vẽ. Anh dùng một cái kim cạy khóa ra, vui mừng khôn xiết nhắc những đồ vật tinh xảo tuyệt đẹp đó lên, nhét vào một cái túi vải to tướng đeo ở cổ. Khi đã nhét đầy vào túi vải, anh lại nhét vào túi áo, túi quần, túi áo trong... Đột nhiên, dường như Lupin nghe thấy có tiếng động rất nhỏ ở đâu đó.

Anh dừng tay, dỏng tai lên nghe: không sai, đúng là có những tiếng động khe khẽ. Anh nghĩ ngay ra rằng ở đầu kia của hành lang có một đoạn cầu thang dẫn đến một căn phòng trong lâu đài. Chỗ đó vốn bỏ trống đã lâu chẳng có ai ở, nhưng đêm nay Devanne ngủ ở đó.

Anh mau chóng tắt đèn, nấp sau một tấm rèm cửa sổ. Đúng vào lúc ấy, cánh cửa ở đầu cầu thang mở ra, một luồng sáng yếu ớt đang chiếu vào hành lang.

Trốn sau rèm cửa sổ, anh có thể cảm nhận rất rõ ràng, có người đang bước xuống cầu thang một cách thận trọng. Anh mong đợi là

người đó sẽ không đi tiếp nữa, nhưng người này sau khi đã xuống hết cầu thang, lại tiếp tục bước đi tới. Bỗng nhiên người đó kêu rú lên thất thanh; có lẽ do đã nhìn thấy cửa tủ kính bị cạy, và phần lớn đồ trong tủ đã biến mất.

Từ mùi hương trên người này, Arséne Lupin biết đó là một người đàn bà. Váy áo của cô ta gần như chạm vào tấm rèm mà anh đang ẩn nấp phía sau. Anh cảm thấy mình có thể nghe rõ cả tiếng tim cô ta đang đập thành thịch. Bằng trực giác của mình, anh biết chắc chắn cô ta đã đoán ra có người đang đứng trong bóng tối, ngay sát cô ta. Anh thầm nghĩ: “Chắc chắn cô ta sợ lắm... tiếp đó cô ta sẽ bỏ chạy... cô ta sẽ không đứng ở đây nữa”. Thế nhưng cô ta không hề bỏ chạy. Cô ta nhè nhẹ cầm chắc cái giá nển trước đó vẫn còn rung bần bật. Cô tay quay người, chần chừ vài giây, dường như cũng đang chăm chú lắng nghe trong bóng tối ghê rợn, rồi bỗng kéo mạnh tấm rèm ra.

Hai người đứng đó, mặt đối mặt.

Ngạc nhiên tột độ, Arséne Lupin lẩm bẫm:

- Là cô... Cô tiểu thư!

Người đó lại chính là tiểu thư Nelly! Tiểu thư Nelly. Chính là tiểu thư Nelly-người mà anh gặp trên con tàu viễn dương chở khách mang tên “Puluwangsi”, và đã khiến cho trái tim anh đập rộn ràng. Chính là tiểu thư Nelly-người đã chứng kiến tận mắt cảnh anh bị bắt mà không hề bán đứng anh, người đã khéo léo ném cái máy ảnh Kodak có dấu kim cương, châu báu xuống biển! Những ngày tháng dài lê thê trong tù, anh đã từng bao lần hồi tưởng về hình bóng xinh đẹp và dễ thương của nàng bằng cả trái tim dịu dàng ấm áp!

Số mệnh con người thật là không thể nào ngờ được, họ lại có thể gặp lại nhau trong một tình huống trở trêu như thế này. Nhưng dần dần, Arséne Lupin ý thức được rằng, bộ dạng của mình lúc đó trông thật là nhếch nhác: cái túi vải to tướng đeo trên cổ đầy ú ụ; túi quần, túi áo căng phồng; trong tay vẫn còn cầm vài thư châu báu quý giá. Anh chỉ hận một nỗi là dưới đất không có cái lỗ nào để có thể chui ngay xuống.

Một cái đồng hồ quả quýt đột nhiên lăn xuống dưới thảm, rồi những món đồ anh đang cầm trên tay cũng lần lượt rơi xuống. Sau đó anh quyết định, đổ hết đồ trong túi vải, túi quần, túi áo ra. Như vậy, anh mới cảm thấy thoải mái hơn khi đứng đối diện với tiểu thư Nelly xinh đẹp. Anh bước lên một bước, định nói chuyện với cô, nhưng cô đã quay người, chạy về phía đại sảnh một cách hoảng sợ

Arséne Lupin đuổi theo cô, thấy toàn thân cô run lẩy bẩy, đứng đờ đẫn nhìn vào gian đại sảnh trống huếch trống hoác. Arséne Lupin trầm ngâm trong giây lát rồi mở miệng nói:

- Ba giờ ngày mai, tất cả mọi đồ đạc sẽ được đưa về.

Thấy cô cứ ngây người ra không lên tiếng, anh lại nói tiếp:

- Ba giờ chiều mai, tôi hứa... Tôi chưa bao giờ nuốt lời... Ngày mai, ba giờ!

Tiếp đó là một khoảng im lặng rất dài. Anh không dám mở miệng nói tiếp nữa. Thấy tâm trạng của tiểu thư Nelly bị kích động như vậy, từ đáy lòng mình anh cảm thấy rất buồn. Anh quay người, từ từ rời khỏi nơi gian đại sảnh.

Đột nhiên, cô nói nhỏ với giọng run run:

- Anh nghe đi... tiếng bước chân...! Tôi nghe thấy có người đang đến...

Anh quay người nhìn cô đầy kinh ngạc: trông cô hết hoảng, cứ như đại họa sắp giáng xuống đầu mình vậy.

- Tôi không nghe thấy gì cả- Anh nói-Nhưng...

- Cái gì! Anh còn không mau... mau trốn đi...

- Trốn... vì sao?

- Mau... mau lên! Trời ơi! Đừng đứng đây nữa...

Cô chạy ra ngoài hành lang, dỏng tai nghe ngóng. Đúng vậy, chẳng có ai. Có lẽ là tiếng động ở bên ngoài. Cô ta đợi thêm một lát, cuối cùng mới yên lòng quay vào.

Arséne Lupin đã biến mất.

Devanne đờ đẫn nhìn cảnh đại sảnh tan hoang sau vụ trộm, trong đầu đã nghĩ đến một khả năng: “Chính Vermont làm, Vermont chính là

Arséne Lupin”. Nhưng ý nghĩ đó chỉ thoáng vụt qua trong giây lát. Vì hình như anh đã quá hoảng hốt mà nghĩ vậy. Một họa sĩ nổi tiếng như vậy, lại là người bạn có quan hệ bạn bè với anh họ của anh, sao có thể là Arséne Lupin được chứ? Đến khi cảnh sát trưởng nhận được tin báo án, thì Devanne đã gạt bỏ ý nghĩ mà anh tự cho là hoang đường này ra khỏi đầu. Anh không muốn nói với cảnh sát giả thiết vô căn cứ ấy.

Cả buổi sáng, mọi người tới tập ra vào lâu đài Thibermesnil, tất cả đều hoảng loạn. Kiểm tra sơ bộ chưa thu được kết quả gì. Cửa sổ và cửa ra vào đều nguyên vẹn không chút xây xước. Thủ phạm chắc chắn đã có lối vào bí mật. Nhưng trên thảm không hề có dấu chân, trên tường đá cũng chẳng lưu lại chút dấu vết bất thường nào cả.

Chỉ có một chi tiết cho thấy rõ phong cách của Arséne Lupin: quyển Niên phổ thế kỷ 16 bị mất cắp trước đó đã quay trở về chỗ cũ trên giá sách, bên cạnh còn có thêm bản sao của nó ở Thư viện Quốc gia.

Đến mười một giờ, các sĩ quan đều đến cả. Devanne vẫn vui vẻ tiếp đón họ; xét toàn bộ gia sản của anh thì việc mất cắp những thứ đồ quý báu có giá trị nghệ thuật ấy vẫn chưa đủ để làm anh buồn rầu ủ rũ. Bạn anh, vợ chồng d’Androl và tiểu thư Nelly cũng đã xuống dưới nhà.

Cuộc trò chuyện vừa kết thúc, mọi người phát hiện ra còn thiếu một người-Horace Velmont. Thấy anh không đến, sự nghi ngờ của Devanne lại trôi dạt. Nhưng đến mười hai giờ đúng, Velmont bước vào. Devanne không kìm được kêu lên:

- Tốt quá! Cuối cùng thì anh cũng đến!

- Tôi đến muộn ư?

- Không, nhưng tôi thực sự đang lo là anh đã... bận rộn cả một buổi tối... Thế nào, mệt chứ? Nhìn anh kìa, chắc chắn là anh vẫn chưa được biết tin này?

- Tin gì cơ?

- Anh đã dọn sạch lâu đài này!

- Thôi đủ rồi!

- Được rồi. Vậy mời anh hãy khoác tay tiểu thư Nelly!

- Chúng ta vào bữa thôi! Tiểu thư... xin cho phép tôi...

Nhưng Devanne ngạc nhiên thấy tiểu thư Nelly đang run lẩy bẩy, bất giác liền ngậm miệng lại. Rồi anh chợt nghĩ ra một chuyện:

- Đúng rồi, cô đã từng đi trên một con tàu du lịch và gặp Arsène Lupin? Ngài đây nhìn giống hẵn ta như thế chắc hẳn đã khiến cô sợ, phải không?

Tiểu thư Nelly bối rối không lên tiếng, Vermont mỉm cười đứng trước mặt cô, hơi cúi người xuống... đón mời. Nelly như đã bình tĩnh trở lại, đưa tay ra khoác tay anh cùng bước tới phòng ăn, ngồi đúng vị trí đối diện với anh.

Trong bữa ăn, câu chuyện mọi người nói đến đầu tiên chính là Arsène Lupin, những đồ đạc quý báu bị mất cắp và Sherlock Holmes. Đợi đến khi chuyển đề tài, Vermont cũng... mở máy. Lúc thì anh đùa tếu, lúc lại nghiêm túc, lúc thì thao thao bất tuyệt, lúc lại chỉ nói những câu khôi hài. Tất cả những lời nói ấy dường như đều là để gây chú ý đối với tiểu thư... Nhưng, hình như cô đang nghĩ đến chuyện khác, về căn bản là chẳng nghe thấy anh đang nói gì.

Tiệc tàn, mọi người đều ra hiên nhà và phía sân ở ngoài vườn hoa để uống cà phê. Trên thảm cỏ dưới, các sĩ quan đang biểu diễn ca nhạc. Trên con đường nhỏ trong vườn hoa, toàn là binh lính và những người nông dân náo nhiệt thích thú xem...

Trong đầu tiểu thư Nelly lúc đó chỉ nghĩ đến câu nói của Arsène Lupin: “Ba giờ tất cả mọi đồ đạc sẽ được đưa về, tôi hứa!”

Ba giờ! Nhưng bây giờ đã hai giờ năm mươi phút rồi. Cô liếc nhìn Vermont một cái, thấy anh đang ngồi thư thái trên một chiếc xích đu, lắc lư một cách rất thoải mái và có phần tự mãn.

Chiếc đồng hồ treo tường đã điểm chuông ba giờ. Vermont lấy đồng hồ quả quýt trong túi ra, ngẩng đầu nhìn chiếc đồng hồ treo tường, rồi lại cho đồng hồ vào trong túi áo. Đúng lúc ấy, mọi người

trong sân tán ra rất nhanh, nhường ra một lối rộng. Hai chiếc xe ngựa phóng qua cổng sắt tiến thẳng vào sân, dừng lại trước bậc thềm. Đây là hai chiếc xe quân nhu che bạt kín mít. Một hạ sĩ nhảy xuống và đi vào, lễ phép xin gặp ngài Devanne.

Devanne chạy ngay ra, bước nhanh xuống bậc thềm. Anh nhìn thấy các bức tranh sơn dầu và vô số những món đồ quý giá đó, đầy cả ở dưới bạt. Anh vô cùng sửng sốt hỏi hạ sĩ chuyện này là thế nào, hạ sĩ liền lấy ra một tờ lệnh cho anh xem. Tờ lệnh này được gửi đến vào buổi sáng, do một Sở phó cảnh sát giữ, trên đó viết rằng cắt cử đại đội số 2 thuộc tiểu đoàn 4 đến ngay ngã rẽ ở làng Halleux khu Arques, đúng ba giờ phải chuyển những thứ đồ xếp bên lề đường đến giao tận tay cho ngài George Devanne, chủ nhân lâu đài Thibermesnil. Trên tờ lệnh có chữ ký của đại tá Beauvel và dấu son đỏ chói.

- Chúng tôi đến chỗ đó- Viên hạ sĩ giải thích- Thấy những đồ này đã được xếp gọn trên thảm cỏ; bên cạnh có nhiều người đang tò mò, nhón nháo ngó xem. Việc này đúng là hơi kỳ quặc, nhưng như thế thì cũng có sao? Mệnh lệnh đã viết rất rõ ràng rồi.

Có một sĩ quan đã cẩn thận cầm tờ lệnh lên xem rất kỹ chữ ký, và xác nhận chữ ký của ngài đại tá là giả. Nhưng đúng là bắt chước rất tài tình.

Đội nhạc ngừng biểu diễn, các binh lính gỡ đồ ra khỏi xe, khuôn trở lại đại sảnh.

Một mình tiểu thư Nelly đứng ở một góc sân, nhìn cảnh tượng hỗn loạn xung quanh với tâm trạng không hề thanh thản chút nào. Đột nhiên, cô thấy Velmont đi ngang về phía cô. Lúc sau, cô nghe thấy có tiếng người thì thầm vào tai:

- Tôi không nuốt lời.

Arséne Lupin đang ở ngay cạnh cô! Ngoài họ ra, quanh đây chẳng có ai cả.

Arséne Lupin ra khỏi lâu đài, men theo con đường nhỏ uốn lượn trên cánh đồng, đi tắt đến ga xe lửa. Đi được khoảng mười phút, thì con đường nhỏ xen giữa những bụi cây lúp xúp càng ngày càng hẹp

lại. Hồi lâu, mới thấy có một người đang đi ngược lại. Người đó khoảng năm mươi tuổi, trông rất mạnh khỏe rắn chắc, mày râu nhẵn nhụi. Nhìn trang phục cầu kỳ ông ta đang mặc, thì có vẻ đó là người ngoại quốc, tay cầm một cái ba toong nặng trĩch. Khi bước đến trước mặt Arséne Lupin, ông ta hỏi với một giọng Anh rất khó nghe:

- Xin lỗi thưa ngài, xin hỏi con đường này dẫn đến lâu đài phải không?

- Vâng, thưa ngài, cứ đi thẳng đến trước tường thành thì rẽ trái. Họ đều đang đợi ngài đến đấy.

- Ồ!

- Đúng vậy, ngài Devanne tối qua đã nói cho mọi người biết là ngài sắp hạ cố tới nơi đây.

- Ngài Devanne này nhanh mồm nhanh miệng thật.

- Rất vinh dự được là người đầu tiên gặp mặt ngài. Tôi là người sùng bái Sherlock Holmes nhất đấy ạ.

Trong giọng nói của anh có chút ý tứ thâm thúy; nói xong anh liền thấy hối hận ngay. Quả nhiên, Sherlock Holmes định thần lại, nhìn anh một cách chăm chú, sau đó vị thám tử lừng danh trả lời rất dè dặt:

- Vô cùng cảm ơn ngài!

- Rất hân hạnh được giúp đỡ ngài-Lupin đáp.

Hai người từ biệt nhau. Arséne Lupin đi nhanh về phía ga xe lửa, Sherlock Holmes thẳng tiến tới lâu đài.

Cảnh sát và thám phán dự bị đã đi khỏi lâu đài. Mọi người đang nghển cổ chờ đợi Sherlock Holmes. Vừa nhìn thấy ông, họ lại tỏ ra hơi thất vọng: vị thám tử tài ba lấy lừng này nhìn chẳng khác gì một gã nhà buôn bình thường, khác xa thám tử Sherlock Holmes với đôi mắt sáng như ngọn đuốc, dũng mãnh nhanh nhẹn mà họ tưởng tượng. Nhưng Devanne vẫn chào lớn, đầy vui mừng:

- Rốt cuộc thì ngài đã đến rồi! Tốt quá! Phải nói là tôi đã trông mòn cả con mắt đấy... Đúng là tôi đã may mắn khi gặp vụ án này, nếu không làm sao tôi có thể có cơ hội diện kiến ngài. À, đúng rồi, ngài đến đây bằng cách nào vậy?

- Đi xe lửa.

- Tiếc quá! Tôi đã cho xe đến cảng đón ngài, xe đến thì ngài đã đi mất rồi.

- Ngài muốn trông giong cờ mở đón tôi ư?

Khẩu khí có phần lạnh lùng khiến cho Devanne thấy ngượng, tuy nhiên anh cố tỏ ra vui vẻ tiếp lời:

- May mà cái tin ngài đến có nói ra cũng không làm sao...

- Sao lại thế?

- Vì tối qua, Arséne Lupin đã gây án rồi.

- Nếu không phải là vì ngài đã để lộ tin này trước thì thưa ngài, rất có thể vụ trộm đã không xảy ra vào đêm qua.

- Vậy thì vào lúc nào?

- Ngài mai, hoặc muộn hơn.

- Vậy thì sao?

- Arséne Lupin sẽ tự sa lưới.

- Những thứ đồ cổ và châu báu...?

- Sẽ không mất trộm.

- Nhưng chúng đã quay trở lại rồi.

- Quay trở lại?

- Được đưa lại lúc ba giờ.

- Là Arséne Lupin?

- Là hai chiếc xe quân nhu đưa về đây.

Shelock Holmes đội ngay mũ lên đầu. Devanne gọi với:

- Ngài muốn làm gì vậy?

- Đi đường của tôi.

- Sao ngài lại muốn đi?

- Đồ cổ châu báu đã quay trở lại, Arséne Lupin đã cao chạy xa bay; ở lại đây chẳng còn việc gì cho tôi nữa.

- Nhưng thực sự tôi vẫn rất cần sự giúp đỡ của ngài. Việc xảy ra tối hôm qua, không chừng ngài mai lại xảy ra nữa, vì một vài điểm quan trọng tôi vẫn không nắm được: Arséne Lupin đã vào và ra bằng cách nào? Vì sao vài tiếng đồng hồ sau lại trả đồ về?

- Ồ...- Thái độ của Sherlock Holmes đã ôn hòa hơn-Vậy thì được, chúng ta đi xem cái nào? Nhưng phải nhanh chóng, phải không? Ngoài ra càng ít người càng tốt.

Câu này rõ ràng là nhằm vào những người đang có mặt ở đó. Devanne răm rắp nghe theo, đưa thám tử người Anh vào trong đại sảnh. Holmes hỏi vài câu, tìm hiểu xem tối qua những ai đã từng ở hiện trường, lâu đài có những vị khách thường xuyên nào... Ông hỏi với khẩu khí lạnh tanh, mà dường như những lời ấy đã được sắp sẵn trong đầu. Sau đó ông xem thật kỹ hai quyển niên phổ, đối chiếu sơ đồ đường hầm, rồi lại nghe Devanne đọc hai câu trích dẫn mà cha cố Gelis đã phát hiện ra. Cuối cùng mới hỏi:

- Hai câu trích dẫn ấy, có phải tối qua là lần đầu tiên ngài nhắc đến không?

- Vâng.

- Trước đây ngài chưa từng nói cho Horace Vermont biết?

- Chưa bao giờ nói cho anh ta biết.

- Tốt. Gọi tài xế chuẩn bị xe! Một tiếng nữa tôi sẽ dùng đến.

- Một tiếng nữa!

- Cái đề bài mà ngài cho Arsène Lupin, hẳn ta vốn không giải được.

- Tôi? Tôi ra đề cho hẳn!

- Đúng, Arsène Lupin chính là Vermont, hai người họ thực chất chỉ là một.

- Tôi đã sớm nghi ngờ đến điều này... Ôi! Tên khốn này!

- Nhưng mười giờ đêm hôm qua, anh đã cho Lupin cái mấu chốt để giải đáp, đây là điều hẳn đã lao tâm khổ tứ hàng tuần mà không có được. Như thế, hẳn đã nhân cơ hội đêm qua ra tay luôn.

Holmes đi đi lại lại trong đại sảnh, đi được vài vòng ông bất chợt ngồi xuống, vắt hai chân vào nhau, nhắm nhắm lại.

Devanne đứng bên cạnh chờ đợi với vẻ rất lúng túng. “Ông ta đang nhắm mắt nghỉ ngơi, hay là đang tư duy đây?”. Thấy không có động tĩnh gì, anh liền để thám tử ngồi lại đó, đi ra khỏi đại sảnh sai bảo

người giúp việc. Lúc anh quay lại thì thấy Holmes đã quỳ dưới bậc thang trong hành lang kiểm tra thật kỹ tấm thảm.

- Ngài đã tìm thấy được gì rồi?

- Ngài xem này... đây là... giọt nến.

- Đúng vậy..., còn vừa mới nhỏ xuống.

- Trên bậc thang cũng có, cạnh cái tủ kính mà Arsène Lupin cạy khóa cũng có.

- Kết luận của ngài là...

- Không có gì cả. Tất cả những chi tiết này chẳng qua chỉ là sự giải thích, vì sao hẳn lại trả lại những thứ mà hẳn đã đánh cắp mà thôi. Nhưng tôi tạm thời gác lại chi tiết này đã. Việc cần kíp lúc này là tìm ra đoạn đường hầm đó.

- Ngài hi vọng...

- Ngài thì chẳng hi vọng gì cả, tôi đã biết rồi. Cách lâu đài khoảng vài trăm mét, có một nhà thờ đúng không?

- Đó là một nhà thờ bỏ hoang. Mộ của công tước Rollo nằm ở đó.

- Hãy bảo tài xế của ngài đợi chúng ta ở bên cạnh nhà thờ đó!

- Tài xế của tôi vẫn chưa về... Nếu không, họ đã báo với tôi. Theo tôi hiểu, ngài đã đoán là lối ra của đường hầm nằm ở nhà thờ đó. Có dấu vết gì chẳng?

Shelock Holmes ngắt lời anh ta:

- Thưa ngài, hãy chuẩn bị cho tôi một cái thang, một cái đèn.

- Ngài muốn dùng thang và đèn?

- Đã yêu cầu ngài chuẩn bị cho thì tất nhiên là phải dùng đến.

Devanne nóng bừng mặt vì ngượng, giơ tay lắc chuông. Người hầu nhanh chóng đem thang và đèn đến.

- Ngài làm ơn kê thang vào chỗ giá sách, đặt bên trái hàng chữ Thibermesnil!

Devanne bắc thang xong, thăm tử người Anh tiếp tục ra lệnh:

- Sang trái..., sang phải một chút..., dừng! Ngài hãy trèo lên... Tốt..., những chữ này đều lỗi ra, đúng không?

- Đúng vậy.

- Hãy xoay chữ H xem nào. Hướng này không được. Đổi sang hướng khác đi.

Devanne lại nắm chặt chữ H và xoay, rồi thất thanh kêu lên:

- Ôi! Đúng là có thể xoay được này! Có thể quay được một phần tư vòng về phía phải! Rốt cuộc là ai đã nói với ngài điều này vậy?

Shelock Holmes không đáp lời anh ta, vẫn thản nhiên nói tiếp:

- Ngài chạm được vào chữ R chứ? Được... Lay nó sang hai bên vài vòng, giống như là chắm chìa khóa vào ổ rồi lại rút ra vậy.

Devanne lay chữ R vài vòng. Lay lay vài cái, thì nghe thấy bên trong có tiếng một linh kiện bị bật ra, anh chờ dẫn người.

- Tốt quá!- Shelock Holmes nói-Ngài xuống đi đã, chuyển cái thang sang đầu kia... Tốt... Bây giờ, nếu như tôi đoán không nhầm, và cũng không xảy ra chuyện gì ngoài ý muốn, thì chữ L có thể mở được ra ngoài giống như một cánh cửa sổ vậy.

Thái độ nghiêm túc, Devanne nắm chặt chữ L và kéo mạnh ra, quả nhiên là nó bật mở ra. Cùng lúc đó, Devanne bất thành linh ngã từ trên chiếc thang xuống. Bởi vì chữ L vừa mở ra, thì cả cái giá sách đã xoay theo một cái trục ở trong, lổ vào đường hầm đột ngột lộ ra.

Shelock Holmes vẫn lạnh lùng hỏi:

- Ngài không bị thương chứ?

- Không sao, không sao-Devanne vừa đáp vừa lồm cồm bò dậy, như chưa hề xảy ra chuyện gì- Nhưng tôi phải thừa nhận rằng, nói gì thì nói, chứ cũng không thể ngờ rằng những thứ này lại có thể...

- Vậy thì có làm sao? Câu trích dẫn của Sully chẳng phải đã viết quá rõ rồi sao?

- Tôi không hiểu, thưa ngài.

- Dĩ nhiên! H xoay, R rung động, L mở ra, bước về phía Chúa trời. Trong đêm, Henry IV có thể gặp mặt tiểu thư de Tancarville là nhờ vào cái cỗ máy này đây.

- Vậy còn Louis XVI thì sao?- Devanne há hốc mồm, lắp ba lắp bắp hỏi.

- Louis XVI rất thích những cỗ máy được lắp đặt cầu kỳ và tinh xảo. Tôi đã từng đọc qua một bài luận văng mang tên “Cấu tạo của khóa tổ hợp”. Nghe nói, tác giả của nó chính là vị quốc vương này đây. Thibermesnil là ái khanh của nhà vua, thì không lẽ nào lại không bầm tấu với nhà vua về cái cỗ máy tinh vi như vậy. Sau khi xem xong, đã ghi lại những con số 2-6-12. Nó ám chỉ các chữ cái số 2, số 6 và số 12 trong hàng chữ THIBERMESNIL., cũng chính là các chữ cái H, R và L.

-Ồ! Thật kỳ diệu, giờ thì tôi đã hiểu ra chút ít rồi... Nhưng tôi vẫn chưa hiểu, cứ coi như Arséne Lupin đã biết được làm thế nào để đi vào đường hầm từ đại sảnh, thì sao hẳn lại có thể đi vào đại sảnh từ bên ngoài được chứ?

Shelock Holmes thắp đèn, bước vào đường hầm.

- Hãy nhìn xem, cỗ máy này giống như dây cốt đồng hồ, nhìn từ trong đường hầm, các chữ đều là mặt trái. Do đó Lupin đã đứng ở phía bên này bức tường và xoay các chữ cái.

- Thế là thế nào?

- Thế là thế nào ư? Hãy nhìn những vết ố dầu này là biết ngay. Cả việc tra dầu cho các bánh răng hẳn cũng đã nghĩ đến-Shelock Holmes nói với thái độ đầy thán phục.

- Nói như vậy, thì hẳn đã biết lối ra ở đâu ư?

- Rõ như tôi biết vậy. Hãy theo tôi!

- Vào đường hầm?

- Ngài sợ ư?

- Không, nhưng ngài có chắc là có thể đi ra được chứ?

- Không thành vấn đề.

Hai người bước xuống mười hai bậc cầu thang trước, rồi lại mười hai bậc nữa, sau đó là hai đoạn bậc thang tương tự nhau. Lúc này họ đã đi tới một đường gạch khá dài, tường gạch hai bên có dấu vết tu sửa, hơn nữa có một số chỗ còn bị rò rỉ nước, nền đất rất ẩm ướt.

- Có lẽ trên nóc đường hầm là hồ phun nước-Devanne nói trong lòng có đôi chút không yên tâm.

Đường gạch dẫn đến một đoạn cầu thang mười hai bậc, rồi lại ba đoạn cầu thang tương tự như thế. Hai người phải khó khăn lắm mới leo lên được cầu thang, và phát hiện ra rằng mình đang đứng trong một cái hang nhỏ khoét vào trong đá, trước mắt là ngõ cụt.

- Quý thật-Shelock Holmes làm bầm-Toàn là tường đá nhẵn thín, thế là thế nào?

- Chúng ta quay về thôi!- Devanne sợ hãi thì thầm-Dù sao cũng đã giải quyết được gần hết mọi việc rồi.

Vừa dứt lời, thì vị thám tử người Anh ngẩng đầu nhìn lên. Và ông bỗng thở phào một tiếng: thì ra là ở trên đỉnh đầu, có một cỗ máy giống như là lối ra vào. Ông lại xoay ba chữ cái, một tảng đá hoa cương rất lớn bắt đầu chuyển động. Phía sau tảng đá là bia mộ của công tước Rollo, trên đó khắc hàng chữ nổi THIBERMESNIL. Họ bước vào cái nhà thờ bỏ hoang ấy.

- Bước về phía Chúa trời, chính là bước về phía nhà thờ- Holmes giải thích những từ cuối cùng trong câu trích dẫn.

- Thật không thể ngờ được-Devanne tỏ ra khâm phục khả năng suy đoán như thần của Holmes-Lẽ nào chỉ dựa vào câu trích dẫn này mà ngài đã đoán ra mọi chuyện?

- Không-Thám tử người Anh đáp-Chỉ dựa vào nó thì không đủ. Trong bản sao quyển Niên phổ ở Thư viện Quốc gia, bên trái đường hầm dẫn đến một vòng tròn, điều này thì ngài cũng biết; còn bên phải do đã bị xóa đi nên ngài không biết, nhưng nhìn kỹ thì có thể thấy đó là một chữ thập rất nhỏ. Chữ thập dĩ nhiên là chỉ nhà thờ rồi.

Devanne đang thương mở to mắt bày tỏ sự ngạc nhiên tột độ:

- Đúng là thần kỳ. Nghe giảng giải xong xuôi thì thấy quá đơn giản! Nhưng vì sao từ trước đến nay, chưa có ai nghĩ đến điều này chứ?

- Vì không ai có thể cùng một lúc nắm bắt những phần mấu chốt: hai quyển niên phổ, hai câu trích dẫn. Chỉ có Arsène Lupin và tôi là ngoại lệ.

- Nhưng còn tôi-Devanne khe khẽ cãi-Còn cả cha cố Gelis nữa. Chúng tôi cũng biết cả mà.

Holmes mỉm cười:

- Ngài Devanne, có một số điều bí mật không phải ai cũng có thể giải được đâu.

- Nhưng tôi đã lần mò mất cả mười năm. Còn ngài, chỉ mới mười phút...

- À! Đây còn là vấn đề thói quen nữa.

Hai người bước ra khỏi nhà thờ. Thám tử người Anh bỗng reo lên:

- Nhìn kìa, có chiếc ô tô đang đợi ở đằng kia!

- Đó là xe của tôi!- Devanne ngạc nhiên trả lời.

- Của ngài? Tôi cứ tưởng là tài xế không về kịp cơ đấy.

- Đúng vậy... Tôi đang không hiểu...

Hai người bước đến trước chiếc ô tô, Devanne hỏi tài xế:

- Edouard, ai sai anh đến đây vậy?

- Ngài Velmont-Tài xế đáp

- Ngài Velmont? Tức là anh đã gặp anh ta?

- Ở ga xe lửa. Ngài ấy sai tôi lái xe thẳng đến trước nhà thờ và đợi ở đây.

- Lái xe đến trước nhà thờ? Làm gì?

- Đợi ngài... và cả bạn ngài nữa mà.

Devanne và Sherlock Holmes nhìn nhau ngỡ ngàng. Devanne nói:

- Ngay cả chuyện ngài đưa tôi đến đây, hẳn cũng trù liệu được, thật là quá tài!

Trên khóe miệng Holmes một ánh cười chột vụt qua bày tỏ sự tán dương. Ông gât đầu:

- Đúng là một người tài ba! Ngay lần đầu tiên thấy hẳn, tôi đã cảm nhận được điều này rồi.

- Ngài đã nhìn thấy anh ta?

- Mới hồi nãy thôi, chúng tôi vừa chạm mặt nhau trên con đường nhỏ.

- Ngài đã biết đó là Velmont, ý tôi là Arsène Lupin?

- Không, nhưng tôi đã mau chóng đoán ra được... từ thái độ của hắn ta.

- Nhưng ngài lại để cho hắn đi? Sao ngài không nhân cơ hội này tóm lấy hắn?

- Ngài phải biết là, thưa ngài-Thám tử người Anh đáp với vẻ rất cao ngạo-Đối với một đối thủ như Arséne Lupin, Sherlock Holmes này sẽ không bao giờ nhân cơ hội để chiếm lấy lợi thế... Tôi phải tự tay bắt được hắn.

Nhưng thời gian rất gấp. Dù Arséne Lupin đã bố trí sắp đặt xe cộ, thì cái lợi thế ấy cũng khó mà chiếm được. Hai người lên xe. Ôtô lao như bay về phía ga Dieppe. Bỗng nhiên, trong hộp găng tay ở ghế trước, có một thứ đồ đã thu hút sự chú ý của Devanne.

- Ở đây là cái gì vậy? Một cái hộp nhỏ! Là của ai đây? Ồ, gửi cho ngài đấy.

- Gửi cho tôi?

- Ngài xem này “Gửi ngài Sherlock Holmes. Arséne Lupin”.

Thám tử người Anh đón lấy cái hộp, xé hai lớp giấy bọc ra, bên trong là một chiếc đồng hồ quả quýt.

- Ồi!- Cùng với tiếng kêu ngạc nhiên này là một cái chém gió tỏ vẻ tức giận của Holmes.

- Một chiếc đồng hồ- Devanne hỏi-Thế là cái trò gì vậy?

Thám tử người Anh không lên tiếng.

- Ồ! Đây là đồng hồ quả quýt của ngài! Arséne Lupin đã thó chiếc đồng hồ quả quýt của ngài! Nói vậy thì... Ha! Ha! Đồng hồ quả quýt của Sherlock Holmes đã bị Arséne Lupin thó trộm! Trời ơi, thật là buồn cười quá! Ồi... xin hãy tha lỗi cho tôi... Quả thực tôi không nhin nổi, xin ngài đừng phạt ý!

Cười thỏa thích một hồi, Devanne mới nói bằng một khẩu khí đầy khâm phục.

- Ồi! Anh ta đúng là một kẻ tài ba.

Trên đường, thám tử người Anh nhìn chăm chăm về phía trước, không nói một lời nào. Cho đến khi xuống xe, ông mới mở miệng nói

ra vài câu, tuy ngữ khí không hề tỏ vẻ bị kích động, nhưng từng câu từng chữ rất có sức mạnh:

- Đúng, hẳn đúng là một kẻ tài ba. Nhưng cánh tay này của tôi sẽ có một ngày đặt tay lên vai của kẻ tài ba ấy, ngài Devanne ạ. Tôi nghĩ Arséne Lupin và Sherlock Holmes sớm muộn rồi sẽ hội ngộ thôi... Đúng vậy... Thế giới này nhỏ như vậy đấy... Sẽ có ngày đó...

QUÂN BÀI SẮT “BẦY CỎ”

Thật ngạc nhiên khi tôi đã quen biết với Arséne Lupin, một tuýp người mà từ trước đến nay tôi không bao giờ muốn giao du. Nhưng tôi thực sự đã quen Lupin, kể ra thì cũng chỉ là một sự tình cờ mà tôi gặp phải rồi bước vào thế giới bí ẩn của ông ý, và đóng một vai trong chuỗi những vở kịch ly kỳ do ông ta đạo diễn. Vở kịch này vô cùng phức tạp, tôi sẽ kể từ đầu cho mọi người nghe.

Đó là vào đêm 22 tháng 6, tôi cùng vài người bạn tụ tập ăn tối ở khách sạn “Thác nước” tới khuya mới ra về cùng người bạn tên là Das. Anh này rất yêu đời, ai ai cũng yêu quý. Nhưng không ngờ, nửa năm sau anh mất trong một tai nạn. Lúc ấy tôi vừa chuyển tới phố Nenilly ở ngoại ô Pari. Tới căn nhà nhỏ của tôi, anh ấy hỏi:

- Anh đã thấy sợ chưa?

- Anh hỏi gì lạ vậy?

- Ở đây cô quạnh quá, chả có hàng xóm ma nào... Xung quanh chỉ toàn là cánh đồng hoang... Nói thật chứ, tôi chẳng phải là đồ nhát gan, nhưng tôi...

- Ôi, chắc là anh say khướt rồi!

- Ồ, tôi say thế nào được. Trong đầu tôi vẫn còn nguyên câu chuyện về tên cướp mà vừa nãy mọi người kể cho nghe đây.

Hai chúng tôi chia tay nhau. Tôi lấy chìa khóa ra mở cửa. Ôi, Antoine quên mua nệm rồi!- Tôi tự lẩm bẩm. Nhưng đột nhiên tôi nhớ ra: Antoine đã xin nghỉ và về rồi, tối nay không ở đây. Tự nhiên, ngôi nhà tối tăm im ắng thật lạ. Tôi hốt hoảng lần lên tầng hai, sau khi vào phòng ngủ thì liền khóa cửa lại, cài then sắt sau đó mới thả nệm.

Ngọn nệm khiến tôi trấn tĩnh lại, nhưng để cho chắc chắn tôi vẫn phòng thủ thêm bằng một khẩu súng ngắn bắn xa đặt ở mép giường. Sau khi đã phòng bị cẩn thận, tôi thở phào, nằm xuống chuẩn bị ngủ.

Như bình thường tôi với tay lấy quyển sách trên chiếc bàn cạnh đầu giường, cuốn sách từ trước tới nay vẫn ở đó, hôm nào tôi cũng đọc mấy trang rồi mới ngủ.

Điều khiến tôi vô cùng ngạc nhiên là trên thanh nhớ trang tối qua tôi đánh dấu lại có kẹp một bức thư... Thật kỳ lạ là trên đó ghi rõ họ tên tôi, và một chữ “Gấp”.

Một bức thư gửi cho tôi! Là ai đã để nó vào đây vậy? Tôi lo lắng xé thư ra đọc:

“Từ lúc ngài mở bức thư này ra, bất kể xung quanh có xảy ra chuyện gì, bất luận ngài nghe thấy âm thanh gì, ngài cũng đừng loan tin ra, đừng có bất kỳ hành động nào và cũng đừng hé răng nửa lời. Nếu không, ngài sẽ gặp xui xẻo.”

Tôi cũng chẳng phải loại nhát gan, nhưng tối hôm đó thật sự tôi rất sợ, vô cùng nhạy cảm. Và lại sự việc quá đột ngột, thế là trong lòng tôi cứ nơm nớp lo sợ

Tôi cầm chặt lá thư, xem đi xem lại những lời đe dọa: không được hành động gì... không được nói ra... Nếu không sẽ gặp xui xẻo... “Hừm!”- Tôi nghĩ- “Hay có người đùa mình, một trò đùa ác ý?”

Nghĩ vậy tôi như muốn cười, thậm chí cười thật to lên. Nhưng không biết tại sao lại không thể cười nổi. Như có một ma lực vô hình chặn cứng cổ họng tôi lại.

Hay là thối tắt nển đi. Nhưng tôi không làm vậy. “Đừng có bất kỳ hành động nào. Nếu không sẽ gặp xui xẻo”- Trong lá thư đã viết rõ ràng như vậy. Tôi nhắm mắt lại.

Đúng lúc ấy, trong không gian tĩnh lặng xuất hiện một âm thanh yếu ớt. Sau đó là tiếng “loạt xoạt, loạt xoạt”. Tôi cảm thấy như nó phát ra từ bên phòng khách kiêm thư phòng, chỉ cách phòng ngủ một bức tường.

Nguy hiểm cận kề khiến tôi toàn thân run rẩy. Tôi chỉ cảm thấy mình nên quay sang lấy khẩu súng, xông thẳng ra phòng khách. Nhưng

tôi không dám dậy: trước mặt tôi, lúc này bên trái ở trong rèm cửa như có gì đang động dậy.

Thực ra là có gì đó! Tôi liếc nhìn-Ồ! Nhìn rất rõ ràng. Giữa cửa sổ và rèm cửa như có người đứng đó khiến cho rèm cửa phồng ra. Rèm cửa làm bằng loại vải có mắt lưới cũng to, gã ở trong đó chắc nhìn thấy tôi rất rõ. Lúc này, tôi mới hiểu ra: Trong khi bọn cướp lấy đồ, thì gã này ở đây canh chừng tôi.

Một tiếng động lớn làm rung chuyển ngôi nhà, sau đó là tiếng gõ nhỏ hơn, dường như có người đang dùng búa đóng đinh vào tường. Ít ra thì tôi cũng cảm thấy thế. Song nói thật, thì lúc ấy đầu tôi hơi choáng váng. Tiếp theo, chỉ nghe thấy toàn âm thanh hỗn tạp khiến người ta thấy chúng làm việc rất tự nhiên, không hề có chút lén lút gì cả.

Bọn chúng đã có kế hoạch: cuối cùng tôi không dám nói gì. Đây có phải là hèn nhát không? Cũng chẳng phải, tôi chỉ cảm thấy toàn thân rã rời, chân tay cứng đờ. Thật ra có thể coi đó là điều dễ hiểu, rốt cuộc sao phải đấu với chúng chứ? Chỉ cần lên tiếng là sẽ có khoảng chục tên xông vào. Lấy tính mạng để đổi lấy đồ vật, như thảm treo tường chẳng hạn thì có đáng không?

Cả buổi tối tôi bị giày vò, sợ run như cây sậy! Sau đó thì những âm thanh ấy im bật. Nhưng tôi vẫn chờ nó sẽ vang lên. Còn gã kia nữa, cái gã tay cầm khẩu súng và nhìn chăm chăm vào tôi! Đôi mắt sợ hãi của tôi không rời khỏi bóng hắt; tim đập thình thịch, những giọt mồ hôi to như hạt đậu chảy từ trán xuống!

Bỗng nhiên tôi cảm thấy tia hi vọng lóe lên: một chiếc xe đưa sữa đang chạy chậm chạp đi qua, âm thanh rầm rầm quen thuộc vang lên. Cùng lúc ấy tôi thấy ánh ban mai yếu ớt đầu tiên đã chiếu qua cửa sổ, căn phòng u ám xuất hiện những vệt sáng lơ mơ.

Một lúc sau, những chiếc xe khác cũng lần lượt đi qua. Những âm hồn trong đêm đã biến mất. Lúc này tôi nhẹ nhàng đưa tay ra chiếc bàn nhưng mắt thì vẫn dính chặt vào cái rèm cửa sổ, hẳn ta chắc vẫn ở đó

để theo dõi tôi. Tôi định bụng tiến hành kế hoạch bất ngờ rồi nhanh chóng cầm lấy súng, bắn về phía cửa sổ.

Tôi thét lên một tiếng, nhảy xuống giường, xông về phía rèm cửa. Rèm cửa bị thủng và kính cửa sổ đã bị vỡ. Nhưng tôi không bắt được hấn... Nguyên nhân thật đơn giản: trong rèm cửa hóa ra chẳng có một bóng người nào cả!

Trước sau đều không có ai cả! Nếu như vậy thì tức là cả đêm qua tôi bị nếp cuộn của rèm cửa giữ chân! Còn bọn cướp thì nhân cơ hội... Tôi vô cùng điên tiết, người bốc hỏa, nhảy tới cửa mở khóa đi ra phòng khách.

Nhưng cảnh lúc đó nhìn thấy còn làm tôi ngạc nhiên hơn chuyện cái thằng mà tôi tưởng tượng tối qua. Dường như tôi bị đóng đinh ở cửa, mặt thần ra, thờ đốc: căn nhà vẫn nguyên vẹn, không thiếu một cái gì. Những đồ vật trong nhà, các bức tranh sơn dầu, tất cả đều ở nguyên chỗ cũ.

Thật là khó hiểu! Tôi thật không dám tin vào mắt mình nữa! Những âm thanh loạt xoạt chuyển đồ đêm qua phải giải thích ra sao đây? Tôi đi quanh nhà một vòng, đếm từng bức tranh sơn dầu và những vật dụng quen thuộc. Không thiếu bất cứ một thứ nào! Điều làm tôi khó hiểu nhất là, bọn trộm đêm ấy ra vào sao không để lại chút dấu vết nào? Không có chiếc ghế nào bị xô dịch, không có dấu chân nào in trên thảm...

Trời đất! Tôi ôm đầu suy nghĩ... Tôi không bị mất trí đấy chứ! Sự thật là đêm qua tôi đã nghe rất rõ ràng mà!...

Tôi kiểm tra rất cẩn thận, kết quả cũng chẳng có manh mối gì cả. Chỉ... Đây có thể coi là một chứng cứ không? Ở dưới tấm thảm Ba Tư có một lá bài. Đó là cây “bảy cơ”. Trông nó cũng giống như bất kỳ cây bảy cơ trong bộ bài. Chỉ một chỗ lạ khiến tôi chú ý. Ở đỉnh của cả bảy trái tim đều có một lỗ tròn ngay ngắn như được ai đó khoan vào.

Chỉ có thế mà thôi. Ngoài lá bài ra, còn có bức thư được kẹp ở trong quyển sách. Với hai chứng cứ này, có thể coi đây không phải là ác mộng không?

Suốt cả ngày, tôi tiếp tục tìm kiếm. Phòng khách lớn tới mức có vẻ như không tương xứng với ngôi nhà nhỏ này. Cách bố trí đồ đạc cũng như chính các đồ đạc trong phòng thật là cổ quái và hiếm thấy: Tấm thảm được ghép từ nhiều miếng màu nhỏ, chắp ghép thành bức tranh lớn, mang phong cách Ý và Roman. Một vị thần dang dùm đĩa chọc vào thùng rượu; còn vị hoàng đế râu trắng đội vương miện, tay phải cầm một cây kiếm dài.

Cả căn phòng chỉ có mỗi một cửa sổ ở trên cao. Cánh cửa sổ này luôn được mở, nên tên trộm có thể trèo từ đó vào. Song điều này cũng khó xác định. Nếu bắc thang trèo lên thì trong vườn phải để lại dấu chân chứ?

Nhưng không hề có vết tích gì. Ngay cả khoảng đất trống quanh nhà cũng không hề lưu lại dù chỉ một vết chân mới nào.

Thật ra thì tôi không định báo cảnh sát, vì hầu như không có cách nào để báo án; nói ra không khéo lại thành trò cười. Nhưng hai ngày sau tôi phải có bài đăng trên báo. Chuyện này cứ ám ảnh mãi trong đầu, nên tôi liền đưa nguyên si câu chuyện lên chuyên đề văn chương.

Mọi người đều đọc rồi, nhưng tôi nhận thấy ai cũng cho rằng câu chuyện này không có thật, chỉ là hư cấu thôi. Chỉ có Das Sprit cho là nghiêm túc. Lúc tới thăm tôi, anh đã tìm hiểu nhiều chuyện, đặt ra một vài giả thiết. Anh ấy có vẻ rất có kinh nghiệm và giỏi giang trong lĩnh vực này... Song rốt cuộc, cũng không giải thích được vấn đề.

Một hôm, vào buổi sáng, có tiếng chuông cửa kêu khá to. Antoine vào báo cho tôi rằng có người muốn gặp mà không chịu xưng tên. Tôi hơi lưỡng lự nhưng rồi cho ông ấy vào.

Đó là một người tầm bốn mươi tuổi, mặt đen, vẻ mặt nghiêm nghị, trang phục rất gọn gàng nhưng đã bạc màu thời gian. Lời nói đầu tiên ông ấy dùng âm khá chuẩn nói với tôi:

- Thưa ngài, tôi vô tình đọc báo có chuyên mục văn chương mà ngài viết. Tôi rất thích tác phẩm đó của ngài.

- Cảm ơn!- Tôi hơi dè dặt.

- Cho nên, tôi đến xin được thỉnh giáo.

- Ồ...

- Đúng vậy, tôi muốn đàm đạo cùng ngài. Những chuyện mà ngài viết là có thật sao?

- Hoàn toàn như vậy.

- Không có bất kỳ chỗ nào hư cấu?

- Tuyệt đối không.

- Nếu như vậy, tôi nghĩ có thể cung cấp cho ngài một vài chi tiết.

- Xin ngài hãy nói!

- Xong trước tiên, tôi phải xác minh lại những gì ngài nói.

- Xác minh thế nào đây?

- Hãy để tôi ở lại một mình trong căn phòng này một lát.

Tôi ngạc nhiên nhìn ông ta thầm nhủ: “Mình không hiểu lắm, ông ta muốn gì nhỉ?”

- Khi đọc tác phẩm của ngài, tôi đã nảy ra ý định này. Một vài chi tiết mà ngài nói, thật tình cờ nó rất giống với việc tôi đã trải qua. Song, có thể tôi nhầm... Đương nhiên, không nói ra sẽ tốt hơn. Muốn biết có nhầm hay không, chỉ có một cách là hãy để tôi ở lại đây một mình...

Câu nói này của ông ta có ẩn ý gì khác không? Sau này nghĩ lại, tôi thấy lúc ấy ông ta có vẻ căng thẳng, hốt hoảng. Có điều, lúc đó tôi cũng rất ngạc nhiên. Còn yêu cầu của ông ta thì không có gì đặc biệt hay quá đáng. Vả lại, lòng hiếu kì trong tôi cũng trỗi dậy...

Tôi đồng ý với đề nghị lạ lùng đó của ông ta:

- Được thôi. Thế ông cần bao nhiêu?

- Ồ, ba phút là đủ. Bắt đầu từ bây giờ, sau ba phút xin ngài hãy quay lại.

Tôi đi xuống lầu, rồi rút đồng hồ ra xem giờ. Một phút, hai phút trôi qua... Tại sao tôi có cảm giác khó thở? Tại sao tôi cảm thấy hai phút trôi qua lại chậm như vậy?

Hai phút rưỡi... hai phút bốn mươi lăm giây... Bỗng có một tiếng súng vang lên chói tai.

Tôi vội chạy bổ lên lầu, xộc vào trong, bất thành linh thét lên.

Người đàn ông đó nằm trên sàn nhà, đầu bị bắn thủng, máu chảy lênh láng. Bên cạnh bàn tay nắm chặt của ông ấy là một khẩu súng, mũi súng vẫn còn vương khói. Tôi chỉ kịp nhìn thấy ông ta co giật mấy cái rồi chết.

Nhưng ngoài cảnh tượng sợ hãi này, còn có một vật khiến tôi kinh ngạc hết mức: Cách cái xác còn nóng hổi của ông ấy hai bước, có một quân “bảy cơ” ở trên sàn! Tôi nhặt nó lên: Đầu nhọn của bảy hình trái tim cũng đều có lỗ...

Sau đó nửa tiếng, cảnh sát trưởng Nenilly đã tới; tiếp đó pháp y cũng đến, theo sau là đội trưởng đội bảo vệ Disduwa. Hiện trường được bảo vệ rất cẩn thận, vì tôi chưa hề đụng vào cái xác của người đàn ông.

Khám xét hiện trường không cho kết quả nào bởi không hề phát hiện ra bất cứ manh mối gì có thể xác nhận thân phận của ông ta. Tất cả mọi thứ trong phòng đều bình thường, đồ đạc đều ở nguyên chỗ cũ, không hề bị xê dịch. Người này chắc không phải vì thấy ở đây thích hợp hơn những chỗ khác nên đến tự sát đấy chứ! Ông ấy dùng cách tuyệt vọng này, ắt phải có động cơ. Động cơ đó chỉ có thể là xuất phát từ đồ vật nào đó mà ông ấy phát hiện ra khi đang ở một mình trong phòng.

Đó là cái gì? Rốt cuộc ông ấy đã nhìn thấy gì? Đồ vật gì đã làm ông ấy sợ hãi như vậy? Ông ấy đã biết được điều bí mật nào? Tất cả những câu hỏi này quá rối rắm khiến không ai có thể giải đáp được.

Song, cuối cùng cũng có thể coi phát hiện ra một manh mối. Hai cảnh sát đang muốn thi thể đi thì thấy tay của ông ta nắm một tờ giấy dày. Khi mở ra, lộ rõ một tấm danh thiếp bị vò nát.

Trên đó viết: “Gerges Andermatt số 37, phố Fredriler”.

Điều đó có nghĩa gì? Gerges là một tên người hiện là giám đốc, và sáng lập của một ngân hàng nổi tiếng.

Ông ta sống giàu sang, có xe riêng; trong chuồng ngựa có mấy con ngựa đua giống tốt. Khi ông ấy mở tiệc ở nhà thì khách đến rất đông. Tình nhân của ông cũng là người đẹp nổi tiếng và yêu kiều.

- Lẽ nào người chết kia là ông ta?- Tôi khẽ hỏi.

Đội trưởng đội bảo vệ đích thân tới nói:

- Không phải, ngài Andermatt là người da trắng, tóc đã điểm bạc.

- Thế tại sao lại có tấm danh thiếp đó?

- Thưa ngài, ngài có điện thoại không?

- Có, ở phòng khách. Hãy đi theo tôi!

Ông ta tra danh bạ rất nhanh rồi gọi:

- Alô, ngài Andermatt có nhà không? Làm phiền ông nói với ông ấy là có ngài Disduwa mời ông ấy đến ngay số 102 phố Major có việc gấp.

Hai mươi phút sau, ngài Andermatt vội vã đáp xe tới. Đội trưởng đội bảo vệ kể lại chi tiết mọi chuyện cho ông ấy nghe, sau đó đưa đến chỗ tử thi.

Ông ấy tỏ ra bị kích động, không kìm nổi gọi khẽ:

- Etienne Valon

- Ngài quen ông ấy ư?

- Không... Không coi là quen...; chỉ là đã gặp nhau. Anh của ông ấy...

- Ông ấy có anh trai?

- Đúng, tên là Alfred... Anh của ông ấy có đến cầu xin tôi một lần...

Tôi không nhớ rõ là chuyện gì nữa...

- Ông ấy sống ở đâu?

- Hai anh em ông ấy sống chung... Có lẽ là ở phố Pravnice.

- Tại sao ông ấy lại tự sát, ngài có thể nghĩ tới nguyên nhân gì không?

- Không. Tôi không biết tại sao cả.

- Sao trong tay ông ấy lại có tấm danh thiếp này? Đúng là danh thiếp của ngài, trên đó còn có địa chỉ...

- Tôi cũng không hiểu có chuyện gì. Có lẽ phải chờ kết quả điều tra mới rõ.

Tôi nghĩ, bất luận nói thế nào chuyện này vẫn hơi kỳ lạ. Những người có mặt tại hiện trường chắc cũng có cảm giác như thế. Nhưng

ông Andermatt không cung cấp được manh mối nào khác. Tôi đã nói hết những gì tôi biết, còn ông ấy chỉ nói đi nói lại câu:

- Tôi cũng giống như mọi người, đợi xem chuyện gì đã xảy ra.

Kết quả điều tra ngài Andermatt cho thấy, anh em Valon có gốc quốc tịch Thụy Sĩ; đã từng dùng rất nhiều danh tính khác và thường xuyên lui tới các sòng bạc lớn. Họ có liên quan tới một nhóm người ngoại quốc phạm tội, đang bị cảnh sát theo dõi. Các thành viên trong nhóm này, sau khi hành động đều lần trốn sang nhiều ngả. Đã điều tra được anh em Valon cũng từng hoạt động trong nhóm này. Sáu năm trước, hai anh em nhà này có trú ngụ tại số 24 phố Province thật. Nhưng sau đó, hàng xóm không biết họ đã đi đâu.

Thực ra, tôi cảm thấy vụ án này đan xen phức tạp, e rằng khó mà phá án được. Nhưng Das thì có vẻ rất hứng thú, trong thời gian này ông ấy đặc biệt qua lại nhiều với tôi.

Có hôm, ông ấy cho tôi xem một tin tức thời sự. Tin này là lấy từ nước ngoài, người biên tập còn bình luận thêm:

“Ở Anh quốc, nghiên cứu tàu ngầm đang được tiến hành, địa điểm được bảo vệ rất kỹ càng. Một khi thí nghiệm thành công, thì chiến tranh trên biển sẽ có bước tiến mới. Theo người trong cuộc tiết lộ, chiếc tàu này được đặt tên là “Bảy cơ””

Bảy cơ? Lẽ nào đây là một sự trùng hợp ngẫu nhiên? Rốt cuộc thì tên chiếc tàu ngầm này và những vụ việc kể trên có quan hệ gì không? Đó là sự liên quan như thế nào? Sự việc xảy ra ở đâu; thí nghiệm xảy ra ở tận bên đó có liên quan với nhau được không?

- Vậy ai đã nói đúng?- Das trầm ngâm một lúc rồi nói với tôi-Có một số việc nhìn bên ngoài thì có vẻ hoàn toàn khác nhau, nhưng bên trong chúng lại có mối liên hệ mật thiết.

Hai ngày sau, trên báo đăng tải một tin khác.

“Được biết những phương án chế tạo thử nghiệm tàu ngầm “Bảy cơ” là của một kiến trúc sư người Pháp. Ông ta xin chính phủ nước

này cấp ngân sách nhưng bị từ chối. Sau đó, ông ta liên hệ với bộ Hải quân Anh, vẫn chưa có kết quả. Nguồn tin này chưa thể chứng thực, chỉ dùng tham khảo.”

Sau đó, trên một tờ báo lớn có đăng một bài thu hút được sự chú ý của dư luận. Nó đã cung cấp một vài manh mối về vụ án “Quân bài bảy cơ”, nhưng cũng chỉ là manh mối không rõ ràng. Toàn văn như sau:

“Manh mối đầu tiên của “Vụ án quân bài bảy cơ”

Nói ngắn gọn: mười năm trước, một vị kiến trúc sư khai mỏ trẻ tuổi Luis Luicen vì quá đam mê công trình nghiên cứu tại số 102 phố Major và thuê hai anh em Valon quốc tịch Thụy Sĩ trợ giúp, trong đó một người làm trợ lý thí nghiệm, người kia lo tìm đối tác thích hợp. Qua giới thiệu của hai anh em họ, ông ta đã quen với ông Gergeo – người mới sáng lập ra ngân hàng vàng nổi tiếng

Luis Luicen đã nói tốt cho Valon nhiều lần, sau khi ngân hàng khảng khái chấp nhận phương án chế tạo tàu ngầm, thì tranh thủ ảnh hưởng của nó xin nguồn tài trợ cho công trình nghiên cứu.

Trong vòng hai năm, Luis thường xuyên lui tới lâu đài của Andermatt mang theo bản thảo nghiên cứu cho ông ta xem. Rồi một ngày nọ, ông đưa ra công thức then chốt cuối cùng, cảm thấy cả dự án đã hoàn tất, xin ngài Andermatt nghĩ cách cho khởi công trình.

Hôm đó Luis ở lâu đài của Andermatt ăn tối, mười một rưỡi ra về. Từ đó về sau, không ai biết tung tích của ông ta nữa.

Tác giả rà soát lại báo chí năm đó, thấy rằng gia tộc Lucien đã từng khởi tố vụ này. Nhưng không có kết quả gì. Mọi người đều nghĩ rằng ông Luis tính hưởng nội, nên đã mắc chứng hoang tưởng; vì vậy, rất có thể đã đi du lịch mà không báo cho ai biết.

Về chi tiết này, tạm ngừng tại đây. Nhưng sự việc này còn liên quan tới lợi ích quốc gia: tung tích phương án chế tạo tàu ngầm ra sao? Ông Luis đã mang hết chúng đi, hay đã đốt sạch rồi? Tác giả đã điều tra vấn đề này rất kỹ, kết quả cho thấy phương án chế tạo đến nay vẫn còn. Nó đã rơi vào tay anh em Valon. Họ đã làm cách nào, hiện giờ vẫn chưa thể xác định. Nhưng có một điều đã rõ ràng là: phương án nghiên cứu của Luis đang nằm trong tay một thế lực ngoại quốc nào đó. Trong tay tác giả đang có bức thư liên lạc giữa anh em Valon và thế lực ngoại quốc đó; lúc cần thiết có thể công bố. Hiện nay, phương án chế tạo tàu ngầm “Bảy cơ” mà Lucien đặt giả thiết đang trở thành hiện thực ở ngay nước láng giềng của chúng ta.”

Đằng sau bài viết còn có một đoạn nữa:

“Tin mới nhất. Qua nguồn tin đáng tin cậy, thì thí nghiệm ấy vẫn chưa thành công. Nguyên nhân có thể là phương án mà anh em Valon đưa ra chưa trọn vẹn, thiếu mất chính phần đêm hôm Lucien đưa cho Andermatt rồi mất tích. Phần tài liệu này có ý nghĩa rất quan trọng để thực hiện phương án và tính toán số liệu; nó bổ trợ cho tài liệu đề án, và cả hai đều không thể thiếu.

Vậy thì, thái độ của ngài Andermatt có quan hệ mật thiết với việc có thể phá án hay không? Ngài Andermatt có nghĩa vụ giải thích về hành động này. Chúng ta có quyền được biết tại sao Etienne không nói ra sự thật mà lại tự sát, và tại sao lại che dấu tung tích của văn kiện?

Ông ta phải nói rõ, tại sao lại phải thuê mật thám theo dõi anh em Valon trong suốt sau năm liền.

Hy vọng ngài Andermatt sớm giải thích rõ việc này. Nếu không sẽ không thể nói trước được điều gì.

Giọng điệu đe dọa thể hiện thật rõ. Nhưng mục đích là gì? Rốt cuộc ông Salvator sẽ dùng kế sách gì để đối phó với Andermatt đây?”

Hôm bài báo được ấn hàn, Das ngồi ăn tối ở nhà tôi. Ăn cơm xong, trong khi hai chúng tôi đang bàn luận về vụ án này bỗng cánh cửa bị mở tung ra. Người giúp việc chưa kịp vào báo thì có một người phụ nữ che mặt xông vào.

Bà ta nhìn thấy tôi đứng lên trước liền hỏi:

- Thưa ông, đây là căn nhà của ông sao?
- Đúng vậy, phu nhân. Nhưng tôi vẫn chưa biết...
- Cửa sắt ở mặt đường vẫn chưa khóa-Bà ta giải thích.
- Thế còn cửa ở tiền sảnh?

Bà ta không trả lời. Tôi nghĩ, bà ta đã đi vào bằng cầu thang nhỏ của người giúp việc. Nếu như vậy thì bà ta chắc chắn rất thông thuộc căn phòng này?

Một bầu không khí tĩnh lặng đến khó xử bao trùm. Bà ta đưa mắt liếc nhìn Das dò hỏi. Tôi thấy phải giới thiệu đôi chút hai người với nhau, coi đây như là một cuộc họp mặt. Sau đó, tôi mời bà ta ngồi xuống và hỏi có nguyên do gì khiến bà ta tới đây.

Bà ta vén tấm mạng che để lộ khuôn mặt đoan trang; cho dù không phải là tuyệt sắc giai nhân nhưng cũng đủ để làm say lòng người. Đặc biệt là đôi mắt, tuy có vẻ buồn rầu nhưng vẫn làm sao xuyên tâm hồn.

Bà ta nói:

- Tôi là phu nhân Andermatt

- Phu nhân Andermatt!- Tôi bất giác nhắc lại một lần nữa, trong lòng cảm thấy vô cùng ngạc nhiên.

Khi bầu không khí tĩnh lặng bao trùm qua đi, bà ấy nói với giọng rất khoan thai:

- Tôi đến đây là vì... vụ án này. Tôi nghĩ sẽ tìm hiểu thêm được điều gì đó từ phía các ông.

- Nhưng thưa phu nhân, tôi chỉ biết những gì trên báo chí đăng mà thôi. Hãy nói cho tôi biết, tôi có thể giúp gì cho bà?

- Tôi... không biết... tôi... không biết...

Trong khoảng khắc ấy, bằng trực giác tôi có thể nhận ra giọng điệu khoan thai lúc này của bà ta chỉ là giả vờ mà thôi; bên trong cái vỏ ngoài bình thản kia là một tâm hồn bồn chồn, bất an. Lúc ấy, cả tôi và phu nhân đều cùng bối rối...

Das ở bên cạnh, nhìn chằm chằm hai chúng tôi, lúc này ông bước lên trước nói với phu nhân:

- Thưa bà, xin hãy cho phép tôi được hỏi bà vài câu, được chứ?

- Ồ! Ông cứ tự nhiên!- Bà ấy nói mạnh mẽ hơn.- Có lẽ như thế, tôi sẽ dễ nói hơn.

- Cho dù tôi hỏi câu gì... bà cũng sẽ trả lời?

- Được... thôi-Bà ta hơi ngập ngừng nhưng rồi cũng đồng ý.

- Bà có quen biết Luis không?

- Có, thông qua chồng tôi.

- Lần cuối cùng bà gặp ông ấy là khi nào?

- Khi ông ấy dùng bữa tối ở nhà tôi, tối hôm đó.

- Tối hôm đó, bà có nghĩ rằng đó là lần gặp cuối cùng không?

- Không hề. Ông ấy nói sẽ đi du lịch nước Nga. Nhưng chỉ nói vậy thôi.

- Nếu thế, hẳn bà cho rằng sẽ gặp lại ông ta?

- Ông ấy hẹn vài hôm nữa sẽ tới nhà tôi ăn cơm.

- Vậy bà có thể giải thích việc mất tích của ông ấy không?

- Tôi không thể.

- Còn ngài Andermatt

- Tôi không biết.
- Nhưng bài đăng trên báo “Nước Pháp” dường như nói rằng...
- Anh em nhà Valon là người biết rõ sự tình.
- Bà có đồng ý với nhận định này không?
- Đúng thế.
- Bà có căn cứ nào không?
- Khi tạm biệt chúng tôi, trên người ông Luis có mang theo một cặp công văn đựng toàn bộ giấy tờ về phương án nghiên cứu. Hai ngày sau, một trong hai anh em Valon, chính là người bây giờ còn sống tới tìm chồng tôi, nói rằng những tài liệu kia đã nằm trong tay bọn họ rồi.
- Chồng bà có đi tố cáo họ không?
- Không.
- Tại sao vậy?
- Bởi bên trong cái cặp đó ngoài phương án chế tạo của Luis ra, còn có thứ khác.
- Là cái gì vậy?
- Bà ấy ngừng lại, không nói gì cả. Das hỏi tiếp:
- Chồng bà, chính là vì lý do đó mà không báo cảnh sát, chỉ thuê người theo dõi họ? Ông ấy muốn đồng thời lấy được cả “phần” phương án và “phần” có liên quan đến danh dự của ông ấy. Anh em họ đã lấy chúng để uy hiếp ông nhà.
- Không chỉ ông ấy, mà... cả tôi nữa.
- Ồ! Vậy sao?
- Chủ yếu là uy hiếp tôi-Gọng bà ghen ngào.
- Das nhìn phu nhân, bước lên vài bước rồi hỏi:
- Bà đã viết thư cho Luis chưa?
- Đương nhiên rồi... Vì công việc của chồng tôi có liên quan tới ông ta...
- Ngoài việc bà thay chồng viết công văn ra, bà có từng viết... lá thư nào khác cho Luis không? Xin hãy thứ lỗi, vì tôi cứ khăng khăng muốn hỏi rõ điểm này. Nhưng tôi nhất định phải tìm hiểu toàn bộ chân tướng sự việc. Bà đã từng viết bức thư nào khác chưa?

Mặt bà đỏ ửng lên, nói khe khẽ:

- Rồi.

- Vậy thứ nằm trong tay anh em Valon chính là bức thư đó?

- Đúng vậy.

- Ông nhà có biết chuyện này không?

- Ông ấy chưa từng nhìn thấy nó, nhưng Alfred đã nói với chồng tôi rồi, còn uy hiếp rằng nếu không hợp tác với bọn họ thì họ sẽ công bố nội dung bức thư. Chồng tôi rất hoảng sợ... Cứ nghĩ đến chuyện đó xảy ra sẽ làm đảo lộn tất cả thì ông ấy lại buộc phải nhượng bộ.

- Nhưng đồng thời, ông ấy cũng tìm đủ mọi cách giành được bức thư này từ tay bọn họ.

- Tìm đủ mọi cách... ít nhất thì tôi cũng nghĩ vậy. Từ sau gặp Alfred, ông ấy đã nhiều phen nặng lời với tôi, rằng giữa tôi và ông ấy không còn tình nghĩa hay sự tin tưởng nào nữa. Bây giờ tuy sống cùng nhau, nhưng chúng tôi không khác gì hai người xa lạ, không hề quen biết.

- Nếu như vậy, liệu bà sẽ vì thế mà mất đi cái gì đó, tức là có gì khiến bà lo sợ không?

- Mặc dù bây giờ ông ấy đối xử rất lạnh nhạt với tôi, nhưng ông ấy đã từng yêu tôi, sau này vẫn có thể sẽ lại yêu tôi. Ôi! Tôi vẫn tin vào điều đó- Bà ta có vẻ rất kích động-Ông ấy sẽ lại yêu tôi, chỉ cần ông ấy không nhìn thấy bức thư đáng ghét kia...

- Điều này thì khó nói... Hai anh em nhà họ có phải vẫn đề phòng ông ấy?

- Đúng vậy. Bọn họ hình như nói rằng đã giấu bức thư ở một nơi tuyệt đối bí mật và an toàn.

- Vậy sao?

- Nhưng tôi tin rằng, chồng tôi đã tìm ra chỗ đó!

- Ở đâu?

- Chính là ở đây.

Tôi giật thót mình:

- Ở đây ư?

- Đúng vậy, tôi đã luôn nghi vậy. Luis là người rất khéo tay, ông ta rất thích tự thiết kế loại khóa bí mật. Chắc chắn là anh em Valon đã lợi dụng để giấu bức thư vào một cái hộp an toàn bí mật nào đó...

- Nhưng bọn họ không sống ở đây-Tôi lớn giọng nói.

- Trước khi ngài chuyển đến đây, căn nhà này bị bỏ không suốt bốn tháng. Nên rất có thể họ đã đến đây, và biết rõ rằng cho dù ngài ở đây cũng không thể ngăn họ đến lấy đồ lúc cần. Nhưng họ chưa hiểu hết chồng tôi. Vào đêm 22 tháng 6, ông ấy đã mở khóa hộp, lấy đi... lấy đi... món đồ mà ông ấy cần tìm. Hơn thế nữa, còn cố ý để lại tấm danh thiếp, khiến anh em nhà kia biết rằng tình thế đã thay đổi; ông ấy không cần phải sợ họ nữa. Sau đó hai ngài, Etienne đã đọc được bài đăng trên báo "Gilles" nên vội vàng đến chỗ ngài. Nhân lúc một mình trong phòng liền mở hộp an toàn, vừa nhìn thấy món đồ cất trong đó đã mất nên vội nổ súng tự sát.

Một lúc sau Das hỏi:

- Nhưng đây chỉ là giả thiết mà thôi, đúng không? Ông Andermatt không hề nói gì với bà?

- Không hề.

- Thái độ của ông ấy có thay đổi không? Có trở nên càng lạnh nhạt hơn không?

- Không.

- Bà nghĩ xem, nếu ông ấy đã tìm thấy bức thư đó, thì sao tình hình lại như thế này? Theo tôi thấy, ông ấy vẫn chưa lấy được bức thư đó; người đến đây hôm đó không phải là ông ta.

- Vậy có thể là ai?

- Đó là một nhân vật thần bí khổng chế vụ án này đi theo một mục tiêu đã định sẵn. Rốt cuộc thì đó là mục tiêu gì, đến bây giờ chúng ta vẫn chưa có cách nào biết được. Nhưng ngay từ đầu, chúng tôi đã cảm nhận được sự tồn tại của hắn, cảm thấy cứ như hắn có mặt ở mọi nơi, và làm bất kỳ việc gì hắn muốn. Chính là hắn đã mang theo đồng bọn đến đây vào đêm 22 tháng 6. Hắn đã tìm thấy cái hộp bí mật, và để lại

tấm danh thiếp của ngài Andermatt. Cũng chính là hấn nằm trong tay chứng cứ phạm tội của anh em nhà Valon.

- Người đó là ai?- Tôi không tìm giữ được nữa, nói chen vào.

- Còn có thể là ai chứ? Là Salwator của tờ báo France! Sự việc không phải đã rõ sao? Những chi tiết mà ông ta viết trên báo, nếu không biết rõ như trong lòng bàn tay thì sao có thể viết ra được.?

- Nói như vậy thì...- Phu nhân Andermatt tỏ ra vô cùng sợ hãi, lấm bầm-Những bức thư của tôi cũng nằm trong tay hấn, như thế hấn sẽ uy hiếp chồng tôi! Ôi, vậy phải làm thế nào đây?

- Viết thư cho ông ấy-Das nói rất dứt khoát. Hãy nói cả ra tất cả! Hãy thuật lại nguyên vẹn những gì bà nghe được và đã biết cho ông ta!

- Ông nói gì vậy!

- Lợi ích của hai người là giống nhau. Không còn nghi ngờ nữa, mục tiêu của ông ta là Alfred chứ không phải là chồng bà. Bà nên giúp đỡ ông ta một tay.

- Giúp như thế nào?

- Có phải trong tay chồng bà có một tài liệu quan trọng về phương án chế tạo...?

- Đúng vậy.

- Hãy nói cho Salva Valtuo điều này! Nếu cần thiết hãy nghĩ cách giúp ông ta lấy được nó. Tóm lại bà có thể liên lạc với ông ta trước. Bà có gì lo lắng không?

Đề nghị này quả là táo bạo; mới nghe thì có vẻ hoang tưởng, nhưng phu nhân Andermatt đã không còn sự lựa chọn nào khác. Huống hồ, bà ấy có gì phải lo lắng chứ? Cho dù Salva có là kẻ thù, thì làm như thế cũng chưa chắc tình hình sẽ trở nên tồi tệ hơn. Còn nếu như ông ta là người nước ngoài, có âm mưu nào khác thì ông ta cũng không có hứng thú lắm về những bức thư...

Bất luận thế nào có thể đây là phương án khả thi.

Phu nhân Andermatt thôi kinh hãi, liền chấp nhận ngay lời đề nghị ấy. Bà ấy chân thành cảm ơn hai chúng tôi, lúc ra về còn đồng ý khi nào có tin tức sẽ báo lại.

Quả nhiên không đầy hai ngày sau, phu nhân đã gửi tới bức thư mà bà vừa nhận được:

“Những bức thư ấy chưa được tìm thấy ở đó. Nhưng hãy yên tâm, khi có cách sẽ lấy được. S.”

Tôi nhận ra nét chữ trong thư này giống hệt với chữ ở bức thư kẹp trong quyển sách của tôi vào đêm 22 tháng 6.

Có thể Das nói không sai, vụ án này đúng là do Salva một tay vạch ra và khống chế.

Vụ án đã có tiến triển, một vài manh mối đã dần được hé lộ. Nhưng có vài chỗ vẫn còn mù mờ, ví dụ như hai quân bài bảy cơ có nghĩa gì? Chúng có tác dụng gì trong vụ án này chứ? Tên chiếc tàu ngầm đó chế tạo cũng là “Bảy cơ”, rốt cuộc thì nó mang ẩn ý gì?

Das có vẻ như không để ý tới hai quân bài này. Ông ấy dồn hết tâm huyết vào việc mà ông cho là quan trọng hơn cả: tìm cái hộp an toàn. Ông ấy nói rằng:

- Salva không thể nào tìm ra. Không chừng, tôi lại tìm được. Anh em Valon đã biết những bức thư ấy là món bèo bở và cho rằng chúng vẫn còn nguyên vẹn ở đấy, vậy chưa chắc sẽ tùy tiện mang chúng đi.

Vài ngày liền ông ấy luôn kiểm tra kỹ càng căn nhà, cả bên trong lẫn bên ngoài đều không bỏ sót một chỗ nào. Một hôm ông ấy vác cái cuốc chim và cái xẻng, rồi đưa cho tôi cái xẻng chỉ vào phần ruộng hoang ở ngoài căn nhà và nói:

- Chúng ta ra đó!

Tôi không đồng tính lắm khi làm việc này. Ông ta chọn một đồng đất mọc đầy cỏ dại, bụi gai và bắt đầu đào; tôi cũng dùng xẻng đào giúp một tay. Gần một tiếng sau, Das đào lên một bộ xương người chết, quần áo mặc đã phân hủy hết. Nhìn ngó một lúc, tôi thấy lẫn trong đất một miếng sắt hình chữ nhật, trên đó còn có nhiều chấm màu đỏ. Cúi xuống nhìn, bất ngờ tôi sợ rợn cả tóc gáy. Miếng sắt ấy to bằng

với một lá bài, bảy vết chấm đỏ trên đó giống hệt như bảy hình cơ, ở đầu nhọn mỗi hình tim ấy đều có lỗ thủng.

Đêm hôm đó, tôi bắt đầu bị sốt. Trong cơn mê man, tôi thấy những đầu lâu người chết đang nhảy nhót vây quanh, ném những quả tim đầy máu lại phía mình.

Das hôm nào cũng đến với tôi. Đương nhiên, cũng phải dạo vài vòng quanh căn phòng.

- Những bức thư ấy ở đây, chính là ở căn phòng này!- Ông ấy luôn nói như thế, tôi thề đấy.

- Hãy để tôi trấn tĩnh lại đã!- Tôi nói như sắp hết hơi, người vẫn còn run lên vì sợ hãi.

Buổi sáng ngày thứ ba, tôi đã gượng dậy được; tuy còn rất yếu nhưng đã hết sốt. Sau khi ăn sáng, tôi thấy tinh thần khá hơn nhiều. Tôi cầm lấy bức thư chuyển phát nhanh màu xanh, bóc ra đọc:

“Thưa ngài.

Vở kịch mở màn vào đêm 22 tháng 6 sắp đến hồi kết thúc rồi. Nhân đây, tại hạ quyết định đưa hai nhân vật quan trọng của vở kịch đến quý phủ tối nay để đối chất. Nếu có gì mạo phạm mong ngài bỏ qua. Trong thời gian đó, ngài hãy dặn dò gia nô tạm thời rời quý phủ từ lúc 9 giờ đến 11 giờ. Các hạ cũng mong ngài tạm thời lánh đi. Tại hạ sẽ đảm bảo an toàn cho đồ đạc trong quý phủ, điều này đã được chứng minh ngay trong đêm 22 tháng 6 rồi. Đây là việc cơ mật, mong ngài không tiết lộ cho ai.

Hẹn gặp lại.”

Trong bức thư này sử dụng nhiều tiếng lóng. Còn người viết thì dường như biết tôi sẽ không từ chối. Đối với nhã ý như vậy, tôi không thể để ông ta mất hứng được.

Thế là tôi liền cho tất cả người giúp việc đi xem kịch vào buổi tối. Tám giờ, khi mọi người vừa đi thì Das tới. Tôi đưa bức thư ấy cho ông ta xem.

- Ngài có dự định gì chưa?- Ông ta hỏi.

- Ừm, tôi đã bảo người giúp việc đừng khóa cổng, để tiện cho ông ta vào.

- Ngài phải tránh đi một lát chứ?

- Nhìn ngài kìa!

- Nhưng trong thư nói ngài phải...

- Ông ta không muốn tôi loan tin ra, tôi sẽ im như thóc. Nhưng tôi phải xem xem, rốt cuộc vở kịch là như thế nào.

Das cười phá lên:

- Nói thật, tôi và ông suy nghĩ giống nhau. Được tôi cũng ở lại, có lẽ chúng ta không đến nỗi làm khó người ta.

Lúc này, chuông cửa reo lên.

- Đến rồi ư?- Ông ấy hỏi khẽ,- Sớm hơn hai mươi phút! Không thể như thế được.

Tôi chạy đến mở cửa. Bóng dáng một người phụ nữ bước qua sân: đó là phu nhân Andermatt. Bà ta rất hết hoảng, nói gấp:

- Chồng tôi... ông ấy... có người hẹn ông ấy đến... giao lại bức thư.

- Sao bà biết?- Tôi hỏi.

- Tôi chỉ tình cờ biết mà thôi. Lúc ăn tối, ông ấy nhận được một bức thư.

- Một bức chuyển phát nhanh màu xanh ư?

- Một bức thư màu xanh. Người hầu không để ý nên đưa nó cho tôi. Chồng tôi đã giật nó lại, nhưng mà tôi... đã kịp đọc rồi.

- Bà đọc thấy...

- Đại thể là: 9h tối nay mời ngài mang theo tài liệu có liên quan tới phố Major để trao đổi! Sau khi ăn tối xong, tôi chỉ nói muốn lên phòng nghỉ ngơi rồi bí mật tới đây ngay.

- Bà không để ông Andermatt biết chứ?

- Đúng vậy.

Das nhìn tôi thăm dò:

- Ông nghĩ thế nào?

- Giống ông. Ngài Andermatt sẽ là bên được mời đến trước.

- Còn bên kia?

- Đây là những sự việc mà chúng ta cần là rõ.

Tôi dẫn hai người vào phòng khách. Chỗ lò sưởi có một tấm màn to rộng, ba người chúng tôi nấp sau đó, phu nhân Andermatt ngồi ở giữa tôi và Das. Từ đây, chúng tôi có thể quan sát được hết cả căn phòng.

Đồng hồ đã điểm chín giờ. Sau đó vài phút, từ ngoài vườn truyền vào tiếng cọt két mở cửa sắt. Tôi thực sự bị kích động, dường như không thể kìm nén được. Bí ẩn cuối cùng cũng sắp có lời giải đáp!

Das nắm chặt tay phu nhân Andermatt, nói khẽ:

- Không được gây ra tiếng động! Cho dù bà nhìn thấy hay nghe thấy bất cứ thứ gì, cũng phải yên lặng.

Có người bước vào. Người đó rất giống với Etlenne, tôi ngay lập tức nhận ra ông ta là Alfred. Vẫn dáng đi ấy, vẫn bộ râu ấy, vẫn bộ mặt đen xạm ấy...

Ông ta bước vào phòng với tâm lý không thoải mái, dường như ông ta luôn nghi ngờ xung quanh là chạm bẫy sắp đặt trước, vô cùng cảnh giác, rất sợ sập bẫy. Ánh mắt ông ta đảo nhanh một lượt quanh căn phòng, tôi thấy có vẻ ông ta không để ý chút gì tới tấm màn cạnh lò sưởi. Ông ta bước gần tới phía chúng tôi nhưng dường như bỗng nghĩ ra điều gì đó liền quay người bước về phía bức tường, ngắm nghía một hồi vị hoàng đế râu bạc tay cầm bảo kiếm. Sau đó ông ta kéo một chiếc ghế ra và đứng lên, rồi dùng ngón tay vê vê lên khuôn mặt và vai vị hoàng đế, có lúc lại gõ nhẹ vài lần.

Đột nhiên ông ta nhảy xuống ghế, đứng ra xa bức tường. Ông Andermatt đang dần xuất hiện cùng với tiếng bước chân đang tiến gần.

Nhà ngân hàng kêu thất thanh:

- Là ông! Là ông gọi tôi đến ư?

- Tôi á? Đâu có?- Alfred trả lời với giọng khàn khàn, giọng nói này khiến tôi nhớ đến em ông ta-là người viết thư mời tôi đến mà.

- Tôi viết thư?

- Trong thư có chữ ký của ông, ông muốn đưa cho tôi...

- Tôi thật sự không viết thư cho ông

- Ông không viết thư cho tôi?

Valon biết rằng nguy hiểm không phải đến từ nhà ngân hàng, mà là kẻ thù vô danh đã bày ra cạm bẫy này. Ánh mắt ông ấy một lần nữa nhìn về phía chúng tôi nhưng rồi ông ta lập tức đi ra.

- Ông muốn làm gì vậy?

- Cách bài trí căn phòng này khiến tôi có cảm giác bất an. Tôi đi đây. Tạm biệt!

- Khoan đã!

- Thôi đi, ông Andermatt, ông đừng níu kéo tôi nữa, chúng ta chẳng còn chuyện gì để nói cả.

- Chúng ta có rất nhiều chuyện, cơ hội thật hiếm có...

- Hãy để tôi đi...

- Không, không được, ông không thể đi được.

Valon đành bước lùi lại. Thái độ dứt khoát của nhà ngân hàng khiến ông ta trấn tĩnh lại, ông ta lẩm nhẩm:

- Được thôi, có gì hãy nói mau!

Có một việc mà tôi rất ngạc nhiên, tôi nghĩ hai người ngồi cạnh nhau cũng cảm thấy thất vọng như vậy. Tại sao Salva lại không tới? Lẽ nào ông ta cho rằng chỉ cần Andermatt và Valon đối chất với nhau là đủ? Tôi thật không hiểu.

Andermatt bước lại gần Valon, nhìn thẳng vào mắt đối phương một cách thách thức mà nói rằng:

- Bao năm đã trôi qua, ngài đã không còn phải sợ gì nữa, nên ngài hãy thành thật trả lời câu hỏi của tôi. Valon, rốt cuộc thì ngài đã làm gì Lucien?

- Ông hỏi gì vậy? Chuyện đó làm sao tôi biết được.

- Ông phải biết chứ! Ông không thể không biết. Hai anh em ông suốt ngày theo ông ta, còn ở chung với nhau chính ở căn phòng này. Buổi tối cuối cùng, khi tôi tiễn Lucien ra cửa, có hai bóng người vụt qua. Tôi thề rằng đó là hai anh em ông.

- Bằng chẳng đâu?

- Chứng cứ có sức thuyết phục nhất là hai ngày sau, các ông đã mang phương án chế tạo trong cặp tài liệu của Lucien tới cho tôi xem, muốn tôi mua nó. Tại sao phương án này lại rơi vào tay các người chứ?

- Chẳng phải tôi đã nói cho ông rồi sao, ông Andermatt. Đó là buổi sáng thứ hai sau khi Lucien mất tích, chúng tôi đã chúng ở trên bàn cầu ông ta.

- Giả dối-Andermatt đánh giọng lại nói như quát.

- Ông dựa vào đâu mà dám nói vậy?- Valon cũng không vừa.

- Quan tòa sẽ nói cho ông biết là dựa vào đâu.

- Vậy sao ông không tố cáo tôi?

- Để làm gì? Làm gì...- Ông ấy bỗng dừng lại, sắc mặt đột nhiên trở nên vô cùng đau đớn.

Valon nói một cách thách thức:

- Hãy xem lại mình đi! Nếu trong tay ông có chút chứng cứ thật sự nào thì sự đe dọa không mấy uy lực kia của chúng tôi không đến nỗi khiến ông...

- Đe dọa? Những bức thư ấy à? Lẽ nào ông cho rằng chúng làm tôi phải băn khoăn sao?...

- Nếu không, sao ông phải dùng một số tiền khổng lồ để chuộc lại bức thư ấy? Và lại còn cho người theo dõi chúng tôi nữa?

- Là để lấy lại phương án quý báu đó.

- Được thôi! Về những bức thư ấy, ông chỉ cần lấy lại được là sẽ đi tố cáo chúng tôi. Tôi sẽ không đời nào giao nó!- Ông ấy cười lớn, nhưng đột ngột dừng lại.- Thôi đủ rồi, cứ vẫn mãi mãi những lời lẽ ấy thì thật vô nghĩa. Kết quả thì cũng chỉ có thế mà thôi.

- Không phải vậy,- Nhà ngân hàng không khoan nhượng-Ngài đã nói đến những bức thư ấy, nếu ngài không giao nó cho tôi thì đừng nghĩ đến điều đó...

- Tôi phải đi.

- Không được, không thể được!

- Ông nghe đây, ông Andermatt, tôi khuyên ông...

- Ông đừng nghĩ là có thể ra khỏi đây.

- Chúng ta thử đi xem-Valon tức giận thét lên.

Bộ dạng đầy sát khí ấy khiến phu nhân Andermatt sợ hãi, bất giác ho vài tiếng.

Ông ấy chắc hẳn nghe thấy tiếng ho này vì ông ấy đang rảo bước vội ra cửa. Andermatt kéo mạnh ông ta lại. Lúc này, tôi nhìn thấy ông ta đã thò tay vào túi áo khoác.

- Tôi cảnh cáo ông lần cuối!

- Hãy giao bức thư ra, rồi nói chuyện sau.

Valon rút ra khẩu súng chĩa vào người Andermatt:

- Ông có để cho tôi đi không?

Bỗng nhà ngân hàng bất giác cúi người xuống.

Một tiếng súng vang lên. Khẩu súng của Valon rơi xuống sàn.

Dường như tôi cứng đờ người ra. Phát súng này được bắn từ phía chúng tôi! Là Das bắn, ông ấy bắn một phát liền làm rơi khẩu súng trong tay Alfred!

Trong nháy mắt, ông ấy đã vọt ra chặn giữa hai đối thủ, cười nhạt với Valon:

- Coi như anh may mắn, anh bạn. Tôi nhắm vào anh nhưng lại bắn trúng khẩu súng.

Hai người kia đều trợn mắt nhìn Das. Ông ta nói với nhà ngân hàng đang sợ hãi không nói được câu nào:

- Thưa ngài, xin hãy tha cho tôi tội... lắm chuyện. Có điều, ngài chơi thật tồi. Hãy cho tôi mượn bộ bài này chơi một chốc!

Nói xong, ông quay lại nói với Valon:

- Hai chúng ta cùng chơi nhé, anh bạn! Quân át chủ bài là cơ, tôi đánh quân bảy này.

Lúc đó, ông ấy giơ ra miếng sắt có bảy hình cơ ra trước mặt Valon.

Mặt hắn ta tái mét, hai mắt trợn ngược, dường như bị đồ vật trước mắt đóng đinh tại chỗ.

- Ông là ai?- Ông ta lắp ba lắp bắp.

- Vừa nãy tôi đã nói rồi, tôi là người thích can thiệp vào chuyện của người khác... Tôi còn có đức tính nữa là đã can thiệp thì can thiệp đến cùng.

- Ông muốn gì?

- Tôi muốn đồ vật ông mang theo trên người

- Tôi chả mang theo thứ gì hết.

- Không đúng, nếu không ông sẽ không đến. Sáng hôm nay ông đã nhận được một bức thư, nói rằng 9 giờ tối nay đến đây và còn dặn ông phải mang hết tài liệu đi. Vậy rốt cuộc, tài liệu đâu?

Thái độ và giọng nói của Das đầy uy lực. Người bạn, bình thường luôn điềm đạm, hiền hòa của tôi lúc này như biến thành một người khác. Valon hoàn toàn bị khống chế, ông ta chỉ vào túi áo như một cái máy:

- Tài liệu ở đây.

- Là toàn bộ chứ?

- Đúng.

- Bản gốc hay bản sao?

- Bản gốc.

- Ông ra giá đi!

- 100 ngàn.

Das cười lớn:

- Ông điên à, họ chỉ trả cho ngài 20 ngàn mà 20 ngàn ấy cũng mất trắng vì thí nghiệm bị thất bại.

- Bọn họ không hiểu được tầm quan trọng của đề án-Valon vớt vát biện bạch.

- Vì nó không hoàn chỉnh?

- Vậy sao ông còn phải hỏi tôi cầm theo hay không?

- Tôi tự có cách. Trả cho ông năm nghìn franc, không thêm một đồng xu.

- Mười ngàn, không bớt một xu.

- Quyết thế nhé!

Das bước đến trước mặt Andermatt thương lượng:

- Xin ngài hãy ký một tấm séc, được không?

- Nhưng... tôi không có...

- Quyển... séc ư? Nó ở đây.

Ông Andermatt trợn mắt khi nhận lấy cuốn séc từ tay Das:

- Có thật là... của tôi...? chuyện gì đang xảy ra vậy?

- Thưa ngài, chúng ta đừng nhiều lời vô ích. Xin hãy ký đi!

Nhà ngân hàng lưỡng lự một thoáng rồi cũng lấy bút máy ra ký.

Valon chực thò tay ra cầm tờ séc quý giá đó.

- Đừng vội, sự việc chưa kết thúc đâu.

Das quay lại nói với Andermatt:

- Ngài có muốn lấy lại các bức thư đó không?

- Đúng, những bức thư ấy...

- Nó ở đâu, ông Valon?

- Nó không ở chỗ tôi.

- Nó ở đâu, ông Valon?- Das vẫn không buông tha.

- Tôi không biết. Em tôi đã giữ nó.

- Bức thư được giấu ở đây, trong căn phòng này. Hãy mở hộp bí mật ra!- Das vừa nói vừa giơ miếng sắt lên.

Valon sợ hãi lùi về sau:

- Không... không... tôi không muốn...

- Ông sao thế?...- Das nói xong liền bước tới bức tượng treo tranh vị hoàng đế râu bạc, đứng lên ghế, đặt nó lên hình chiếc bao kiếm, đường viền xung quanh miếng sắt vừa khít vào lưỡi kiếm. Sau đó dùng một chiếc búa đục lỗ ở đầu mỗi hình trái tim đỏ, lấy bảy miếng đá nhỏ trên tường áp vào đó. Khi miếng đá cuối cùng vừa được ghép vào thì

một cái khóa xuất hiện. Phần ngực của hoàng đế xoay chuyển, để lộ ra một cái hốc rộng, trông nó giống như hòm an toàn, bốn mặt là thép.

- Ông nhìn rõ rồi chứ, Valon? Hòm an toàn trống không.

- VẬY... chắc chắn người anh em của tôi đã lấy nó đi.

Das đứng trước mặt ông ta quát:

- Đừng giở trò với tôi nữa. Còn có một cái hòm bảo hiểm khác. Nó ở đâu?

- Làm gì có.

- Ông cần tiền ư? Bao nhiêu?

- Mười ngàn.

- Ông Andermatt, những bức thư có đáng giá mười ngàn franc không?

- Đúng thế- Nhà ngân hàng đồng ý.

Valon đóng cửa hòm lại, chần chừ một chút, rồi cầm lấy tấm sắt hình bảy cơ đặt lên hình bảo kiếm, giống như cách Das vừa làm. Sau đó, đục vào lỗ ở đầu bảy hình tim. Lúc này, trên tường lại xuất hiện một cái hốc nhưng ngạc nhiên ở chỗ, chỉ có một phần của hòm an toàn chuyển động, lộ ra một hòm an toàn khác rất nhỏ.

Bọc thư ở trong đó, Valon đưa nó cho Das. Das quay sang Andermatt hỏi:

- Chi phiếu đã xong rồi chứ, ngài Andermatt?

- Đúng vậy.

- Trong tay ông vẫn còn một phần tài liệu của Lucien, sau khi thêm phần này vào thì phương án chế tạo tàu ngầm sẽ hoàn chỉnh, đúng không?

- Đúng.

Hai bên tiến hành trao đổi. Das nhận lấy phần tài liệu và chi phiếu; đưa thư cho ông Andermatt.

- Thưa ngài, đây là thứ ngài cần.

Nhà ngân hàng do dự một lúc, những bức thư mà ông ta mất bao công sức đi tìm thì giờ đây đổi mặt với nó ông lại thấy lo sợ. Chần chừ giây lát rồi ông ta cũng giật lấy chúng.

Lúc này, tôi chỉ nghe thấy tiếng rên khẽ ở bên cạnh. Tôi vội cầm tay phu nhân Andermatt, tay bà ấy lạnh như băng.

- Thưa ông, tôi nghĩ cuộc nói chuyện của chúng ta đã kết thúc.Ồ! Không cần phải cảm ơn. Đây là sự thường tình, tôi có thể giúp được ông.

Ông Andermatt vội vã bước đi. Và mang theo bức thư của vợ gửi cho Lucien.

- Thật tốt quá- Das vui vẻ nói to-Sự việc được giải quyết rất thỏa đáng. Chỉ còn lại món nợ của chúng ta, anh bạn. Phần phương án của anh đâu?

- Tất cả đều đã ở đây rồi.

Das lật xem vài trang, sau đó nhét chúng vào túi áo.

- Rất tốt, ông đã giữ đúng lời hứa.

- Nhưng...

- Nhưng sao?

- Hai tấm chi phiếu?... Món tiền đó?...

-Ồ, anh còn nói gì nữa ư, anh bạn. Sao anh còn dám đòi tiền à?

- Tôi muốn thứ vốn thuộc về tôi.

- Anh lấy trộm, còn dám nói người ta nợ mình ư?

Valon tức giận đến mức toàn thân run bần, mắt đầy những tia máu.

- Tiền của tôi... hai mươi ngàn...- Ông ta gằn giọng.

- Làm gì có! Tôi còn phải sắp xếp được khoản chi đã chứ...

- Tiền của tôi!- Valon như con hổ dữ lao vào Das.

- Thôi đi, đừng có hồ đồ, hãy để con dao găm xuống!- Nói rồi ông đập mạnh lên cánh tay đối phương.

Valon đau đớn kêu rú lên.

Lúc này Das mới nói:

- Đi thôi anh bạn, đi hít chút không khí trong lành sẽ rất tốt cho anh! Có cần tôi đi cùng không? Chúng ta ra cánh đồng hoang kia nhé, tôi có thể chỉ cho anh xem một đồng đá, ở dưới đó...

- Không phải là thật! Không phải là thật!

- Không là thật! Tấm sắt nhỏ “bảy cơ” này là lấy từ đó ra. Đây là vật mà Lucien luôn mang theo người, chắc ông còn nhớ chứ? Hai anh em ông đã chôn nó cùng người chết... bên cạnh còn có một số thứ, cảnh sát sẽ rất hứng thú với chúng đấy.

Valon nắm tay lại và ghì chặt lên mặt, một lúc sau mới nói:

- Thôi được. Tôi đầu hàng. Đừng nhắc đến chuyện này nữa. Nhưng có một việc... Chỉ có một việc, tôi muốn được biết...

- Hãy nói đi!

- Trong hộp an toàn vốn có cất đồ, đúng không?

- Đúng.

- Hôm 22 tháng 6, lúc ông đến đây vẫn còn?

- Đúng

- Đó là đồ gì vậy?

- Đó là các đồ anh em nhà ông đã cất giấu: bảo vật, đồ trang sức, châu báu, kim cương mà các ông đã cướp được.

- Kết quả ông đã lấy đi?

- Đúng thế! Nếu không, ông sẽ là gì nào?

- Nếu như vậy thì... em tôi vì phát hiện ra đồ không còn nữa nên đã tự sát ư?

- Có lẽ như vậy. Chỉ là thông tin giữa các anh và Felibe không còn, không thì có lẽ không đến nỗi ông ta tìm đến cái chết. Nhưng châu báu cũng không còn... Đây là điều ông muốn dò hỏi sao?

- Còn nữa: Tên của ông là gì?

- Nghe giọng ông kìa, như thế muốn báo thù ấy.

- Ông hãy đợi đấy! Hôm nay tôi bị bắt, ngày mai...

- Là tôi?!

- Tôi cũng nghĩ thế. Tên ông à gì?

- Arsène Lupin.

- Lupin!- Valon quỵ xuống, như bị ai đó dùng gậy đập mạnh vào đầu.

Das cười lớn:

- Anh cho rằng chó mèo cũng thông minh thế này sao? Thôi đi, ít ra cũng phải là cừ như Lupin chứ! Bây giờ ông đã biết tên tôi rồi, nào ông bạn, hãy chuẩn bị báo thù đi! Lupin đợi đó...

Nói rồi, ông ấy đi Valon lúc này đứng không vững ra cửa.

- Das, Das!- Tôi hét lên. Cho dù tôi đã biết ông ta là ai, nhưng vẫn bất giác gọi to cái tên vốn quen thuộc với tôi.

Tôi vén tấm màn ra.

Ông ta chạy lại:

- Sao vậy? Có chuyện gì?

- Phu nhân Andermatt ngất xỉu rồi!

Ông ta vội nâng phu nhân dậy, đưa bình muối amoniac lên mũi bà ấy, đồng thời hỏi tôi:

- Rốt cuộc là chuyện gì vậy?

- Là vì những bức thư đó- Tôi nói-Những bức thư ông đưa cho chồng bà ấy.

Ông ấy vỗ tay vào trán:

- Bà ta cho rằng tôi làm như vậy thật sao?- Cũng khó mà trách được bà ấy. Tôi thật ngốc!

Phu nhân đã tỉnh lại, lo lắng nghe ông ta nói. Ông ấy rút từ trong túi ra một phong bì trông rất giống với bao thư ông ấy đưa cho Andermatt.

- Đây mới là thư của bà, phu nhân; đây là bản gốc đây.

- Nhưng... những bức thư kia?

- Trông chúng có vẻ rất giống nhau, nhưng đều là do tôi viết lại tối qua. Chồng bà không thể nào biết, vì ông ấy đã tận mắt nhìn thấy tất cả rồi.

- Còn nét bút?

- Bất kỳ nét chữ nào cũng có thể bắt chước được!

Bà ấy vô cùng cảm ơn Das. Tôi nhận ra rằng, cuối cùng Valon và Lupin nói với nhau bà ta không nghe thấy.

Nhưng tôi có chút ngại ngùng với người bạn cũ này, không biết nói gì... Lupin! Người bạn cũ thường xuyên cùng tôi ra vào tòa soạn lại là

Lupin! Thật là ly kỳ. Lúc này, ông ấy rất nhẹ nhàng nói:

- Anh hãy nói lời tạm biệt với Das được rồi.

- Hà?

- Đúng vậy. Ông ta đã đi du lịch rồi. Tôi đã đưa ông ấy đi Mônacô rồi. Rất có thể ông ấy sẽ có một căn nhà tốt. Tôi muốn nói kỳ thực đây chính là ý của ông ấy.

- Vậy Lupin ở lại đây ư?

-Ồ! Cuộc sống của Lupin mới bắt đầu, ông ấy còn phải...

Bất ngờ, tôi bước đến kéo ông ấy ra một chỗ, cách xa phu nhân Andermatt

- Đêm 22 tháng 6 ấy, là ông đã đến đây ư?

- Đúng vậy. Tối hôm ấy, sau khi chia tay với anh, tôi lại quay lại đây ngay. Theo tin báo, tôi biết ở đây có chiếc hộp an toàn dùng khóa chìm, chìa khóa chính là quân bài bảy cơ. Nên chỉ cần tìm một chỗ đặt quân bảy cơ đứng lên là được. Tôi quan sát rất kỹ suốt một tiếng, kết quả đã tìm thấy.

- Một tiếng cơ á?

- Vâng, chỉ quan sát kỹ ông già ở trên tường.

- Vị hoàng đế ư?

- Vị hoàng đế này được vẽ y hệt theo quân K cơ, trong bộ bài tú lơ khơ.

- Đúng vậy... Nhưng tại sao vẫn là quân bảy cơ, lúc thì mở ra hộp an toàn to, lúc lại mở hộp nhỏ?

- Chỉ là lộn ngược nó lại, để đầu nhọn của hình cơ hướng lên trên thì sẽ mở được hòm nhỏ.

- Còn nữa, trước khi gặp phu nhân Andermatt, ông còn chưa hề biết những bức thư ấy...

- Đúng. Lúc đầu tôi không thể mở được hộp an toàn nhỏ ra, mà trong hộp to, ngoài châu báu ra tôi chỉ tìm được những thư từ đủ để chứng minh hai anh em họ phản quốc.

- Tóm lại, ông chỉ ngẫu nhiên bắt thóp hai anh em họ; sau đó mới đi truy tìm phương án chế tạo tàu ngầm?

- Là như vậy đấy.
- Nhưng, mục đích của ông là gì?

Das cười vang và ngắt lời tôi:

- Hà hà! Xem ra ông rất có hứng với chuyện này.

- Không chỉ có hứng thôi đâu.

- Vậy lát nữa, sau khi tôi tiễn phu nhân Andermatt và nhờ gửi tin cho báo Nước Pháp xong tôi sẽ nói rõ ràng mọi chuyện cho ông nghe.

Nói xong, ông ấy ngồi xuống, viết đoạn tin ngắn:

“Vấn đề đưa ra đã được Lupin giải quyết ổn thỏa. Ông đã đưa cho bộ Hải quan phương án chế tạo tàu ngầm hoàn chỉnh. Cũng nhân cơ hội này, ông ấy phát động quỹ ủng hộ việc chế tạo chiếc tàu ngầm đầu tiên của nước ta, và là người ủng hộ thứ nhất với hai mươi ngàn franc.”

- Chính là hai tờ chi phiếu của ông Andermatt-Tôi xem xong mẫu tin liền hỏi.

- Không sai. Cứ cho như là để Valon chuộc lỗi đi.

Tôi đã quen với Lupin như thế, và biết được rằng người bạn cũ của tôi Das chính là tên trộm nổi tiếng nước Pháp-Arsène Lupin.

Mời bạn ghé thăm [Đào Tiêu Vũ's eBook](#) để tải thêm nhiều ebook hơn nữa.